ẤN QUANG PHÁP SƯ VĂN SAO

BẢO THÂN TIẾT DỤC

PHÁP NGỮ

NHƯ HÒA chuyển ngữ

Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao
Bảo Thân Tiết Dục
Pháp Ngữ

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

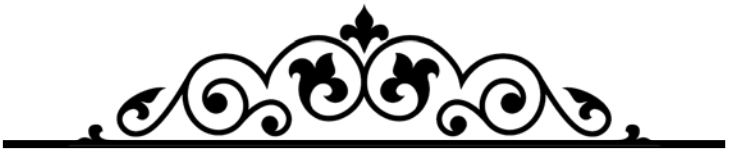

“Ấn Quang Đại Sư Văn Sao Bảo Thân Tiết Dục Pháp Ngữ” là quyển sách tổng hợp những lời pháp ngữ của Đại sư Ấn Quang về vấn đề “tiết chế sắc dục, bảo tồn sanh mạng, giữ gìn hộ thân thân” trong các bộ Văn Sao (Chánh Biên, Tục Biên, Tam Biên - Như Hòa Chuyển Ngữ)

TỔ SƯ ẤN QUANG DẠY

PHẢI CHÚ TRỌNG CHÍ THÀNH CUNG KÍNH

Pháp thế gian hay xuất thế gian đều lấy lòng Thành làm gốc. Hễ có lòng thành thì cảm được Thánh ứng; không có lòng Thành thì do không cảm, Thánh sẽ không ứng. Ví như mặt trăng rạng rỡ giữa bầu trời, hiện bóng trong muôn sông. Nếu nước đục ngầu, xao động, bóng trăng khó thể hiển hiện được. Do nước gây nên như thế, đâu phải lỗi của trăng! Vì thế nói: " Muốn được lợi ích thật sự nơi Phật pháp, ắt phải cầu từ nơi cung kính. Có một phần cung kính, tiêu được một phần tội nghiệp, tăng một phần phước huệ. Có mười phần cung kính, tiêu mười phần tội nghiệp, tăng mười phần phước huệ ". Nếu không cung kính thì chỉ kết được cái duyên xa, khó được lợi ích thật sự. Nếu còn khinh nhờn sẽ mắc tội vô lượng.

TỔ SƯ ẤN QUANG DẠY
MƯỜI ĐIỀU CUNG KÍNH KHI ĐỌC SÁCH

1) Lúc sắp mở sách ra đọc tụng, trước hết phải nên phát tâm cung kính như gặp được khách quý, như đối trước bậc hiền triết, ngõ hầu luôn luôn ngộ nhập được dụng ý sâu xa của tác giả.

2) Lúc sắp mở sách ra đọc tụng, trước hết hãy nên phát tâm chí thành, thốt lời khẩn thiết, khen ngợi tác giả vận tâm cứu thế, vui mừng mình đã hữu duyên được đọc.

3) Lúc sắp mở sách ra đọc tụng, trước hết hãy nên rửa tay, súc miệng, đặt sách lên bàn sạch trong gian phòng sạch sẽ, rồi mới mở ra xem.

4) Lúc sắp mở sách ra đọc tụng, trước hết chỉnh đốn quần áo, ngồi ngay ngắn một lát, sám hối hết thảy những ác niệm, ác ngữ, ác hạnh như: ganh ghét, khinh mạn, kiêu cuồng.v.v...

5) Lúc đọc, hễ ngộ nhập được một câu một chữ, đều nên khởi lòng hoan hỷ lớn lao và tuỳ thời ghi chép những điều tâm đắc, đừng bỏ mặt cho quên mất!

6) Lúc đọc, hãy nên nghĩ rộng rãi về ý nghĩa, thoạt đầu dùng sách để nhiếp tâm, tiếp đó dùng tâm để chuyển nghiệp, cuối cùng tiến tới tâm niệm không ngừng nghỉ thực hành, khuyên dạy rộng rãi để chuyển thế giới Ngũ Trược thành thế giới Cực Lạc.

7) Lúc tâm khởi vọng niệm, hãy nên cung kính đặt sách xuống, tạm ngừng đọc.

8) Đọc xong hoan hỷ, theo đúng pháp vâng làm, hãy nên thường khởi lòng hâm mộ tâm hoằng pháp, tận lực bắt chước làm theo.

9) Đọc hết bộ sách xong, hãy nên nghĩ kĩ rộng rãi xu hướng trong xã hội hiện tại để nhiếp hoá rộng lớn, ngõ hầu điều lành được lưu truyền.

10) Đọc hết bộ sách xong, thấy được những chỗ có thể tuyên thuyết phù hợp căn cơ, liền vì người không biết chữ mà phương tiện diễn nói rộng rãi để tạo lợi ích lớn.

KỆ TU TRÌ

Giữ vẹn luân thường
Trọn hết bổn phận
Ngăn dứt lòng tà Giữ gìn lòng thành.
Đừng làm các ác Vâng làm các thiện Kiêng giết cứu mạng Ăn chay niệm Phật Hồi hướng vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Dùng để tự hành
Lại còn dạy người Ấy gọi Phật tử Hành giả hãy nên Làm như thế ấy Công đức vô lượng.

“Niệm Phật mới hòng tiêu túc nghiệp,
Kiệt thành sẽ tự chuyển phàm tâm”.

“Đạo nghiệp chưa thành, há dám để tâm này tán loạn,
Kỳ chết sắp đến, tận lực tạ từ mọi thù tạc”.

“Hãy nên phát nguyện, nguyện vãng sanh
Núi khe nẽo khách, từ nay thôi quyến luyến.
Tự mình chẳng về, về liền được
Gió trăng quê cũ, toàn thể hãy tự vâng”.

“Đóng cửa chẳng tiếp ai, xót nghĩ thân này sắp chết,
Chuyên tâm tu tịnh nghiệp, thẹn thay đạo nghiệp chưa thành”.

KỆ VIẾT TRÊN VÁCH QUAN PHÒNG CHÙA BÁO QUỐC Ở TÔ CHÂU

Sống uổng bảy mươi năm,
Tháng ngày chẳng còn mấy,
Như tù dẫn ra chợ,
Mỗi ngày gần cái chết,
Tạ tuyệt hết thảy sự,
Để chuyên tu Tịnh Nghiệp,
Nếu hiểu lòng ngu thành,
Mới là chân Liên Hữu.

Năm Dân Quốc thứ 24 (1935)

MỤC LỤC

Lời Dẫn **13**
Phụ lục Giới trừ thủ dâm, tà dâm, nhất định phải bắt đầu làm từ con trẻ **16**

CHÁNH BIÊN

Thư trả lời cư sĩ Cao Thiệu Lân *(thư thứ nhất)* **19**
Thư trả lời cư sĩ Cao Thiệu Lân *(thư thứ tư)* **23**
Thư trả lời cư sĩ X... ở Vĩnh Gia *(thư thứ năm) – (trích lục)* **30**
Thư trả lời cư sĩ Viên Phước Cầu *(trích lục)* **30**
Thư trả lời cư sĩ X... ở Dũng Giang **31**
Thư gởi cư sĩ X... ở Vĩnh Gia **34**
Lời tựa tái bản sách Bất Khả Lục **42**
Lời tựa [khuyên] Giữ vẹn luân lý cho sách Bất Khả Lục **45**
Lời tựa Phổ khuyến thọ trì lưu thông sách Dục Hải Hồi Cuồng **48**
Lời tựa cho sách Thọ Khang Bảo Giám **52**
Vì tại gia đệ tử lược nói Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện *(trích lục)* **59**
Dạy những nghĩa lý về pháp môn Tịnh Độ và cách đối trị nóng giận *(trích lục)* **60**

TỤC BIÊN *60*

Thư răn nhắc những người mới phát tâm học Phật ở quê tôi *(trích lục)* **60**
Trả lời thư cư sĩ Ninh Đức Hằng và Ninh Đức Phục *(trích lục)* **64**
Thư gởi cư sĩ Trần Ngạn Thanh **66**
Thư trả lời cư sĩ Vương Thận Trai **67**
Thư trả lời cư sĩ Hồ Phụng Trần *(trích lục)* **68**
Thư trả lời cư sĩ Bào Xung Sĩ **71**

Thư trả lời cư sĩ Từ Thư Dung **73**
Thư trả lời cư sĩ Thang Huệ Chấn **76**
Thư trả lời cư sĩ Châu Bá Tù **78**
Thư trả lời cư sĩ Tông Thành **82**
Thư trả lời Cư sĩ Hoàng Tụng Bình ở Tương Âm **84**
Thư gởi cư sĩ Hồ Tác Sơ **87**
Thư gởi y sĩ Mã Tinh Tiều **89**
Thư gởi cư sĩ Niệm Phật *(trích lục)* **93**
Thư gởi nữ sĩ Hoàng Châu Phước Thuần **98**
Thư gởi nữ sĩ Châu Phước Uyên **100**
Thư gởi cư sĩ Châu Pháp Lợi *(ba lá thư)* **100**
Thư trả lời cư sĩ Dương Vĩ Chương **107**
Lời tựa tái bản hai thiên sách Đạt Sanh và Phước Ấu **110**
Sớ lễ niệm Quán Thế Âm Bồ Tát cầu con **114**
TAM BIÊN ***121***
Thư trả lời cư sĩ Thái Tích Đỉnh *(thư thứ hai)* **121**
Thư trả lời cư sĩ Tôn Nghệ Dân. **124**
Thư trả lời cư sĩ Từ Chí Nhất *(trích lục)* **126**
Thư trả lời cư sĩ Châu Thiện Xương (thư thứ hai). **128**
Thư trả lời cư sĩ Lục Bồi Cốc **130**
Thư trả lời cư sĩ Lã Trí Minh **132**
Thư trả lời cư sĩ Lý Úy Nông *(thư thứ bảy)* **135**
Thư trả lời cư sĩ Tông Nguyện. **137**
Thư trả lời cư sĩ Tưởng Đức Trạch **138**
Thư trả lời cư sĩ Thường Phùng Xuân *(thư thứ hai)* **141**
Thư trả lời cư sĩ Chân Tịnh *(trích lục)* **144**
Thư trả lời cư sĩ Dương Chân **148**
Thư trả lời cư sĩ Trần Sĩ Mục *(thư thứ sáu)* **151**
Thư trả lời cư sĩ Trương Đức Điền *(thư thứ nhất)* **155**
Thư trả lời cư sĩ Trương Đức Điền *(thư thứ hai)* **158**
Thư trả lời cư sĩ Dương Tông Thận *(trích lục)* **159**
Thư trả lời cư sĩ Sư Khang **162**

Thư trả lời cư sĩ Diệp Chỉ Phân *(thư thứ nhất)* **165**
Thư trả lời cư sĩ Diệp Chỉ Phân *(thư thứ hai)* **167**
Thư trả lời nữ cư sĩ Trần Liên Anh **169**
Thư trả lời cư sĩ Thái Khế Thành *(thư thứ nhất)* **173**
Thư trả lời cư sĩ Đường Đào Dung **176**
Thư trả lời cư sĩ Vĩnh Nghiệp **179**
Thư trả lời cư sĩ Vương Ngộ Trần *(thư thứ nhất)* **180**
Thư trả lời cư sĩ Lạc Quý Hòa *(thư thứ tư)* **183**
Thư trả lời cư sĩ Mã Tông Đạo *(thư thứ ba)* **185**
Thư trả lời cư sĩ Ôn Quang Hy *(thư thứ sáu)* **186**
Thư trả lời cư sĩ Vinh Bách Vân. **191**
Thư trả lời Phước Châu Phật Học Xã **193**
Thư trả lời cư sĩ Huệ Hải *(thư thứ bảy)* **201**
Thư trả lời cư sĩ Tịnh Thiện *(thư thứ ba) (trích lục)* **203**
Thư trả lời cư sĩ Tịnh Thiện *(thư thứ tư)* **205**
Đề từ sách Thọ Khang Bảo Giám *(bài thứ nhất)* **211**
Đề từ sách Thọ Khang Bảo Giám *(bài thứ hai)* **213**
Thư trả lời cư sĩ Châu Quần Tranh *(trích lục)* **214**
Thư trả lời cư sĩ Lưu Quán Thiện *(thư thứ nhất)* **216**

Lời Dẫn

… Chuyện tiết dục về lý rất thâm, quan hệ rất lớn, nói chẳng dễ dàng đâu nhé! Phàm trời sanh trai gái, thánh nhân phỏng theo trời lập ra quy củ cho nam nữ lập gia đình, chính là mối quan hệ lớn nhất giữa người với người, trên liên quan đến phong hóa, dưới để tiếp nối giống nòi, há phải đâu hằng ngày mong cầu khoái lạc, coi dục sự là trọng ư? Người tham dục, tinh loãng vô lực, như hạt giống lép chẳng thể nẩy mầm; vì thế khó sanh con. Nếu sanh con được, đa phần chưa thành người đã chết yểu! Nếu may mắn không chết yểu thì cũng bấy bớt, yếu đuối, không thể lớn mạnh được! Nếu bảo dưỡng tinh thần, tiết dục nửa năm, đợi đến khi vợ qua kỳ thiên quý, chọn ngày lành tháng tốt, cùng nhau vui vầy, quyết sẽ hoài thai. Sau đấy, vĩnh viễn dứt dục sự thì đứa con được sanh ra chẳng những tánh hạnh trinh lương, dục niệm mỏng nhẹ, mà thể chất mạnh mẽ, không lo bị thai độc, đậu chẩn, tật bệnh v.v… "Thiên quý" tức là hành kinh vậy. Phải qua kỳ kinh nguyệt mới đậu thai được, những lúc khác chẳng thể thọ thai. Khi kinh nguyệt chưa hết, trọn chẳng được ân ái. Ân ái thì người vợ sẽ mắc bệnh dây dưa, đừng mong chi hoài thai nữa.

Chuyện quan hệ lớn lao của con người há có thể làm vào ngày xấu, tiết xấu; vì thế, phải chọn lấy bữa tốt lành. Thiên Nguyệt Lệnh của sách Lễ Ký có chép thánh nhân vào lúc giữa Xuân, trước khi sấm động ba ngày, đánh

mõ lớn để truyền cho dân biết: "Lôi tương phát thanh, hữu bất giới dung chỉ giả, sanh tử bất bị, tất hữu hung tai" (Sấm sắp động. Kẻ nào chẳng biết kiêng cử chuyện ăn nằm thì sanh con chẳng vẹn toàn, ắt bị tai họa hung hiểm). "Gõ mõ gỗ truyền lệnh cho nhân dân" là sai quan địa phương truyền báo cho trăm họ. "Dung chỉ" còn gọi là "động tịnh". "Bất giới dung chỉ" (chẳng biết kiêng cử chuyện ăn nằm) là cứ ân ái. "Sanh con chẳng vẹn toàn" nghĩa là ngũ quan chẳng hoàn toàn v.v… Trong đời thường có kẻ sanh con chẳng ra người, hoặc thân hình thiếu sứt đều là vì lẽ này. "Ắt có tai họa hung hiểm" ý nói cha mẹ còn gặp tai ương nguy hiểm như mắc bệnh ngặt nghèo, yểu thọ v.v… chứ chẳng phải chỉ sanh con không vẹn toàn! Thời xưa, thánh vương coi trọng mạng dân nên đặc biệt chú ý đến điều này, gõ mõ gỗ để báo cho dân biết. Chẳng những khi sấm sắp động nên kiêng kỵ, mà ngay cả khi mưa to gió lớn, gặp ngày có sao xấu, và lúc đổi mùa, nhằm ngày đản sanh của Phật, Thánh đều nên kiêng kỵ cả.

Đây thật là đại đạo tôn trời kính thánh, tuân theo vương pháp, giữ vẹn nhân luân. Tiếc rằng người đời nhất loạt chẳng chịu nói ra điều này khiến cho thể chất của con cháu đời sau ngày càng tệ hơn đời trước, hoặc là tuổi trẻ đã sớm chết yểu, hoặc vì hành dục quá độ, dẫu không chết yểu, cũng trở thành suy tàn, không làm nên trò trống gì! Quá nửa đều là do cha mẹ chẳng biết đạo nhân luân mà nên nỗi! Cha mẹ không biết là vì ông bà không dạy. Lúc con cái trưởng thành, nên đem những chuyện *tiết*

dục bảo tồn thân thể v.v… cặn kẽ bảo ban, cha dạy con gái không tiện, còn mẹ thì không ngại gì! Làm được như thế mới là thật sự yêu thương con cái. Nhưng thế gian yêu thương đa phần là mặc cho nó phóng túng dục sự thì cái hại ấy còn quá giết chết con cái nữa, chẳng đáng buồn ư?

Thánh nhân trọng thai giáo, hết sức chú ý đến điều này: Lúc chưa có thai đã chuẩn bị dạy sẵn. Tôi lạm dự vào Tăng chúng, há nên lại bàn chuyện ăn nằm giữa vợ chồng? Là vì trước khi xuất gia đã từng coi những lời luận bàn chí lý của cổ nhân về chuyện củng cố cái gốc, nên muốn truyền cho tri kỷ để báo cái ân hộ pháp. Một lẽ nữa là vì đức Phật là đại y vương, không bệnh nào chẳng trị, Quang làm đệ tử Phật cũng muốn tùy phận, tùy sức hành y đạo. Căn bệnh này là căn bệnh lớn chung của cả thế gian. Nếu cứ để cho căn bệnh lớn phổ biến của cả thế gian này mặc tình phát sanh nảy nở, chuyên đi trị những căn bệnh riêng biệt nhỏ nhặt khác, há chẳng phải là điên đảo không phân nặng - nhẹ hay sao? ...

***Trích** Thư gởi cư sĩ* **X**.*.. ở Vĩnh Gia*
(Ấn Quang Đại sư)

Phụ lục

Giới trừ thủ dâm, tà dâm, nhất định phải bắt đầu làm từ con trẻ

Thủ dâm và tà dâm, quả thực là nguồn gốc của vạn điều ác, tiết-dục bảo-thân là mấu chốt của sự thành bại, thọ yểu, kiện nhược, cùng thông, trí ngu, họa phước của cả đời người. Từ xưa đến nay những người *kiến đại công*, *lập đại nghiệp*, không ai mà không phải là bậc tài trí hơn người, tinh lực dồi dào. Truy cứu ra căn nguyên của vấn đề đều là do chẳng phạm tà dâm, bảo dưỡng nguyên khí, vinh hoa trong ngũ tạng mà có. Còn như kẻ yêu thích tà-dâm thủ-dâm, thường thường là vào thời điểm tuổi thanh xuân vừa mới lớn, hoặc bị bạn tà dụ dỗ, hoặc do hiếu kỳ mà xem sách vở phim ảnh đồi trụy trên mạng, hoặc trong lúc lơ đãng vỗ về chơi đùa *bộ phận sinh dục* của mình, dần già tiêm nhiễm thành thói quen xấu ác. Lại thêm trào lưu trụy lạc như *sóng đục ngập trời*, dễ như *đẽo gỗ mục, bẻ cỏ khô*. Lại kiêm tà thuyết nói rằng: "thủ dâm vô hại", vô khổng bất nhập (học thuyết khiến người đời lầm lạc, còn dữ tợn hơn *nước lửa mãnh thú* ngàn vạn trăm triệu lần). Khiến cho biết bao nhiêu thanh thiếu niên kiềm lòng chẳng nỗi, hãm sâu vào trong hố tà-dâm, mà không thể tự thoát ra được. Giống như con thêu thân bay vào lửa cháy, giống như người trước ngã xuống, kẻ kế *tiếp bước theo sau*. Hiển nhiên là trên đường suối vàng, đều là con

quỷ tham sắc, đường đường Trung Hoa, rải rác mầm cỏ *cháy khét giống hư*. Thực là ô hô thương thay!

Thời Dân Quốc, một bậc cao tăng thạc đức là Ấn Quang Đại Sư đã khuyên bảo các bậc làm cha làm mẹ, phải thường xem xét rõ kỹ nội-y của con trẻ, phải chăng là có dấu vết của thủ dâm và tà dâm? Sau đó nghiêm chỉnh răn bảo cho chúng biết: không thể có thói xấu này, vì đây là hành động tự giết hại sanh mạng của chính mình. Trong nhà ngăn chặn dâm- thư, dâm-họa, để phòng ngừa con trẻ trộm xem mà bị nhiễm ô. Cha mẹ *chánh tâm thành ý*, ngõ hầu làm ra tấm gương mẫu mực cho con cái. Lại còn yêu cầu con trẻ rời xa bọn người phóng đãng, thân cận người có đức hạnh. Chuyện mẹ Mạnh Tử ba lần dời nhà, cũng hoàn toàn thích hợp với người hiện nay. Vì con trẻ mà tìm một môi trường sống, hoàn cảnh sinh hoạt và học tập thuần tịnh trong sạch, đấy là trách nhiệm không thể thoái thác của cha mẹ. Thực sự có thể làm được những lời như trên, con trẻ sẽ như vàng đổ vào khuôn, nước rót vô bình. Kẻ có thiên-tư thì có thể làm thánh làm hiền, đảm đương trách nhiệm lớn *chấn hưng dân tộc*, còn kẻ không thiên-tư cũng trở thành một lương-dân khỏe mạnh, tuân thủ pháp luật, có thể hưởng hết tuổi trời.

Một đời người, hoàn toàn quyết định ở lúc thiếu niên có thể hiếu học, thành tựu được đức hạnh hay không? Mà mấu chốt của hiếu-học tiến-đức quyết định ở chỗ có thể xa rời thủ- dâm tà-dâm hay không? Hy vọng của một gia đình là ở con trẻ, hy vọng của một quốc gia là ở

tại ngàn vạn con trẻ. Do vậy đủ thấy, bảo vệ con trẻ của thiên-hạ không bị sự xâm hại của ma-dâm, công trình hy vọng này, so với kế hoạch bay lên mặt trăng rõ là còn trọng yếu hơn cả. Kính báo cha mẹ của thiên hạ và tri thức chí sĩ, có thể không cực kỳ thận trọng hay sao?

Bài viết của tác giả Thiên Trúc Như Ý

CHÁNH BIÊN

Thư trả lời cư sĩ Cao Thiệu Lân
(thư thứ nhất)

Ông Tạ Ân Quang lên núi cầm theo thư của các hạ. Mở ra xem thấy tâm mộ đạo khẩn thiết, nguyện lực rộng lớn, thề mong thâm nhập, nhưng chẳng cho chút ít là đủ, tôi mừng vui vô lượng. Còn như quá khen ngợi Bất Huệ khiến người hổ thẹn khôn cùng. Các hạ muốn liễu sanh tử đại sự, nhưng tuổi tác đã gần tri mạng[1], tháng ngày còn lại không nhiều, lại không có tri thức, bạn bè hữu ích để thân cận. Nhưng không chuyên tu Tịnh nghiệp, nhất tâm niệm Phật, lại muốn nghiên cứu rộng rãi nghĩa lý áo diệu và điển cú của các kinh, dường như là vì chưa biết sâu xa duyên do của Tịnh Độ vậy. Hãy nên đến chùa Hoa Nghiêm mượn đọc bộ Tịnh Độ Thập Yếu và Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, lắng lòng đọc kỹ, ắt tự biết chỗ hướng về.

Hết thảy chúng sanh đều là cha mẹ quá khứ, là vị lai chư Phật. Giết để ăn sao nuốt cho trôi? Nếu biết nghĩa này, dẫu táng thân mất mạng cũng chẳng thể ăn hết thảy loại thịt. Nhưng Phật dạy người khéo dẫn dụ dần dần, với bậc thượng căn liền dạy đoạn hoàn toàn. Với trung

1. Tuổi tri mạng: năm mươi tuổi, do câu nói "ngũ thập tri thiên mạng" nên thường gọi tuổi năm mươi là tuổi tri mạng.

hạ căn bèn dạy giảm dần cho đến khi hoàn toàn đoạn được.

Bài văn Phát Nguyện tuy văn từ rộng sâu, nhưng phải chân thật từ tâm mà phát, vậy mới gọi là Nguyện. Nếu không, tâm và miệng trái nghịch nhau, sao gọi là Nguyện cho được? Với cái nguyện trong đời này tuy cũng không trở ngại, nhưng muốn sanh con cháu phước huệ, phải cầu nơi tích tụ âm đức lớn lao, rộng hành phương tiện. Huống chi các hạ năm nay tuổi đã bốn mươi tám, đã cưới ba vợ, nhưng chỉ sanh con gái, cho thấy đời trước đời này đều kém tài bồi. Nay muốn chuyển hồi lòng trời, ắt phải chân thật sửa lỗi làm lành như tiên sinh Viên Liễu Phàm cuối đời Minh đã dốc sức thực hiện vậy, trọn chưa có ai không được cảm ứng, thỏa mãn điều nguyện. Lại đừng nói nhà mình bần hàn, chẳng thể rộng tích âm đức, rộng hành phương tiện. Phải biết: Ba nghiệp thân - miệng - ý đều ác thì không gì ác lớn hơn. Nếu như ba nghiệp đều thiện thì không gì tốt lành lớn lao hơn!

Đối với kẻ ngu không tin nhân quả, chẳng tin tội phước báo ứng, ương bướng cứng đầu, hãy theo những gì An Sĩ Toàn Thư đã giảng mà diễn nói khiến cho họ bắt đầu tin nhân quả dần dần, lần hồi sẽ tin sâu Phật pháp, cuối cùng được vãng sanh Tây Phương, liễu sanh thoát tử. Một người như thế công đức còn vô lượng vô biên, huống chi nhiều người. Nhưng chính mình tận lực thực hành không sai sót mới hòng cảm hóa người chung quanh. Vợ con mình nếu tin nhận, phụng hành, người khác nhìn vào thấy là thiện, há có phải vì nhiều của cải

ư? Chỉ cầu không đói, không rét, mong chi phát tài cự vạn? Để cho con một rương vàng đầy không bằng dạy cho con một quyển kinh. Tổ đức bị khuyết, bèn thẹn đến chết; tổ nghiệp dù bị khuyết, nào thương tổn gì?

Nhưng đến giờ đây, thân không còn nhiều ngày tháng nữa, nghĩ muốn nhanh chóng khôi phục tổ nghiệp, uổng sanh vọng tưởng, trọn không có lợi ích thật sự gì. Hãy nên tùy duyên qua ngày chính là tri mạng, vui theo lẽ trời. Sống vừa thọ vừa khỏe trong đời, chỉ thuận không nghịch, người đời ai không mong được vậy, nhưng người được như thế rất ít, người không được thật nhiều. Do đời trước, đời này, không vun bồi lớn lao, không nhân chẳng thể có được quả vậy. Nay các hạ muốn sanh Tây Phương liễu sanh tử, hãy nên nguyện thần thức của cao, tằng tổ phụ mẫu [2] v.v…nương vào sức tu trì tịnh nghiệp tự hành, dạy người của chính mình liền được Phật từ tiếp dẫn vãng sanh. Như vậy mới đáng gọi là "đại hiếu tôn thân" vậy. Còn như cúng tế tổ tiên chẳng dứt và khôi phục tổ nghiệp v.v… đều là cảnh giới thấy biết thiển cận của khắp phàm tình thế gian.

Hơn nữa, cầu sanh Tây Phương không được sợ chết. Nếu chết ngay ngày hôm nay thì hôm nay bèn sanh về Tây Phương, như câu nói*: "Triêu văn đạo, tịch tử khả hỹ"* (Buổi sáng nghe đạo, tối chết cũng được); há đâu hôm nay phải chết lại chẳng muốn chết. Đã tham luyến

2. Cao, Tằng, Tổ Phụ Mẫu: Tổ là đời ông bà, Tằng là đời bố mẹ của ông bà, tức Cố; Cao là bố mẹ của Cố, ta thường gọi là ông Sơ.

trần cảnh, chẳng thể buông xuống, bèn do tham thành chướng, cảnh Tịnh Độ không hiện, cảnh giới theo nghiệp thọ sanh trong đường thiện, nẻo ác bèn hiện. Cảnh hiện sẽ theo nghiệp thọ sanh trong đường thiện, nẻo ác vậy. Chuyện vãng sanh Tây Phương bèn thành bánh vẽ! Vì thế, người tu Tây Phương hôm nay chết cũng được, dẫu phải sống tới một trăm hai mươi tuổi mới chết cũng xong. Hết thảy phó mặc nghiệp trước, chẳng vọng sanh so đo. Nếu tín nguyện chân thành, thiết tha, khi báo hết mạng tận, thần thức bèn siêu nơi tịnh vực, nghiệp trả lại trần lao, sen nở hoa chín phẩm, trong một đời được Phật thọ ký.

Lại nữa, người đời không con thường lấy thêm nhiều vợ lẽ, chẳng biết vun quén đức, tiết dục. Làm như vậy chính là cách để chết cho mau, chẳng phải là phương cách cầu con. Chuyện này liên quan đến phong hóa và thờ cúng tổ tiên, ai nấy đều mạo muội mà làm. Chuyện liên quan mối luân thường lớn lao của con người nên tôi cũng chẳng thẹn mà bàn bạc. Bất Huệ tôi người kém đức mỏng, trăm điều chẳng làm được một, ăn bám Phổ Đà, tạm kéo dài hơi tàn, không dám làm thầy cho người. Vì thế, trước kia ông Tạ Ân Quang cũng nói lời ấy, nhưng đều từ tạ chẳng nhận.

Các hạ quy y Tam Bảo thì hãy chọn lấy người phẩm hạnh đoan chánh, đàng hoàng ở chỗ mình, bái người ấy làm thầy bèn trở thành đệ tử của Như Lai. Từ đây về sau, trong thư từ chớ nhắc đến chữ ‘quy y’ nữa. Quê ngài đã không có người thông minh, Quang tôi tự thẹn đạo

nghiệp chưa thành, chẳng dám làm thầy, nhưng vẫn tùy duyên khai thị. Ví như người không chân, một bước khó dời, ngồi yên giữa ngã ba, có người muốn về thẳng quê nhà, nhưng không biết đường lối, bèn chỉ cho người ấy đường đúng, mau về quê nhà. Người muốn về nhà ấy trọn chẳng vì người chỉ đường kia không đi được mà vứt bỏ lời ấy vậy.

Thư trả lời cư sĩ Cao Thiệu Lân *(thư thứ tư)*

Nhận được thư, biết gần đây cư sĩ tu trì thân thiết, tự trách, bớt lỗi, mong thành thánh thành hiền, chẳng phải là uổng mang hư danh tu hành mà thôi, mừng vui vô lượng. Phàm muốn học Phật, Tổ liễu sanh tử, phải bắt đầu từ hổ thẹn, sám hối, dứt ác tu thiện (hổ thẹn, sám hối, dứt ác tu thiện chính là tự trách, giảm lỗi, khắc kỷ, giữ lễ. Nếu có thể tự trách sẽ tự nhiên ít lỗi, ít lỗi chính là thực hành chuyện khắc kỷ. Đã khắc kỷ sẽ tự nhiên giữ được lễ). Ăn chay, răn nhắc, ý thật chân thành, thiết tha. Nhưng phải thật sự thực hiện, tận lực mà làm. Nếu không sẽ trở thành vọng ngữ bậc nhất trong các vọng ngữ. Biết không khó, làm được mới khó. Thế gian bao kẻ thông minh, đều chỉ nói chứ không làm, hết cả đời này, uổng công đến núi báu trở về tay không. Đáng đau tiếc thay! Đáng đau tiếc lắm!

Còn như vọng niệm đầy dạ, thấp thoáng qua lại quấn quýt nơi ý tưởng là vì chưa thật sự đề khởi chánh niệm vậy. Nếu như chánh niệm chân thành, khẩn thiết, ắt ý

tưởng sẽ xuôi theo chuyên chú chánh niệm một cảnh vậy. Đấy gọi là kiềm chế đúng pháp khiến cho giặc cướp đều thành con đỏ. Kiềm chế sai đường, dẫu chân tay cũng trở thành oán gia. Còn là phàm phu, ai không phiền não? Phải đề phòng trước trong lúc bình thời; tự nhiên gặp cảnh chạm duyên, phiền não chẳng đến nỗi bộc phát. Dẫu có phát cũng sẽ nhanh chóng giác chiếu khiến phiền não bị tiêu diệt.

Cảnh khởi phiền não, nào phải chỉ một, nhưng gây nên phiền não nhiều nhất chỉ có mấy cảnh như tài sắc và thuận - nghịch mà thôi. Nếu biết của cải vô nghĩa, hại quá rắn độc, sẽ chẳng lâm vào cảnh phiền não vì lấy của cẩu thả. Biết tạo phương tiện cho người, rốt cuộc vẫn là tạo tiền trình cho chính mình, sẽ không bị phiền não khi gặp kẻ cùng quẫn, cấp bách, hoạn nạn cầu cứu mà do tiếc của chẳng chịu giúp cho. Về sắc thì dẫu đối trước dung mạo như hoa, như ngọc, thường giữ ý tưởng coi như chị, như em. Dẫu nhìn thấy kỹ nữ, vẫn nghĩ như thế, sanh lòng thương xót, sanh tâm độ thoát, sẽ không bị phiền não thấy sắc đẹp động lòng ham muốn. Vợ chồng kính trọng nhau như khách, coi thê thiếp như ân nhân giúp mình có con nối dõi, chẳng dám coi họ như món đồ thỏa dục hành lạc thì không bị phiền não do ham sắc dục đến nỗi diệt thân, vợ không thể sanh, con không thể thành lập. Dạy dỗ, uốn nắn con cái từ nhỏ sẽ không có phiền não con cái ngỗ nghịch cha mẹ, bại hoại môn phong. Còn như gặp cảnh ngang trái phải sanh lòng thương xót, thương nó vô tri, không biết suy xét. Lại nên nghĩ do mình đời trước

từng não hại nó nên nay mới gặp cảnh này hòng trả nợ xưa, tâm sanh hoan hỷ sẽ không có phiền não ngang trái báo thù. Nhưng những điều vừa nói trên đây là dành dạy cho kẻ sơ cơ.

Nếu là bậc đại sĩ tu lâu đã rõ Ngã Không thì vô tận phiền não đều hóa thành đại quang minh tạng. Ví như đao do mài mà bén, vàng do luyện được thuần, sen do bùn lầy bón tưới mới được thanh tịnh sáng sạch. Cảnh không tự tánh, tổn hại hay ích lợi là do người. Tam nghiệp, tứ nghi (tứ nghi là đi, đứng, nằm, ngồi) thường giữ như "bốn điều không" của Nhan Uyên. Ngũ Giới, Thập Thiện phải học theo "ba lần phản tỉnh" của Tăng Tử. Dẫu nhà tối không ai thấy, nhưng thiên địa, quỷ thần đều biết. Niệm vừa mới manh nha, ẩn kín, vi tế, tội - phước đã phân định rạch ròi một trời, một vực! Nếu có thể tu tỉnh như vậy, sẽ thấy mọi cử động đều lành, ác chẳng thể sanh từ đâu cho được! Đây chính là quy củ rộng lớn của việc chánh tâm thành ý, chớ cho là đạo Thích vụn vặt, chẳng giản dị, nhanh chóng như đạo Nho. Nếu luận về pháp môn Niệm Phật thì chỉ lấy ba pháp Tín - Nguyện - Hạnh làm tông yếu, đầy đủ ba pháp quyết định vãng sanh. Nếu không tin thật, nguyện thiết, dẫu có chân hạnh cũng chẳng thể vãng sanh, huống gì tu hành hời hợt, hờ hững ư? Ngài Ngẫu Ích đã nói: "Được sanh hay không toàn là do có tín nguyện hay không. Phẩm vị cao hay thấp là do trì danh sâu hay cạn". Đấy chính là lời bàn luận thường hằng ba đời chẳng đổi được, là đạo mầu độ khắp ba căn vậy, phải dốc toàn thân dựa theo đó mới hòng chứng được ích lợi

thật sự. Ba điều Tín - Nguyện - Hạnh đều được giải thích tường tận trong sách Thập Yếu, nhưng trọng yếu nhất là phần thứ ba là phần Minh Tông (minh định tông chỉ của một bản kinh) thuộc đoạn Ngũ Trùng Huyền Nghĩa của sách Yếu Giải đã phát huy ba pháp này đến mức tinh xác, tường tận nhất. Trong những phần sau, đoạn nào, tiết nào cũng đều chỉ bày, hãy nên đọc kỹ, không thể viết đầy đủ hết.

Còn như niệm Phật, tâm khó quy nhất, hãy nên nhiếp tâm khẩn thiết niệm, sẽ tự có thể quy nhất. Pháp nhiếp tâm không pháp nào chẳng trước hết phải chí thành khẩn thiết. Tâm không chí thành mà muốn nhiếp tâm thì không có cách nào cả! Nếu đã chí thành mà vẫn chưa thuần nhất, hãy nên lắng tai nghe kỹ, bất luận niệm ra tiếng hay niệm thầm, đều phải niệm từ tâm khởi, tiếng từ miệng lọt ra, âm thanh lọt vào tai (niệm thầm dẫu miệng không động, nhưng trong ý vẫn có tướng miệng niệm), tâm - miệng niệm cho rõ ràng, rành mạch, tai nghe cho rõ ràng, rành mạch. Nhiếp tâm như thế, vọng niệm tự dứt.

Nếu vọng niệm vẫn còn nổi sóng, thì dùng pháp Thập Niệm Ký Số, tức là đem sức lực toàn tâm đặt nơi một tiếng Phật hiệu, dẫu muốn khởi vọng cũng không có sức. Diệu pháp nhiếp tâm niệm Phật rốt ráo này xưa kia các vị hoằng truyền Tịnh Độ chưa đề cập đến là vì căn tánh con người khi ấy còn thông lợi, chẳng cần phải làm như thế mới có thể quy nhất được! Ấn Quang do tâm khó chế phục, mới biết cái hay của pháp này. Càng thử càng thấy

hay, chẳng phải là nói mò đâu nhé. Nguyện khắp thiên hạ những kẻ độn căn đời sau đều cùng sử dụng khiến cho vạn người tu vạn người về.

Pháp Thập Niệm Ký Số vừa nói đó chính là trong lúc niệm Phật, từ một câu đến mười câu phải niệm cho phân minh, lại phải nhớ phân minh, đến mười câu là thôi. Lại phải niệm từ một câu đến mười câu, chẳng được niệm hai mươi, ba mươi. Niệm đâu nhớ đấy, không được lần chuỗi, chỉ dựa vào tâm để nhớ. Nếu nhớ thẳng vào mười câu thấy khó thì chia thành hai hơi, tức là từ câu thứ nhất đến câu thứ năm và từ câu thứ sáu đến câu thứ mười. Nếu vẫn thấy mệt, nên từ câu một đến câu ba, từ câu bốn đến câu sáu, từ câu bảy đến câu mười, chia làm ba hơi để niệm. Niệm cho rõ ràng, nhớ cho rõ ràng, nghe cho rõ ràng, vọng niệm không chỗ chen chân, nhất tâm bất loạn, niệm lâu ngày sẽ tự được.

Phải biết mười niệm này giống như cách nhiếp vọng bằng pháp Thập Niệm buổi sáng, nhưng công dụng khác xa. Buổi sáng mười niệm thì hết một hơi là một niệm, chẳng luận số câu niệm Phật nhiều - ít. Cách này lấy một câu Phật hiệu làm một niệm, còn cách kia chỉ có thể niệm mười hơi vào buổi sáng. Nếu niệm hai mươi, ba mươi hơi sẽ tổn khí thành bệnh. Cách niệm này một niệm là một câu Phật hiệu, tâm biết một câu, niệm mười câu Phật hiệu, tâm biết mười câu. Từ một đến mười, rồi lại từ một đến mười, dẫu cả ngày niệm mấy vạn tiếng cũng đều nhớ như thế. Chẳng những trừ vọng lại còn

dưỡng thần tốt nhất. Niệm mau hay chậm trọn không trở ngại, từ sáng đến tối, không gì không thích hợp.

So với cách lần chuỗi nhớ số, lợi ích khác nhau một trời một vực. Cách kia (tức cách niệm bằng lần chuỗi) thân mệt, thần động, cách này thân nhàn tâm an. Nhưng lúc làm việc nếu khó nhớ số thì cứ khẩn thiết niệm thẳng. Làm việc xong, lại nhiếp tâm nhớ số như cũ. Dẫu ý niệm loang loáng đến đi, cũng vẫn quẩn quanh chuyên chú nơi một cảnh Phật hiệu. Đại Thế Chí nói: "Nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối, đắc Tam Ma Địa, ấy là bậc nhất". Kẻ lợi căn chẳng cần phải nói nữa, nếu là hạng độn căn như bọn ta, bỏ pháp Thập Niệm Ký Số này, muốn nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối, thật khó khăn lắm!

Lại phải biết pháp nhiếp tâm niệm Phật này tuy cạn mà sâu, tuy nhỏ mà lớn, là pháp chẳng thể nghĩ bàn. Chỉ nên thường ngửa tin lời Phật, chớ vì mình thấy không đến nơi đến chốn bèn sanh nghi hoặc, đến nỗi thiện căn nhiều kiếp do đây bị mất, chẳng thể rốt ráo tự đạt được lợi ích thật sự, đáng buồn lắm! Lần chuỗi niệm Phật chỉ nên làm trong hai lúc đi và đứng. Nếu tịnh tọa dưỡng thần, do tay động nên thần chẳng an, lâu ngày thành bệnh. Pháp Thập Niệm Ký Số này đi, đứng, nằm, ngồi, không gì chẳng thích hợp. Lúc nằm chỉ nên niệm thầm, không được niệm ra tiếng. Nếu niệm ra tiếng thì một là bất kính, hai là tổn khí, hãy nhớ kỹ, nhớ kỹ!

Cư sĩ nay đã gần năm mươi, thân bị ràng buộc, chưa tham tầm tri thức, muốn liễu thoát trong đời này hãy chỉ

nên chuyên chú một môn Tịnh Độ. Kim Cang, Pháp Hoa hãy gác ra ngoài, đợi đến khi thông suốt Tịnh Độ, đã đắc nhất tâm rồi mới lại nghiên cứu cũng không muộn. Nếu theo đuổi ngay trong lúc này, e trí lực không đủ, được cái kia mất cái này. Một pháp chưa tinh, hai điều lợi đều mất! Sách Giản Ma Biện Dị Lục thuộc Thiền Tông, dẫu bậc thông đạt giáo lý sâu xa còn chưa dễ gì biết được, huống là cư sĩ! Phàm những sách vở của Thiền Tông, nhất loạt chớ nghiên cứu, bởi Thiền Tông "ý tại ngôn ngoại", nếu dựa theo mặt chữ để hiểu nghĩa sẽ hiểu lầm Phật pháp, do nhân lành chuốc lấy quả ác! Thích Thị Kê Cổ Lược là sách sử truyện, lấy Thiền Tông làm chánh. Phàm những sách như thế hãy gác lại chớ nghiên cứu thì mới nên.

Tôi thường nói: "Muốn được lợi ích thật sự nơi Phật pháp, phải cầu nơi cung kính. Có một phần cung kính thì diệt được một phần tội nghiệp, tăng một phần phước huệ. Có mười phần cung kính, diệt mười phần tội nghiệp, tăng mười phần phước huệ. Nếu trọn chẳng cung kính, dẫu gieo được viễn nhân, nhưng cái tội khinh nhờn chẳng thể tưởng được nổi!" Phàm thấy hết thảy những người tín tâm, đều đem ý này bảo họ. Đây chính là thật nghĩa quyết định từ sơ tâm cho đến rốt ráo. Nếu coi đó là lời bàn cổ hủ của ông Tăng hủ bại thì chính là tự hại, tự vứt bỏ, nào phải là cô phụ Ấn Quang, mà là cô phụ chính mình đó thôi!

Thư trả lời cư sĩ X... ở Vĩnh Gia
(thư thứ năm) – (trích lục)

Còn như ai nghiệp chướng nặng nề, tham sân lừng lẫy sức yếu tâm khiếp nhược, chỉ nên nhất tâm niệm Phật, lâu ngày các chứng bệnh đều sẽ tự khỏi. Phẩm Phổ Môn nói: *"Nếu có chúng sanh nhiều dâm dục, nóng giận, ngu si, thường niệm cung kính Quán Thế Âm Bồ Tát liền được lìa khỏi"*. Niệm Phật cũng thế, nhưng phải tận tâm kiệt lực, không còn ngờ vực thì chẳng cầu gì không được.

Thư trả lời cư sĩ Viên Phước Cầu
(trích lục)

Chư Phật lấy Tám Khổ làm thầy, thành vô thượng đạo, khổ là cái gốc để thành Phật. Thêm nữa, Phật dạy đệ tử lúc ban đầu phải tu Bất Tịnh Quán, quán lâu ngày sẽ đoạn Hoặc chứng Chân, thành A La Hán, như vậy Bất Tịnh lại chính là cái gốc của thanh tịnh. Người Bắc Câu Lô Châu[3] trọn không có khổ, vì thế chẳng thể nhập đạo.

---

3. Bắc Câu Lô Châu (Uttara-kuru), còn phiên là Bắc Uất Đan, Bắc Đan Việt, Uất Đan Việt, Uất Đa La La Cứu Lưu, Ốt Đát La Câu Lô, dịch nghĩa là Thắng Xứ, Thắng Sanh, Cao Thượng. Theo các kinh Trường A Hàm, kinh Đại Lâu Thán, kinh Khởi Thế, kinh Đại Pháp Cổ, Lập Thế A Tỳ Đàm Luận và Câu Xá Luận thì Uất Đan Việt là một trong bốn đại châu ở quanh núi Tu Di, thuộc vùng biển nước mặn ở phía Bắc Tu Di. Châu này vuông vắn, mỗi bề rộng hai ngàn do-tuần, hình dáng như nắp hộp, được bao quanh bởi bảy núi vàng và núi Đại Thiết Vi. Vàng ròng làm đất, ngày đêm luôn sáng sủa.

Nam Diêm Phù Đề sự khổ quá nhiều nên người nhập đạo liễu sanh tử chẳng thể tính nổi số! Giả sử thế gian trọn không có những nỗi khổ sanh lão bệnh tử, đao binh, thủy, hỏa v.v… thì ai nấy sống say chết mộng trong vòng dục lạc, ai chịu phát tâm xuất thế để cầu liễu sanh thoát tử?

Thư trả lời cư sĩ X... ở Dũng Giang

Chuyện sắc dục là bệnh chung của người cả cõi đời, chứ không riêng gì hạng trung hạ căn bị sắc mê hoặc. Dù là người thượng căn nếu chẳng luôn canh cánh giữ gìn, luôn nghĩ kinh sợ thì cũng khó khỏi bị mê hoặc. Thử xem từ xưa đến nay bao nhiêu hào kiệt lỗi lạc, kham làm thánh làm hiền, chỉ do chẳng phá được cửa ải này, đâm ra thành kẻ hạ ngu bất tiếu, lại còn bị vĩnh viễn đọa trong ác đạo, chẳng biết là bao nhiêu! Kinh Lăng Nghiêm nói: "Nếu chúng sanh thuộc sáu đường trong các thế giới tâm chẳng dâm sẽ chẳng bị sống - chết tiếp nối. Ông tu tam-muội vốn để thoát trần lao, dâm tâm không trừ, chẳng thể

Nhân dân cõi ấy mặt mũi giống nhau, luôn an vui, không có những khổ nạn, người ác, tranh chấp. Đồ vật toàn bằng chất báu như vàng bạc, lưu ly… Mọi tài sản là của chung. Nam nữ sống riêng mỗi nơi, nếu khởi dâm dục bèn ân ái cùng nhau. Người nữ mang thai bảy ngày bèn sanh con, đặt bên vệ đường, mọi người đều đến nuôi dưỡng, dùng dầu ngón tay đút cho liền tiết sữa. Bảy ngày liền khôn lớn, bằng với người hai mươi tuổi ở Diêm Phù Đề, sống thọ ngàn năm. Đến khi lâm chung sanh lên trời Đao Lợi hoặc trời Tha Hóa Tự Tại. Ba châu khác đều có địa ngục, riêng châu này không có (theo Phật Quang Sơn Tự Điển).

xuất trần được!" Người học đạo, vốn để thoát lìa sanh tử, nếu chẳng đau đáu dứt trừ bệnh này thì khó thể thoát lìa sanh tử.

Ngay như pháp môn Niệm Phật tuy có thể đới nghiệp vãng sanh, nhưng nếu tập khí dâm cố kết sẽ bị cách ngăn cùng Phật, khó thể cảm ứng đạo giao! Muốn tuyệt cái họa này, không gì bằng trông thấy hết thảy nữ nhân đều khởi thân tưởng, oán tưởng, bất tịnh tưởng:

1) Thân tưởng là thấy người già coi như mẹ, thấy người lớn hơn coi như chị, thấy người trẻ hơn coi như em gái, thấy trẻ nhỏ coi như con. Dục tâm dẫu lừng lẫy chẳng dám khởi ý niệm bất chánh đối với mẹ, chị, em, con. Xem hết thảy nữ nhân đều là mẹ, chị, em, con của mình thì lý bèn chế ngự dục, dục không do đâu phát được!

2) Oán tưởng là phàm thấy gái đẹp bèn khởi tâm ái; do tâm ái đó bèn đọa ác đạo, chịu khổ bao kiếp chẳng thể thoát lìa. Như thế thì những gì gọi là mỹ lệ, kiều mị so ra còn độc hại hơn giặc cướp, cọp, sói, rắn độc, bò cạp độc, phê sương, trầm độc gấp trăm ngàn lần. Với những oan gia cực đại ấy vẫn cứ quyến luyến mơ tưởng, há chẳng phải là kẻ mê gấp bội ư?

3) Bất tịnh là vẻ đẹp lộng lẫy động lòng người chỉ là một lớp da mỏng bên ngoài. Nếu bóc lớp da ấy đi thì chẳng dám nhìn: xương, thịt, máu mủ, phân, tiểu, lông, tóc, đầm đìa, ròng ròng, trọn không có vật gì đáng cho

người khác yêu mến được! Nhưng do lớp da mỏng bao bọc, nên lầm sanh ái luyến; bình đẹp đựng phân, người ta chẳng muốn nâng niu. Nay lớp da mỏng của mỹ nhân chẳng khác cái bình đẹp đẽ, những thứ được bọc trong đó còn gớm ghiếc hơn phân nữa! Há nên yêu mến lớp da bên ngoài, quên đi những thứ bẩn thỉu chứa bên trong da, lan man khởi vọng tưởng ư? Nếu chẳng khăng khăng kiêng sợ, đau đáu trừ khử tập khí ấy, sẽ chỉ thấy tư chất mỹ lệ khiến cho mũi tên ái lọt thấu xương chẳng thể nhổ được. Thường luôn như thế, lại muốn chết đi chẳng vào bụng người nữ sẽ chẳng thể được! Vào trong bụng người nữ còn tạm được, chứ vào trong bụng súc sanh cái biết làm sao đây? Thử suy nghĩ đến điều này, tâm thần kinh hãi.

Nhưng muốn thấy cảnh mà chẳng khởi nhiễm tâm thì phải trong lúc chưa thấy cảnh, thường khởi ba thứ tưởng này; khi thấy cảnh sẽ tự có thể chẳng bị cảnh chuyển. Nếu không, dẫu không thấy cảnh, ý vẫn vấn vương, rốt cục vẫn bị tập khí dâm dục ràng buộc. Vì thế, phải nỗ lực gột trừ các tập khí ác nghiệp thì mới có phần được tự do. Mỗi ngày ngoại trừ lúc làm việc ra, chuyên tâm niệm danh hiệu Phật. Sáng chiều đối trước Phật, cạn lòng thành, trọn lòng kính, khẩn thiết sám hối tội nghiệp từ vô thỉ đến nay. Hành như thế lâu ngày sẽ có lợi ích chẳng thể nghĩ bàn mà không hề hay biết. Kinh Pháp Hoa dạy: "Nếu có chúng sanh nhiều dâm dục, thường niệm cung kính Quán Thế Âm Bồ Tát liền được lìa dục", sân khuể, ngu si cũng thế. Do vậy, ta biết: Chí thành niệm thánh

hiệu Di Đà, Quán Thế Âm thì ba Hoặc tham - sân - si sẽ tự tiêu trừ. Thêm nữa, cõi đời nay đang hoạn nạn, ngoại trừ việc niệm Phật ra, cần phải niệm thêm thánh hiệu Quán Thế Âm, trong âm thầm sẽ có sự xoay chuyển chẳng thể nghĩ bàn, ngõ hầu chẳng đến nỗi khi túc nghiệp hiện tiền, không cách gì đối phó. Lại nên thường đọc những sách dạy về kiêng dâm, nhân quả, báo ứng, xa lìa những bạn bè cuồng loạn, phóng đãng, hèn tệ thì trong tâm được chánh, sự dụ hoặc bên ngoài dứt tuyệt, sẽ tự có thể thành tựu tịnh nghiệp vậy! Hãy gắng lên!

Thư gởi cư sĩ X... ở Vĩnh Gia

Lệnh hữu cầu con tính bỏ ra trăm đồng để thỉnh một trăm bộ Cảm Ứng Thiên Vựng Biên để tặng cho những bậc chánh nhân quân tử thông hiểu văn lý, có tín tâm, quả thật là công đức chẳng thể nghĩ bàn, sẽ được cảm thông. Lại nên biết để cầu con thì phải bắt đầu từ chuyện vun bồi đức, tiết dục. In tặng thiện thư chính là một cách để vun bồi đức, nhưng không phải chỉ có mỗi cách đó. Hãy xem Cảm Ứng Thiên, Âm Chất Văn để biết cách vun bồi đức: Điều thiện thì tùy phận, tùy sức thực hành, còn điều ác thì bỏ đi như thù, như oán. Viên Liễu Phàm nỗ lực chiêm nghiệm Công Quá Cách[4], chẳng chịu bỏ lỡ

4. Công Quá Cách là một bộ thiện thư Đạo giáo, không rõ xuất hiện vào thời nào, thường được coi là của Phù Hựu Đế Quân (tức Thuần Dương Lã Động Tân) giáng cơ, có thuyết nói là Thái Vi Tiên Quân giáng cơ. Bản Công Quá Cách hoàn chỉnh cổ nhất mang tựa đề Thái Vi Tiên Quân Công Quá Cách được chép năm 1171. Từ thế kỷ 16 đến thế kỷ 18, có

mảy may gì. Vì thế, mạng ông ta vốn không thọ lại sống thọ, không đại công danh lại

được đại công danh, không con mà có con. Nếu có thể noi theo dấu thơm ấy để mong đức ngày càng tăng trưởng, lỗi ngày càng giảm, dẫu chẳng dùng đến Công Quá Cách thì những gì Viên Liễu Phàm đạt được, lệnh hữu cũng sẽ đạt được!

Huống chi ông ta làm chủ tòa báo, nắm quyền cơ quan ngôn luận, phàm những văn tự thương phong bại tục vô ích trọn chẳng cho đăng báo. Phàm những lời hay ý đẹp khiến đời yên dân lành mỗi ngày nên đăng mấy câu, dùi mài mãi sẽ từ từ nhiễm, khiến cho con người ngày càng hướng đến điều thiện mà chẳng tự biết. Đấy chính là đại trượng phu chẳng có quyền thế mà lại thực hành quyền hạn lớn lao để cứu quốc cứu dân vậy. Đầy đủ những nhân duyên này mà không biết làm như thế, có thể nói là "tuy đã lên núi báu nhưng vẫn trở về tay không". Tiếc thay!

Chuyện tiết dục về lý rất thâm, quan hệ rất lớn, nói chẳng dễ dàng đâu nhé! Phàm trời sanh trai gái, thánh nhân phỏng theo trời lập ra quy củ cho nam nữ lập gia

---

rất nhiều dị bản Công Quá Cách khác nhau được lưu hành. Do nội dung khuyến thiện tích cực của nó, Công Quá Cách được Phật giáo Trung Hoa đón nhận nồng nhiệt và đề xướng. Người tích cực nhất chính là tổ Vân Thê Liên Trì, cuốn Tự Tri Lục của Ngài được viết theo tinh thần Công Quá Cách. Hiện nay bản được phổ biến nhất là bản đầu đời Thanh mang tựa đề Thái Vi Tiên Quân Lữ Thuần Dương Tổ Sư Công Quá Cách. Công là những điều thiện, Quá là những chuyện ác. Ghi chép lại như nhật ký để tự sửa đổi nên gọi là Cách.

đình, chính là mối quan hệ lớn nhất giữa người với người, trên liên quan đến phong hóa, dưới để tiếp nối giống nòi, há phải đâu hằng ngày mong cầu khoái lạc, coi dục sự là trọng ư? Người tham dục, tinh loãng vô lực, như hạt giống lép chẳng thể nẩy mầm; vì thế khó sanh con. Nếu sanh con được, đa phần chưa thành người đã chết yểu! Nếu may mắn không chết yểu thì cũng bấy bớt, yếu đuối, không thể lớn mạnh được! Nếu bảo dưỡng tinh thần, tiết dục nửa năm, đợi đến khi vợ qua kỳ thiên quý, chọn ngày lành tháng tốt, cùng nhau vui vầy, quyết sẽ hoài thai. Sau đấy, vĩnh viễn dứt dục sự thì đứa con được sanh ra chẳng những tánh hạnh trinh lương, dục niệm mỏng nhẹ, mà thể chất mạnh mẽ, không lo bị thai độc[5], đậu chẩn, tật bệnh v.v… "Thiên quý" tứclà hành kinh vậy. Phải qua kỳ kinh nguyệt mới đậu thai được, những lúc khác chẳng thể thọ thai. Khi kinh nguyệt chưa hết, trọn chẳng được ân ái. Ân ái thì người vợ sẽ mắc bệnh dây dưa, đừng mong chi hoài thai nữa.

Chuyện quan hệ lớn lao của con người há có thể làm vào ngày xấu, tiết xấu; vì thế, phải chọn lấy bữa tốt lành. Thiên Nguyệt Lệnh của sách Lễ Ký[6] có chép thánh nhân

5. Thai độc: các bệnh truyền nhiễm từ người mẹ lây sang con trong khi mang thai. Đậu chẩn: các loại sởi, ban đỏ, thủy đậu v.v…

6. Lễ Ký là một bộ cổ thư ghi chép những nguyên lý về lễ nghi, ứng xử thời cổ. Tác phẩm này là công trình ghi chép, san định của các môn đệ Khổng Tử và các học giả đời sau. Thoạt đầu, bộ sách này gồm 214 thiên. Về sau, Đới Đức san định, rút gọn thành 85 thiên, tục gọi là Đại Đới Ký. Về sau, Đới Thánh đời Hán lại chỉnh lý lần nữa, rút gọn thành 49 thiên, tục gọi là Tiểu Đới Ký. Lễ Ký thông dụng hiện

vào lúc giữa Xuân, trước khi sấm động ba ngày, đánh mõ lớn để truyền cho dân biết: "Lôi tương phát thanh, hữu bất giới dung chỉ giả, sanh tử bất bị, tất hữu hung tai" (Sấm sắp động. Kẻ nào chẳng biết kiêng cử chuyện ăn nằm thì sanh con chẳng vẹn toàn, ắt bị tai họa hung hiểm). "Gõ mõ gỗ truyền lệnh cho nhân dân" là sai quan địa phương truyền báo cho trăm họ. "Dung chỉ" còn gọi là "động tịnh". "Bất giới dung chỉ" (chẳng biết kiêng cử chuyện ăn nằm) là cứ ân ái. "Sanh con chẳng vẹn toàn" nghĩa là ngũ quan[7] chẳng hoàn toàn v.v… Trong đời thường có kẻ sanh con chẳng ra người, hoặc thân hình thiếu sứt đều là vì lẽ này. "Ắt có tai họa hung hiểm" ý nói cha mẹ còn gặp tai ương nguy hiểm như mắc bệnh ngặt nghèo, yểu thọ v.v… chứ chẳng phải chỉ sanh con không vẹn toàn! Thời xưa, thánh vương coi trọng mạng dân nên đặc biệt chú ý đến điều này, gõ mõ gỗ để báo cho dân biết. Chẳng những khi sấm sắp động nên kiêng kỵ, mà ngay cả khi mưa to gió lớn, gặp ngày có sao xấu, và lúc đổi mùa, nhằm ngày đản sanh của Phật, Thánh đều nên kiêng kỵ cả.

Đây thật là đại đạo tôn trời kính thánh, tuân theo vương pháp, giữ vẹn nhân luân. Tiếc rằng người đời nhất loạt chẳng chịu nói ra điều này khiến cho thể chất của

---

thời chính là Tiểu Đới Ký. Nguyệt Lệnh là một thiên sách trong Lễ Ký, ghi chép những chánh lệnh trong 12 tháng. Chánh lệnh là những quy định, lễ nghi phải tuân thủ theo quan điểm cổ nhân.

7. Ngũ quan: Theo tự điển Từ Hải, Ngũ Quan có hai cách hiểu: 1. Tai, mắt, mũi, miệng, tim. 2. Tai, mắt, mũi, miệng, da.

con cháu đời sau ngày càng tệ hơn đời trước, hoặc là tuổi trẻ đã sớm chết yểu, hoặc vì hành dục quá độ, dẫu không chết yểu, cũng trở thành suy tàn, không làm nên trò trống gì! Quá nửa đều là do cha mẹ chẳng biết đạo nhân luân mà nên nỗi! Cha mẹ không biết là vì ông bà không dạy. Lúc con cái trưởng thành, nên đem những chuyện tiết dục bảo tồn thân thể v.v… cặn kẽ bảo ban, cha dạy con gái không tiện, còn mẹ thì không ngại gì! Làm được như thế mới là thật sự yêu thương con cái. Nhưng thế gian yêu thương đa phần là mặc cho nó phóng túng dục sự thì cái hại ấy còn quá giết chết con cái nữa, chẳng đáng buồn ư?

Thánh nhân trọng thai giáo, hết sức chú ý đến điều này: Lúc chưa có thai đã chuẩn bị dạy sẵn. Tôi lạm dự vào Tăng chúng, há nên lại bàn chuyện ăn nằm giữa vợ chồng? Là vì trước khi xuất gia đã từng coi những lời luận bàn chí lý của cổ nhân về chuyện củng cố cái gốc, nên muốn truyền cho tri kỷ để báo cái ân hộ pháp. Một lẽ nữa là vì đức Phật là đại y vương, không bệnh nào chẳng trị, Quang làm đệ tử Phật cũng muốn tùy phận, tùy sức hành y đạo. Căn bệnh này là căn bệnh lớn chung của cả thế gian. Nếu cứ để cho căn bệnh lớn phổ biến của cả thế gian này mặc tình phát sanh nảy nở, chuyên đi trị những căn bệnh riêng biệt nhỏ nhặt khác, há chẳng phải là điên đảo không phân nặng - nhẹ hay sao?

Đặng Bá Thành cũng muốn cầu con, Quang viết thư cũng lược thuật ý này, đến khi ông Úy Như ấn hành ba lá

thư ấy và in bộ Văn Sao đều lược đi, vì cho rằng chuyện ấy chẳng hợp với tăng sĩ, cũng chẳng hợp với những gì đã nói trong Phật pháp. Ý ấy cố nhiên là tốt lành, nhưng người ta khổ vì không con, dám đem sự ấy hướng về Phật mà cầu, hướng về Tăng mà nói, Tăng bèn vì người ấy nói đầu đuôi thiện pháp, khiến cho con cháu người ấy đều được đại thọ dụng thì nào có lỗi gì! Cho rằng Tăng dạy người tiết dục là lạm bàn dâm dục, hóa ra Tăng dạy người tránh giết chính là dính vào sát nghiệp ư?

Nhưng chuyện này chẳng thể nói cùng kẻ vô tri vô thức, sợ hắn không hiểu được ý, trái lại còn giễu cợt. Nếu nói cùng người quân tử hiểu lý, đúng là chẳng có địa vị mà lại gõ mõ gỗ để hiệu triệu nhân dân. Trị khi chưa loạn, giữ đất nước khi chưa nguy chính là cùng một phương kế với điều này vậy. Bảo nói đến chuyện này là sai trái thì thánh vương, thánh hiền, Phật, Bồ Tát chính là đầu sỏ gây lỗi vậy. Ở Hồ Nam có một nho sĩ họ Lưu, không nhớ tên, cưới vợ nhưng không gần gũi. Vợ bảo: "Cưới vợ vốn để sanh con, ông không gần gũi thì dòng giống bị đoạn tuyệt", bèn gần gũi một lần, sanh được con, nhân đó đặt tên là Truyền Chi, rồi tuyệt dục. Vợ lại bảo: "Chỉ một mụn con, trơ trọi không nương tựa, chi bằng sanh thêm một đứa nữa". Lại gần vợ lần nữa, lại sanh con, đặt tên là Tái Chi, hai con đều vào viện Hàn Lâm. Cả đời người ấy chỉ ân ái hai lần, nhưng lại ghi rõ những ngày nên kiêng ăn nằm, cũng như thanh tâm ít dục, bảo tồn nguyên khí, khang kiện tinh thần, chép vào trong gia phả ngõ hầu con cái đời đời tuân theo đó. Một

người bạn ở Hồ Nam kể cho tôi nghe chuyện này.

Muốn cầu quý tử mà bỏ cách này để cầu thì dù có được, cũng chỉ là chuyện cầu may. Cầu theo cách này thì cầu ắt được! Phàm đỗ đạt đều là do tổ phụ có đại âm đức. Nếu không âm đức cứ dùng sức người để phát khởi ắt sẽ có đại họa về sau, chẳng thà không phát còn tốt hơn! Xem khắp từ xưa đến nay, bậc đại thánh đại hiền sanh ra đều là do tổ phụ tích đức mà được, đại phú đại quý cũng thế. Con cháu sanh trong phú quý chỉ biết hưởng phước tạo nghiệp, quên mất tổ phụ đã một phen vun bồi, do đấy chôn vùi tổ đức, phá sạch tổ nghiệp, trở thành nghèo hèn. Đấy chính là căn bệnh chung cho những người phú quý trong cả cõi đời.

Đời đời giữ được đức tổ tiên, vĩnh viễn không thay đổi chỉ có nhà họ Phạm ở Tô Châu xưa nay là bậc nhất. Từ Văn Chánh Công (Phạm Trọng Yêm[8]) đời Tống cho

---

8. Phạm Trọng Yêm (989 - 1052), người đời Tống, tự là Hy Văn, mồ côi cha từ năm hai tuổi, nhà nghèo nên mẹ phải tái giá. Lớn lên một chút, bèn bỏ nhà ở nhờ ngôi chùa trong làng, dốc sức học hành. Sau đỗ Tiến Sĩ, giữ chức Giảo Lý trong Bí Thư Các. Thường khảng khái luận chuyện thiên hạ, sĩ phu đương thời rất kính trọng. Ông làm tướng thời Tống Nhân Tông, trấn thủ tỉnh Thiểm Tây, phòng ngự quân Tây Hạ, giặc chẳng dám xâm phạm. Sau bị sàm báng, bị truất làm Thị Lang bộ Hộ. Ông mất năm Hoàng Hựu thứ tư, hưởng thọ sáu mươi bốn tuổi, được truy tặng chức Binh Bộ Thượng Thư, đặt thụy hiệu là Văn Chánh (do vậy, tổ Ấn Quang thường gọi ông là Văn Chánh Công). Trọng Yêm nghiêm trì giới luật, khắc khổ tinh chuyên. Dù làm quan

mãi đến cuối đời Thanh, hơn tám trăm năm gia phong chẳng đọa, luôn luôn đỗ đạt, có thể nói là nhà đức hạnh thư hương đời đời. Họ Bành (dòng họ của ông Bành Tế Thanh) ở Trường Châu từ đầu đời Thanh đến nay đỗ đạt đứng đầu thiên hạ. Nhà ấy bốn năm người đỗ Trạng Nguyên, có khi anh em cùng đỗ ba hạng đầu của bảng vàng, nhưng họ đời đời sùng phụng Phật pháp, dẫu là trạng nguyên, tể tướng vẫn hằng ngày đọc Cảm Ứng Thiên, Âm Chất Văn ngõ hầu thành ý chánh tâm, làm tấm gương tận trung với vua, yêu dân. Kẻ cuồng sinh kia cho những sách ấy là những chuyện để ông già, bà cả dốt nát thực hành, chẳng những không biết vì sao thánh hiền thành thánh hiền mà còn chẳng biết con người phải nên làm người như thế nào nữa. Sống làm thây đi thịt chạy, chết mục nát cùng cỏ cây, nhưng ác nghiệp khó tiêu, vĩnh viễn trầm luân ác đạo. Bọn họ vênh váo tự cho mình là người thông suốt hiểu rộng đến nỗi đời sau trong thời gian không biết là bao lâu sau, những danh từ "trời đất, cha mẹ" còn chẳng được nghe!

Muốn cho con cháu chẳng theo con đường hư hỏng, cùng vào chánh đạo, hãy nên dùng Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, Âm Chất Văn Quảng Nghĩa làm kim chỉ nam định hướng, dù thế tục tập nhiễm sóng ác ngập trời, mây đen che khuất mặt trời cũng chẳng đến nỗi không

---

lớn, thích thân cận cao tăng, tham cứu Thiền pháp, thích làm lành, bố thí, tạo nghĩa điền (ruộng nghĩa) nuôi người nghèo. Ngày ông mất, tiếng than khóc khôn xiết kể, dân chúng khóc như mất cha mẹ vậy.

biết phương hướng, lạc lõng, chìm đắm. Nếu không, dẫu gió lặng, sóng yên, mặt trời rạng chiếu, cũng khó giữ khỏi lặn ngụp, bị đắm chìm mất. Huống chi trọn chẳng có hy vọng thế đạo nhân tâm sẽ sóng yên, gió lặng, mặt trời chiếu rạng! Phải biết hai chữ Âm Đức bao trùm rộng lắm! Khiến cho con em người ta được thành tựu, khiến cho chúng được dự vào bậc thánh hiền, cố nhiên là âm đức. Thành tựu con em của chính mình, khiến cho chúng nó được dự vào bậc thánh hiền cũng là âm đức. Trái lại, khiến cho con em người ta bị lầm lạc cố nhiên bị tổn đức, mà làm con cái mình lầm lạc cũng bị tổn đức. Nếu đủ sức làm được thì còn may mắn nào hơn? Nếu không thì hãy nêu gương thánh, gương hiền qua những cư xử hằng ngày trong gia đình, đấy chính là tu chân ngay trong cõi tục, hiện thân cư sĩ để thuyết pháp vậy. Mong ông hãy đem ý này bảo cùng lệnh hữu và hết thảy bạn tri giao, tha thiết bảo ban, chưa bao giờ không phải là một cách để tự lập, lập người, tự lợi, lợi tha vậy!

Lời tựa tái bản sách Bất Khả Lục

Cái họa nữ sắc cực kỳ khốc liệt. Từ xưa đến nay do họa này mà nước mất nhà tan, diệt thân tuyệt tự biết là bao nhiêu! Dẫu chưa đến nỗi ấy, nhưng trong số đó, những kẻ thân đang khỏe mạnh trở thành suy nhược, chí đang sáng suốt thành hôn ám, biến tư chất đội trời đạp đất, mong thành thánh thành hiền biến thành hạng tầm thường hèn tệ, không có chí lập thân, làm sao tính

kể được nổi? Huống chi những kẻ nghịch thiên lý, loạn nhân luân, sống làm loài cầm thú mặc áo, đội mũ, chết đọa trong tam đồ ác đạo, làm sao có thể thấy hết, biết hết cho được? Ôi! Cái họa nữ sắc sao mà khốc liệt đến mức cùng cực như vậy! Do đó, chư thánh chư hiền đặc biệt từ bi thương xót hoặc dùng lời cứng rắn để răn dạy, hoặc dùng lời nhẹ nhàng để khuyên bảo, ngõ hầu cả cõi đời đều biết được lý "phước thiện họa dâm". Lại còn nêu ra các sự thực để răn dạy ngõ hầu những ai biết tự ái đọc đến ắt sẽ sợ sệt, kinh hoảng, hiểu ra, cạn dòng lũ nhân dục, khôi phục thiên lương sắp diệt. Từ đấy, hết thảy đồng luân đều hưởng phước giàu thọ khỏe mạnh, bình yên, vĩnh viễn lìa khỏi họa nghèo bệnh, chết yểu. Đây chính là lý do bộ Bất Khả Lục được soạn tập. Cư sĩ Trương Thụy Tăng muốn khắc lại để ấn thí, bảo tôi viết lời tựa nhằm phô bày nghĩa trọng yếu của việc bớt dục.

Phải biết: Đối trước sắc đẹp, dục tâm bừng bừng thì lời lẽ khuyên răn nhân quả báo ứng đều khó thể đoạn tâm ái. Nếu lúc ấy có thể quán bất tịnh thì một trận lửa dục sẽ băng tiêu ngay lập tức. Con em đất Trường An ở xứ Tần (Thiểm Tây) của tôi phần nhiều thích chơi dế. Có ba anh em tuổi đã choai choai, đêm trăng đi bắt dế nơi gò mả, chợt thấy một thiếu phụ, nhan sắc tuyệt vời, bèn cùng đuổi theo. Người thiếu phụ ấy khuôn mặt biến đổi, thất khiếu[9] ứa máu, lưỡi thè ra hơn cả thước, ba đứa nó sợ chết ngất. Ngày hôm sau người nhà đi tìm, cứu sống

9. Hai mắt, hai lỗ tai, hai lỗ mũi và miệng gọi chung là thất khiếu.

được một đứa, mới biết chuyện ấy. Đứa còn sống bệnh nặng mấy tháng mới khỏi, con cháu nhà ấy chẳng dám đi bắt dế vào ban đêm nữa! Khi thiếu phụ đó chưa biến đổi khuôn mặt thì lòng yêu nhập vào xương tủy, không thỏa lòng dục không xong! Đến khi mặt đã biến đổi thì kinh hãi đến chết, tâm ái chẳng hề còn nữa! Nhưng trong lúc chúng cùng nhau đuổi theo cô ta ấy, đương nhiên chưa thấy máu và lưỡi thè ra. Sao khi máu chưa chảy, lưỡi còn ngậm bèn sanh tâm ái; lúc máu chảy, lưỡi thè ra lại sanh tâm sợ? Hiểu rõ điều này, hễ thấy trang sắc nước hương trời đều tưởng như con quỷ treo cổ thất khiếu tuôn máu, lưỡi thè ra hơn thước, sao đến nỗi bị sắc làm mê, sống chẳng hưởng hết tuổi trời, chết đi bị đọa vĩnh viễn trong đường ác ư?

Do vậy, Như Lai dạy kẻ ái dục nặng nề quán bất tịnh. Quán lâu ngày còn có thể đoạn Hoặc chứng Chân, siêu phàm nhập thánh, chứ phải đâu chỉ không phạm tà dâm, tiết dục, gìn giữ sanh mạng mà thôi ư? Nữ nhân nhan sắc xinh đẹp yêu kiều khiến người ta sanh tâm ái, hành dục sự, chẳng qua chỉ là một tấm da mỏng bên ngoài, rực rỡ diễm lệ gây mê hoặc đó thôi! Nếu bóc lớp da mỏng ấy đi thì chẳng những các vật được bọc trong lớp da ấy chẳng thể yêu mến được, mà ngay cả lớp da mỏng ấy cũng tuyệt đối không thể yêu luyến nổi! Nếu lại còn mổ xẻ thân ra thì chỉ thấy máu mủ dầm dề, xương thịt chằng chịt, tạng phủ phân tiểu bầy hầy khắp đất, hôi dơ tanh tưởi, chẳng nỡ thấy nghe. So với hình dáng biến đổi của thiếu phụ trên đây còn đáng sợ hãi, chán ghét hơn trăm ngàn lần!

Dẫu cho giai nhân tuyệt thế nghiêng nước đổ thành thì những vật được chứa trong lớp da mỏng có ai là không như vậy đâu? Sao con người chỉ nhìn cái vẻ bên ngoài, chẳng xét kỹ nội dung? Yêu chút phần sắc đẹp, chẳng tính đến nhiều phần xấu ác? Tôi mong sao thế nhân bỏ vẻ bên ngoài, hãy xem xét nội dung, chán cái "nhiều xấu ác" để bỏ chút vẻ đẹp, hòng cùng thoát biển dục, cùng lên bờ giác. Lại trong lúc dâm dục hừng hực, không thể chế ngự, chỉ nên nghĩ nữ âm[10] như miệng rắn độc, như đem nam căn bỏ vào miệng rắn, tâm thần kinh hoảng, xương tóc run rẩy. Vô biên nhiệt não sẽ nguội lạnh ngay lập tức! Đấy chính là phương pháp diệt dục giản dị nhất vậy!

Lời tựa khuyên
Giữ vẹn luân lý cho sách Bất Khả Lục

Trời là đại phụ, đất là đại mẫu. Hết thảy nam nữ đều là con cái của trời đất, đều là ruột thịt của ta. Đã là ruột thịt thì phải tận hết lòng hòa thuận, yêu thương, che chở, nâng đỡ, mong cho ai nấy được yên ổn. Như thế chính là đứa con xứng đáng của trời đất, chẳng khiến người sanh ra mình hổ thẹn! Đã có thể che chở, nâng đỡ con cái của trời đất, ắt trời đất sẽ che chở nâng đỡ kẻ đó, khiến cho phước sâu, thọ dài, mọi chuyện như ý. Nếu như mặc tình hoành hành, khinh hiếp con cái của trời đất thì tổn phước, giảm thọ, diệt môn, tuyệt tự. Khi một hơi thở ra

10. Nữ âm: bộ phận sinh dục của người nữ.

không hít lại được, vĩnh viễn đọa ác đạo trải trăm ngàn kiếp, không lại được mang thân người nữa! Ấy chính là tự mình chuốc lấy họa, nào phải trời đất không nhân từ đâu!

Khoan nói đến những chuyện khác, kìa như vợ con, chị em, ai nấy đều có. Nếu kẻ nào dòm ngó vợ con, chị em mình, ta liền nổi nóng, bực tức, muốn đánh nhau, sao lại thấy vợ con, chị em người ta có chút nhan sắc tâm bèn khởi xằng dâm niệm, ý muốn ô nhục họ? Cùng là con cái của trời đất, là ruột thịt của ta; nếu với người ruột thịt khởi ý niệm bất chánh thì là ô nhục con cái của trời đất, khinh khi người ruột thịt, kẻ ấy còn có thể đứng trong trời đất, còn đáng gọi là người nữa ư? Huống chi đạo vợ chồng thuộc trong Tam Cương, Ngũ Thường, nam nữ lập gia đình là giềng mối lớn lao của con người. Con người sở dĩ khác với cầm thú là do có nhân luân. Nếu làm chuyện khinh miệt lý, loạn luân, thì chính là đem thân người làm chuyện cầm thú; thân tuy là người nhưng thật ra chẳng bằng cầm thú. Vì sao vậy? Vì cầm thú không biết luân lý, con người biết luân lý! Biết luân lý mà vẫn khinh miệt luân lý thì phải ở dưới loài cầm thú! Nhưng hết thảy chúng sanh do dâm dục sanh, cho nên tập khí rất nặng, phải ngăn ngừa sâu xa. Tưởng như người thân, tưởng như kẻ oán, tưởng bất tịnh ngõ hầu dứt bặt tà niệm, thuần toàn chánh niệm. Oán và bất tịnh thì trong lời tựa trước đã nói, ở đây chỉ riêng phát huy về ý "tưởng như người thân" ngõ hầu người đọc cùng giữ trọn vẹn thiên luân chẳng ôm giữ ác niệm. Kinh Tứ

Thập Nhị Chương dạy con người nên xem các người nữ như sau: "Tưởng người già như mẹ, người lớn hơn như chị, người nhỏ hơn như em, coi đứa bé bỏng như con gái, sanh tâm độ thoát, dứt bặt ác niệm". Kinh Phạm Võng dạy: "Hết thảy người nam đều là cha ta, hết thảy người nữ đều là mẹ ta. Đời đời không khi nào ta chẳng từ họ sanh ra, phải sanh tâm hiếu thuận, tâm từ bi". Như vậy, che chở, nâng đỡ họ còn chưa xuể, lẽ đâu khởi tâm xấu hèn, muốn làm ô nhục họ?

Đời Minh có một người học trò mắc thói dâm, chẳng thể tự chế, bèn hỏi Vương Long Khê[11]. Long Khê nói: "Ví như có người bảo ông: 'Ở đây có cô gái làng chơi nổi tiếng, ông có thể đến chơi bời'. Theo lời đó, ông đến gặp, hóa ra là mẹ hoặc chị em ông, ngay khi ấy lòng dâm của ông có nguội lạnh hay chăng?" Đáp: "Nguội chứ!" Long Khê nói: "Thế nhưng dâm vốn là không, ông hãy hiểu cho đúng vậy". Nếu con người chịu coi hết thảy nữ nhân là mẹ, là con gái, là chị em, thì không những ác niệm dâm dục không do đâu sanh khởi, mà sanh tử luân hồi còn nhờ đó mau chóng thoát khỏi! Trong bộ sách Bất Khả Lục, những lời gương mẫu, những câu nói khuyên răn nhẹ nhàng, những câu chuyện phước thiện họa dâm, và những ngày tháng nơi chốn nên kiêng ngừa ăn nằm

11. Long Khê là hiệu của Vương Kỳ (1498-1583), tự là Nhữ Trung, là một nhà tư tưởng đề cao thuyết Tam Giáo Đồng Quy vào thời Minh và cực lực cổ vũ học thuyết "tri hành hợp nhất" của Vương Dương Minh. Những trước tác của ông được biên tập thành bộ Long Khê Tiên Sinh Toàn Tập.

đều nhất nhất nêu rõ. Tâm giác thế tỉnh mê ấy có thể nói thật là tha thiết. Cư sĩ Trương Thụy Tăng ở Duy Dương tâm lợi người tha thiết, liền cho khắc in lưu hành, sai Quang phát huy những điều trọng yếu để trấn áp lòng dục. Do đấy, bèn tường thuật ý chỉ đại khái về "tưởng như kẻ oán, tưởng là bất tịnh". Tiếp đó, vì anh họ ông ta là Chánh Huân qua đời, muốn đem công đức này truy tiến linh thức để tội chướng tiêu diệt, phước trí cao rạng, thoát khỏi Dục giới ngũ trược, sanh vào chín phẩm liên bang. Do tình hiếu hữu của cư sĩ, nên tôi lại soạn lời tựa bàn về chuyện giữ vẹn luân thường mong sao những ai thấy nghe đều xét soi tường tận thì may mắn lắm thay!

Lời tựa Phổ khuyến thọ trì lưu thông sách Dục Hải Hồi Cuồng

Mối họa cực thảm khốc, cực lớn, cực sâu trong thiên hạ, hễ bộp chộp động đến ắt phải táng thân mất mạng, nhưng nhiều người vẫn ưa thích theo đuổi, lăn xả thân vào dẫu chết chẳng hối thì có lẽ chỉ mình nữ sắc mà thôi! Những gã cuồng đồ buông lung nơi dục sự, mò hoa bẻ liễu, trộm ngọc cắp hương, diệt lý loạn luân, bại gia nhục tổ, danh xấu đồn khắp làng nước, để tiếng nhơ cho con cháu, sống chẳng được hưởng hết tuổi thọ, chết đọa mãi trong đường ác, hãy khoan nói đến những gã ấy! Ngay như trong tình vợ chồng, những kẻ đắm chìm trong ấy đến nỗi mất mạng kể sao cho xiết! Vốn mong cầu khoái lạc, bất ngờ chết mất, cảnh khổ góa bụa quả

thật phần nhiều do mình tự chuốc! Há nào phải hoàn toàn do số mạng xui khiến như thế đâu! Những kẻ lụy tình ham hố đều là tự mình chuốc lấy tai ương. Cũng có kẻ hoàn toàn chẳng suồng sã, mê đắm, nhưng do không biết kiêng ngừa, cứ mạo muội theo đuổi đến nỗi phải bị tử vong cũng rất nhiều! Vì thế thiên Nguyệt Lệnh trong sách Lễ Ký có đoạn văn nói về chánh lệnh: *"Chấn đạc bố cáo, linh giới dung chỉ"* (gõ mõ truyền lệnh kiêng kỵ chuyện ăn nằm) (*"Dung chỉ"* có nghĩa là động tịnh, tức là chuyện phòng sự (ân ái)). Lòng thương dân của bậc thánh vương thời cổ có thể nói là chẳng bỏ sót điều nhỏ nhặt nào (Những nơi chỗ kiêng kỵ sách Thọ Khang Bảo Giám có chép rõ, hãy nên đọc kỹ).

Tôi thường nói trong mười phần nhân dân của thế gian thì những kẻ chết trực tiếp vì sắc dục chừng bốn phần, kẻ gián tiếp bị chết cũng phải là bốn phần, tức là do sắc dục gây hao tổn, chịu những cảm xúc khác mà chết. Những kẻ bị chết ấy không ai chẳng đổ thừa cho số mạng, nào biết vì tham sắc mà chết, đều chẳng phải do số mạng. Nếu là mạng thì phải là người giữ lòng thanh tịnh, trinh lương, không tham dục sự; những kẻ tham sắc kia tự tàn hại đời mình, há có thể nói là vì mạng ư? Còn những người do mạng mà sống, mạng hết bèn chết thì chẳng qua chỉ được một hai phần mà thôi! Do vậy biết quá nửa thiên hạ đều là kẻ chết oan uổng, mối họa này khốc liệt có một không hai trong cõi đời, chẳng đáng buồn ư? Chẳng đáng sợ ư? Cũng có cách chẳng phí một đồng, chẳng tốn chút sức mà trở thành bậc đức hạnh cao

tột, hưởng yên vui cực lớn, để lại phước ấm vô cùng cho con cháu, khiến đời sau được quyến thuộc trinh lương, có phải chỉ là kiêng dè dâm đó ư? Dâm tình chánh đáng giữa vợ chồng trước kia đã trình bày lợi - hại đại lược, nay không bàn đến nữa. Còn chuyện tà dâm vô liêm, vô sỉ, cực uế, cực ác, chính là dùng thân con người làm chuyện thú vật. Do vậy, gái đẹp đến tặng tịu, nữ nhân yêu mị đến quyến rũ, quân tử xem như mối họa ương không gì lớn bằng nên bèn cự tuyệt, ắt được phước diệu[12] chiếu soi, hoàng thiên che chở; tiểu nhân xem điều đó như hạnh phúc không gì lớn lao bằng bèn nhận lãnh, ắt đến nỗi tai tinh giáng xuống, quỷ thần tru lục. Quân tử do họa được phước, tiểu nhân do họa càng thêm họa. Vì thế nói: *"Họa phước vô môn, do con người tự chuốc lấy"*. Nếu đối với cái ải nữ sắc người đời chẳng thể thấy thấu suốt triệt để sẽ khiến cho đức hạnh cao tột, an lạc cực lớn, phước ấm vô cùng để lại cho con cháu, quyến thuộc trinh lương trong đời sau bị khoảnh khắc khoái lạc đoạt hết! Buồn thay!

Cuốn sách Dục Hải Hồi Cuồng của An Sĩ tiên sinh chia môn phân loại trình bày rành mạch, dùng tài văn bút khiến cho kẻ tục người nhã cùng thích xem, viết ra văn chương khuyên lơn lẫn răn dạy đều tha thiết. Chuyện xưa nay những người không dâm được phước, kẻ phạm

12. Diệu và tinh đều có nghĩa là những ngôi sao, phước diệu là ngôi sao tốt lành, tai tinh là ngôi sao rủi ro. Phước diệu và tai tinh có nghĩa là vận tốt và vận rủi.

dâm mắc họa, cội nguồn ngành ngọn đều thuật tỉ mỉ, lớn tiếng gào to chẳng tiếc sức. Trống khuya chuông sớm lay tỉnh con người sâu xa, muốn khiến cho người khắp cõi đời đều hưởng phước lạc, ai nấy hưởng hết tuổi trời mới thôi! Phải biết sách này tuy là để răn kiêng dâm mà soạn ra, nhưng về nghĩa và đạo thì phàm là những pháp cai trị đất nước, bình trị cõi đời, tu thân, tề gia, cùng lý tận tánh, liễu sanh thoát tử thảy đều trọn đủ. Nếu khéo lãnh hội thì thần trí sáng suốt, đâu đâu cũng thấy được nguồn, những gì chạm vào mắt đều là đạo, tâm thương đời cứu dân có thể nói là thật thâm thiết.

Do vậy, vào năm Dân Quốc thứ bảy (1918) Ấn Quang đặc biệt đưa bộ An Sĩ Toàn Thư sang khắc ván tại Tàng Kinh Viện ở Dương Châu. Năm Dân Quốc thứ tám (1919) lại cho khắc riêng lẻ hai bộ Dục Hải Hồi Cuồng, Vạn Thiện Tiên Tư. Năm Dân Quốc thứ 10 (1921) lại quyên mộ in bộ An Sĩ Toàn Thư dạng rút nhỏ, tính in mấy mươi vạn bộ để truyền bá khắp toàn quốc. Nhưng do người kém, đức mỏng, không cách nào cảm thông, chỉ in được bốn vạn mà thôi. Trung Hoa Thư Cục in riêng để bán cũng được gần hai vạn bản. Hàng Châu, Hán Khẩu đều bắt chước in theo, số sách được in đương nhiên cũng không ít. Nhờ có cư sĩ Ngô Tử Tường người đất Thái Thương, tỉnh Giang Tô nghĩ họa hại thế gian ngày càng nặng nề, những tân học phái đề xướng phế bỏ luân thường, tiết hạnh, chuyên chủ trương tự do luyến ái như đê bị vỡ, nước mặc sức chảy ào ạt, khiến cho mọi thanh niên nam nữ cùng bị hãm trong vùng nước xoáy

của biển dục không đáy. Ông bèn phát tâm in rộng rãi bộ Dục Hải Hồi Cuồng thí cho khắp mọi người trong xã hội để mong đẩy lùi cơn sóng cuồng loạn. Chí của mọi người tạo thành bức thành, nhiều người nâng dễ giở lên, khẩn thiết xin những bậc quân tử nhân từ trong nước phát tâm cứu thế lớn lao, lượng sức ấn tống và khuyên kẻ hữu duyên phổ biến lưu thông. Lại mong cha dạy con, anh khuyên em, thầy răn trò, bạn bè bảo ban nhau, khiến cho người người đều biết họa hại, lập chí như núi, giữ thân như ngọc, chẳng những không phạm tà dâm mà ngay cả dâm sự chánh đáng giữa vợ chồng cũng biết chừng mực, sẽ thấy quan - quả - cô - độc từ đây ngày càng ít, giàu - thọ - mạnh - khỏe - yên ổn ai nấy đều được. Thân thể, nhà cửa do đấy được yên ổn, tốt lành, cõi nước vì thế an ninh, uế đức chuyển thành ý đức (đức tốt đẹp), tai ương biến thành may mắn, tốt lành, rốt ráo chẳng phí một đồng, chẳng nhọc chút sức lại được hiệu quả mỹ mãn như thế đó. Mong sao người nhân từ, bậc quân tử đều thấy chuyện nhân chẳng nhường, vui vẻ mà làm. Do vậy, thuật những ý chánh để cống hiến đồng nhân.

Lời tựa cho sách Thọ Khang Bảo Giám

Chẳng có ai không muốn trường thọ, mạnh khỏe, yên ổn, con cháu đông đảo, công nghiệp lẫy lừng, vận may đưa tới, cũng không ai muốn bị đoản mạng, chết yểu, bệnh tật, con cháu tuyệt diệt, gia đạo suy đồi, hung thần ngự đến. Đấy là mong ước thường tình của con người trong khắp cõi đời, dẫu là đứa bé con mới cao ba thước,

không ai chẳng mong muốn như vậy. Dẫu là kẻ chí ngu cũng hoàn toàn chẳng vui mừng vì bị tai họa, chán phước, ghét lành. Nhưng kẻ háo sắc tham dâm thì những điều tâm họ mong mỏi và chuyện thân họ làm thật trái nghịch nhau, đến nỗi chuyện chẳng muốn lại bị, chuyện mong muốn không cách chi đạt được, chẳng đáng buồn ư? Khoan hãy nói đến kẻ buông tuồng nơi hoa nơi liễu chỉ mong mỏi chuyện ấy; ngay trong vòng vợ chồng, nếu cứ tham đắm ắt sẽ bị táng thân mất mạng. Cũng có kẻ chẳng quá tham đắm, nhưng do không biết kiêng kỵ (những chuyện kiêng kỵ được ghi đầy đủ ở phần sau cuốn sách, nên ở đây không ghi rõ) cứ mạo muội theo đuổi đến nỗi bị chết mất, thật quá đáng thương! Vì thế, tiền hiền soạn sách Bất Khả Lục, thuật rõ cặn kẽ mối hại sắc dục, những câu cách ngôn khuyên răn kiêng dâm, bớt dục, những câu chuyện chứng tỏ phước thiện họa dâm, phương pháp trì giới: ngày tháng, những lúc, những nơi chốn, những người, những việc nên kiêng kỵ, chẳng ngại phiền phức đều được trình bày cặn kẽ ngõ hầu người đọc biết nên kiêng dè những gì. Tâm giác thế cứu dân ấy có thể nói là khẩn thiết châu đáo, thiết tha hết sức. Ấn Quang lại tăng đính (soạn thêm, sửa cho đúng những chỗ bị in sai, thiếu sót) sách ấy, đặt tên là Thọ Khang Bảo Giám, và quyên mộ để in ra lưu truyền rộng rãi, là vì có nỗi đau lòng chẳng thể chịu được:

Một đệ tử của Quang là La Tế Đồng, người Tứ Xuyên, 46 tuổi, có thuyền buôn ở Thượng Hải, tánh tình khá trung hậu, tin sâu Phật pháp, cùng với các ông Quan

Quýnh Chi v.v… cùng sáng lập Tịnh Nghiệp Xã. Trong những năm Dân Quốc 12, 13 (1923-1924), thường muốn đến núi Phổ Đà quy y, do bận việc nên chưa được thỏa nguyện. Năm Dân Quốc 14 (1925) ông ta mắc bệnh cổ trướng mấy tháng, tình thế cực nguy hiểm, chữa thuốc Tàu, thuốc Tây đều vô hiệu. Đến ngày 14 tháng Tám, thanh toán tiền thuốc, vì số tiền quá lớn liền bực mình nói: "Từ đây dù có chết ta cũng không uống thuốc nữa". Bà vợ bèn đối trước Phật cầu đảo khẩn thiết, nguyện suốt đời ăn chay niệm Phật cầu cho chồng được lành bệnh. Ngay trưa hôm ấy, bệnh liền chuyển biến mạnh, đi tiêu xả ào ạt nước ứ ra, không thuốc gì mà hết bệnh. Cuối tháng Tám, Quang đến đất Thân (Thượng Hải), ngụ tại chùa Thái Bình. Ngày mồng Hai tháng Chín, đến Tịnh Nghiệp Xã gặp Quan Quýnh Chi, ông Tế Đồng cũng có mặt. Tuy thân thể chưa hoàn toàn khỏe hẳn, nhưng khí sắc thuần tịnh tươi tắn không ai bằng. Gặp Quang, ông ta vui mừng thưa: "Sư phụ đến rồi! Xin quy y tại đất Thân, chẳng cần phải lên núi nữa!" Ông ta chọn ngày mồng Tám cùng vợ đến chùa Thái Bình, cùng thọ Tam Quy Ngũ Giới. Lại thỉnh các cư sĩ Trình Tuyết Lâu, Quan Quýnh Chi, Đinh Quế Tiêu, Âu Dương Thạch Chi, Từ Trĩ Liên, Nhậm Tâm Bạch v.v… bồi tiếp Quang dùng cơm. Ngày mồng Mười lại mời Quang đến nhà dùng cơm, lại nói: "Sư phụ chính là cha mẹ của bọn đệ tử, bọn đệ tử chính là con cái của sư phụ". Quang nói: "Cha mẹ chỉ lo khi con bệnh, nay bệnh ông tuy khá, nhưng chưa bình phục, hãy nên thận trọng". Tiếc là chưa nói

rõ chuyện phải thận trọng chính là chuyện phòng sự (ân ái). Đến hôm cuối tháng, tại Công Đức Lâm mở hội Cảm Hóa Nhà Tù, ông ta cũng dự hội. Buổi hội giải tán xong, có mười mấy người giữ lại dùng cơm. Ông ta vừa mới đến bèn cùng người trông coi sổ sách trao đổi mấy câu rồi đi, sắc mặt giống hệt như người chết, Quang biết là do phạm phải phòng sự mà ra. Rất hối tiếc lúc đó chỉ nói "cha mẹ chỉ lo khi con bệnh", chưa từng nói rõ duyên do, đến nỗi ông ta lại bị nguy ngập.

Muốn tu chỉnh sách này để khuyên răn, nhưng bận bịu chưa làm được. Ngày mồng Sáu tháng Chín về núi, bèn gởi ngay một lá thư, trình bày hết sức tường tận lẽ lợi - hại, nhưng đã không còn thuốc gì cứu được, mấy ngày sau ông ta bèn mất. Lúc mất, ông Quan Quýnh Chi mời các vị cư sĩ đều đến niệm Phật, ông La có được vãng sanh Tây Phương hay không chưa thể biết, nhưng không đến nỗi đọa lạc. Bị bệnh nặng mấy tháng, do Tam Bảo gia bị nên không dùng thuốc được lành bệnh, trong vòng mười mấy ngày khí sắc tươi tỉnh hơn xa người bình thường. Do không biết thận trọng, ngộ phạm phòng sự mà chết. Chẳng những tự tàn hại cuộc đời còn cô phụ từ ân của Tam Bảo quá đỗi! Quang nghe tin cáo phó, tâm đau xót, nghĩ cõi đời chẳng biết kiêng kỵ cứ mạo muội làm chuyện đó, đến nỗi mất mạng nhiều vô số! Nếu chẳng lập cách ngăn ngừa, gìn giữ trước, thật là đánh mất đạo từ bi cứu khổ của đức Như Lai. Tính đem Bất Khả Lục tăng đính, ấn loát lưu truyền rộng rãi, ngõ hầu cả thế gian đều biết kiêng kỵ, chẳng đến nỗi lầm mất

tánh mạng.

Một vị cư sĩ đem số tiền mẹ để lại là một ngàn sáu trăm đồng, tính in thiện thư để thí tặng, Quang bảo ông ta dùng hết số tiền ấy để in Thọ Khang Bảo Giám hòng cứu vớt thanh niên nam nữ chưa bị mắc nguy thì do cái chết của một mình ông La Tế Đồng khiến cho hết thảy những người đọc sách này trong hiện tại và vị lai biết phải nên thận trọng, cũng như do xoay vần lưu thông, lần lượt khuyên bảo lẫn nhau, sẽ khiến cho cả thế gian đều cùng hưởng trường thọ, mạnh khỏe, bình yên, nỗi khổ quan quả cô độc ngày càng ít thấy. Như vậy do cái chết của mình ông La Tế Đồng lại khiến cho hết thảy mọi người đều được sống thọ, khỏe mạnh, thì cái chết của ông Tế Đồng bèn có công đức. Nhờ công đức ấy hồi hướng vãng sanh ắt sẽ từ tạ Sa Bà, cao đăng Cực Lạc, làm đệ tử của Phật Di Đà, làm bạn tốt trong hải chúng. Mạnh Tử nói: "Dưỡng tâm không gì tốt bằng bớt ham muốn". Có người đã ít dục, tuy không có nhiều vẫn giảm bớt dục. Cũng có người đa dục, do có nhiều bèn giảm bớt. Lúc mạnh khỏe còn nên tiết dục, huống chi lúc bệnh nặng mới lành!

Mười năm trước, con của một vị đại thương gia, học Tây Y ở Nhật Bản, đỗ đầu, ngồi xe điện, xe chưa dừng đã nhảy xuống, ngã gãy cánh tay. Anh ta nhờ bác sĩ Tây Y chữa lành. Phàm bị thương ở xương, phải kiêng nữ sắc trong vòng một trăm mấy mươi ngày. Cánh tay anh ta lành chưa lâu, do mừng thọ mẹ liền trở về nước, đêm ngủ cùng vợ, ngày hôm sau liền chết. Anh chàng này khá

thông minh, sắp thành bác sĩ sao chuyện kiêng kỵ này lại ngờ nghệch chẳng biết để đến nỗi khoảnh khắc khoái lạc cướp mất tánh mạng rất trọng? Đáng buồn quá sức!

Năm ngoái, một thương nhân đang gặp vận may, hôm trước giành được mối lợi sáu bảy trăm đồng, khá đắc ý. Ngày hôm sau từ chỗ người thiếp đi đến chỗ vợ cả, người vợ vui lắm. Lúc đó nhằm vào tháng Năm, trời thật nóng, vợ bật quạt điện, sắp đặt chậu tắm, lấy nước đá pha mật cho uống, chỉ biết giải nhiệt cho mát, nào biết hễ muốn ân ái thì không được dùng chất lạnh. Chưa đầy ba tiếng sau, đau bụng chết tốt! Do vậy, biết vì thế gian chẳng biết kiêng kỵ cứ làm bừa đi, đến nỗi chết mất chẳng biết mấy ngàn vạn ức! Nhưng từ xưa đến nay, người có phước lớn nhất không ai hơn hoàng đế. Phước lớn thì thọ cũng phải dài! Thử xét kỹ xem: Mười ông vua có tám chín ông không thọ, chẳng phải là vì dục sự quá nhiều lại do chẳng biết kiêng kỵ đến nỗi tự rút ngắn tuổi thọ đó ư? Người đại thông minh trong thế gian đa phần thường không thọ, là vì không hiểu kỹ chuyện này mà nên nỗi! Quang thường nói: "Người đời trong mười phần có đến bốn phần do sắc dục mà chết. Bốn phần tuy chẳng chết trực tiếp vì sắc dục thì cũng vì do tham sắc dục mà bị hao tổn, chịu đủ mọi cảm xúc gián tiếp khác mà chết. Người vốn do số mạng mà chết, bất quá chỉ một hai phần trong mười phần mà thôi!" Thế giới mênh mang, nhân dân đông đảo, mười phần có tám chín phần chết vì sắc dục, chẳng đáng buồn ư? Đấy chính là lý do Quang lưu thông sách Thọ Khang Bảo Giám.

Mong người đời yêu thương con cái cũng như vì đồng bào tạo hạnh phúc, ngừa họa hoạn, thảy đều phát tâm ấn tống, xoay vần lưu thông, khiến cho ai nấy biết những điều kiêng kỵ, ngõ hầu chẳng đến nỗi lầm lạc đánh mất tánh mạng cũng như chẳng bị tàn tật đến nỗi không thể thành tựu. Những kẻ buông tuồng nơi hoa nơi liễu đa số là vì không có chánh kiến, bị lầm lạc bởi bè bạn phóng túng, dâm thư, đến nỗi hãm thân trong biển dục không thể thoát được. Nếu chịu đọc kỹ thì sẽ biết lợi hại sâu xa, đối với những điều quan hệ đến sự vinh diệu hay nhục nhã của tổ tông cha mẹ cũng như sự sống - chết, thành - bại của bản thân lẫn gia đình, cùng là con cháu hiền hay ngu, tuyệt diệt hay thạnh vượng, đều hiểu rõ như nhìn vào ngọn lửa. Nếu thiên lương chưa hoàn toàn mê muội, sao không mắt nhìn đến tâm kinh hoàng, nỗ lực đau đáu gìn giữ ư? Sẽ thấy từ đó về sau, ai nấy vui với mối thiên luân vợ chồng, chẳng đến nỗi tham dục tổn thân, tề mi giai lão[13], vừa thọ vừa khỏe mạnh. Người ít dục thường đông con, con họ chắc chắn thể chất mạnh mẽ, tâm chí trinh lương, chẳng những không bị lỗi tự hại mà chắc chắn còn trở thành hạng lanh lợi làm rạng rỡ cha mẹ, Đấy chính là điều Quang thơm thảo mong mỏi dài lâu. Nguyện người đọc cùng thể hiện sự đồng tình, tùy duyên

13. Tề mi (ngang mày): Đời Hậu Hán, vợ của Lương Hồng là nàng Mạnh Quang khi đưa cơm cho chồng đều nâng bát cơm cao ngang mày, ngụ ý kính trọng chồng như khách quý. Sau này, thường dùng chữ "tề mi" để diễn tả ý vợ chồng kính trọng lẫn nhau. "Giai lão" là sống hạnh phúc đến răng long đầu bạc.

lưu truyền thì nhân dân may mắn lắm mà vận nước cũng may mắn lắm.

Vì tại gia đệ tử lược nói Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện *(trích lục)*

Chẳng tà dâm: Người đời nam nữ lập gia đình sanh con đẻ cái thì trên là vì phong hóa, dưới là để có người thờ phụng tổ tiên. Vợ chồng hành dâm không phạm vào điều cấm; nhưng phải nên kính nhau như khách, chỉ cốt tiếp nối giòng giống để có người thờ cúng tổ tiên, chẳng nên vì khoái lạc mà chạy theo lòng dục đến nỗi mất mạng. Tuy là vợ mình nhưng nếu tham lạc quá thì cũng là phạm giới; nhưng tội ấy vẫn còn nhẹ, nhỏ. Nếu chung chạ bừa bãi với người chẳng phải là vợ mình thì gọi là tà dâm; tội ấy rất nặng! Hành tà dâm là đem cái thân người làm chuyện súc sanh; khi báo hết mạng dứt, trước sẽ đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, sau sanh trong súc sanh đạo ngàn vạn ức kiếp chẳng thể xuất ly. Hết thảy chúng sanh đều do dâm dục sanh ra cho nên giới này khó giữ dễ phạm; ngay cả bậc hiền đạt có lúc còn vấp ngã, huống là kẻ ngu. Nếu lập chí tu trì thì trước hết phải hiểu rõ lợi - hại và phương pháp đối trị: Như thấy rắn độc, như gặp oán tặc, sợ hãi e dè thì dục tâm tự tắt. Phương pháp đối trị đã được ghi nhiều trong kinh Phật. Nếu người đời chẳng có duyên xem đến thì nên xem cuốn Dục Hải Hồi Cuồng của An Sĩ tiên sinh, ắt sẽ biết được đại khái (Lợi: Cái lợi do chẳng phạm, hại là họa hại do phạm giới này vậy)

Dạy những nghĩa lý về pháp môn Tịnh Độ và cách đối trị nóng giận *(trích lục)*

Chúng sanh trong Dục Giới đều do dâm dục mà sanh. Dâm dục do ái sanh. Nếu có thể quán sát mỗi mỗi kỹ càng thân mình, thân người từ ngoài vào trong thì chỉ thấy hờm đất, mồ hôi, đờm rãi, tóc, lông, móng, răng, xương, thịt, máu, mủ, đại tiện, tiểu tiện, thối như xác chết, bẩn như chuồng xí, ai có thể sanh lòng tham ái đối với vật này cho được! Tham ái đã dứt thì tâm địa thanh tịnh.

TỤC BIÊN

Thư răn nhắc những người mới phát tâm học Phật ở quê tôi *(trích lục)*

Con người tu phước hay tạo nghiệp nói chung chẳng ngoài sáu căn, ba nghiệp. Sáu căn chính là Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân, Ý. Năm căn trước thuộc thân nghiệp, Ý căn sau cùng thuộc về tâm, tức Ý nghiệp. Ba nghiệp là:

1) Một là Thân Nghiệp gồm ba thứ, tức sát sanh, trộm cắp, tà dâm. Ba sự này tội nghiệp cực nặng.

a. **Người học Phật nên ăn chay,** yêu tiếc sanh mạng. Phàm là động vật đều biết đau đớn, đều tham sống, sợ chết, chẳng nên sát hại. Nếu giết để ăn sẽ kết thành một sát nghiệp. Đời kế, đời sau ắt phải bị chúng giết lại.

b. **Hai là trộm cắp**, phàm những vật của người khác, chớ nên "không cho mà lấy". Trộm vật rẻ tiền là đánh mất nhân cách của chính mình. Trộm vật đáng giá chính là hại thân mạng người ta. Trộm cắp vật của người khác tợ hồ chiếm được tiện nghi, nhưng thật ra tổn phước thọ của chính mình, đánh mất những thứ trong mạng mình lẽ ra phải có so với những thứ ăn trộm còn nhiều gấp bội lần. Nếu dùng mưu chiếm đoạt, hoặc dùng oai thế hiếp đáp cướp lấy, hoặc trông coi tài sản cho người khác rồi giở thói xấu chiếm lấy đều gọi là "trộm cắp". Kẻ trộm cắp ắt sanh ra con cái phóng đãng, người liêm khiết ắt sanh con hiền thiện. Đấy chính là thiên lý nhân quả nhất định!

c. **Ba là tà dâm.** Phàm với những kẻ chẳng phải là thê thiếp của chính ta, bất luận kẻ ấy hiền lương hay hạ tiện, đều chẳng được cùng họ hành dâm. Hành tà dâm là hoại loạn nhân luân, tức là dùng thân người làm chuyện súc sanh. Đời hiện tại đã thành súc sanh thì đời kế tiếp phải làm súc sanh. Người đời coi chuyện con gái lén lút cùng người khác là nhục, chẳng biết con trai tà dâm thì cũng đáng nhục giống hệt như con gái. Kẻ tà dâm ắt sanh ra con cái chẳng trinh khiết, ai muốn con cái của chính mình chẳng trinh khiết? Tự mình đã làm chuyện ấy trước, con cái bẩm thụ khí phận của chính mình, quyết khó thể đoan chánh chẳng tà! Không những chẳng được tà dâm với bóng sắc bên ngoài, mà ngay cả trong sự chánh dâm giữa vợ chồng cũng nên có giới hạn. Nếu không, chẳng chết sớm thì cũng tàn phế. Kẻ tham ăn nằm khó có con

cái, dù có sanh ra cũng khó thành người. Dẫu có thành người thì cũng yếu đuối, chẳng thành tựu gì! Người đời coi hành dâm là vui, chẳng biết chỉ sướng một khắc, khổ suốt cả đời, khổ lây con cái, cháu chắt!

Ba điều này chẳng làm thì chính là thiện nghiệp nơi thân, nếu làm thì chính là ác nghiệp nơi thân.

2) Khẩu Nghiệp gồm có bốn: Nói dối, nói thêu dệt, ác khẩu, nói đôi chiều.

a. Nói dối là nói lời không chân thật. Đã không nói chân thật thì tâm cũng chẳng chân thật, đánh mất nhân cách rất lớn.

b. Nói thêu dệt là nói những lời phong lưu tà vạy, khiến cho kẻ khác khởi ý niệm dâm đãng. Kẻ thiếu niên vô tri nghe lâu ngày ắt sẽ bị tà dâm chôn vùi nhân cách, hoặc thủ dâm tổn hại thân mạng. Tuy kẻ ấy chẳng tà dâm cũng sẽ đọa đại địa ngục. Từ địa ngục ra, hoặc làm lợn nái, chó cái. Nếu sanh trong loài người, thường làm gái ăn sương, thoạt đầu trẻ tuổi xinh đẹp, còn chưa khổ sở lắm. Lâu ngày bệnh phong tình phát ra, khổ chẳng nói nổi. May có được cái miệng này, sao lại khổ sở tự chuốc lấy họa ương cho cả ta lẫn người, chẳng tạo hạnh phúc cho cả mình lẫn người vậy?

c. Ác khẩu là nói lời hung bạo như đao, như kiếm, khiến cho người ta khó chịu đựng nổi.

d. Nói đôi chiều là đòn xóc hai đầu khêu gợi thị phi, nhỏ thì gây rối người khác, lớn thì loạn nước.

Bốn điều này không làm thì là thiện nghiệp nơi miệng, nếu làm thì là ác nghiệp nơi miệng.

3) Ý Nghiệp gồm ba thứ, tức tham dục, sân khuể, ngu si.

a. Tham dục là đối với tiền tài, ruộng đất, đồ đạc đều mong gom hết về mình, càng nhiều càng hiềm rằng ít.

b. Sân khuể là bất luận chính mình đúng hay sai, nếu người khác chẳng thuận ý ta bèn nổi cơn thịnh nộ, chẳng chấp nhận lý lẽ của người ta.

c. Ngu si không phải là trọn chẳng biết gì, mà dẫu là kẻ đọc hết sách vở thế gian, vừa qua mắt liền nhớ, mở miệng thành chương, nhưng chẳng tin nhân quả ba đời, lục đạo luân hồi, cho là con người chết đi thần hồn diệt mất, không còn có đời sau v.v… đều gọi là ngu si! Thứ tri kiến ấy rối nước hại dân còn hơn nước lũ, mãnh thú!

Chẳng làm ba điều này thì là thiện nghiệp nơi ý, làm ba điều này thì là ác nghiệp nơi ý. Người Thân - Khẩu - Ý ba nghiệp đều thiện thì công đức do tụng kinh niệm Phật so với người ba nghiệp đều ác lớn gấp trăm ngàn lần.

Trả lời thư cư sĩ Ninh Đức Hằng và Ninh Đức Phục *(trích lục)*

(Năm Dân Quốc 20 - 1931. Hai người này đều là em trai ông Đức Tấn)

Người tuổi còn trẻ thì cái khó chế ngự nhất là tình dục. Thế đạo hiện thời chuyên lấy việc hướng dẫn khêu gợi dâm dục làm mục đích. Các con tuy có âm đức của tổ tiên, chẳng đến nỗi sa đà lắm, nhưng cần phải dè dặt tự giữ gìn mới hòng chẳng thẹn với cha ông. Nếu chẳng dốc sức tạo lập phẩm hạnh, bị dâm dục khống chế, sau này quyết định chẳng có thành tựu, hoặc đến nỗi đoản mạng mà chết. Nay ta gởi cho các con hai bộ Lịch Sử Thống Kỷ – đây là những chuyện nhân quả báo ứng rõ ràng trích từ hai mươi bốn bộ sử ra, hai cuốn Gia Ngôn Lục – đây chính là đạo trọng yếu để học Phật, là quy củ thường hằng để tu thân, hãy nên đọc kỹ!

Câu "Nam Mô A Di Đà Phật" như đã nói chính là diệu pháp để tiêu nghiệp chướng, chuyển phàm thành thánh, nếu có thể thường niệm thì tâm địa tự nhiên mở mang, thông suốt, tri kiến tự trở về chánh lý, học hành, làm việc đều có lợi ích lớn. Huống nay đang lúc thế đạo hoạn nạn, niệm Phật sẽ có thể gặp dữ hóa lành, gặp nạn thành chuyện may, lợi ích chẳng thể nói trọn hết, các con hãy nên hành theo Gia Ngôn Lục. Đọc Thọ Khang Bảo Giám, Thanh Niên Bảo Thân v.v… thì chẳng đến nỗi buông lung theo tình dục hoặc thủ dâm. Thiếu niên hiện

thời quá nửa mắc chứng thủ dâm. Đấy thật sự là một con dao thật sắc giết hại cái thân vậy, hãy nên đau đáu răn dè.

Anh các con là Đức Tấn mong mỏi các con sẽ do Phật pháp mà giữ vẹn hạnh nhà Nho, đã sớm xin Quang viết thư khuyên lơn các con. Quang sợ các con bị nhiễm theo trào lưu thời thượng, trái nghịch Phật pháp, uổng phí tâm ta, vô ích cho các con, nên không viết thư ngay. Nay các con đã biết tấm lòng sâu đậm của anh mình, gởi thư xin dạy dỗ, nên ta chỉ nói những điều khẩn yếu. Những điều khác hãy tự mình chịu tận lực thực hiện, lâu ngày sẽ chẳng khó gì mà dần dần biết được! Phải biết con người và trời đất cùng xưng là Tam Tài. Trời đất cao dầy ai có thể biết được; con người với tấm thân sáu thước sao lại có thể cùng trời cao đất dầy khôn lường cùng xưng là Tam Tài cho được? Ấy là vì con người có thể kế tục bậc thánh đời xưa, mở lối cho hàng hậu học đời sau, dự phần vào cuộc sanh thành, dưỡng dục của trời đất vậy. Con người không thể giữ vẹn luân thường, trọn hết bổn phận, dứt lòng tà, giữ lòng thành, đừng làm các điều ác, vâng làm các điều lành thì đã mất cái danh nghĩa con người, huống hồ kẻ chuyên ôm lòng mưu mẹo, dối trá, ỷ mạnh nuốt yếu ư? Người như thế còn thua kém sài lang, hổ, báo, rắn độc, rết dữ nữa, còn có thể gọi là người được ư?

Thường nghĩ đến lời ta đừng quên thì sẽ dần dần tự có thể dự vào bậc thánh, hưởng được phước nhân từ, sống thọ. Cuốn sách Chánh Tín Lục chuyên vì những Nho sĩ câu nệ mà viết ra, nay cũng gởi đến, mong hãy đọc kỹ.

Chịu tin sâu, tận lực làm thì sẽ chẳng thẹn với trời đất quỷ thần, làm người hoàn toàn trong thế gian. Công danh phú quý vốn chẳng mong mà trời thường vì người lành, chắc cũng chẳng đến nỗi trắc trở, khốn khó. Các con hãy khéo suy nghĩ thì chẳng uổng cuộc đời này, uổng dịp gặp gỡ này!

Thư gởi cư sĩ Trần Ngạn Thanh

(năm Dân Quốc 20 - 1931)

Gần đây chắc là thân thể ông đã lành mạnh lắm rồi. Tuổi ông đã già suy, con cháu thật đông, hãy nên đem chuyện nhà, chuyện tiệm giao cho lũ con trông nom, còn chính mình làm một người nhàn tản chẳng bận tâm một việc gì, ngày đêm trong tâm thanh tịnh niệm "Nam Mô A Di Đà Phật" và "Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát", chắc chắn sẽ được thân tâm an lạc trong hiện tại, lâm chung vãng sanh Tây Phương. Chuyện nữ sắc còn gây trở ngại cho tuổi thanh niên, huống chi tuổi đã già suy? Ông đã quy y Phật pháp, muốn siêu phàm nhập thánh, liễu sanh thoát tử, hãy nên đoạn ái dục! Bất luận vợ già hay hầu non đều coi như bạn đạo, trọn chẳng nghĩ như vợ chồng, dạy họ hằng ngày bầu bạn niệm Phật cùng ông thì ông chính là vị thầy hướng dẫn của bọn họ, mà họ cũng là bạn hữu ích cho ông. Đôi bên giúp đỡ nhau, lợi ích rất lớn. Tương lai cùng sanh về Tây Phương, cùng thân cận A Di Đà Phật, Quán Âm, Thế Chí, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. Lại còn cùng chứng Chân Như

Diệu Tánh, cùng phổ độ các chúng sanh trong thế giới, may mắn nào bằng!

Lại nữa, nếu như khí lực suy yếu, hãy nên bảo vợ cả, vợ lẽ, và con, dâu, cháu, hễ rảnh rỗi bèn chia ban bầu bạn niệm Phật với ông. Mỗi người niệm một giờ, cũng chẳng nhọc nhằn đâu! Ông niệm theo được thì niệm theo. Nếu không, nghe tiếng họ niệm. Chẳng những ông được hưởng điều lợi ích ấy mà khắp cả bọn họ cũng được tiêu trừ tai chướng, tăng trưởng phước thọ. Huống chi hiện tại đang nhằm tình thế hoạn nạn, nếu dùng pháp này khiến cho bọn họ ai nấy đều hành hiếu thuận để gieo căn lành lớn, thì đó mới là đạo lý yêu thương con cháu và quyến thuộc chân thật. Đấy là thân ông tuy bệnh nhưng thật ra lại hướng dẫn cho cả nhà không bệnh, yên vui! Những lời này chính là lời chí lý, chí tình. Nếu chẳng tin tưởng, xin hãy sốt sắng làm thử xem, sẽ tự biết là lời chân thật vậy!

Thư trả lời cư sĩ Vương Thận Trai
(năm Dân Quốc 20 - 1931)

Chồng bà Triệu Lãnh Cô bỏ vợ mê gái làng chơi, luận theo tình cảm thế gian thì số mạng Lãnh Cô mỏng manh, bất hạnh; còn luận theo Phật pháp thì thật là may mắn lớn! Nếu chồng chẳng ruồng rẫy thì tình ái vợ chồng, con cái ràng buộc, suốt ngày bận bịu, càng khó niệm Phật cầu sanh Tây Phương. Nay do chồng bỏ mà được chuyên tâm niệm Phật, để đến lúc lâm chung được Phật tiếp dẫn

liền liễu sanh thoát tử, siêu phàm nhập thánh. Lợi ích ấy hoàn toàn do bị chồng bỏ, hãy răn nhắc bà ta đừng sanh lòng oán hận, mà hãy nên sanh lòng cảm kích. Lại nên đem công đức niệm Phật của chính mình hồi hướng cho chồng, khiến cho ông ta mau thoát khỏi nẻo mê, mau tìm lối giác. Có lòng dạ như vậy thì hai lòng yêu - ghét đều chẳng thể sanh, niệm Phật càng được hiệu quả lớn lao.

Nay đặt pháp danh cho bà ta là Huệ Băng, ngụ ý nên giữ tấm lòng như băng thanh khiết, trọn không bị trần lụy. Hãy nên đem những pháp luyện đan vận khí trước kia hoàn toàn vứt bỏ đi hết, nhất tâm niệm Phật, cầu sanh Tây Phương thì chẳng uổng đời này và dịp gặp gỡ này. Đối với pháp Niệm Phật, nếu bà ta đọc được sách thì nên bảo xem Gia Ngôn Lục và những sách dễ hiểu, gần gũi. Nếu không, hãy giảng đại lược cho bà ta. Hiện tại, vận nước nguy ngập, thiên tai, nhân họa liên tiếp giáng xuống; hãy nên khiến cho hết thảy mọi người cùng niệm Phật hiệu và niệm danh hiệu Quán Thế Âm để làm kế dự phòng.

Thư trả lời cư sĩ Hồ Phụng Trần *(trích lục)*

(năm Dân Quốc 20 - 1931. Ông này còn có tên là Sư Viễn)

"**B**ất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại" (bất hiếu có ba điều, không có con nối dõi là điều bất hiếu lớn). Đây chính là nói về kẻ chẳng trọn hết phận sự con người vậy. Nếu đã lấy vợ, nhưng không sanh nở được, cố nhiên chẳng phải là "không trọn hết phận sự con người". Một vị cư sĩ ở

quê tôi không con, cầu khấn nhiều cách đều chẳng thỏa nguyện, bèn cưới một người thiếp, nhưng thê thiếp bất hòa, nảy sanh xích mích, vẫn không có con. Một người bạn bày kế, tính sang làng xa cưới một người thiếp nữa, chẳng rước về nhà, mỗi năm người ấy qua lại một đôi lượt để mong sanh con. Đem chuyện ấy thưa với Quang, Quang nghe xong khôn ngăn than thở cảm khái. Gần đây lòng người bại hoại đến cùng cực, trai gái tự do luyến ái gần như trở thành công khai. Một cô gái tuổi nhỏ, ở một mình ngoài mấy trăm dặm, cô gái ấy chẳng sanh chuyện bên ngoài thì chính là bậc đại hiền, sợ rằng trong trăm ngàn người, cũng khó được mấy kẻ! Huống chi cô gái ấy tự sống thành một nhà, lại cần phải thuê đầy tớ, phí tổn cũng khá. Nếu may mắn sanh được con thì kẻ ưa gièm pha ắt sẽ có kẻ nói xấu miệt thị là làm chuyện ám muội. Nếu chẳng may vẫn không sanh được con thì cô gái ấy suốt đời cô đơn quạnh quẽ, người chồng phải chu cấp suốt đời, đúng là tự gieo mình vào lao ngục, làm nô lệ cho cô gái ấy, chẳng đáng buồn ư? Kế hoạch ấy nói chung là vì cái danh mà bày ra, vì cho rằng không con là thiếu đức, có con thì người ta chẳng nói mình thiếu đức. Cái danh gây lụy cho con người đến nỗi như thế đấy!

Ta chỉ trọn hết phận ta, hết thảy những chuyện khác không tính đến thì mới là "biết vui theo mạng trời". Số mạng vốn không có con thì phải tích đức mà cầu, cầu không được thì có gì tiếc nuối đâu? Nay những kẻ đả đảo giềng mối "cha - con, vợ - chồng" để tự do luyến ái, nam nữ lõa lồ ôm nhau khiêu vũ, chẳng phải là những đứa

con do cha mẹ sanh ra hay sao? Không có những đứa con như thế thì tốt hơn! Anh em Quang ba người, Quang bé nhất, hai anh đều không con, dòng họ tuyệt tự. Quang nghe xong, khôn ngăn mừng rỡ, an ủi, bởi sau này chẳng còn có con cháu tạo ác nghiệp làm nhục tổ tiên nữa! Chuyện như vậy, đâu phải chỉ riêng quê tôi mới có, có lẽ có người mang cảm giác đồng tình với quê tôi, cũng có thể giải bớt nỗi lo buồn vậy! Huống chi, người tu hành chẳng mong huyết mạch được tiếp tục. Bàng cư sĩ con trai chẳng lấy vợ, con gái chẳng gả chồng. Ông Bành Nhị Lâm suốt đời hoằng pháp tu Tịnh nghiệp, vợ sanh được hai con gái, không có con trai cũng chẳng cưới thiếp, cũng chẳng nuôi cháu nối dòng, do ông chí tại vãng sanh Tây Phương, chẳng muốn tiếp tục dâm dục hòng sanh con đẻ cháu. Chúng ta dù chẳng dám với cao muốn được như Bàng cư sĩ, nhưng gương thơm của Bành Nhị Lâm chúng ta nên tự giữ. Cần gì phải lập ra kế hoạch cực nguy hiểm ấy để mong đạt cho được vậy?

Nếu nói: "Ông nói như vậy, quá bất cận nhân tình, nỡ để phần mộ tổ tiên không người lễ bái, quét dọn, cúng tế ư?" thì thưa: "Do lấy thiếp mà bị người gièm pha là làm chuyện ám muội, sao bằng đến viện mồ côi, ẵm lấy một đứa bé mũm mĩm, trông có phước phận về làm con thì tốt đẹp đôi bề, không ai nuôi nó, ta nuôi làm con, tức là cứu mạng nó, nó cũng có thể thay thờ phụng tổ tiên, mà cũng làm cho tổ tiên của nó chẳng đến nỗi đau lòng vì con cháu bị vùi lấp nơi khe rãnh vậy. Nghĩa cử ấy người ta cho là nuôi tò vò, nhưng nuôi tò vò có thẹn gì cơ chứ?

Thư trả lời cư sĩ Bào Xung Sĩ
(năm Dân Quốc 20 - 1931)

Tai họa, bệnh tật trùng trùng, nói chung là do ác nghiệp đời trước sâu đậm, do hành vi hiện thời chẳng cẩn thận mà ra. Đời người muốn được không bệnh khỏe mạnh ắt phải cực lực tiết dục. Hễ lắm dục sự thì đủ mọi bệnh tật đều phát sanh. Người đời cho làm chuyện dâm dục là vui, chẳng biết vui chỉ trong khoảng khảy ngón tay, khổ cả đời thường chịu! Ông nên lắng lòng niệm Phật và niệm Quán Âm, coi thê thiếp của chính mình như bạn đạo, kính trọng như khách, chẳng để một dục niệm dấy lên. Lâu ngày như thế thì các chứng bệnh đều được lành hẳn. Nếu đã lành bệnh hoàn toàn, vẫn chẳng nên ăn nằm ngay. Phải là sau khi khỏe mạnh hoàn toàn rồi, vì để có kẻ nối dõi thì vừa chung đụng nhau ắt sẽ có con, đứa con lại mũm mĩm, thông minh, không mắc các bệnh tật, do Tiên Thiên[14] được vun bồi vậy. Nếu không biết nghĩa này thì thê thiếp của chính mình và con cái sanh ra đều chẳng được hạnh phúc mạnh khỏe, không bệnh hoạn. Cũng nên nói với thê thiếp lời này, đây chính là "cầu nơi chính mình vậy", còn như niệm Phật là cầu nơi chư Phật. Chính mình không tiết dục, Phật cũng chẳng dễ gì gia hộ được. Chính mình chịu tiết dục, lại thêm chí thành niệm Phật thì chắc chắn các bệnh chẳng sanh.

---

14. Tiên Thiên ở đây là những gì được bẩm thụ từ cha mẹ. Những gì có được do nuôi dưỡng sau khi đẻ ra thì gọi là Hậu Thiên.

Nói về ăn chay thì vốn là thương chúng nó đau khổ, nuôi dưỡng lòng nhân từ của ta. Mỡ và thịt nào có phân biệt chi, nước súp thịt cũng chớ nên ăn. Nhưng chúng sanh căn tánh khác nhau, nếu ăn chay trường được thì dạy họ trường trai. Nếu không, dạy họ giữ Thập Trai, Lục Trai, ăn những món rau ở cạnh thịt[15]. Đấy chính là pháp phương tiện cho những ai không ăn chay trường được, chứ không phải là thật nghĩa! Ông đã khổ vì bệnh, hãy nghĩ thương nỗi khổ của chúng sanh, nên ăn đồ chay thanh tịnh, đừng để miệng bụng làm lụy tâm tánh. Phàm những thứ có tri giác đều chẳng nên ăn. Tuy không có tri giác nhưng có mầm sống như các loại trứng cũng không nên ăn. Uống sữa bò thì không trở ngại gì, nhưng sữa cũng là lấy chất bổ béo của bò để bồi bổ thân thể ta; do vậy, cũng không nên dùng. Đậu nành, dầu đậu nành có nhiều chất bổ nhất, hãy nên thường dùng. Trong cháo ăn điểm tâm nên bỏ thêm đậu nành đã xay vỡ. Với loại dầu để thường ăn thì chuyên dùng dầu đậu nành, so với mỡ heo, dầu đậu nành có nhiều chất bổ hơn, sao lại khổ sở đem tiền chuốc họa để mong được bồi bổ ư? (Bởi ăn thịt sẽ mắc nợ giết chóc, nên nói là "chuốc họa"). Người ăn mặn nếu chịu ăn chay chắc chắn ít bệnh, khỏe mạnh, bởi ăn thịt gây trở ngại cho phép dưỡng sinh, ăn chay có tác

15. Ở đây, Tổ Ấn Quang nhắc lại chuyện Lục Tổ Huệ Năng do bị truy đuổi trong vấn đề giành giật y bát được truyền thừa từ Ngũ Tổ đã phải trốn tránh, sống lẫn trong đám thợ săn. Đến mỗi bữa ăn, Tổ đem các thứ rau bỏ vào nồi rồi chỉ gắp ăn những lá rau ấy, chứ không ăn thịt.

dụng dưỡng sinh.

Mắm tôm độc nhất, muôn vàn chớ có ăn, vì lúc làm, người ta đào một cái hố to bên bờ biển, trong vòng năm sáu tháng, đánh bắt các loài tôm và những thứ cá nhỏ, đổ vào trong hố, phơi dưới nắng gắt, cả hố trở mùi, thối suốt mấy dặm[16]. Những loài ruồi, kiến, rắn v.v… ưa mùi đó đều tự gieo mình chết ngủm trong hố. Đến khi mắm đã ngấu, bèn cà nhuyễn, đựng trong sọt đem bán. Người ăn mặn coi như món hàng quý báu, đáng thương quá chừng! Đây là do một vị Tăng trông thấy cách làm kể cho Quang nghe. Ông đã ăn chay, nếu chẳng thể làm cho cả nhà ăn chay thì bảo họ hãy bớt ăn mặn đi, chớ mua con vật còn sống về giết trong nhà, trong nhà hằng ngày giết chóc sẽ trở thành chỗ giết hại, xui xẻo lắm đấy!

Thư trả lời cư sĩ Từ Thư Dung
(năm Dân Quốc 20 - 1931)

Nhận được thư ông, biết đạo tâm chưa lui sụt, chí hướng vẫn cao, khôn ngăn mừng rỡ, an ủi. Hãy nên biết: Học thánh, học Phật đều lấy "giữ vẹn luân thường, trọn hết bổn phận, dứt lòng tà, giữ lòng thành, đừng làm các điều ác, vâng giữ các điều lành" làm gốc. Lại còn phải giữ phận khiêm nhường, ẩn giấu tài năng, noi theo cổ

16. Đây là cách người Tàu làm mắm. Người Việt làm mắm hơi khác, nhưng cũng theo một nguyên tắc dùng muối để làm cho cá, tôm phân hủy, lên men, và dĩ nhiên các lu khạp làm mắm cũng không được giữ gìn sạch sẽ.

nhân, tận tụy dõi theo đường lối thực tiễn. Làm được như vậy thì học vấn lẫn phẩm hạnh đều vượt trỗi những kẻ tầm thường. Thông thường những kẻ thông minh đều kiêu căng, khoe khoang, phô tài, chua ngoa, khắc bạc, tâm hoàn toàn thiếu sự hàm dưỡng. Kẻ ấy nếu không suốt đời trắc trở, ắt sẽ chết yểu lúc trẻ! Ông đời trước nhiều may mắn, vun bồi được thiện căn này, hãy nên dốc hết sức vun bồi ngõ hầu có thành tựu. Kẻ thông minh dễ phạm nhất chỉ có sắc dục, nên thường giữ tâm kiêng sợ, đừng để nảy sanh chút tà vọng nào. Nếu như ngẫu nhiên khởi lên ý niệm ấy, liền tưởng: Mỗi một cử động của chúng ta, thiên địa, quỷ thần, chư Phật, Bồ Tát không vị nào chẳng biết hết, thấy hết! Trước mặt người khác còn chẳng dám làm quấy, huống gì là đối trước chỗ Phật, trời nghiêm túc cẩn mật, lại dám ôm giữ ý niệm tà vạy tệ hại và làm chuyện tà vạy tệ hại ư? Mạnh Tử nói: "Sự thục vi đại? Sự thân vi đại. Thủ thục vi đại? Thủ thân vi đại" (Thờ ai là chuyện lớn? Thờ cha mẹ là chuyện lớn. Giữ gì là chuyện lớn? Giữ cái thân là chuyện lớn). Nếu không giữ được cái thân, dù có phụng dưỡng cha mẹ cũng chỉ là hình thức bề ngoài mà thôi, chứ thật ra là coi rẻ di thể nhận từ cha mẹ, đấy chính là bất hiếu lớn lắm! Do vậy, Tăng Tử lúc sắp mất, mới nói: "Phóng tâm vô lự" (tâm thảnh thơi không lo lắng). Kinh Thi chép: "Chiến chiến cạnh cạnh, như lâm thâm uyên, như lý bạc băng, nhi kim, nhi hậu, ngô tri miễn phù" (Dè dặt, đề phòng, như vào vực sâu, đi trên băng mỏng, hiện thời, mai sau, ta biết tránh khỏi). Chưa đến lúc ấy vẫn phải giữ lòng dè

dặt, Tăng Tử còn như vậy, huống gì là lũ phàm tục, tầm thường chúng ta ư?

Nay gởi cho ông một bộ Lịch Sử Thống Kỷ, hai cuốn Thọ Khang Bảo Giám, ba cuốn Gia Ngôn Lục. Thống Kỷ thì ông tự giữ để biết cõi đời bình trị hay loạn lạc, biết gương nhân quả. Thường xem Thọ Khang Bảo Giám thì chẳng đến nỗi phạm tà dâm và thủ dâm v.v... tự hại cuộc đời, tự hao phước thọ, chẳng bị tàn phế và chết chóc. Hãy nên tặng một cuốn sách này cho ông Lý Hồng Nghiệp, còn Gia Ngôn Lục thì ông với ông Cổ, ông Lý, mỗi người một cuốn. Y theo đó tu trì thì pháp thế gian lẫn pháp xuất thế gian đều biết được cương lãnh trọng yếu.

Cổ Vệ Sanh, Lý Hồng Nghiệp đã muốn quy y thì nay đặt pháp danh cho Vệ Sanh là Huệ Sanh, nghĩa là dùng trí huệ cầu sanh Tây Phương, vĩnh viễn chứng đạo bất sanh bất diệt để tự bảo vệ mình, bảo vệ người, cùng được bất tử. Đặt pháp danh cho Hồng Nghiệp là Huệ Nghiệp, nghĩa là dùng trí huệ để đoạn trừ ác nghiệp thế gian, tu trì Tịnh nghiệp vãng sanh Tây Phương. Sự nghiệp như thế mới là "hồng nghiệp" (sự nghiệp vĩ đại). Tu thân lập nghiệp cho đến thành thánh, thành hiền trong thế gian nếu đem so với sự nghiệp vãng sanh Tây Phương, liễu sanh thoát tử thì nhỏ bé vô cùng! Xin hãy đem đoạn thư này chép lại cho hai người ấy đọc, hoặc đem cả lá thư chép lại cho họ xem. Dẫu họ đã đến tuổi hoa giáp (sáu mươi) cũng được lợi ích, huống chi họ là hàng hậu sinh vừa mới qua tuổi đôi mươi!

Thư trả lời cư sĩ Thang Huệ Chấn
(năm Dân Quốc 20 - 1931)

Người đang độ thiếu niên nếu chẳng gặp được thầy lành bạn tốt, ngày ngày qua lại với lũ bạn nhậu nhẹt, tà vạy sẽ nguy hiểm muôn phần. Nặng thì không bao lâu sẽ chết, nhẹ thì cũng thành yếu ớt, hoặc thành tàn phế. Xét đến nguyên do, đều là do chúng cứ nghĩ tìm hoa hỏi liễu là vui, chẳng biết là chuyện thảm khốc, hoặc giống như giết người, hoặc giống như giết hại con cháu đời đời. Những kẻ ham ăn chơi thường mắc bệnh phong tình, con cái sanh ra lúc nhỏ còn chưa thấy gì, đến khi mười hai, mười ba tuổi, tới lúc dậy thì sẽ thấy rõ. Con lại truyền cho con, cháu truyền cho cháu, chẳng đáng buồn ư? Chẳng đáng đau đớn ư? Cha ông là Châu Tử Quyền bán thân bất toại sợ rằng cũng là do tham sắc mà ra. Chớ nên tham tà sắc, dẫu vợ chồng sống với nhau cũng chớ nên tham đắm. Hễ tham thì sẽ bị mất mạng hay sanh bệnh!

Người ấy đã phát tâm muốn quy y, hãy nên chí thành niệm thánh hiệu "Nam Mô A Di Đà Phật" và "Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát", hết thảy tạp niệm trong tâm nhất loạt chẳng cho khởi lên, sửa lỗi hướng thiện, và kiêng giết, ăn chay. Cần phải vĩnh viễn dứt bỏ chuyện ăn nằm; nếu chưa phải là khi bệnh tình đã bình phục hơn một năm, muôn vàn chẳng được gần gũi phụ nữ! Nếu không, muôn phần khó lành bệnh được! Lại nên dạy vợ con ông ta cũng nên niệm Phật và niệm Quán Âm cho ông ta. Nếu thật sự chí thành sẽ mau được lành bệnh. Nay đặt

pháp danh cho ông ta là Huệ Thoát, nghĩa là dùng trí huệ để thoát trừ những tập khí xấu trước kia, lại do niệm Phật cầu sanh Tây Phương, vĩnh viễn thoát khỏi nỗi khổ sanh tử luân hồi, thường hưởng sự vui chân thường vô lậu, thì do cơn bệnh ngặt này mà được lợi ích lớn lao, vợ con người ấy cũng nhờ đây mà cùng được thoát khổ hưởng vui, may mắn lắm thay!

Ông ta đã không thể cử động được thì suốt ngày dùng tâm chí thành niệm Phật, hoặc niệm lớn tiếng, hoặc niệm nhỏ tiếng, hoặc niệm thầm trong tâm đều được. Niệm ra tiếng thì có thể niệm sáu chữ, chứ niệm thầm trong tâm thì nhiều chữ quá sẽ khó niệm, nên niệm bốn chữ. Bất luận niệm lớn tiếng hay nhỏ tiếng, đều phải trong tâm niệm cho rõ ràng rành rẽ, miệng niệm cho rõ ràng rành rẽ, tai nghe cho rõ ràng rành rẽ. Tuy chẳng thể lễ bái, trong tâm thường phải giữ lòng cung kính như đối trước Phật, như té vào lửa - nước cầu xin cứu giúp, trọn chẳng dám khởi một tâm niệm không chánh đáng. Từ sáng đến tối, ngủ thì để mặc đó, thức dậy lại niệm tiếp. Lấy niệm Phật làm bổn mạng nguyên thần của chính mình thì sẽ có thể tiêu trừ nghiệp chướng, tăng trưởng thiện căn, có thể hy vọng lành bệnh yên thân. Lành bệnh rồi vẫn chẳng được buông bỏ, cứ tiếp tục niệm Phật ngõ hầu siêu phàm nhập thánh, liễu sanh thoát tử, vãng sanh Tây Phương.

Hiện thời là tình thế hoạn nạn, nếu chịu chí thành niệm Phật liền có thể gặp dữ hóa lành. Hàng nữ nhân trong nhà nếu chịu niệm Phật chắc chắn chẳng mắc họa sanh khó. Dẫu là người lúc bình thường chẳng niệm Phật,

đến khi sanh nở, sanh không được, chịu chí thành niệm "Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát" chắc chắn sẽ tức khắc an nhiên sanh nở. Chớ nên nói "lõa lồ bất tịnh, niệm sẽ mắc tội!" Trong lúc bình thường thì cần phải cung kính, sạch sẽ. Nếu mũ áo không tề chỉnh, thân thể chẳng sạch sẽ, hoặc đang tắm rửa, tiêu tiểu, và khi ngủ nghỉ, đều nên niệm thầm trong tâm, chớ nên niệm ra tiếng. Chỉ khi sanh nở, nên niệm ra tiếng, đừng nên niệm thầm. Những người săn sóc chung quanh cũng niệm giúp cho người ấy thì đôi bên đều có công đức lợi ích. Nên đưa thư này cho ông ta xem và làm cho hết thảy mọi người đều biết thì mới có lợi ích cho ông ta được!

Thư trả lời cư sĩ Châu Bá Tù

Nhận được thư từ hôm trước, nhưng gần đây công việc khá bận rộn, nên trả lời thư trễ nãi. May là cả nhà ông vẫn tu trì như cũ, thật là mừng rỡ, an ủi lắm. Mấy năm nay tai họa xảy ra quá thường xuyên, thật đáng nguội lạnh cõi lòng, nói chung là do lòng người ngày càng bại hoại mà ra! Những phương cách giúp cho nạn nhân có cái để gầy dựng lại cuộc sống về sau đều là các phương cách quan trọng để cứu giúp trong lúc ngặt nghèo, nhưng cách này không phải là thường có. Nay để làm chuyện thường có, đặc biệt lập ra một pháp, mong hãy thường truyền bá thì lợi ích vô cùng. Hiện thời là lúc tình thế đại hoạn nạn, bất luận phú quý hay nghèo hèn, già, trẻ, trai, gái đều nên niệm thánh hiệu "nam mô A Di Đà Phật" và niệm "Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát" để

làm căn cứ phòng ngừa tai họa. Phàm đao binh, nước, lửa, ôn dịch, sâu rầy, hạn hán, lụt lội, thổ phỉ, cường đạo, và các tai họa ngoài ý muốn, bệnh tật do oán nghiệp, oan gia gặp gỡ v.v… nếu có thể chí thành niệm Phật và niệm Quán Thế Âm chắc chắn sẽ gặp dữ hóa lành. Dẫu là do định nghiệp tạo thành, cũng có thể giảm nhẹ, chẳng đến nỗi khốc liệt quá mức. Những tai họa ấy chẳng phân biệt phú quý hay nghèo hèn. Nhưng người phú quý xem ra còn khó chịu đựng hơn kẻ nghèo hèn; do vậy, chớ nên vì ta phú quý rồi coi thường, cũng như vì ta nghèo hèn bèn mặc kệ, chẳng lập kế đề phòng sẵn.

Hơn nữa, pháp Niệm Phật đối với chuyện sống lẫn chết của con người đều có lợi ích. Thế gian chỉ biết đến lợi ích của việc trợ niệm khi lâm chung, chẳng biết cái lợi ích khuyên niệm khi sanh nở, đến nỗi rất nhiều mẹ con phải chịu vô lượng khổ, hoặc đến nỗi mất mạng, không cách gì cứu được! Nữ nhân nếu có thể thường niệm thánh hiệu Phật và Quán Âm từ nhỏ thì về sau chắc chắn chẳng bị nỗi khổ gặp tai biến trong khi sanh nở. Hoặc vừa cấn thai liền niệm, hoặc ba bốn tháng trước khi sanh bèn niệm, hoặc đang sanh nở mới bắt đầu niệm, đều được an nhiên sanh nở. Nếu sanh khó đến cùng cực và sắp mất mạng, chịu niệm Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát, chắc chắn lập tức được an nhiên sanh nở. Đừng nói lúc ấy lõa lồ bất tịnh, nếu niệm sợ mắc tội lỗi! Phải biết Quán Âm Bồ Tát đại từ đại bi tầm thanh cứu khổ. Ví như thấy con cái té vào lửa, nước, hầm xí, gọi cha mẹ để cầu cứu, cha mẹ quyết chẳng vì chúng nó y phục không

chỉnh tề, thân thể chẳng sạch sẽ mà bỏ mặc không cứu.

Tâm cứu chúng sanh của Bồ Tát sâu xa thiết tha hơn lòng thương yêu con cái của cha mẹ trong cõi đời, đúng là gấp cả trăm ngàn vạn ức Hằng hà sa lần! Do vậy, phụ nữ khi sanh nở có thể niệm rõ ràng danh hiệu của Bồ Tát chính là diệu pháp tối thượng cực kỳ linh nghiệm, hữu hiệu vậy. Chẳng những không có tội lỗi mà còn khiến cho cả mẹ lẫn con đều được gieo đại thiện căn. Nghĩa này do đức Phật Thích Ca đã dạy trong kinh Dược Sư, chứ không phải do Bất Huệ bịa đặt. Phàm những ai có niệm thì không một ai chẳng được an nhiên sanh nở. Gần đây người bị sanh khó quá nhiều, một phần là do nghiệp chướng đời trước, một phần là do đời này chẳng biết tiết dục mà ra. Bồ Tát cứu khổ cố nhiên chẳng tính đến người ấy bị nạn do nhân như thế nào, đều bình đẳng cứu giúp.

Lúc bình thường niệm Phật, tuy đi - đứng - nằm - ngồi đều có thể niệm, nhưng lúc ngủ chỉ nên niệm thầm trong tâm, chớ nên niệm ra tiếng. Nếu lúc tỉnh giấc, áo mũ hãy còn chưa chỉnh tề, tay lẫn mặt còn chưa rửa ráy, súc miệng, và khi tắm gội, tiêu tiểu, và đến những nơi ô uế chẳng sạch, chỉ nên niệm thầm trong tâm, đừng niệm ra tiếng. Trong những lúc, những chỗ ấy, công đức niệm thầm giống với công đức niệm lúc bình thường. Niệm ra tiếng chẳng hợp nghi thức. Còn lúc sanh nở nhất định phải niệm ra tiếng rõ ràng, chớ nên niệm thầm trong tâm, bởi niệm thầm sức cảm ứng nhỏ nhoi. Lại vì lúc ấy phải dùng sức đẩy đứa con ra, nếu niệm thầm trong tâm, do vì bế khí sẽ có thể thành bệnh! Không riêng gì sản phụ

phải niệm rõ tiếng mà những người chăm sóc ở bên cạnh cũng đều phải niệm rõ tiếng. Dẫu cho người nhà ở chỗ khác cũng vẫn có thể niệm cho sản phụ ấy. Nếu pháp này được truyền bá, thế gian sẽ vĩnh viễn không có nỗi khổ vì sanh sản, và nỗi khổ cả mẹ lẫn con đều chết vì sanh nở.

Phải biết Phật pháp lợi khắp hết thảy, Phật là cha mẹ đại từ bi, là trời của các vị trời, là bậc thánh của chư thánh, do tâm đại Bồ Đề lợi khắp hết thảy chúng sanh nên được viên mãn thành tựu. Trong đời có kẻ nói giọng cao xa "chán nghe chuyện nhân quả báo ứng và pháp siêng gắng tu trì", chỉ lấy "hết thảy đều là không, hết thảy chẳng chấp" làm bùa hộ thân, chẳng biết đã chấp "hết thảy đều là không, hết thảy chẳng chấp" thì đã chẳng phải là ý nghĩa "hết thảy đều là không, hết thảy chẳng chấp" rồi! Huống chi kẻ ấy mượn cớ đó để lấp liếm dấu vết lười nhác, biếng trễ, chẳng chuyên chú thật tu, chỉ là "bàn xuông, tranh cao", đến khi nghiệp báo đã chín muồi, Diêm lão (vua Diêm La) sẽ dâng đồ cúng dường tối thượng cho kẻ "hết thảy chẳng chấp, hết thảy đều là không" ấy. Không biết trong lúc ấy, kẻ đó còn có thể "đều là không, đều chẳng chấp" được hay chăng? Chúng ta nên kính nhi viễn chi đối với những kẻ ấy, để khỏi phải nhận sự cung kính cúng dường tối thượng của Diêm lão vậy!

Thư trả lời cư sĩ Tông Thành
(năm Dân Quốc 22 - 1933)

Học đường hiện thời đúng là một cái bẫy hãm người, chẳng hãm trong đảng phái sẽ lại hãm trong tự do luyến ái, mặc tình chơi bời bừa bãi. Phải biết: Con người chỉ là một loài động vật cao năm sáu thước mà sánh cùng trời đất xưng là Tam Tài thì danh xưng Con Người cao quý không chi bằng được! Danh đã tôn quý, ắt phải có thực chất đáng tôn quý thì mới có thể gọi là Người! Nếu không, chính là loài cầm thú mặc áo đội mũ, do chẳng có khí phận của con người vậy! Tài chính là khả năng. Trời có thể sanh ra muôn vật, đất có thể chở muôn vật, con người có thể kế thừa bậc thánh đời trước, giúp cho thế hệ tương lai học theo, giúp cho những chỗ mà sự sanh thành, dưỡng dục của trời đất chưa thấu tới, nên cùng với trời - đất xưng là Tam Tài. Nếu chỉ biết ăn uống, trai gái, chẳng biết hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sỉ thì còn kém hèn hơn loài cầm thú, uổng một đời mang thân con người, trọn chẳng có khí phận của con người chút nào! Hễ một hơi thở ra không hít vào được nữa, sẽ đọa vào địa ngục trải trăm ngàn kiếp trọn chẳng có kỳ ra. Muốn được làm cầm thú còn chưa thể được, huống gì lại được làm người ư?

Do ông thuở đầu chẳng biết nghĩa này, nghe bạn ác dụ dỗ nên chơi bời bừa bãi, đến khi đã mắc bệnh phong tình, đau đớn không kham nổi. Lành bệnh rồi lại ăn chơi, lại phát bệnh, lành bệnh xong lại phạm, cũng là kẻ chẳng

biết tốt - xấu quá đáng, quá thiếu chí hướng, khí tiết vậy! Phải biết đàn ông chơi bời bừa bãi và đàn bà lén lút tằng tịu với người khác trọn chẳng khác gì nhau! Người đời thường cho đàn bà lén lút tằng tịu với người khác là hèn hạ, nhưng đàn ông chơi bời bừa bãi lại chẳng bị chê trách. Đấy đều là vì chẳng biết ý nghĩa cái tên gọi Con Người nên

mới có tri kiến hèn kém ấy! May là ông đã nhiều lần chịu khổ, mới biết quay đầu, cũng là do thiện căn đời trước xui khiến, nhưng Quang lại phải nói cặn kẽ nguyên do, vì sợ cái tâm ông chưa nguội lạnh, sau này có thể lại dẫm theo vết xe ấy. Do vậy, muốn làm cho ông biết danh hiệu Con Người tôn quý, chẳng đến nỗi tự ruồng rẫy, tự vứt bỏ bản thân, và đem điều này khuyên dụ hết thảy nam nữ thanh niên đều cùng bẩm thụ danh xưng Con Người tôn quý, thực hành những điều lành trong thế gian là giữ vẹn luân thường, trọn hết bổn phận, dứt lòng tà, giữ lòng thành, đừng làm các điều ác, vâng giữ các điều lành.

Lại còn phát Bồ Đề tâm, lợi khắp mình lẫn người, đều cùng sanh lòng tin, phát nguyện, niệm thánh hiệu Phật, cầu sanh Tây Phương, để tu điều lành xuất thế ngõ hầu đáng gọi là Người. Tuy chẳng thể kế tục người xưa, nêu gương cho đời sau, giúp vào quyền sanh trưởng, dưỡng dục của trời đất như bậc cổ thánh tiên hiền, cũng vẫn có chút công đức kế tục người xưa, nêu gương cho đời sau, giúp vào quyền sanh trưởng, dưỡng dục của trời đất thì danh xưng Con Người mới có thực chất, chẳng trở thành chuyện nói xuông! Nay đặt pháp danh cho ông là Tông

Thành. Tông là chủ, là gốc, Tông Thành nghĩa là dùng lòng chân thật chí thành để tự hành, dạy người, chẳng có chút nào hư giả mảy may và ý niệm xấu hèn để đến nỗi cô phụ chữ Người. Ngũ Giới có thể tự trì trước. Khi đã trì thật sự lâu ngày rồi thì lại chánh thức thọ giới nào khó chi đâu? Nếu tâm vẫn còn do dự thì đáng gọi là trò trẻ con đùa bỡn, chẳng những chính ông mắc tội lỗi, mà Quang cũng có tội lỗi nữa đấy!

Thư trả lời
Cư sĩ Hoàng Tụng Bình ở Tương Âm

Quang là một ông Tăng chỉ biết cơm cháo mà thôi, một mực chất phác, trọn chẳng chịu khen xuông người khác, cũng trọn chẳng mong người khác khen xuông chính mình. Trang thứ nhất trong bài văn của các hạ tôi chẳng muốn nghe đâu, bởi tôi không có thân phận ấy, hóa ra còn gì nhục nhã lớn hơn? Bệnh do thân sanh, thân do nghiệp sanh, hãy càng nên đau đáu sám hối để tiêu túc nghiệp. Lại phải tận lực kiêng chuyện ăn nằm để bệnh khỏi nặng thêm. Bất luận bệnh gì, nếu chẳng kiêng ăn nằm, chắc chắn khó thể lành bệnh! Khổng Tử đã nói: "Phụ mẫu duy kỳ tật chi ưu giả" (Cha mẹ chỉ lo lắng về cái tật ấy[17]) là vì chuyện ăn nằm là căn bản của hết thảy bệnh

17. Thông thường chữ Tật ở đây thường được các nhà chú giải hiểu là những thói hư tật xấu như không giữ luân thường, lễ nghĩa; riêng Tổ giải thích chữ Tật ở đây phải hiểu là thói tham mê tình dục quá đáng. Tổ giảng rất rõ về ý nghĩa này trong lá thư 141, tức lá thư gởi cho cư sĩ Niệm Phật.

vậy. Lúc thân thể đang bệnh tật, cớ gì phải tới Cư Sĩ Lâm để theo đại chúng niệm Phật? Chỉ nên ở nhà, lắng lòng tịnh niệm thì thật là tốt nhất!

Còn nói tới chuyện cùng với thiện tri thức nghiên cứu Phật lý thì trong lúc thân đang mang bệnh nặng, chỉ nên nỗ lực tu trì như chí thành niệm Phật và niệm Quán Âm. Lúc này, chớ nên nghiên cứu, nếu nghiên cứu một kinh sẽ đâm ra trở thành lan man. Ví như mắc bệnh, được một viên linh đan liền chăm chú uống ngay, chớ có trước hết phải nghiên cứu xem viên linh đan này do những thuốc gì chế thành, thuốc nào chạy vào kinh mạch nào, trị bệnh gì, đều mong hiểu rành mạch từng điều rồi mới chịu uống thuốc ư? Ông trọn chẳng biết nguyên do của chuyện học Giải và học Hành nên chẳng được lợi ích chân thật!

Những danh mục của ngoại đạo kể ra cả trăm cả ngàn, nhưng nếu xét đến chuyện dụng công của họ, nói chung chẳng ngoài luyện đan, vận khí! Dẫu họ dạy người khác xem kinh niệm Phật, cũng đều là phô trương bề ngoài, lẽ đương nhiên họ chẳng coi đấy là đạo, muốn đắc cái đạo của họ thì phải khẩn thiết tột bậc, ban đêm một mình vào trong thất, đóng chặt cửa cái, cửa sổ, phía ngoài cắt người tuần phòng, chỉ cho một người vào thất. Trước tiên phải phát lời nguyền cực ác, cực thảm: Nếu gây nguy hại cho giáo phái của họ chắc chắn sẽ bị những báo ứng thê thảm như thế ấy. Thề độc xong, sẽ điểm khiếu chỉ huyệt cho người ấy, hoặc trên đầu, trên mặt, hoặc ở trong thân. Nếu là huyệt trong thân phải cởi bỏ áo ngoài, áo quần lót

phải vén lên để chỉ. Thật ra, cách làm như vậy đều là bẫy rập mê hoặc con người, nhưng hết thảy ngoại đạo đều tuyên bố kẻ mới ban đầu nhập đạo hễ được truyền đạo rồi thì "chẳng tu vẫn được thành!" Nếu bỏ đi cách bí mật, dạy rõ cho người, chẳng phát lời nguyền, cho người khác mặc tình vào đạo, bỏ đạo, thì ngoại đạo sẽ không có căn cứ để tồn tại được!

Phật pháp không có chuyện bí mật truyền dạy riêng tư, cũng chẳng buộc người thề thốt. Tin thì y theo đó tu trì, không tin tưởng thì để mặc người ấy bỏ đi. Ông đã niệm Phật, còn tính muốn gia nhập ngoại đạo, tức là ông hoàn toàn chẳng biết Phật pháp và ngoại đạo chánh - tà như thế nào, chỉ dựa theo người khác mà sanh lòng tin, quả thật chưa phải là lòng tin thật sự. Nếu sanh lòng tin chân thật, chỉ nên dốc sức tu trì, cần gì phải lo ngoại đạo đông đảo có thể bị sụp bẫy ư? Đã do túc nghiệp mắc bệnh ngặt nghèo thì hãy nên ăn chay niệm Phật, làm chuyện siêu độ cho oán gia đời trước. Nói đến siêu độ thì cũng chẳng cần phải mời Tăng làm Phật sự, chỉ là chính mình khẩn thiết chí thành niệm Phật và niệm Quán Âm. Hơn nữa, đừng cật vấn: "Chỉ niệm một đức Phật, một vị Bồ Tát mà có thể lành bệnh hay sao?" Phải biết: Niệm Phật là pháp thẳng chóng, viên đốn nhất trong Phật pháp, lợi ích vượt trỗi hết thảy pháp môn! Chỉ do tâm chí thành hay không mà thành khác biệt, chứ không phải là Phật pháp có linh nghiệm hay không?

Thư gởi cư sĩ Hồ Tác Sơ
(năm Dân Quốc 22 - 1933)

Mấy hôm trước, lệnh điệt[18] Thôi Chú Bình gởi thư đến, và cũng gởi kèm theo thư của các hạ gởi cho anh ta, xin Quang gởi các loại sách cho các hạ. Quang đã bảo người gởi đi rồi. Các hạ một mực có tín tâm, nhưng chưa gặp được người thông suốt nên vẫn tu trì những pháp luyện đan, vận khí của ngoại đạo. Bọn họ tự khoe "tánh mạng song tu"[19] cho là đã đắc chân truyền của Lục Tổ, chứ thật ra chỉ là pháp gìn giữ cái thân, trọn chẳng có khí phận liễu sanh tử chi cả! Bọn họ nào biết ý nghĩa của tánh và mạng! Nhưng người đời không biết chánh pháp nên chẳng thể do đâu phân biệt, chọn lựa chân và ngụy, khó tránh khỏi mù quáng đi theo. Pháp luyện đan, vận khí của bọn họ dùng đúng cách thì huyết mạch châu lưu, thân thể khỏe mạnh. Dùng sai cách, Khí bị ngưng trệ, không thông suốt, tai hại chẳng nhỏ! Có khá nhiều người dự vào Đồng Thiện Xã để ngồi luyện công đến nỗi trở thành si ngốc, tê bại, thân thể mất cảm giác, đều là do pháp ấy chẳng lành, mong dưỡng thân đâm ra trở thành hại thân, chẳng đáng buồn ư?

---

18. Tiếng gọi cháu trai của người khác. Điệt là con của anh hay em trai, nếu là con của chị hay em gái sẽ gọi là Sanh .

19. Bọn luyện đan vận khí cho rằng họ tu tập để bảo tồn cái thân bất hoại, trường thọ, đó là tu Mạng. Đồng thời tu luyện để trở thành tiên, thành thánh, đó là tu Tánh. Vì thế, họ tự xưng là "tánh mạng song tu".

Xét kỹ căn bệnh của các hạ là do một mực ham chuộng cao xa nên thường hay bị bệnh vì Khí, đây là một chuyện. Hơn nữa, do thiên tánh thông minh, vì vậy vướng lấy tập khí của người thông minh, đối với chuyện nữ sắc chẳng thể hạn chế, lại thêm lửa phẫn nộ thường nổi lên không đúng lúc. Ví như hai lưỡi rìu cùng đốn một cái cây lẻ loi, nguy hiểm tột cùng! Lại thêm do dùng cách tịnh tọa không tốt lành của Đồng Thiện Xã tạo thêm trợ duyên cho bệnh khổ, đến nỗi đủ mọi hiện tượng đều do đấy mà sanh. Nếu nay chịu hành theo pháp "thanh tâm quả dục" (giữ lòng thanh tịnh, giảm bớt ham muốn), nhiếp tâm niệm Phật thì lâu ngày chầy tháng túc nghiệp sẽ tiêu diệt, thiện căn tăng trưởng, hết thảy các chứng mất ngủ, nghẹt mũi, rung cơ v.v… sẽ đều dần dần tiêu diệt.

Trước hết, hãy nên xem phương pháp tu trì trong Gia Ngôn Lục, một câu "Nam MôA Di Đà Phật" miên miên mật mật trì niệm lâu dài. Hễ mỗi khi những ý niệm phẫn nộ, dâm dục, háo thắng, bộp chộp v.v… ngẫu nhiên chớm sanh, bèn lập tức nghĩ rằng: "Ta là người niệm Phật, há nên dấy lên những tâm niệm này?" Niệm vừa dấy lên bèn dứt, lâu ngày, hết thảy những ý niệm hao tổn tinh thần, mệt nhọc thân xác đều không cách chi dấy lên được! Suốt ngày dùng công đức chẳng thể nghĩ bàn của đức Phật để gia trì thân tâm, dám bảo đảm chẳng cần đến mười ngày sẽ liền thấy hiệu quả lớn lao. Nếu chỉ thỉnh thoảng niệm một hai câu liền muốn thấy hiệu quả thì là dối mình, lừa người, tuy vẫn có công đức, nhưng muốn nhờ vào đấy để lành bệnh thì chắc chắn chẳng thể được!

Phàm mọi chuyện đều phải lấy lòng thành làm gốc, há có thể nào tu trì chẳng bằng lòng thành mà muốn hưởng lợi ích lành bệnh diệt khổ ư?

Lại nữa, nếu tập khí sâu dầy, tốt nhất là nên chuyên niệm Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát, do tâm Bồ Tát cứu khổ thiết tha. Nay gởi kèm theo Một Lá Thư Gởi Khắp, hãy đọc, sẽ tự biết. Hiện thời Quang có chuyện hết sức gấp rút, sau này chẳng cần phải gởi thư cho Quang nữa. Nếu có gì cần bàn định nên gởi thư cho Chú Bình, nhưng cũng đừng nên để Chú Bình gởi thư đến cho Quang nữa. Chẳng qua anh ta biết được đường nẻo, hiểu rõ ràng hơn các hạ đôi chút!

Thư gởi y sĩ Mã Tinh Tiều

Đức Phật là Đại Y Vương, trị khắp các bệnh nơi thân và tâm của chúng sanh. Y sĩ trong thế gian chỉ trị được cái thân, dẫu cho y thuật cao siêu, xét đến kết quả thì trọn chẳng có ích gì cho thần thức của người bệnh ấy. Ông đã quy y Tam Bảo, phát Bồ Đề tâm, trị bệnh cho người, thì trong lúc trị thân bệnh, hãy nên kèm vào cách trị tâm bệnh. Vì sao nói vậy? Phàm những bệnh ngặt nghèo nguy hiểm, phần lớn là do sát nghiệp trong đời trước hay trong đời này tạo thành, nhưng người có bệnh ắt phải đoạn tuyệt chuyện ăn nằm mới chóng lành bệnh. Muốn giảm sát nghiệp trong đời trước hay trong đời hiện tại, phải kiêng giết ăn chay. Lại còn phải chí thành niệm Phật và niệm Quán Âm, ắt bệnh sẽ mau được lành, vừa vun

bồi đức, vừa gieo thiện căn. Nếu là bệnh do oán nghiệp thì ngoại trừ cách này ra, chắc chắn khó thể lành bệnh. Người ấy và cha mẹ, vợ con trong nhà do tâm gấp rút mong được lành bệnh, chưa chắc không chịu hành theo. Nếu chịu hành theo, sẽ gieo được thiện căn xuất thế. Từ đây sanh tâm chánh tín, sau này biết đâu do đây sẽ liễu sanh thoát tử, siêu phàm nhập thánh thì đối với người ấy, đối với ông đều có ích lợi lớn lao.

Đối với chuyện đoạn dục, hãy nên coi đó là cách trọng yếu bậc nhất để trị bệnh. Bất luận nội chứng hay ngoại chứng, bệnh chưa được lành lặn vẹn mười, muôn vàn chớ nên dính đến chuyện ăn nằm. Hễ nhiễm vào chuyện ăn nằm, bệnh nhẹ sẽ thành nặng, bệnh nặng có thể bị chết ngay, hoặc chẳng chết liền nhưng đã trở thành cái nhân ắt phải chết. Muốn chẳng bị chết, cũng thật khó khăn lắm! Dẫu cho không chết, chắc là trở thành kẻ bấy bớt, tàn phế, chắc chắn khó thể giữ được sức khỏe. Chẳng biết là do chính mình chẳng khéo dưỡng sức, lại đổ hô "y sĩ chẳng có bản lãnh thật sự!" Bất luận nam hay nữ (đối với gái trinh và bà góa thì chẳng nên nói, còn những người khác thì không ngại gì), đều nên thẳng thừng, đanh gọn, nói rõ chuyện lợi - hại để bệnh họ dễ được lành, nhờ đấy cái danh của ông cũng được rạng rỡ. Thường là y sĩ chỉ biết trị bệnh, chẳng nói đến chuyện kiêng kỵ cho căn bệnh, huống là chịu dạy người ta sửa lỗi hướng thiện để vun đức tích phước ư? Đấy chính là tâm hạnh của kẻ bán hàng rong chỉ mong cầu lợi ngoài đường, ngoài chợ, chứ không phải là tâm hạnh cứu vớt người, khiến cho cõi đời

đều được sống lâu, huống hồ là có thể khiến cho người ta do bệnh tật sẽ được vô thượng lợi ích "sống thì dự vào bậc thánh hiền, mất đi trở về cõi Cực Lạc" ư! Cổ nhân nói: "Bất vi lương tướng, tất vi lương y" (Chẳng làm vị tể tướng giỏi thì làm thầy thuốc giỏi). Do vậy, gọi vị y sĩ là "đại quốc thủ". Trong thế gian, y sĩ danh phận đã cao tột bậc, nếu kiêm dùng Phật pháp, nhờ vào đó để độ chúng sanh, hành Bồ Tát đạo, thật là nghiệp quan trọng nhất trong hết thảy các nghiệp. Do con người trong khi bệnh hoạn, được nghe một y sĩ chẳng chuyên cầu lợi, có chí mong lợi người, phát Bồ Đề tâm bảo ban, ắt có thể khiến cho bệnh được lành thì tự mình chẳng thể sanh lòng chánh tín hành theo ư?

Muốn gây lòng tin nơi người khác, chớ nên tính toán bệnh nhân sẽ tạ lễ nhiều hay ít rồi sanh phân biệt. Nếu với kẻ giàu bèn tích cực chữa trị, với người nghèo chỉ đãi bôi cho xong chuyện, lâu ngày người ta sẽ vì y sĩ hám lợi mà khinh thường, dẫu có nói những câu lợi ích kẻ khác, người ta cũng chẳng tin theo. Lại hãy nên gặp cha nói từ, gặp con nói hiếu, anh nhường, em kính, chồng hòa, vợ thuận, chủ nhân từ, tớ trung thành và nhân quả báo ứng thấu suốt ba đời (quá khứ, hiện tại, vị lai), sanh tử luân hồi trong sáu nẻo. Có thể nói được với ai thì chẳng ngại gì hữu ý vờ như vô ý nhàn đàm, khiến cho người nghe dần dần mở mang tâm địa, biết sanh tử luân hồi đáng sợ, may là có pháp để liễu sanh thoát tử! Người làm được như vậy thì thật sự có thể gọi là "dùng pháp thế gian để hành Phật pháp, dùng trị bệnh nơi thân để chữa bệnh nơi

tâm!" Nay hiện đang là tình thế hoạn nạn, thiên tai, nhân họa thường xuyên giáng xuống. Bất luận gặp phải những tai ương, hoạn nạn như nước, lửa, đao binh, đói kém, ôn dịch, sâu rầy, châu chấu, hạn hán, lụt lội, oán gia đối đầu v.v… chỉ chịu chí thành khẩn thiết thường niệm danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, chắc chắn có thể gặp dữ hóa lành, gặp nạn thành hên.

Hơn nữa, nữ nhân khi sanh nở niệm Quán Thế Âm chắc chắn sẽ an nhiên sanh nở, không bị đau khổ. Dù đã lâu chưa sanh được, sắp chết, nếu chịu niệm thì sẽ lập tức sanh được (phải niệm ra tiếng, chớ nên niệm thầm trong tâm. Do lúc ấy, cần phải dùng sức để tống đứa con ra. Nếu niệm thầm ắt sẽ bị tổn thương thành bệnh. Những người săn sóc chung quanh cũng niệm thay cho người ấy. Những người trong nhà không ở trong phòng sanh cũng nên niệm giùm. Bất luận ở trong phòng sanh hay ở ngoài, hễ niệm đều có lợi ích. Lúc bình thường khi ngủ nghỉ, và khi áo mũ không chỉnh tề, và chưa rửa ráy, súc miệng, tắm gội, tiêu tiểu, đến chỗ không sạch sẽ, đều nên niệm thầm. Niệm thầm công đức vẫn giống hệt như niệm ra tiếng. Niệm ra tiếng trong những lúc ấy, tại những nơi ấy không hợp nghi thức, chứ hoàn toàn chẳng phải là không thể niệm!) Người đời vô tri coi chuyện này là chuyện đáng sợ, dẫu bình thường là người có tín tâm cũng chẳng dám dạy người khác niệm, cho là lõa lồ bất tịnh, hễ niệm sẽ bị tội. Chẳng biết lúc ấy liên quan đến tánh mạng của cả mẹ lẫn con, Bồ Tát chỉ chuyên chú độ sanh, lúc ấy chỉ dốc lòng thành, lõa lồ bất tịnh chính là

chuyện bất đắc dĩ, không thể so với chuyện cố ý không cung kính làm ra như vậy! Chịu niệm thì đứa con liền sanh, chẳng những không có tội lỗi mà còn làm cho cả mẹ lẫn con cùng gieo thiện căn (điều này thấy từ kinh Dược Sư, chứ không phải là Quang bịa chuyện).

Nếu lúc bình thường cần phải hết sức kiền thành, thật sạch sẽ, chẳng thể dẫn lúc sanh nở ấy để làm lệ được, khinh mạn bất kính thì tội lỗi ngập trời! Phàm những ai là người niệm Phật đều không biết chuyện này; trước kia, Quang chẳng biết đến sự sai lầm trong tập tục, cho nên trong Văn Sao hoàn toàn chẳng nhắc tới. Về sau, do hiểu sâu xa, nên thường nói với hết thảy mọi người, những kẻ y theo không một ai chẳng được hiệu nghiệm ngay. Đây là một đầu mối để lợi người vậy.

Trả lời thư cư sĩ Niệm Phật *(trích lục)*

Hôn sự của con gái ông, người nhà đã không bằng lòng, hãy nên châm chước, và hỏi con gái ông có ý kiến quyết định hay không? Nếu con gái ông có ý kiến quyết định thì chẳng trở ngại gì. Còn như con gái ông không có ý kiến quyết định, sau này có thể vì chán ghét nghèo cùng, ghét bị trói buộc, lại bị những kẻ ghét nghèo chê bai, oán thán, chắc sẽ chẳng tốt lành gì! Chẳng thể không tính sẵn điều này! Trước hết, hãy nên hỏi con gái ông rồi hỏi Phật để quyết định.

Người thế gian tính toán cho con cái phần nhiều đều mưu tính trên gia tài, chứ không tính trên nhân phẩm.

Con em nhà giàu chẳng được mấy năm liền bị đói lạnh chết đi, nào có hạn lượng? Kẻ nghèo trắng tay nhẫn nhụi, thành gia lập nghiệp được cả nước tôn sùng, há lại có hạn lượng ư? (Đây là nói theo giới thương nghiệp, bọn quân phiệt không tính vào đây). Do ông đã nhắc đến, nên chẳng thể không bảo cùng ông biện pháp thận trọng. Con gái ông gặp được người thuộc gia đình tốt đẹp như vậy thật là may mắn lớn lao! Gặp năm tháng chẳng vừa ý là tại trời, nhưng tu trì là tại ta, mạng tự ta lập! Nếu có thể thường giữ lòng kính sợ, nhất tâm niệm Phật và niệm Quán Âm thì không nghiệp nào chẳng tiêu, không phước nào chẳng đưa tới, đây chính là ý nghĩa lớn lao "nhân định thắng thiên" vậy! Nếu cô ta lười nhác, biếng trễ, trong tâm không đặt nặng chuyện năm tháng không vừa ý, sẽ thành ra "thiên định thắng nhân". Xin hãy đem ý nghĩa "lập mạng tu thân" lớn lao này nói với cô ta, ắt cô ta sẽ rửa lòng gột ý, dè dặt, chăm chú tu trì, siêu phàm nhập thánh hãy còn dư, huống hồ khuyết điểm năm tháng nhỏ nhặt ư?

Cô con gái thứ hai nếu chưa hứa gả cho ai, hãy nên chọn một gia đình tin Phật để cho cô ta được xuất giá sớm hòng nhẹ trách nhiệm, khỏi phải lo lắng. Hãy nên bảo cô ta: Hiện thời lòng người chẳng được như xưa, người ta càng phú quý càng nguy hiểm, chớ nên không hiểu việc, cứ muốn chọn gia đình giàu có để mong hưởng phú quý dài lâu! Tuy nhà người ta nghèo, chỉ cốt sao giữ bổn phận là được rồi; nếu thời cuộc biến động, cũng chẳng đến nỗi quá thê thảm! Nếu là nhà phú quý, rất có thể cả

thân lẫn mạng đều chẳng giữ được! Ai nấy đều có điều ưa thích, kẻ chuộng danh xuông ắt sẽ chẳng chú trọng lợi ích thật sự.

Bà nội kế của ông tuy có mấy chục năm tu trì nhưng vẫn là một kẻ phàm tục, đối với việc vãng sanh sợ rằng càng khó khăn hơn nữa. Nhưng cũng có thể coi điều này như một mũi kim đâm vào đỉnh đầu người niệm Phật: Cần phải buông xuống hoàn toàn sự ham chuộng thể diện tốt đẹp thì mới là người thật sự niệm Phật. Quang cũng chẳng phải là bậc thánh nhân có đủ thần thông, chỉ có thể chí thành hồi hướng cho cụ, chẳng thể làm cho cụ quyết định được vãng sanh! Bà nội kế của ông hành trì đã quy về thuần nhất, nhưng trong lúc ấy, nói đến sự lợi ích cầu sanh Tây Phương thì cụ vẫn hơi hàm hồ, càng khó vãng sanh. Do có chút phước tu hành, chắc chắn đời sau bị phước làm mê, sẽ rộng tạo ác nghiệp. Đã tạo ác nghiệp, chắc chắn bị đọa mãi trong tam đồ ác đạo. Biết sự lợi - hại này rồi, hãy chớ si tâm vọng tưởng, luyến tiếc trần cảnh thế gian, chẳng nguyện vãng sanh. Cụ thành tựu được sự vãng sanh sẽ có lợi ích rất lớn cho ông và quyến thuộc.

Cư sĩ Chí Liên đã ngoài bảy mươi tuổi, tháng ngày không còn mấy; hãy nên khuyên cụ chuyên tâm dốc chí cầu được vãng sanh; muôn phần chẳng được có chút ý niệm cầu phước báo nhân thiên trong đời sau, ngõ hầu cụ quyết định được vãng sanh. Thêm nữa, lúc cụ lâm chung, càng phải khéo giúp đỡ, giữ gìn, đừng để vì không

khéo lo liệu mà cụ bị phá hoại tịnh niệm, sự mất mát sẽ chẳng nhỏ nhoi đâu! Thành tựu một người vãng sanh Tây Phương chính là thành tựu một chúng sanh thành Phật. Vốn có thể vãng sanh, nhưng vì chẳng khéo lo liệu, đến nỗi do bị đau đớn, sân tâm nổi lên, hoặc vì đau thương mà dấy tâm yêu mến. Tâm sân hay tâm ái vừa khởi lên, tịnh niệm liền bị vẩn đục, dao động, chuyện mong cầu vãng sanh kể như khỏi tính nữa! Từ công đức thành tựu một người vãng sanh mà nghĩ đến lỗi phá hoại sự vãng sanh của người khác, thật đáng sợ hãi lớn lao thay! Mạng sống của con người trong thế gian chớp mắt đã qua, một hơi thở ra không hít vào được nữa, chẳng biết lại đi về đâu! Nếu chẳng biết chắc chắn một pháp Tịnh Độ, thật đáng sợ hãi đến cùng cực!

Ông Tào Tung Kiều kể: Khi cha ông ta đi học, một bạn học là con nhà phú ông, hết sức đần độn. Thầy giáo dạy cho hắn, hắn còn chưa hiểu, cha ông Tào vừa nghe liền thuộc được ngay. Gã con phú ông ấy chết sớm, về sau thấy hắn đến nhà ông Tào, rồi chợt chẳng thấy nữa; Tào Tung Kiều bèn sanh được một gái, nay đã ba mươi mốt tuổi, cực thông minh, học hành hoàn toàn chẳng phải tốn công. Thoạt đầu là con trai phú ông, đời sau làm cháu nội gái của người bạn học. Con người luân hồi, thật đáng sợ thay! Đây chỉ là thay đổi hình tướng nam - nữ, chứ kẻ biến đổi toàn thể thì trong mười người đã hết tám, chín. Buồn thay! Tu hành chẳng si ngốc[20], quyết khó thể

20. Ở đây không có nghĩa là người ngu si, đần độn mới tu hành được,

thành tựu!

Nhất tâm niệm Phật chính là chánh niệm Chân Như lớn lao. Khi chuyện chẳng ngờ trước xảy đến, dẫu là chuyện chẳng thể thoái thác được, hãy nên bình tâm hòa khí, suy xét cẩn thận, đấy chính là "xét lời nói, xem vẻ mặt" hết sức kỹ càng. Tâm gấp rút chính là chướng ngại lớn cho người tu hành. Buông được cái tâm này xuống thì đương thể sẽ thanh lương. Trong lúc cõi đời rối loạn này, tuổi ông đã gần năm mươi rồi, nếu chẳng chịu chết lòng niệm Phật, do đọc sách có chỗ không biết bèn muốn học Giáo. Suy tính kiểu ấy, nếu đem hỏi vị pháp sư khác, chắc vị ấy sẽ bảo là rất tốt. Nếu đem hỏi Quang, Quang sẽ bảo đấy chính là suy tính chẳng tuân giữ bổn phận! Kẻ ngu một chữ không biết kia còn được vãng sanh Tây Phương, nhưng bậc đại thông gia thông Tông thông Giáo sâu xa vẫn không được hưởng lợi ích ấy!

Đối với lớp hậu sinh trong hiện thời, khi chúng nó vừa hiểu chuyện đời, liền dạy chúng nó về đạo giữ tinh, hộ thân. Nếu chúng nó biết tốt - xấu, sẽ chẳng đến nỗi tự xem thủ dâm là vui, để rồi mắc các nỗi họa như bị mất tánh mạng, hoặc trở thành tàn phế, hoặc vĩnh viễn truyền lại nòi giống yếu ớt v.v… Với đứa chưa hiểu chuyện đời, chớ nên nói. Còn đứa đã hiểu chuyện đời nếu chẳng

---

mà có nghĩa là hành nhân phải hiểu mình là phàm phu độn căn, không tự kiêu, ngạo nghễ, không cậy mình thông minh, mà thật thà, chất phác tu hành, không mong ngóng trở thành bậc thông gia diễn giảng Phật pháp hoạt bát hòng phô tài thế trí biện thông, đến nỗi không có sự tu tập thật hạnh.

nói thì trong mười đứa hết chín đứa phạm phải tật này, đáng sợ vô cùng! Mạnh Vũ Bá hỏi về đạo hiếu, Khổng Tử dạy: "Phụ mẫu duy kỳ tật nhi ưu" (Cha mẹ chỉ lo về tật ấy). Những tật khác đều không quan hệ lắm. Chơi bời bừa bãi, thủ dâm, tham ân ái, quả thật là chuyện khẩn yếu, quan trọng nhất! Vì thế, Khổng Tử mới nói đến điều này, nhưng người chú giải chẳng chịu nói rõ chỗ tai hại nhất, khiến cho lời của Khổng Tử cũng chẳng có hiệu quả thật sự, đáng than thay!

Trong thư gởi lại lần trước, ông nói ngày tháng Dương Lịch khác với Âm Lịch, nên theo loại nào? Chưa chắc Âm Lịch đã hoàn toàn biến mất. Dẫu hoàn toàn biến mất nhưng trong Dương Lịch còn có ghi ngày Sóc, Vọng[21] của Âm Lịch thì vẫn có thể suy ra biết ngày tháng được. Nếu hoàn toàn chẳng biết thì chỉ dùng cái tâm tiết dục, căn cứ theo Dương Lịch mà thực hành[22], cũng vẫn được lợi ích do bảo vệ thân thể; bất quá ngày tốt - xấu, can chi của mỗi ngày chẳng thể dễ gì biết được!

Thư gởi nữ sĩ Hoàng Châu Phước Thuần

Thời cuộc chẳng yên, cha bà trở lại, liền nhanh chóng

---

21. Sóc: Mồng Một, Vọng: ngày Rằm.

22. Đây là phương tiện tiết dục được nói trong sách Thọ Khang Bảo Giám. Theo đó, mỗi tháng có những ngày kỵ, vợ chồng không được ăn nằm trong những ngày ấy để khỏi bị đoản mạng, tổn phước, sanh ra con cái si ngốc. Những ngày ấy nhằm thánh đản của các vị Phật, Bồ Tát, thánh nhân trong Tam Giáo, hoặc Lục Trai, Thập Trai.

đưa bà về nhà. Chớ học theo kẻ si cho là cha bà chẳng có lòng yêu thương bà. Phải biết: Đấy là lòng yêu thương bà thật sự, hơn nữa là do tôi dạy ông ta làm như thế. Bà phải khéo hiểu ý tôi! Bà là một phụ nữ, do muốn học theo một trường phái văn chương nào đó, bèn muốn bái một đại văn gia làm thầy ư? Tôi dạy bà một cách giản tiện nhất: Mỗi ngày bà chí thành niệm Phật và niệm Quán Thế Âm, cầu Phật, Bồ Tát gia bị cho bà nghiệp chướng tiêu trừ, thiện căn tăng trưởng. Nếu được như thế thì vừa đọc sách của cổ nhân liền hiểu đạo lý, hiểu cách viết văn, do vậy chẳng cần phải bái sư học văn nữa! Hết thảy kinh, hết thảy sách đều là văn chương. Nếu tâm địa mở mang, lo chi chẳng biết cách viết văn! Tâm địa chẳng mở mang, dù có học cũng chẳng có thành tựu lớn lao! Bà chí thành thì chẳng những thông thạo văn chương mà còn có thể sanh con. Vì sao vậy? Nữ nhân xem có con là điều vinh hạnh. Tuy chồng bà ăn ở có tình có nghĩa, không để ý đến chuyện có con hay không, rốt cuộc vẫn chẳng bằng có con hòng thỏa mãn ý nguyện cưới vợ! Phẩm Phổ Môn nói: "Nhược hữu nữ nhân, thiết dục cầu nam, lễ bái, cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát, tiện sanh phước đức trí huệ chi nam" (Nếu có người nữ, ví như muốn cầu con trai, lễ bái, cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát bèn sanh con trai phước đức, trí huệ). Không bao lâu nữa tôi sẽ chết, do bà vừa là đồ đệ vừa là đồ tôn của tôi, nên tính toán cho bà tôi đều tính trên đại thể. Bà phải khéo hiểu ý tôi, tự nhiên bà sẽ dùng được cả đời vẫn chẳng hết!

Thư gởi nữ sĩ Châu Phước Uyên

Con người sống trong thế gian, cha mẹ, thọ mạng, tướng mạo, học vấn, chồng vợ, con cái đều do nghiệp đã tạo trong đời trước chiêu cảm. Nếu có đại công đức, đời này sẽ hơn gấp bội so với đời trước. Nếu có tội lỗi lớn, sẽ kém hơn đời trước bội phần. Do vậy, phải sốt sắng tu trì để bù đắp nghiệp trước. Bà muốn có một người chồng tốt có học vấn, có tài năng, có phong thái đạo đức thì sợ rằng đời trước bà chưa vun bồi được phước ấy nên tấm lòng si dại của bà chưa thể thỏa mãn được đâu! Kinh Lăng Nghiêm nói kẻ niệm Quán Thế Âm Bồ Tát thì cầu vợ được vợ, cầu con được con. Cầu vợ nơi Bồ Tát nghĩa là cầu Bồ Tát gia bị để được vợ hiền, có trí huệ, phước đức, bà cầu chồng cũng vậy thôi. Dốc hết sức niệm Quán Thế Âm Bồ Tát sẽ được mãn nguyện. Nếu không, dù lấy được người chồng tốt, có thể ông ta lại đoản mạng, lắm bệnh, gặp họa hoạn v.v… Huống chi chưa chắc đã lấy được người chồng tốt đó ư? Bà chớ nên cậy xinh đẹp rồi khởi tâm kiêu ngạo. Chẳng dứt được cái tâm ấy sẽ khó thể được phước. Bà nghe kỹ lời tôi sẽ được thọ dụng vượt xa hơn phước đã vun bồi trong đời trước nhiều lần lắm!

Thư gởi cư sĩ Châu Pháp Lợi *(ba lá thư)*

1) Xem thư ông, những gì ông nói đều chỉ là do bày trò đùa bỡn, hoàn toàn chẳng phải do từng trải thật hành mà có! Thời cuộc hiện tại không tốt, thương nghiệp suy

kém, do chẳng thể kiếm tiền nhiều, ông bèn chẳng muốn buôn bán, lại muốn theo đuổi nghề Nho, nhưng trong thương trường bẩn thỉu, bừa bãi, chẳng nên dấn mình vào sóng gió để bị chìm đắm. Nho và thương nghiệp xét chung giống như nhau. Con buôn keo bẩn, bừa bãi, người ta dễ biết, chứ nhà Nho xấu xa, bừa bãi, vẫn được người khác ngưỡng mộ! Nếu ông không có tri kiến lỗi lạc, ắt sẽ bị hãm vào chỗ nước xoáy ấy. Ông chỉ học được thói ăn nói lớn lối, chẳng biết "đạo Nghiêu - Thuấn là hiếu đễ mà thôi!" Đạo của quân tử nằm trong vòng con cái, bầy tôi, em, bè bạn.

Thấu hiểu cùng tận lý của sự vật trong thiên hạ thì tuy là bậc thánh nhân vẫn chưa chắc đã làm được! Nhưng trừ khử được món vật tư dục trong tâm của chính mình thì sự lý của mọi sự vật trong thiên hạ sẽ đều thấu hiểu cùng tận (*Tư dục trong tâm, nêu lên những thứ nặng nề nhất thì chính là tham, sân, si, tài, sắc, của cải, thanh danh, quyền thế, địa vị. Hễ có điều gì ham muốn đều là tư dục cả. Ngay như bọn Lý Học nói lý trái lẽ là vì tư dục quá lớn vậy. Lúc này đất nước lắm tai nạn, nhân dân thống khổ đều là vì bọn Lý Học phá nhân quả nên thai nghén thành hình, chẳng thể không biết*). Thánh nhân dạy người phương pháp "cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ" chính là dạy con người tu dưỡng từ gần đến xa, từ thân đến sơ, sao cho tư dục trong lòng người bị trừ khử thì lương tri sẵn có sẽ tự phát hiện. Từ đấy, ý thành, tâm chánh, thân tu, gia tề, nước trị, thiên hạ bình! Há có phải thấu hiểu cùng

tận lý của mọi sự vật trong thiên hạ rồi mới có thể thành ý chánh tâm ư? Nếu nói như vậy thì kẻ chẳng đọc trọn khắp hết thảy các sách thế gian và xuất thế gian, chẳng đi khắp các nước sẽ chẳng có hy vọng "thành ý, chánh tâm" hay sao?

Phải biết: Trừ khử tư dục để thấu tỏ lương tri hòng thành ý chánh tâm thì người tuy chẳng biết một chữ vẫn có thể làm được! Nếu do thấu hiểu cùng tận lý của mọi sự vật trong thiên hạ để cầu đạt đến tột cùng, dù có là thánh nhân vẫn chẳng thể làm được! Ông chẳng biết họ Châu (tức Châu Hy) hiểu sai chữ "vật" và chữ "cách" nên báng Phật, phá nhân quả, luân hồi; lại còn ăn trộm cách tham cứu của Thiền Tông để tự khoe tài, vì thế nói: "Một mai bừng tỏ liền thông suốt". Nếu ông nghĩ giải thích chữ "cách vật" theo kiểu của họ Châu là đúng thì dẫu ông "cách" suốt cả đời vẫn chẳng đạt đến chỗ cùng tận, nói gì đến chuyện "bừng tỏ, thông suốt"! Lời bàn luận dài dòng lần này quan hệ rất lớn; do vậy, tôi khuyên ông cũng nên đưa cho cha ông đọc thư này. Còn chuyện ông theo đuổi nghề buôn bán hay nghề Nho, ông hãy tự suy xét. Nếu đọc đến phần nói về căn bệnh của ông trong đoạn thư trước chẳng sanh lòng cảm kích, trái lại sanh ra phiền não thì ông làm thương nhân cũng sẽ là ngụy thương, làm nhà Nho cũng là ngụy Nho! Theo đuổi việc dạy dỗ người khác mà lìa khỏi luân thường, nhân quả thì cũng chỉ rớt vào tình cảnh thật sự là "tự lầm, lầm người" mà thôi! Sợ ông còn mơ màng chẳng thấy được điều này, nên phải nói sẵn! Nếu không tin tưởng, chẳng ngại gì giữ

lại thư này để sau này làm gương nhằm biện định thành hay bại do tuân theo hay chống trái.

Quốc Học Chuyên Tu Quán ở Vô Tích do quan Hàn Lâm đời Thanh trước kia là Đường Văn Trị sáng lập. Ông này hai mắt không thấy đường. Bộ Thập Tam Kinh Độc Bản do ông ta chú giải, ông Thi Tỉnh Chi bỏ ra mấy vạn đồng khắc ván, in được hai trăm bộ, cậy Quang viết lời tựa; nhân đó, Quang xin gởi cho một bộ. Một bộ gồm hơn tám mươi cuốn, không gắn dây đánh dấu, không in phần thư căn[23], hơn tám mươi cuốn sách ấy làm sao có thể kiểm nghiệm cho được? Do vậy, biết họ chỉ tuân theo lối cổ, chẳng biết làm lợi cho người khác. Quang bận bịu lắm việc, chẳng thể nào đọc hết được. Giở xem đại lược, thấy ông ta chỉ ra những thiên Thuấn Điển, Thái Giáp, Hàm Hữu Nhất Đức, Thuyết Mạng v.v… trong kinh Thư đều là ngụy tạo; đối với thiên Hàm Hữu Nhất Đức đều lấy những "sách" đã dẫn trên đây để làm chứng, chẳng nghĩ kẻ ngụy tạo có thể dẫn những đoạn kinh văn thuộc phần sau thiên Hàm Hữu Nhất Đức! Há những người viết ra những sách[24] ấy chẳng được trích dẫn phần trước

---

23. Dây đánh dấu (thư thiêm - bookmark): Cái thẻ để cài vào sách nhằm đánh dấu phần đã đọc, hoặc sợi dây dẹp để đánh dấu phần sách đã đọc đều gọi là "thư thiêm". Thư căn: Vì không tìm được từ tương ứng để diễn tả chữ này, chúng tôi đành để nguyên không dịch. Trong cách in sách chữ Hán, mỗi trang thường chừa một khoản trống bên trái trang sách (tức phần "giáp lai") để ghi tên sách, số trang, số quyển cho tiện; nói cách khác, nó tương ứng với phần header hay footer trong Microsoft Word.

24. Kinh Thư, gọi đầy đủ là Thượng Thư, là một trong năm kinh của

của thiên Hàm Hữu Nhất Đức ư? Do vậy, Quang sợ quá; sau này gặp ông Thi Tỉnh Chi cho biết: Ông Đường muốn làm bậc cao nhân đệ nhất từ ngàn xưa tới nay, bèn làm ra vẻ lập dị hòng lưu danh cho đời sau, đến nỗi mắt của chính mình không thấy được ánh sáng mặt trời nữa, chẳng đáng buồn ư?

Nho Gia. Theo Hán Thư, thiên Văn Nghệ Chí, sách này do Khổng Tử chỉnh lý, biên tập, gồm một trăm thiên. Đến thời Tần Thủy Hoàng đốt sách chôn học trò, quan Bác Sĩ Phục Sanh (có thuyết nói là Phục Thắng) lén đem giấu trong vách, khi Lưu Bang lật đổ nhà Tần, lập ra nhà Hán, Phục Sanh tìm lại thấy sách đã bị hư mất mấy chục thiên, chỉ còn sót lại 29 thiên. Sau đấy, triều đình nhà Hán sai Tiều Thố đến nghe Phục Sanh giảng sách, ghi chép lại thành bộ Thượng Thư hiện thời (mệnh danh là Kim Văn Thượng Thư để phân biệt với Cổ Thượng Thư do những người khác sưu tập được, chẳng hạn như bản của Khổng An Quốc – cháu đời thứ 11 của Khổng Tử). Nội dung của sách Thượng Thư được chia thành bốn phần chánh, mỗi phần gọi là Thư (sách), tức Ngu Thư, Hạ Thư, Thương Thư và Châu Thư, chép các điển chế từ thời Nghiêu Thuấn đến đời Tần Mục Công thời Xuân Thu. Thuấn Điển, Thái Giáp, Hàm Hữu Nhất Đức, Thuyết Mạng đều là những thiên sách trong Thượng Thư. Đôi khi, người ta cũng gọi mỗi thiên của Thượng Thư là sách (điển hay thư). Ông Đường Văn Trị cho những thiên vừa được nói trên đây đều là ngụy tạo vì thiên Hàm Hữu Nhất Đức trích dẫn những câu trong những thiên trước. Tổ Ấn Quang chỉ ra chỗ mâu thuẫn, khiên cưỡng trong lập luận này: Kẻ ngụy tạo có thể dẫn cả những phần nằm trước Hàm Hữu Nhất Đức hay sau thiên đó, đâu có gì buộc họ chỉ được quyền trích dẫn những phần nằm trước mà thôi! Hơn nữa, khi viết sách, có ai cấm tác giả không được trích dẫn những sách khác hoặc những điều đã được nói trong những chương trước!

2) Hôm trước đã nhận được thư của ông đủ cả. Ông đã lấy vợ, phải thường mang ý niệm làm vui lòng cha mẹ. Vợ chồng kính trọng lẫn nhau, chớ nên vì hiềm khích nhỏ nhặt mà đến nỗi vợ chồng chẳng hòa thuận khiến cho cha mẹ đau lòng. Sách Trung Dung nói: "Thê tử hảo hợp, như cổ sắt cầm, huynh đệ ký hấp, hòa lạc thả đam. Nghi nhĩ thất gia, lạc nhĩ thê noa" (Vợ con vui vẻ hòa hợp như khảy đàn sắt, đàn cầm[25]. Anh em hòa thuận, vừa yên vừa vui. Cửa nhà yên ổn, vợ con vui vầy). Khổng Tử nói: "Phụ mẫu kỳ thuận hỹ hồ!" chính là nói vợ chồng, anh em hòa thuận thì lòng cha mẹ vui sướng vậy! Nay làm phận con, không lâu sau lại sẽ làm cha kẻ khác, nếu chẳng thực hành đạo khiến cho cha mẹ vui sướng, ắt sẽ sanh con ngỗ nghịch, bất hiếu! Ví như nước nhỏ giọt ở mái hiên, từng giọt, từng giọt, giống hệt như nhau. Quang già rồi, chẳng thể thường răn dạy ông, ông chịu nỗ lực trọn hết đạo làm con ắt sẽ có thể dự vào bậc thánh, bậc hiền, tương lai vãng sanh Tây Phương, đấy chính là pháp lợi ông sẽ đạt được! Vợ ông có pháp danh là Pháp

25. Sắt là một loại đàn cổ thường đặt nằm ngang khi diễn tấu, hình dáng tương tự như đàn Tranh, thân đàn làm bằng gỗ Tử, nhưng có hai mươi lăm dây, mỗi dây có một trục đỡ (con sáo, hoặc con nhạn) có thể di chuyển được nhằm điều chỉnh độ căng của dây đàn. Loại đàn này thịnh hành cho đến cuối đời Đường thì hầu như rất hiếm thấy sử dụng! Cầm tức là cổ cầm (còn gọi là Dao Cầm, hoặc Thất Huyền Cầm), là một loại đàn hơi giống như đàn sắt, nhưng chỉ có bảy dây, thân bằng gỗ Ngô Đồng, âm thanh trầm ấm, lan xa, chứ không lảnh lót, réo rắt như đàn sắt. Hai loại đàn này thường được dùng để hòa tấu chung với nhau, nên thường dùng để ví cho tình chồng vợ.

Ích, chịu hành theo pháp sẽ đạt được lợi ích chân thật. Bệnh cùi[26] là căn bệnh chẳng dễ gì trị được. Năm ngoái do ông Bàng Tánh Tồn đi phát chẩn, tìm ra được cách trị, nay gởi cho ông phương thuốc ấy (tức là bài thuốc trị bệnh cùi ở sau cuốn Sơ Cơ Tiên Đạo (hướng dẫn cho người sơ cơ)), mong hãy lưu hành rộng khắp. Nếu quý địa cũng có căn bệnh này thì chẳng ngại gì đề xướng loại ngao cao[27] người. này cho mọi người.

3) Ở ngân hàng, trong hết thảy mọi lúc, ông phải chú tâm cẩn thận, đừng học thói ăn nói lớn lối, chẳng tích cực dốc lòng vào mọi chuyện nhỏ nhặt. Phải biết thái độ ấy là thái độ của kẻ bại hoại, bởi chưa làm chuyện lớn đã coi thường chuyện nhỏ, tưởng mình tài năng lớn lao, cớ gì phải ràng buộc bởi chuyện này? Phải biết đấy là mầm mống của phường hạ lưu dối mình, lừa người. Phàm người làm việc lớn, quyết chẳng chịu khinh thường chuyện nhỏ. Phàm ai khinh thường chuyện nhỏ, chắc chắn chẳng thể đảm nhiệm chuyện lớn. Vì sao biết vậy? Do quân tử hành xử đúng với địa vị. Ông thuộc địa vị làm chuyện nhỏ, nhưng chẳng chịu trọn hết chức trách và bổn phận, cho rằng ta cần gì phải dụng tâm nơi chuyện này thì khi được làm chuyện lớn, kiêu loét ngoài da. Vì

---

26. Nguyên văn "ma phong": Chúng tôi vẫn băn khoăn không biết đây có phải thật sự là bệnh cùi hay không, hay chỉ là một loại bệnh lở
27. Ngao cao: Đây là một cách chế thuốc cao trong y học cổ truyền Trung Quốc, dùng nước hoặc rượu làm dung môi (chất hòa tan) để ngâm dược liệu vào, đun nóng từ từ cho chất thuốc ngấm ra, rồi cô đặc lại. Một cách khác là ép dược liệu lấy nước, rồi cô đặc.

cho đến tận giờ, vẫn chưa nghe thấy Trung Quốc đã tìm ra được thuốc trị bệnh cùi. Xin ghi lại như một điều tồn nghi. căng, phóng túng, buông lung sẽ dấy lên, ấy là vì cội rễ chưa lập, do đâu mà cành nhánh tươi tốt, tỏa rộng cho được?

Ví như một người có chút tài mọn, cũng có đôi chút tu trì, trong tâm bèn cảm thấy ta rất cao minh, tu trì dữ lắm. Do đó, cái tâm ngạo nghễ, ngã mạn sẽ chiêu khởi những oán gia đối đầu từng bị ta hãm hại trong đời trước nhập vào thân tâm hiện thời, đến nỗi tài chẳng thành gì, tu chẳng ra chi! Nếu kẻ ấy khiêm cung hiếu thuận, do sức tu trì ấy sẽ tiêu diệt được túc nghiệp, tăng trưởng thiện căn, mai sau lâm chung sẽ vãng sanh Tây Phương, được lợi ích thật sự là siêu phàm nhập thánh. So với những kẻ tự lầm lạc ngạo nghễ, lợi - hại nào phải chỉ khác biệt như trời với vực! Chuyện này đương nhiên ông phải biết, ngõ hầu dùng điều này làm hướng dẫn cho tương lai của ông vậy!

Thư trả lời cư sĩ Dương Vĩ Chương

Hôm nay đặt pháp danh, dùng Một Lá Thư Gởi Khắp để khai thị. Gởi thư xong, đọc lại thư ông, biết ông chưa biết tông chỉ Tịnh Độ. Hãy nên y theo những gì đã nói trong Một Lá Thư Gởi Khắp mà sanh lòng tin thật sự, phát nguyện thiết tha, chí thành khẩn thiết, niệm danh hiệu Phật. Đừng dùng cách niệm quán tâm, hãy nên dùng cách niệm nhiếp tâm. Trong kinh Lăng Nghiêm, Đại Thế

Chí Bồ Tát nói "nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối, đắc Tam Ma Địa, ấy là bậc nhất". Khi niệm Phật trong tâm (ý căn) phải niệm cho rõ ràng, rành rẽ, nơi miệng (thiệt căn) phải niệm cho rõ ràng, rành rẽ, nơi tai (nhĩ căn) phải nghe cho rõ ràng, rành rẽ. Ý, thiệt, nhĩ ba căn mỗi mỗi đều nhiếp thủ Phật hiệu thì mắt cũng chẳng ngó Đông, dòm Tây, mũi cũng chẳng ngửi những thứ khí vị khác, thân cũng chẳng lười trễ, biếng nhác, đó gọi là "nhiếp trọn sáu căn". Nhiếp trọn sáu căn để niệm tuy chẳng thể hoàn toàn không có vọng niệm, nhưng so với kẻ chẳng nhiếp sáu căn để niệm thì trong tâm thanh tịnh hơn nhiều lắm, vì thế gọi là "tịnh niệm".

Nếu thường giữ được tịnh niệm cho liên tục chẳng bị gián đoạn, tâm sẽ tự được quy về một chỗ. Ở mức cạn là đắc nhất tâm, mức sâu là đắc tam-muội. Tam Ma Địa cũng là tên gọi khác của Tam Muội, ở đây (Trung Hoa) dịch là Chánh Định, hay còn dịch là Chánh Thọ. Chánh Định nghĩa là tâm an trụ nơi Phật hiệu, chẳng còn rong ruổi theo bên ngoài nữa. Chánh Thọ ngụ ý những gì được nạp thọ (thâu nhận) trong tâm chỉ là cảnh duyên công đức của Phật hiệu, hết thảy cảnh duyên đều chẳng thể được! Có thể thật sự nhiếp cả sáu căn để niệm, chắc chắn nghiệp chướng tiêu trừ, thiện căn tăng trưởng. Chẳng cần phải quán tâm mà tâm tự thanh tịnh, sáng tỏ, sao lại đến nỗi mắc bệnh tâm hỏa bốc lên nữa ư? Do ông là phàm phu nghiệp lực cực nặng, lầm lạc dùng pháp quán tâm nên mới đến nỗi như thế. Pháp quán tâm chính là pháp tu Quán bên Giáo, chẳng thích hợp lắm với người niệm Phật! Nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối mới

là vô thượng diệu pháp thích hợp khắp hết thảy căn cơ thượng, trung, hạ, cả phàm lẫn thánh.

Nên biết "nhiếp trọn" chú trọng tại Nghe. Dẫu niệm thầm trong tâm cũng vẫn phải nghe, bởi lẽ trong tâm khởi niệm liền có tướng của tiếng. Tai chính mình nghe tiếng trong tâm của chính mình, vẫn rành rẽ rõ ràng. Nếu có thể nghe được từng câu, từng chữ rõ ràng thì sáu căn đều quy về một, so với tu những pháp Quán khác là ổn thỏa, thích đáng nhất, ít tốn sức nhất, khế lý, khế cơ nhất. Đã phát tâm niệm Phật, ắt cần phải kiêng giết, ăn chay, đoạn cả hút sách lẫn uống rượu. Thanh tâm quả dục (tấm lòng trong sạch, ít ham muốn), cưới vợ chủ yếu để sanh con. Người đời thường thường coi chuyện ân ái như chuyện ăn cơm, uống trà thường ngày trong nhà mà mong tưởng sanh được đứa con tốt đẹp sẽ là chuyện khó nhất trong các sự khó. Ông đã lầm lẫn, khiến cho tánh mạng nguy ngập mấy lần, hãy nên đoạn dục một hai năm để sanh được con. Đợi cho thiên quý (kinh nguyệt) của vợ sạch rồi, lại cần chọn ngày tháng tốt đẹp để ăn nằm, ắt nhất định thọ thai. Từ đấy, vĩnh viễn đoạn dục. Đứa con sanh ra chắc chắn hiền thiện, khỏe mạnh. Lại cần phải giữ vẹn luân thường, trọn hết bổn phận, dứt lòng tà, giữ lòng thành, đừng làm các điều ác, vâng giữ các điều lành, trong là gia đình, ngoài là những người cùng hàng, đều nên dùng điều này để kính khuyên thì sẽ là Phật tử thật sự vậy. Nếu không, vẫn là kẻ tội nhân nơi danh giáo, huống hồ còn muốn liễu sanh thoát tử, siêu phàm nhập thánh mà được hay sao?

Lời tựa tái bản hai thiên sách Đạt Sanh và Phước Ấu *(năm Dân Quốc 18 - 1929)*

Kẻ khéo trị bệnh sẽ trị từ lúc bệnh chưa phát, sẽ được lợi ích sâu xa mà chẳng tốn kém. Vì thế, nói: "Chí trị vu vị loạn, bảo bang vu vị nguy" (Đạt đến yên ổn khi chưa loạn, bảo vệ đất nước khi chưa nguy). Như vậy là đã không có cái gọi là bệnh thì đâu cần phải trị nữa? Tuy nhiên, người làm được như vậy có mấy ai? Con người sống trong thế gian, chỉ có sống và chết là quan trọng nhất. Nếu chẳng hiểu thấu đạo ấy thì khi sanh nở, rất có thể mẹ lẫn con cùng chết. Dẫu cho chẳng chết, chắc cũng oan uổng chịu đủ mọi thống khổ, trong khi chết chắc vạn phần may lại được sống, thật đáng thương xót quá! Cư sĩ Cức Trai đặc biệt soạn ra Đạt Sanh Thiên để chỉ rõ sản nạn trong thế gian, phần nhiều do tưởng lầm những cơn đau bụng quặn lên[28] là vì sắp sanh, đến nỗi sanh ra đủ mọi hiểm nạn như sanh ngang, sanh ngược v.v… Đấy là một điều quan hệ lớn lao khi sanh nở.

Lại nói: "Dưỡng thai bằng cách tuyệt dục, đấy là ý nghĩa bậc nhất". Vì thế, tâm pháp đầu tiên để dưỡng thai là phải kiêng ăn nằm. Thiên sách ấy ghi: "Hễ vợ có thai

28. Nguyên văn là "thí thống": Theo Trung Y Từ Điển và Dựng Sanh Tập (của Trương Diệu Tôn), Thí Thống là một chứng bệnh đau bụng quặn lên nơi sản phụ thường vào tháng thứ tám hoặc đầu tháng thứ chín, hoặc đau liên tiếp vài ba trận, hoặc cách quãng. Nguyên nhân vẫn chưa rõ vì sao, nhưng dễ khiến cho sản phụ tưởng lầm là sắp sanh đến nơi.

rồi thì phải hết sức kiêng ăn nằm. Đó là lý do vì sao người xưa hễ có thai bèn ở phòng khác, chẳng ngủ chung với nhau nữa vì sợ dấy lên dục niệm. Nói chung, trước khi thai được ba tháng mà phạm chuyện cấm kỵ ấy thì, do dục niệm dấy lên, tử cung lại bị mở ra, rất dễ bị nguy cơ chảy máu, động thai. Sau khi thai đã được ba tháng mà phạm lỗi ấy thì bọc thai sẽ dầy, khó sanh. Phải biết lửa dục làm tổn thương thai đến nỗi những chất nhơ bẩn lắng đọng. Hơn nữa, những đứa nhỏ thân có chất nhơ màu trắng, đậu mùa, ghẻ chốc khó chữa lành được đều là vì cha mẹ chẳng cẩn thận". Đây chính là điều có quan hệ lớn lao lúc mới thọ thai vậy.

Nếu biết mối quan hệ giữa chuyện thọ thai và sanh nở thì hễ sanh nở chẳng bị các nguy cơ sẩy thai hay khó sanh, mà con cái sanh ra đều có thể chất mũm mĩm, tánh tình dịu dàng, hiền lành, đã ít bị lên sởi, lên đậu v.v… lại sống lâu, mạnh khỏe. Nếu con người sẵn biết những nghĩa này, thân tâm ắt sẽ yên vui, con cháu hiền thiện, gia tộc tiếng tăm rạng rỡ, hữu ích cho xã hội. Đấy gọi là "trị bệnh phải trị từ lúc chưa có bệnh", mà cũng bao gồm những lợi ích thù thắng như "đạt đến yên ổn từ lúc chưa loạn, bảo vệ đất nước khi chưa nguy ngập". Vì thế, nói rằng cuốn sách này cũng quan trọng lắm!

Ông Trương Thiện Trưng ở Duy Dương do mẹ là phu nhân họ Lưu qua đời lúc tuổi còn rất bé, chưa thể phụng dưỡng ngọt bùi trong thuở sanh tiền, muốn vì báo đáp mẹ sẽ khiến cho hết thảy những người làm mẹ, những kẻ

làm con đều được hưởng thụ lợi ích yên vui, trường thọ, bèn phát tâm ấn hành bốn vạn cuốn sách này để tặng hết thảy những ai hữu duyên, khiến cho họ đều biết cách trị bệnh từ lúc chưa bệnh và cách trị khi đang bị bệnh, ngõ hầu chẳng đến nỗi bị đau khổ trong khi sanh nở và mang nỗi lo sanh con nhưng chẳng nuôi lớn được!

Hơn nữa, từ xưa đến nay, những đứa mắc chứng kinh phong lâu ngày, mười đứa hết chín bị chết rất nguy hiểm, nhưng y theo thiên sách Phước Ấu do tiên sinh Trang Nhất Quỳ biên soạn để trị thì mười đứa sống được cả mười, quả thật là cuốn sách quan trọng nhất về bệnh tật trẻ nhỏ, nên cũng in kèm vào cuối sách để được lưu truyền rộng rãi. Nhân đấy, bèn cho đánh máy thành bốn bản để những người sau này muốn tạo phước lợi cho người khác sẽ ấn loát thuận tiện.

Hơn nữa, cái nhân gần của tai biến khi sanh nở, đã được trình bày như trên rồi. Nếu bàn về cái nhân xa thì phần nhiều do sát nghiệp trong đời trước hay đời này chiêu cảm. Nếu con gái từ lúc thơ ấu thường niệm thánh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật và Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát sẽ tự tiêu trừ được sát nghiệp trong đời trước và đời này. Hễ sát nghiệp tiêu thì sanh nở sẽ chẳng bị oán gia gây chướng ngại chẳng sanh được.

Đấy cũng là một cách trị sẵn trước khi chưa bệnh. Hoặc nếu có kẻ chưa được nghe Phật pháp, nhưng tới lúc sanh nở, nếu chẳng sanh được ngay, hãy nên dạy sản phụ và những kẻ thân thuộc chăm sóc bên cạnh đều dùng tâm

chí thành niệm Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát thì tất cả những oán gia đời trước gây chướng ngại khiến cho sản phụ chẳng thể sanh vừa được nghe danh hiệu Bồ Tát sẽ do oai đức, thần lực của Bồ Tát mà liền tránh xa, chẳng dám khuấy rối nữa! Có kẻ nói đang sanh nở lõa lồ bất tịnh, niệm danh hiệu Bồ Tát chắc sẽ mắc tội khinh nhờn. Đấy chính là đem tình kiến phàm phu để lầm lạc suy lường tâm hạnh của Bồ Tát. Chẳng biết đấy là lúc liên quan đến tánh mạng, chẳng thể đem lúc bình thường trọn chẳng bị bệnh khổ để bàn luận. Ví như con cái té vào lửa nước, gọi cha mẹ cầu cứu, cha mẹ nghe được liền đến cứu ngay, trọn chẳng vì đứa con áo mũ không tề chỉnh, thân thể chẳng sạch sẽ mà chẳng chịu cứu giúp.

Một đệ tử của tôi mấy năm trước ở Tứ Xuyên đến nhà một người bạn, nghe người vợ bạn kêu gào rất thương tâm, nhân đó hỏi thăm duyên cớ. Người bạn đáp: "Vợ đã hai ngày không sanh con ra được, sợ chẳng giữ được tánh mạng". Ông ta nói: "Hãy gấp bảo sản phụ niệm thánh hiệu Quán Thế Âm, còn ông ở ngoài giếng trời[29], đốt hương quỳ niệm, đảm bảo sẽ sanh ngay". Người ấy liền nói với vợ, lại còn tự niệm. Chẳng mấy chốc liền sanh ra đứa nhỏ mà người vợ vẫn chưa hay. Đến khi nghe con khóc mới biết đã sanh rồi. Người vợ kể: "Khi trước lúc sắp sanh, thấy một người dùng vải chèn kín phần dưới

29. Giếng trời (thiên tỉnh - courtyard) là khoảng sân trống, bốn phía là nhà xây bọc kín. Mục đích của thiên tỉnh trong những khu cao ốc là vừa để làm sân chung, vừa để giúp khí trời được lưu thông, tạo sự thoáng mát cho toàn bộ khu cao ốc.

thân thể nên sanh không được. Đến khi niệm thánh hiệu Quán Thế Âm thấy vải bị tuột ra, nên sanh rồi mà vẫn không biết, nghe con khóc mới biết là con đã sanh!"

Cổ nhân nói: "Tử sanh diệc đại hỹ, khả bất bi tai!" (Chết - sống cũng lớn lao thay, chẳng đáng buồn ư?) Pháp môn Tịnh Độ đặc biệt lập ra cho lúc chết và sau khi chết đi thần hồn sẽ siêu sanh Tịnh Độ. Sách này lập ra cho khi sắp sanh và những cách bảo vệ, che chở sau khi đã sanh. Nguyện khắp những bậc nhân từ, quân tử lần lượt lưu truyền ngõ hầu nhà nào cũng có một bản, cùng nhau dốc sức vun bồi đức, tiết dục thì những điều đã được nói trong sách này sẽ đều chẳng cần đến nữa, và ý niệm của tiền nhân lưu thông, và ông Thiện Trưng in tặng, cũng như ý Bất Huệ trình bày hai mối quan hệ mới trọn chẳng còn tiếc nuối nữa!

Sớ lễ niệm Quán Thế Âm Bồ Tát cầu con

(năm Dân Quốc 29 -1940. Soạn vào cuối Xuân năm Canh Thìn)

Ngưỡng vọng Quán Âm Đại Sĩ thệ nguyện sâu xa mênh mông, bình đẳng nhiếp thọ pháp giới hữu tình, khiến cho kẻ chưa gieo thiện căn, chưa chín muồi, chưa độ thoát sẽ liền gieo, liền chín muồi, liền độ thoát, nên dùng thân nào để độ được bèn hiện thân ấy thuyết pháp. Ấy là vì Đại Sĩ vô tâm dùng tâm của chúng sanh để làm tâm, Đại Sĩ vô niệm, dùng niệm của chúng sanh làm niệm. Vì thế, khởi lòng Từ vô duyên, vận lòng Bi đồng thể, như vầng trăng vằng vặc in bóng khắp ngàn sông,

như ánh nắng Xuân khiến cho khắp muôn loài cỏ cây sanh sôi, khắp các cõi nước nhiều như bụi trần cảm thì Ngài sẽ ứng trong khắp các cõi nước nhiều như bụi trần. Không điều mong cầu nào chẳng được toại ý, có nguyện gì đều được vừa lòng.

Đệ tử… và vợ là…. đau xót trước cảnh thế đạo nguy ngập, thương cho lòng người chìm đắm ngày càng thêm xuống dốc, trọn chẳng ngưng dứt. Ngưỡng mong Đại Sĩ ban cho chúng con một đứa con phước đức trí huệ để trong tương lai nếu nó nghèo cùng thì sẽ riêng mình nó thiện hòng xướng suất, hướng dẫn một làng; hễ hiển đạt thì khiến cho người khác cũng được tốt lành, đẩy lùi con sóng cuồng nghiêng ngửa.

Riêng lập ra ba điều ước định để làm điều kiện tiên khởi. Thứ nhất là giữ thân tiết dục, thứ hai là giữ vẹn luân thường, tích đức, thứ ba là khéo dạy từ lúc còn nằm trong thai và khi còn thơ ấu. Gắng sức hành ba điều này để mong khỏi phụ tấm lòng Từ mênh mông của Đại Sĩ. Lại mong hết thảy đồng nhân trong ngoài bốn biển đều dứt ác tâm, đều phát thiện niệm, đều sanh con phước đức, trí huệ, đều thấu hiểu lòng nhân che khắp chở đều, coi nước láng giềng như chân tay, xem thiên hạ như một nhà, duy trì lẫn nhau, chẳng xâm lăng, ngược đãi nhau để mong trên là an ủi được ơn lớn mênh mông của cha trời mẹ đất, dưới xứng danh Con Người cùng với trời đất xưng là Tam Tài, chuyển đại loạn thành đại trị, khắp nơi cùng vui sướng, sự giáo hóa của đức Phật được tỏ suốt

hai nơi, muôn nước đều yên ổn. Kính nguyện Bồ Tát phổ thí sự không sợ hãi, thương xót tấm lòng ngu thành của con, cho con được mãn nguyện. Ngày… tháng… năm… đệ tử… trăm lạy trình lên.

*** Ba điều trọng yếu để cầu con**

Thứ nhất giữ thân tiết dục để vun bồi Tiên Thiên[30] Thứ hai là giữ vẹn luân thường, tích đức để lập nền phước, thứ ba là khéo dạy từ khi còn trong thai và khi con còn thơ ấu để con khỏi học theo thói phàm. Ba chuyện trọng yếu này phải chú tâm thực hành. Ngoài ra lại còn dùng lòng chí thành lễ niệm đức Quán Thế Âm, cầu Ngài ban cho đứa con phước đức, trí huệ, rạng danh tổ tiên, vẻ vang đất nước, ắt sẽ được như lòng mong cầu, chẳng phụ thánh ân vậy!

1) <u>Thứ nhất, giữ thân tiết dục để vun bồi Tiên Thiên:</u>

Nếu chẳng tiết dục thì tinh khí bạc nhược ắt khó thọ thai được. Dẫu có thọ thai ắt khó thành người! Dẫu được thành người, nhưng vì Tiên Thiên chẳng đủ, chắc chắn sẽ bấy bớt, đã không có thân lực mạnh mẽ, dũng mãnh, khỏe khoắn, mà cũng chẳng có tâm lực thông minh, mẫn tiệp, nhớ dai, chưa già đã suy, chẳng làm nên cơm cháo gì! Cầu được đứa con như thế dù Bồ Tát có thỏa nguyện thì thật ra người cầu con cũng đã phụ ân Bồ Tát rất sâu vậy.

---

30. Trong Đông Y, Tiên Thiên chỉ cho những gì được bẩm thụ từ lúc mới thụ thai, tức cơ sở vật chất hình thành một cá nhân, còn Hậu Thiên là những gì được bồi đắp, trưởng dưỡng sau khi sanh ra.

2) Thứ hai, giữ vẹn luân thường, tích đức để lập nền phước:

Muốn sanh được đứa con phước đức, trí huệ, rạng danh tổ tiên, vẻ vang đất nước, ắt phải giữ vẹn luân thường, trọn hết bổn phận, hiếu thuận cha mẹ, kính trọng người bề trên, đối đãi tốt đẹp với quyến thuộc, thương xót giúp đỡ tôi tớ, đấy là những điều phải làm trong gia đình. Còn đối với xóm giềng, bạn bè đều phải nên hòa mục, khuyên dạy, khiến cho người già khéo dạy con cái, trẻ nhỏ khéo phụng sự cha mẹ, người bề trên, thường dùng những thuyết "giữ vẹn luân thường, trọn hết bổn phận, kiêng giết, bảo vệ sanh mạng, ăn chay, niệm Phật, nguyện sanh Tây Phương, vĩnh viễn thoát khỏi khổ luân" để khẩn thiết diễn nói với khắp mọi người cùng hàng khiến họ bồi đắp cái nhân xuất thế thù thắng, đều thành dân lành giữ đạo. Người làm được như thế thì nhất cử nhất động đều có ích cho mình lẫn người, mỗi lời nói, mỗi hành vi đều đáng làm khuôn phép, đứa con sanh ra ắt sẽ siêu quần bạt tụy, có thành tựu lớn lao. Cố nhiên Bồ Tát khiến cho con người được mãn nguyện mà con người cũng an ủi tấm lòng Bồ Tát vậy.

3) Thứ ba, khéo dạy từ khi còn trong thai và khi con còn thơ ấu để con khỏi học theo thói phàm:

Những bậc thánh nhân thuở trước đều do cha mẹ hiền khéo dạy mà thành, huống chi phàm nhân? Nếu người cầu con chịu dùng cách thai giáo, đứa con nhất định hiền thiện. Sau khi cấn thai rồi, người mẹ phải giữ sao cho

hình dung đoan trang, chân thành, thanh tĩnh, lời lẽ phải trung hậu, hòa bình, cư xử phải hiếu hữu, cung kính, hòa thuận. Đi, đứng, nằm, ngồi thường niệm thánh hiệu Quán Âm. Bất luận niệm ra tiếng hay niệm thầm đều phải lắng tai nghe. Hễ nghe thì tâm quy về một mối, công đức càng lớn. Nếu áo mũ tề chỉnh, rửa tay, súc miệng sạch sẽ thì niệm ra tiếng hay niệm thầm đều được. Nếu chưa tắm gội, súc miệng, đi đến nơi không sạch sẽ và lúc ngủ nghỉ, hãy đều nên niệm thầm.

Công đức niệm thầm giống hệt niệm ra tiếng, chứ những lúc ấy mà niệm ra tiếng thì không hợp nghi thức cung kính. Nhưng đến khi sanh nở chớ nên niệm thầm, vì lúc sanh nở phải dùng sức để đẩy đứa con ra. Nếu ngậm miệng niệm, ắt sẽ bị bệnh tắc khí! Sản phụ tự niệm, gia quyến đều trợ niệm, chắc chắc chẳng bị khó sanh, cũng không bị những điều nguy hiểm sau khi sanh nở. Nếu có thể cẩn thận thân - miệng - ý như thế, kiền thành niệm Quán Âm mong cho thai nhi được hưởng chánh khí thuần thiện ấy thì đứa con sanh ra chắc chắn chẳng phải là hạng tầm thường.

Đến khi con hiểu biết, liền nói với nó về nhân quả, báo ứng, lợi người lợi vật ắt tốt lành, hại người hại vật ắt tiêu vong! Phải biết: Lợi người lợi vật thật sự là lợi mình, hại người hại vật còn quá hơn hại mình, làm lành ắt có thiện báo, tạo ác ắt bị ác báo. Lại còn nói làm người ắt phải tuân hành tám đức "hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sỉ" thì mới chẳng thẹn làm người! Nếu không, tuy mang hình dáng con người, tâm hệt như cầm thú vậy!

Chẳng được nói dối, chẳng được bừa bãi, cuồng ngạo, chẳng được chiếm đoạt đồ vật của người khác, chẳng được đánh chửi người ta, chẳng được giẫm đạp trùng kiến, giấy có chữ, ngũ cốc, đồ vật. Cử động hành vi ắt phải có ích cho cha mẹ, cho chính mình, không gây tổn hại đến người đến vật.

Ngoài ra, hãy nên dạy nó thường niệm thánh hiệu Quán Âm để mong tiêu trừ ác nghiệp, tăng trưởng thiện căn. Tập quen từ thơ ấu, lớn lên sẽ là người thuần thành, chuyên dốc, chẳng đến nỗi tự kiêu khinh người, thành phường cuồng vọng. Khéo dạy như thế thì đối với tổ tông là đại hiếu, đối với con cái là đại từ, đối với nước nhà xã hội là đại trung. Tôi thường nói: "Quyền trị quốc bình thiên hạ hàng nữ nhân nắm quá nửa" là vì lẽ này. Đức cao đẹp ấy có thể nối gót ba bà Thái đời Châu ngõ hầu chẳng phụ danh xưng Thái Thái! Nguyện những người cầu con hãy đều nên lấy những điều trên đây làm khuôn phép thì nước nhà sẽ may mắn lắm thay!

***Ghi thêm những chuyện cấm kỵ để tránh họa hại**

Phàm người cầu con thì vợ chồng phải ước định đoạn dục nửa năm để bồi đắp Tiên Thiên cho đứa con. Đợi khi người vợ sạch kinh nguyệt bèn chung đụng ắt sẽ thọ thai. Chưa sạch kinh nguyệt chớ nên ân ái, ân ái ắt sẽ bị bặt kinh, gây ra bệnh bạch đới rất nguy hiểm. Lại phải nhằm ngày lành tháng tốt, khí trời trong trẻo, lúc mưa to gió lớn, sấm chớp sét lòa phải hết sức kiêng kỵ. Trong thiên

Nguyệt Lệnh sách Lễ Ký có chép: "Quý Xuân, tiên lôi tam nhật, tù nhân dĩ mộc đạc tuần vu đạo lộ, viết: - Lôi tương phát thanh, hữu bất giới kỳ dung chỉ giả, sanh tử bất bị, tất hữu hung tai" (Cuối Xuân, trước khi sấm động ba ngày, viên quan truyền lệnh dùng linh gỗ đi khắp các nẻo đường truyền lệnh: 'Sắp có sấm động, kẻ nào chẳng kiêng ăn nằm thì sanh con chẳng toàn vẹn, ắt sẽ bị tai nạn hung hiểm'). Bậc vua thánh thời cổ đau đáu nghĩ đến cuộc sống người dân, đặc biệt phái quan đi tuyên bố lệnh ấy, lại còn cho chép vào kinh điển, chẳng phải là tấm lòng của trời đất cha mẹ ư? "Tù nhân" là ông quan tuyên bố mệnh lệnh. "Mộc đạc" chính là cái linh, rung linh cho dân chúng đều nghe thấy. "Tuần" là đi. "Đạo lộ" bao gồm đường nẻo trong thành thị và làng quê. "Dung chỉ" là ăn nằm, "bất bị" là ngũ quan, tứ chi không trọn vẹn hoặc sanh ra quái vật, "hung tai" là vợ chồng hoặc bị bệnh ngặt, hoặc bị tử vong.

Đã cấn thai rồi, vĩnh viễn thôi ăn nằm thì chắc chắn sanh được đứa con thân tâm mạnh khỏe, phước thọ sâu dầy. Có thai rồi chung đụng một lần thì thai bị trúng độc một lần, lớp bọc thai nhi dày thêm một lần, sản nạn tăng thêm một tầng. Nếu có thai lâu ngày rồi giao phối, có thể bị xẩy thai hoặc gây tổn thương cho thai. Những điều này là do cư sĩ Trương Đức Điền ở huyện Vĩnh Gia, tỉnh Chiết Giang nghĩ thương cho thế đạo nhân tâm ngày càng đi xuống nên vào mùa Thu năm ngoái bèn gởi thơ xin Quang viết bài sớ lễ niệm Quán Âm cầu con và nói lên cách giữ gìn thân thể, tích đức, dạy dỗ khéo léo v.v…

để mong sanh ra những đứa con đều là hiền thiện, ngõ hầu đất nước dần dần đạt đến thái bình. Quang nhiều lần nại cớ già cả để từ chối, ông ta vẫn nhiều lần khẩn cầu, khó lòng khước từ mãi, bèn soạn bài sớ đơn giản cùng với ba điều trọng yếu cho xong trách nhiệm!

TAM BIÊN

Thư trả lời cư sĩ Thái Tích Đỉnh *(thư thứ hai)*

Ngọc Hoàng Kinh là kinh do bọn đạo sĩ ăn trộm nghĩa lý trong kinh Phật ngụy tạo ra. Ông chẳng biết kinh ấy là ngụy, nên tưởng là đã thành Phật rồi mới làm Ngọc Đế. Ngọc Đế chính là Đao Lợi Thiên Vương[31], tức

31. Đao Lợi Thiên (Trāyastrimśa) còn dịch âm là Đát Lỵ Da hay Đát Lỵ Xà, hoặc dịch nghĩa là Tam Thập Tam Thiên, là cõi trời nơi Đế Thích ở, nằm ngay trên đỉnh núi Tu Di. Bốn phía đỉnh núi ấy, mỗi phía có tám tòa thành trời. Tòa thành của Đế Thích nằm chính giữa mang tên Thiện Kiến Thành. Như vậy Tổng cộng có ba mươi ba tòa thành trời nên mới gọi là Tam Thập Tam Thiên. Theo Chánh Pháp Niệm Xứ Kinh, tên của ba mươi ba tòa thành ấy là 1) Thiện Trụ Pháp Đường Thiên 2) Trụ Phong Thiên 3) Trụ Sơn Đảnh Thiên 4) Thiện Kiến Thành Thiên 5) Bát Tư Địa Thiên 6) Trụ Câu Tra Thiên 7) Tạp Điện Thiên 8) Trụ Hoan Hỷ Viên Thiên 9) Quang Minh Thiên 10) Ba Lợi Da Đa Thọ Viên Thiên 11) Hiểm Ngạn Thiên 12) Trụ Tạp Hiểm Ngạn Thiên 13) Trụ Ma Ni Tạng Thiên 14) Triền Hành Địa Thiên 15) Kim Điện Thiên 16) Man Ảnh Xứ Thiên 17) Trụ Nhu Nhuyễn Địa Thiên 18) Tạp Trang Nghiêm Thiên 19) Như Ý Địa Thiên 20) Vi Tế Hạnh Thiên 21) Ca Âm Hỷ Lạc Thiên 22) Đức Oai Luân Thiên 23) Nguyệt Hành Thiên 24) Diễm Ma Sa La Thiên 25) Tốc Hành Thiên 26) Ảnh Chiếu Thiên 27) Trí Huệ Hành Thiên 28) Chúng Phận

là vua tầng trời thứ hai trong Dục Giới *(Tầng trời phía dưới đó là Tứ Thiên Vương Thiên)*, phía trên còn có bốn tầng trời nữa. Sáu tầng trời này thuộc Dục Giới. Lên trên nữa là ba tầng trời thuộc Sơ Thiền, lên trên nữa là ba tầng trời thuộc Nhị Thiền, lên trên nữa là ba tầng trời thuộc Tam Thiền. Lên trên nữa là chín tầng trời thuộc Tứ Thiền. Mười tám tầng trời này là Sắc Giới. Lên trên nữa là bốn tầng trời thuộc Vô Sắc Giới. Phi Phi Tưởng Thiên chính là tầng trời thứ tư trong Vô Sắc Giới, phước thọ tám vạn đại kiếp, nhưng khi hết tuổi thọ vẫn phải đọa lạc xuống những cõi dưới, hoặc đọa thẳng vào ba ác đạo. Vì thế nói: *"Nhiêu quân bát vạn kiếp, chung thị lạc không vong"* (Dẫu thọ tám vạn kiếp, rốt cuộc đọa không vong), huống là Ngọc Đế ở tầng trời thứ hai của Dục Giới ư?

Ông thấy Ngọc Hoàng Kinh nói cực cao, cực sâu, nhưng chẳng biết là kinh do kẻ dối trá ngụy tạo! Ông chỉ trì giới thanh tịnh. Nếu vì sanh con mà phải ân ái

---

Thiên 29) Trụ Luân Thiên 30) Thượng Hành Thiên 31) Oai Đức Nhan Thiên 32) Oai Đức Diễm Luân Thiên và 33) Thanh Tịnh Thiên. Đế Thích (Śakra Devānām-Indra), gọi đầy đủ là Thích Ca Đề Hoàn Nhân Đà La, còn có tên là Kiều Thi Ca, Sa Bà Bà, Thích Ca Đề Bà, Thiên Nhãn v.v… Đời trước vốn là một vị Bà La Môn do xướng suất ba mươi hai người cùng tu bổ tháp Phật đã hư nát, nên cùng với ba mươi hai người ấy hưởng quả báo được sanh lên trời Đao Lợi làm thiên chúa. Vị trời này có mười vị đại thiên tử hộ vệ. Mỗi tháng, trong mười ngày trai sẽ đích thân xuống cõi nhân gian hay sai Tứ Thiên Vương, Thái Tử, thị giả… xuống tuần tra xem xét thiện ác. Thông thường vị trời này được tạc tượng cỡi voi trắng, tay phải cầm kim cang xử ba nhánh, tay trái đặt trên đùi, và cũng được xếp vào số các vị tôn thánh thuộc Ngoại Kim Cang Viện của Thai Tạng Giới trong Đông Mật.

thì hãy nên tắm gội sạch sẽ, chớ nên thường ăn nằm. Người tụng kinh phải giữ cho thanh khiết. Nếu dâm dục khởi lên là đã ô uế rồi! Bất quá vì sanh con nên chẳng ngại làm chuyện đó một lần mỗi năm hoặc mỗi quý (ba tháng). Tiết dục được như thế thì đứa con sanh ra nhất định thông minh, phước thọ, chớ nên nói "vì mong có con mà không thể không thường ăn nằm!" Cần biết rằng: Thường ăn nằm thì ngược lại càng khó sanh con. Dẫu sanh được con cũng khó sống lâu vì "Tiên Thiên bất túc" vậy! Nữ nhân thọ thai rồi vĩnh viễn dứt chuyện ân ái thì đứa con sanh ra không những tướng mạo đoan chánh, tâm hạnh thuần thành, chuyên dốc, mà còn chẳng bị hết thảy những bệnh thai độc, lên đậu, lên sởi v.v… Ngay cả khi sanh cũng dễ sanh. Nếu thọ thai rồi mà ăn nằm một lần thì bọc thai dầy thêm một lần, cho nên khi sanh nở sẽ bị khó sanh, lại còn bị các thứ thai độc v.v…

Do một người bạn cậy Quang in giùm cuốn Đạt Sanh Thiên, phải giảo duyệt cho ông ta, nên đem những nghĩa trọng yếu trong thiên sách ấy nói với ông để mong con cháu ông đều thành hiền thiện, thông minh, trí huệ. Đừng nói Quang là người xuất gia mà bàn chuyện ăn nằm của người ta! Chẳng biết chuyện ấy chính là chuyện sanh tử mấu chốt bậc nhất của thế gian, đúng là phải nên cứu giúp để chính mọi người và hết thảy con cháu họ đều được phước thọ, khỏe mạnh, bình yên thì vui sướng chi hơn! *(Ngày mồng Bảy tháng Chạp).*

Thư trả lời cư sĩ Tôn Nghệ Dân

Con em thông minh trong thế gian khi bước vào tuổi dậy thì, do cha, mẹ, anh hay thầy chẳng dạy rõ lợi - hại đến nỗi vì thủ dâm hoặc tà dâm mà mất mạng đến quá nửa. Dẫu chẳng chết ngay cũng sẽ thành tàn phế, không có thành tựu gì. Ông đã bị hại sâu xa, hãy thường nên giữ lòng nghiêm cung kinh sợ, chớ để một niệm nghĩ tới nữ sắc. Hãy nỗ lực tu pháp môn Tịnh Độ, lâu ngày chắc sẽ mạnh khỏe. Ông đã lấy vợ hay chưa? Nếu chưa, hãy nên đợi vài năm nữa rồi mới lấy vợ. Nếu đã có vợ rồi thì hãy nói rõ với vợ, nhằm dưỡng thân thể, ở riêng phòng khác, coi nhau như khách, quyết chẳng coi nhau như vợ chồng. Đôi bên khuyên nhủ lẫn nhau, chớ móng tưởng một niệm nghĩ đến chuyện ăn nằm. Đợi đến khi thân thể hoàn toàn mạnh mẽ rồi, hoặc mỗi năm chung đụng một lần, hoặc mỗi quý (ba tháng) chung đụng một lần. Nếu thường ân ái sẽ bị lại bệnh cũ. Hãy nên nói với hết thảy những kẻ thiếu niên về họa hại này để vun bồi phước cho chính mình *(Những đứa chưa hiểu biết đừng nói chuyện này. Với đứa đã hiểu biết hãy nên cực lực nói về sự họa hại).*

Đối với pháp tắc tu trì thì Văn Sao là sách trọng yếu cho kẻ sơ cơ nhập đạo, chẳng thể không xem. Người niệm Phật khi tịnh tọa cũng phải niệm Phật, chứ không như ngoại đạo chỉ tịnh tọa mà thôi. Niệm Phật đi - đứng - nằm - ngồi đều có thể niệm được. Khi đi, niệm ra tiếng hay niệm thầmtùy ý. Khi nằm, hãy nên niệm thầm trong

tâm, đừng nên niệm ra tiếng. Lúc ngồi chớ nên lần chuỗi, lần chuỗi thì tinh thần chẳng định được, lâu ngày sẽ mắc bệnh. Khi nằm cũng thế. Bất luận đi - đứng - nằm - ngồi, niệm ra tiếng hay niệm thầm, đều phải từng câu từng chữ nơi tâm nơi miệng niệm cho rõ ràng, tai nghe cho rõ ràng. Niệm thầm chẳng mở miệng thì trong tâm vẫn có tiếng, tai của chính mình nghe tiếng trong tâm của chính mình, chẳng khác gì mở miệng niệm ra tiếng rõ ràng. Đấy là diệu pháp niệm Phật thiết yếu nhất, lại chẳng tốn sức!

Trong kinh Lăng Nghiêm, Đại Thế Chí Bồ Tát nói: *"Nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối, đắc Tam-ma-địa, ấy là bậc nhất"*. Tai nghe được rõ ràng thì sáu căn đều nhiếp không còn sót. Niệm như thế gọi là tịnh niệm. Nếu thường liên tục tịnh niệm thì sẽ đạt được Niệm Phật tam- muội. Xin hãy nỗ lực hành theo, chắc chắn có thể thoát khỏi cõi Ngũ Trược này, lên được cõi sen chín phẩm kia. Phàm thấy hết thảy nữ nhân đều tưởng như mẹ, chị, em gái, con gái, ngay cả với vợ mình cũng nên tưởng như thế thì con ma dâm dục không làm gì được ông! Niệm Phật cầu sanh Tây Phương dùng lòng tin chân thành, nguyện thiết tha để dẫn đường, lấy chí thành trì niệm làm chuyện tu hành chánh yếu; đừng nên cầu khai ngộ, minh tâm kiến tánh, khán câu "người niệm Phật là ai?" Đấy là công phu của người tham Thiền! Dù có minh tâm kiến tánh mà Kiến Hoặc, Tư Hoặc chưa đoạn, vẫn trọn chẳng có phần liễu sanh tử! Huống kẻ chưa đạt đến địa vị minh tâm kiến tánh ư? Đấy chính là những kẻ cậy

vào tự lực để liễu sanh tử.

Niệm Phật là pháp môn cậy vào Phật lực để liễu sanh tử. Nếu khán câu *"người niệm Phật là ai?"* chắc chắn không có lòng tin chân thành, nguyện thiết tha, do chưa đoạn Hoặc sẽ chẳng thể cậy vào tự lực để liễu sanh tử; do không có lòng tin chân thành nguyện thiết tha nên chẳng thể cậy vào Phật lực để liễu sanh tử. Cầu thăng hóa đọa, biến khéo thành vụng, rất nhiều kẻ si đều tưởng đấy là cao siêu, huyền diệu; đáng thương quá sức! Nay đặt pháp danh cho ông là Huệ Tịnh, nghĩa là dùng pháp môn Tịnh Độ đã được nói từ trí huệ của Phật để tu tập, hòng quyết định được vãng sanh Tịnh Độ *(Ngày mồng Bảy tháng Tám năm Dân Quốc 28 - 1939).*

Thư trả lời cư sĩ Từ Chí Nhất *(trích lục)*

Tuổi con còn thơ ấu, phải cực lực chú ý giữ gìn thân thể! Hãy đọc kỹ sách Dục Hải Hồi Cuồng trong bộ An Sĩ Toàn Thư và Thọ Khang Bảo Giám. Có nhiều thiếu niên ý niệm tình dục dấy lên rồi bèn thủ dâm; chuyện ấy khiến thân thể bị tổn thương tột cùng, chớ nên phạm! Hễ phạm sẽ tàn hại thân thể, nhơ bẩn tự tâm, khiến cho thân thể hữu dụng bị chết yểu hoặc trở thành phế nhân yếu ớt không làm nên cơm cháo gì! Lại còn phải hằng ngày phản tỉnh, suy xét tội lỗi nơi thân, nơi tâm, ngõ hầu chẳng đến nỗi tự mình tàn hại. Nếu không, cha mẹ không nói, sư trưởng chẳng nói, bạn bè đàn đúm xúi giục nhau tạo thành thói ác ấy; chuyện này nguy ngập còn hơn đi vào vực sâu, bước trên băng mỏng đấy!

Tăng Tử có tư cách đại hiền mà đến lúc sắp chết mới nói: *"Kinh Thi chép: 'Dè dặt kinh sợ, như vào vực sâu, như đi trên băng mỏng'. Từ nay trở đi, ta biết đã thoát"*. Chưa đến lúc sắp chết thì vẫn thường kinh sợ, nay ta sắp chết mới biết mình không bị hãm trong tội lỗi. Cừ Bá Ngọc năm hai mươi tuổi biết mười chín năm trước sai trái; đến tuổi năm mươi, biết bốn mươi chín năm trước đều sai. Khổng Tử vào tuổi bảy mươi còn muốn trời cho sống thêm vài năm hoặc dăm mười năm nữa để học kinh Dịch hòng tránh lỗi lớn. Cách thánh hiền gìn giữ, trưởng dưỡng sự phản tỉnh, suy xét như vậy chính là nền tảng để học Phật liễu sanh tử. Những điều khác đã được nói tường tận trong Văn Sao và các sách khác, cho nên không viết cặn kẽ!

Con tên là Giám Chương[32], lại còn có trí huệ chân chánh thì không gì chẳng hợp với Phật, thánh, không gì chẳng thuận với pháp thế tục. Người đời nay hễ hơi thông minh bèn cuồng vọng, đấy đều là vì chẳng biết nghĩa *"vì việc học mà đạo đức ngày càng tăng thêm, vì đạo mà thói hư ngày càng tổn giảm". "Vì việc học mà đạo đức ngày càng tăng thêm"* chính là lấy đạo đức của thánh hiền chất chứa trong thân tâm ta. *"Vì đạo mà thói hư ngày càng tổn giảm"* là từ đấy phản tỉnh, suy xét nghiêm ngặt, sao cho khởi tâm động niệm trọn chẳng phạm tội lỗi gì! Nếu không, dẫu là bậc văn tài lỗi lạc vẫn chẳng thể vì việc học, huống hồ vì đạo!

---

32. Giám Chương có nghĩa là soi xét, thấy biết rõ ràng, rạng rỡ.

Thư trả lời cư sĩ Châu Thiện Xương
(thư thứ hai)

Thư ông và thư của Trần Huệ Cung đều nhận được cả. Mười hai đồng hương kính cũng nhận được rồi. Chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay ai nấy đều đã gieo thiện căn; do vì không có người đề xướng nên đến nỗi thiện căn chẳng thể phát sanh, đáng tiếc thay! Người đời cầu con, chẳng biết trước hết phải đoạn dục, bảo dưỡng thân thể cho cường tráng. Ngày ngày thường làm chuyện vợ chồng mà chưa chết tức là may mắn quá đấy! Làm như vậy, dẫu có sanh được con thì hoặc là nó chẳng thể sống thọ, hoặc yếu ớt không thể làm được gì, đều là vì chẳng biết vun bồi nơi căn bản vậy! Nếu vợ chồng ông tuân theo nghĩa này, chắc chắn sau này sẽ sanh được đứa con phước đức trí huệ, đừng nên vội vàng! Đoạn dục càng lâu càng tốt. Hai vợ chồng phải cùng vì đại sự kế thừa tổ tông mà vâng giữ điều răn này, chớ đừng chưa đầy một hai tháng liền muốn gần gũi. So với những kẻ chẳng tiết dục tuy tốt hơn, nhưng vẫn là Tiên Thiên chẳng đủ, đứa con quyết chẳng thể có thành tựu được!

Bà nội của ông đã phát tâm niệm Phật, hãy nên thường nói với cụ về lợi ích niệm Phật vãng sanh. Nếu có thể làm cho nhị vị tổ mẫu (tức bà nội ruột và bà nội kế) đều được vãng sanh thì mới đáng gọi là "trọn hết phận làm con!" Nay đặt pháp danh cho bà nội ông là Đức Thuần, nghĩa là tâm tu trì Tịnh nghiệp thuần thành, chuyên dốc, khẩn thiết mong cầu. Pháp danh của bà nội kế là Đức

Định, nghĩa là nhất tâm niệm Phật, quyết định cầu sanh, trọn chẳng ngờ vực hay biếng nhác! Vợ ông pháp danh là Huệ An, nghĩa là nhất tâm cầu sanh về thế giới An Lạc, tự lợi, lợi tha. Những điều khác đã nói cặn kẽ trong Văn Sao. Cuối tháng, tôi sẽ gởi bức thư dài đến (tức Một Bức Thư Trả Lời Khắp), ở đây không nói nhiều!

Bà nội ông tâm tha thiết mong có chắt, tôi dạy ông ba cách, nếu vợ chồng ông có thể hành theo đó, chắc chắn sẽ sanh được đứa con có phước, sống thọ, thông minh, trí huệ:

Một là vợ chồng hằng ngày thường lễ bái, trì niệm thánh hiệu Quán Âm.

Hai là phải giữ lòng từ thiện, làm chuyện lợi người giúp vật cho nhiều.

Ba là vợ chồng mỗi người ở riêng một phòng, đoạn tuyệt chuyện ăn nằm. Đợi đến khi thân thể đã được bảo dưỡng mạnh khỏe, chờ cho vợ sạch kinh xong, vào đêm trời trong, khí rạng, sẽ ở với nhau một đêm, ắt sẽ thụ thai.

Từ đấy mỗi người vẫn ở riêng phòng, đừng ngủ chung với nhau nữa.

Do niệm Quán Âm nên đứa con ấy ắt có thiện căn, thông minh, trí huệ. Do giữ lòng từ thiện, thường làm những chuyện cứu giúp nên đứa con ấy ắt thọ. Do thân thể được dưỡng cho khỏe mạnh nên thân thể đứa con ắt được mạnh mẽ. Do vừa thụ thai chẳng ở chung phòng nữa, đứa con ấy vĩnh viễn không bị thai độc và ghẻ chốc,

lên sởi v.v... Đấy là đạo "cầu con ắt được"!

Nếu hằng ngày ngủ chung với vợ, thường cùng ăn nằm, chắc sẽ đến nỗi mất mạng. Dẫu có sanh con, chắc khó trưởng thành được, không làm gì được; bởi lẽ, Tiên Thiên chẳng đủ, tinh thần lẫn tài trí đều chẳng sung túc. Người đời chẳng hiểu rõ lý này, ắt sẽ nghĩ thường chung đụng với vợ để sanh được con. Lầm lẫn quá lớn! Xin hãy đem nghĩa này nói với bà nội của ông ngõ hầu hơn một năm sau sẽ sanh được con vậy!

Thư trả lời cư sĩ Lục Bồi Cốc

Bản chú giải Tâm Kinh của Vô Cấu Tử[33] dường như đúng, nhưng thật sự là sai, chớ nên đọc, cũng chớ nên lưu truyền, vì ông ta dùng lời lẽ nhà Thiền để diễn tả pháp luyện đan vận khí, khiến cho những kẻ chẳng biết tông chỉ Thiền gia đi theo con đường luyện đan vận khí, lầm người hoại pháp cũng lớn lắm! Căn bệnh như ông nói đó là vì ăn nằm quá độ. Do chẳng biết đoạn dục nên thuốc men vô hiệu! Từ nay hãy nên đoạn dục, vợ chồng ngủ riêng, chẳng mấy bữa sẽ thấy công hiệu. Đôi bên

33. Hà Đạo Toàn (1319-1399) là đạo sĩ người huyện Tứ Minh, tỉnh Chiết Giang, sống vào cuối đời Nguyên đầu đời Minh, đạo hiệu là Vô Cấu Tử, còn có hiệu là Tùng Khê Đạo Nhân, vân du đến núi Chung Nam, ẩn cư trên Khuê Phong, viết rất nhiều bản chú giải cho kinh Đạo Giáo, được môn nhân sưu tập thành bộ Tùy Cơ Ứng Hóa Lục. Do bản Tâm Kinh Chú Giải của ông ta đã lập lờ giữa Phật học và thuật tu luyện Đạo Giáo nên rất nhiều người không xét kỹ cứ tác phẩm ấy như một bản chú giải Tâm Kinh quan trọng.

đều không xem nhau như vợ chồng, mà nên xem nhau như anh em, hoặc coi như khách khứa, đừng để cho dục niệm chớm nảy. Nếu ngẫu nhiên khởi lên dục niệm, liền tưởng rắn độc nuốt nam căn của chính mình *(Pháp này mầu nhiệm tột bậc. Nếu là nữ nhân hãy nên tưởng như rắn độc chui vào nữ căn)* thì dục tâm sẽ tiêu diệt ngay!

Sau khi bình phục vẹn mười, hãy nên dưỡng sức thêm bao nhiêu ngày nữa, từ đấy càng phải nên điều độ, chớ nên thường ân ái thì mới mong sống lâu, mạnh khỏe được! Nếu chưa được bình phục mười phần, quyết chẳng được nói "bệnh đã khỏe hẳn, ở chung phòng chẳng sao!" Nếu như thế, quyết khó thể mong chi lành mạnh được! Hãy nên nói rõ lời này với vợ. Đây là để lành bệnh, chứ không phải là đoạn dục vĩnh viễn. Cố nhiên, đôi bên hãy nên khuyên nhắc lẫn nhau, chẳng để đến nỗi có khi không nhịn được thì sẽ mau lành bệnh.

Nay tôi gởi cho ông một bao tro hương Đại Bi kèm theo thư. Tro này tôi đã dùng chú Đại Bi gia trì hơn bốn ngàn biến. Nếu có thể chí thành niệm Nam MôQuán Thế Âm Bồ Tát, chắc chắn chẳng mấy chốc sẽ lành. Một bao tro này có thể pha uống được năm sáu chục lần. Nếu sợ phiền phải pha nhiều lần thì có thể lấy một phần sáu lượng tro, bỏ trong bát to, dùng nước sôi để pha, khuấy lên, đợi cho chất tro lắng xuống sẽ gạn lấy nước trong trút vào trong bầu, hoặc trong bình, trong vò, mỗi ngày uống ba bốn lượt. Cần phải ăn chay, hằng ngày thường niệm thánh hiệu Quán Âm. Nếu thấy hiệu nghiệm lớn lao, lần

sau chỉ pha lượng tro vừa đủ dùng do giữ nước lại không thuận tiện bằng giữ tro. Sau khi lành bệnh, đem số tro còn dư treo ở chỗ cao sạch sẽ, hoặc để thờ dưới khám thờ Phật, chớ nên khinh nhờn! Nếu gặp chứng bệnh nguy hiểm liền pha uống, ắt sẽ có thể khởi tử hồi sanh. Dẫu tuổi thọ đã tận, uống vào cũng có lợi ích. Chất tro sau khi pha xong nên thêm nước vào để trát lên nóc nhà, hoặc đổ xuống giếng, chớ nên đổ vào nơi ô uế. Tro này so với nước Đại Bi có công hiệu lớn hơn vì nước Đại Bi gia trì mấy chục biến hoặc mấy trăm biến liền bị người khác muốn lấy đi, không có nước nào để lâu hơn ba bốn tháng. Tro này chuẩn bị sẵn cho người ở nơi xa chẳng thể gởi nước đến được! *(Ngày mồng Mười tháng Chín năm Ất Hợi - 1935).*

Thư trả lời cư sĩ Lã Trí Minh

Sao gởi thư gì mà tên lẫn họ đều không ghi? Nếu gởi về nhà mình thì còn được. Nếu nhờ người khác chuyển, ắt phải lo có bị lỡ việc hay không? Muốn cho khi lâm chung chẳng bị hôn trầm, ắt lúc bình thường phải có hành trì chân thật. Lúc bình thường hờ hững, hời hợt, làm sao lâm chung tỉnh táo cho được? Chuyện của Châu Vinh Hâm nếu không phải là bịa đặt thì ông ta chắc chắn được vãng sanh. Một là vì ông ta có thiện căn từ đời trước, hai là vì được cả nhà trợ niệm. Chuyện trợ niệm lợi ích rất lớn. Nếu chẳng trợ niệm sẽ thành phá hoại chánh niệm. Đừng nói người không có công phu chẳng thể vãng sanh, ngay cả người có công phu mà bị người nhà phá hoại

cũng chẳng thể vãng sanh được! Vì thế, phải khuyên sâu xa người nhà cùng tu Tịnh nghiệp, mới có thể chẳng đến nỗi công lao bị hỏng lúc sắp thành, vẫn trầm luân trong biển khổ sanh tử.

Con ông chẳng dám nhìn nữ nhân, nhưng kẻ tại gia hằng ngày thường trông thấy nữ nhân. Nếu thấy nữ nhân già, hãy tưởng như mẹ mình; người lớn hơn hãy tưởng như chị mình; kẻ nhỏ hơn hãy tưởng như em gái mình. Bất luận loại nữ nhân nào đều tưởng như vậy thì lâu ngày trông thấy nữ nhân khác cũng sẽ chẳng khác gì mẹ, chị, em mình. Lại nữa, nếu thấy nữ nhân xinh đẹp bèn khởi tà niệm thì hãy thường tưởng trong bụng người ấy toàn là phân tiểu, chỉ là một tấm da mỏng bọc lấy nên dường như dễ coi. Nếu bóc lớp da ấy ra, không có một điểm nào dễ nhìn cả! Quán tưởng nữ nhân như thế, mà quán tưởng chính mình cũng như thế. Lúc chưa thấy đã tưởng như vậy thì lúc trông thấy, tưởng niệm này sẽ hiện tiền, lâu ngày tà niệm tự tiêu. Nếu lấy vợ cũng tưởng như thế sẽ chẳng đến nỗi tham sắc chết yểu. Nếu không, nguy hiểm đến cùng cực. Chẳng những không nên đến chùa ni cô, mà với nhà thân hữu cũng đều nên tránh gây hiềm nghi *(như ngồi trò chuyện trong phòng kín và chỗ không có người thấy).*

Cổ nhân thì chị dâu em chồng chẳng đưa đồ vật trực tiếp cho nhau, chẳng phải là không trao cho nhau được mà là vì sợ biết đâu do trực tiếp đụng chạm tay nhau tà niệm dấy lên, nên lập ra cách ngăn ngừa này. Nơi ruộng dưa chẳng cúi xuống buộc dép, sợ người khác ở đằng xa

trông thấy ngỡ mình bứt dưa. Dưới gốc mận chẳng với tay chỉnh lại mũ, sợ người khác ở đằng xa nhìn thấy ngỡ mình bẻ mận. Chánh nhân quân tử không có tà niệm mà vẫn phải chấp trước như thế, huống chi là người vừa thấy nữ nhân liền khởi tà niệm há chẳng nên chấp trước như thế ư?

Phiền não là vọng, sao lại nói là "chẳng thể đoạn?" Nói "chẳng thể đoạn" là nói về chân tánh. Trước khi chưa chứng, chân tánh thuận theo ác duyên mà thành phiền não, nhưng vẫn bất biến. Thuận theo thiện duyên, tịnh duyên sẽ trở thành Bồ Đề, vẫn bất biến. Ví như vàng ròng tuy gò thành cái bô đi tiêu hay cái vò đựng nước tiểu ban đêm, tuy hằng ngày đựng phân, tánh vàng vẫn bất biến. Nếu đúc thành tượng Phật, tượng Bồ Tát, tuy cực kỳ quý trọng nhưng tánh vàng vẫn bất biến. Người trong thế gian ai nấy sẵn đủ Phật tánh, nhưng thường tạo ác nghiệp như đem vàng gò thành cái bô đi tiêu, cái vò đựng nước tiểu ban đêm, thật chẳng biết tự trọng quá sức! Nếu biết nghĩa này, ai chịu thường làm những món đồ để làm bô đi tiêu hay cái vò đựng nước tiểu ban đêm nữa? Nhưng con người tranh nhau làm bô đi tiêu hay cái vò đựng nước tiểu ban đêm! Trong trăm ngàn vạn ức người, chắc là hết sức ít những người chẳng chịu làm bô đi tiêu, cái vò đựng nước tiểu ban đêm, một dạ muốn làm tượng Phật, tượng Bồ Tát, ngay cả làm tượng Thiên Đế đại vương cũng không chịu làm!

Thư trả lời cư sĩ Lý Úy Nông *(thư thứ bảy)*

Đọc thư biết Trí Phạm sanh con trong tháng Năm, bị bệnh nặng; về sau do niệm thánh hiệu Quán Âm mà được lành. Lại còn sanh nở dễ dàng, đứa con tướng mạo đoan chánh. Thật có thể nói Bồ Tát là "bậc cha mẹ đại từ bi". Một người Hồi Hồi ở Hồ Nam *(người theo đạo Hồi Hồi quy y chỉ có một gia đình này mà thôi)* tên là Mã Thuấn Khanh và vợ cùng con cái năm sáu người đã quy y trước đây. Giữa Thu năm ngoái gởi thư đến, nói bà vợ sanh hai đứa con đầu còn khỏe, chứ về sau mỗi lần sanh con đều bị băng huyết đáng sợ lắm. Nay không lâu nữa sẽ sanh, hỏi có biện pháp nào không? Quang dạy vợ chồng họ cùng niệm thánh hiệu Quán Âm. Thư gởi đến, ngày hôm sau bà ta liền sanh, trọn chẳng bị những chuyện khó sanh, băng huyết! Về sau, ông ta gởi thư đến cảm tạ, nói rõ nguyên do.

Cần biết rằng: Muốn cho con cái hiền thiện, nếu không tích lũy công đức, lợi người, lợi vật, sẽ chẳng thể được! Đừng nói "tôi không có tiền của, chẳng thể tích đức lợi người!" Cần biết rằng: Giữ tấm lòng tốt, nói lời lành, làm chuyện tốt, gặp cha nói từ, gặp con nói hiếu, gặp anh nói nhường, gặp em nói kính. Phàm gặp hết thảy mọi người đều khuyên họ trọn hết bổn phận của chính mình; lại còn nói với họ thiện - ác, nhân quả, sanh tử, luân hồi, khiến cho lòng họ kiêng sợ, nhất định sửa lỗi hướng lành hòng trở thành người lương thiện. Lại còn nói với họ về lợi ích của Phật pháp, khiến cho họ tín phụng tu trì. Phàm gặp

ai bệnh nặng đều bảo họ niệm Phật và niệm Quán Âm. Phàm gặp phụ nữ, đều dạy họ niệm sẵn, để chẳng đến nỗi vì sanh nở mà phải chịu khổ hay mất mạng. Dạy hết thảy những người ấy đừng tạo sát nghiệp, giữ lòng từ thiện, lợi người lợi vật chính là lợi mình, hại người hại vật còn quá hơn hại mình. Những điều như thế há cần phải có tiền tài mới làm được ư? Nếu gia đình dư dả thì cũng nên đem tiền tài làm công đức.

Thêm nữa, ông nên bảo Trí Phạm: Con cái hiền thiện quá nửa là do mẹ un đúc, nuôi nấng, dạy dỗ. Người mẹ vừa nói ấy chính là khuôn mẫu cho con cái. Nếu chỉ biết nuông chiều con cháu, mặc kệ cho nó quen thói, dẫu đứa có thiên tư tốt đẹp cũng đều học theo thói xấu, huống là những đứa vốn chẳng tốt ư? Đấy là trách nhiệm của nữ nhân, so với nam giới càng đặc biệt sâu nặng hơn! Ông may mắn có ba trai một gái, sẽ vì tổ tông rạng danh gia đình do khéo dạy dỗ con cái, vì con cái tích lũy công đức để cầu Phật - trời che chở, nghĩ nhớ. Nay đặt pháp danh cho đứa con thứ ba của ông là Tông Đạo. Đạo" là cội nguồn của lẽ trời, tình người, là chuẩn mực của hết thảy mọi pháp. Nếu có thể lấy việc đề cao đạo làm điều chánh yếu thì nhỏ là nhất cử nhất động, lớn là "sáng tỏ Minh Đức, đạt đến chí thiện" đều có thể do đây mà đạt được!

Con tuy còn bé nhưng đặt tên như vậy để mong cho nó lớn lên sẽ nhìn vào cái tên, nghĩ đến ý nghĩa, ắt sẽ mong Danh phù hợp với Thật mới thôi. Đời đã loạn đến cùng cực rồi! Chẳng dốc sức nơi giáo dục trong gia đình

sẽ khác nào dựng lầu gác trên hư không, nhất định chẳng thể đạt được hiệu quả. Muốn cho con cái của chính mình tốt đẹp thì phải sốt sắng dạy dỗ con trai, con gái đang độ tuổi thơ ngây, dạy cho chúng nó biết có "đạo làm người" của thánh nhân và "thiện - ác, nhân - quả quyết định chẳng sai", mở tung những ngăn chặn khiến cho đường đời của chúng trở thành con đường bằng phẳng. Mong ông hãy đem những ý này nói với Trí Phạm, lại cũng nên nói với hết thảy mọi người. Đấy gọi là *"nhất ngôn hưng bang"* (một lời khiến cho đất nước hưng thịnh) vậy!

Thư trả lời cư sĩ Tông Nguyện

Qua các thứ cảnh tượng lúc lâm chung của lệnh thê[34] đã được ghi chép đủ thấy pháp trợ niệm lợi ích lớn lao. Đã biết lợi ích của pháp trợ niệm, sao trong lúc thường ngày chẳng khuyên khắp hết thảy mọi người niệm Phật cầu sanh Tây Phương? Nếu lời ông nói chẳng phải là thêu dệt thì bà nhà quyết định vãng sanh. Đối với phẩm vị, do bà ta trọn không có chánh tín, lâm chung chưa từng phát đại Bồ Đề tâm nên sẽ sanh vào Hạ Phẩm. Chớ nói "theo như kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật đã dạy thì người thuộc Hạ Phẩm đều là chúng sanh tạo nghiệp!" Bọn họ vốn là người ác niệm Phật, tức là báng Phật, báng Pháp, báng Tăng, được khuyên nhủ nhiều lần vẫn chẳng tin, thân - miệng - ý đều báng Tam Bảo, đến khi lâm chung sợ chết, nghe nói đến lợi ích của sự vãng sanh

34. Tiếng gọi tỏ vẻ kính trọng vợ người khác.

Tây Phương mới sanh lòng tin, quyết định sanh trong Hạ Phẩm. Nhưng sanh trong Hạ Phẩm so với sanh lên trời làm thiên đế, thiên vương vẫn còn cao siêu hơn vô lượng vô biên lần. Nghiệp đã siêu phàm nhập thánh thì đâu còn thiếu sót chi?

Người đời nay ưa phô trương hư vọng, chuyện này (tức chuyện tướng trạng vãng sanh tốt lành) chớ nên làm giả. Hễ bày trò giả dối thì người mất bị tổn hại, mà chính mình cũng mắc tội đem phàm lạm thánh. Hãy bảo lại lời này với các xã hữu, khuyên họ chú trọng tu hành thật sự để là chân Phật tử. Nếu không, sẽ trở thành quyến thuộc ma. Bệnh lao phần nhiều là do thường ăn nằm quá độ mà ra, đến nỗi phải chết sớm. Nhưng lúc chết lại nảy sanh lòng tin và nhờ sức trợ niệm, ấy chính là biến nghiệp nhân duyên thành thiện nhân duyên. Nay gởi Thọ Khang Bảo Giám, Sức Chung Tân Lương, Liễu Phàm Tứ Huấn, Tịnh Độ Thánh Hiền Lục mỗi thứ một bộ và sớ cầu con, ba điều trọng yếu để cầu con, xin hãy đọc kỹ ngõ hầu con cái sau này chẳng đến nỗi bị chết thảm như thế!

Thư trả lời cư sĩ Tưởng Đức Trạch

Nay may mắn vì bị bệnh bèn lễ Phật mà được lành, từ ngoại đạo trở lại Phật đạo, nếu chẳng phải là đời trước đã có thiện căn, làm sao được như thế? Hãy nên sanh lòng cảm kích lớn lao, sanh lòng hổ thẹn lớn lao. Tâm hổ thẹn phát sanh, tâm tà vạy sẽ diệt. Hổ thẹn là bước đầu để nhập đạo. Đã muốn học Phật, hãy nên cực lực giữ vẹn luân thường, trọn hết bổn phận, dứt lòng tà, giữ

lòng thành, đừng làm các điều ác, vâng giữ các điều lành để làm người hiền, người lành trong thế gian ngõ hầu lập được nền tảng. Ấy là vì Phật pháp dùng Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện để dạy hết thảy tứ chúng. Nếu chẳng giữ vẹn luân thường v.v… thì khí phận Tam Quy, Ngũ Giới cũng chẳng có, sẽ trở thành tội nhân trong cả Nho giáo lẫn Thích giáo. Dẫu có tu trì, nhưng do tâm bất thiện, lợi ích đâm ra nhỏ tí ti!

Nay đặt pháp danh cho ông là Đức Trạch, nghĩa là dùng tâm đại Bồ Đề tự lợi, lợi người để tu trì Tịnh nghiệp, tự hành, dạy người, sao cho hết thảy mọi người quen biết đều cùng được gội Phật ân. Vì thế, đặt tên là Đức Trạch. Mẹ ông tuổi đã cao, hãy nên khuyên cụ sanh lòng tin phát nguyện, thường niệm Phật hiệu, cầu sanh Tây Phương. Cụ không đọc được kinh sách thì hãy nên kể cho cụ nghe cảnh tượng Tịnh Độ, phương pháp tu trì, ngõ hầu cụ được lìa sanh tử ngay trong đời này. Đấy là "đại hiếu, tôn kính cha mẹ". Đối với thê thiếp, hãy nên kính trọng như khách, chớ nên quên thân theo đuổi dục lạc! Hãy nên đem ý này nói với cô ta. Đôi bên cùng chú trọng giữ gìn thân thể để con cháu đông đầy, sẽ chẳng đến nỗi bệnh tật, chết yểu, chẳng lo không thể *"tề mi giai lão"* (hạnh phúc đến già). Con cái hãy nên khéo dạy từ bé. Nếu không, sau này chúng có thể đi vào ngõ rẽ, ấy chính là tự diệt dòng họ của chính mình đấy!

Nay gởi cho ông những sách Tịnh Độ Thập Yếu, Phật Học Cứu Kiếp Biên, Sơ Cơ Tiên Đạo (trong sách ấy có bài thuốc trị bệnh cùi), Chánh Tín Lục, Văn Sao, Gia

Ngôn Lục, Thọ Khang Bảo Giám v.v… Phàm những pháp tu trì, giữ thân đều đã đầy đủ chẳng thiếu, nhưng phải nghiêm túc tu trì mới được. Đối với những pháp luyện đan vận khí của ngoại đạo đã học trước kia đều nên bỏ sạch đi! Cần biết rằng đấy là những pháp để giữ thân, chứ không phải là pháp để liễu sanh tử. Dùng tấm lòng trong sạch, ít ham muốn để giữ gìn cái thân sẽ có ích không bị tổn hại. Dùng luyện đan vận khí để giữ thân nếu sử dụng thích đáng sẽ tăng thêm tuổi thọ, thân thể khỏe mạnh; nhưng nếu dùng sai cách thì mắt lòa, tai điếc, sanh mụn nhọt, ghẻ chốc. Gần đây, những người trong Đồng Thiện Xã[35] phần nhiều có những kẻ thân tê

35. Đồng Thiện Xã (còn có danh xưng là Đồng Thiện Đường, Hồng Tín Đại Đồng Xã) là một thứ tà giáo, mệnh danh Tam Giáo Đồng Nguyên, được Bành Nhữ Tôn (1873-1950) sáng lập vào năm 1912 tại trấn Long Thủy, huyện Đại Túc (nay thuộc Trùng Khánh), tỉnh Tứ Xuyên. Đồng Thiện Xã chủ trương "dùng lễ tiết Nho giáo, tu tập công phu Đạo giáo nhằm chứng quả vị thuộc Thích giáo (đạo Phật)". Họ thờ Khổng Tử, Lão Tử, Thích Ca Mâu Ni Phật; lại còn rêu rao "ai gia nhập đạo sẽ tránh được kiếp nạn, được thăng lên thiên đường". Họ vay mượn thuật ngữ Long Hoa Hội từ Phật giáo để tuyên truyền kiếp nạn đến gần, ai theo đạo họ sẽ được Phật, trời, tiên thiên cứu rỗi, dùng những hình thức cúng tế kỳ bí để chiêu dụ tín đồ, nhất là cầu cơ, hầu đồng để tiên nhập vẽ bùa, đốt lấy tro hòa vào nước trị bịnh. Họ khôn khéo vận động để được chánh quyền Dân Quốc phê chuẩn như một tôn giáo chánh thức vào năm 1917, thậm chí Quốc Vụ Tổng Lý (Thủ Tướng) Đoàn Kỳ Thụy và Đại Tổng Thống Tào Côn đều trở thành Hộ Pháp của họ. Được sự ủng hộ của chánh quyền Dân Quốc Bắc Dương, giáo phái này lớn mạnh rất nhanh, thành lập phân hội tại hầu hết các huyện, tỉnh Trung Hoa. Chủ trương tái lập đế chế phong kiến của Bành Nhữ Tôn rất hợp ý các tướng lãnh quân
phiệt nên càng được họ ủng hộ mạnh mẽ. Từ năm 1927, nhằm thỏa

liệt, tâm si ngốc, xin đừng vì lợi ích nhỏ nhoi mà vẫn chẳng chịu bỏ pháp luyện đan vận khí đi!

Quang già rồi, mục lực, tinh thần, công phu đều không đủ, chớ nên thường gởi thư tới. Do đã có những sách Văn Sao, Thập Yếu, Cứu Kiếp v.v… cố nhiên không cần phải gởi thư hỏi han nữa! Nếu muốn làm bậc đại thông gia thì gởi thư hỏi sẽ chẳng thể đạt được. Thật hết sức khó trở thành bậc đại thông gia. Dẫu có đạt được thì cũng chẳng vì thông suốt lớn lao mà có thể giải quyết xong chuyện sanh tử trong đời này đâu nhé!

Thư trả lời cư sĩ Thường Phùng Xuân *(thư thứ hai) - (trích lục)*

Cái chết của Huệ Tá là do cha mẹ, bà nội của anh ta gây ra. Nhà ấy sanh được đứa con thông minh, dĩnh ngộ, chẳng dạy anh ta đạo "giữ gìn thân thể, ít dục vọng". Đã sớm cưới vợ cho anh ta, lại chẳng nói tới lợi ích của việc tiết dục và cái họa của việc buông lung dục vọng. Hai kẻ thanh niên ấy chỉ biết cầu vui, chẳng biết sẽ chóng chết. Đến khi đã mắc bệnh rồi, vẫn chẳng bảo vợ trở về Ninh

---

mãn tham vọng, Đồng Thiện Xã cấu kết với quân phiệt Nhật Bản, đưa phế đế Phổ Nghi của Thanh Triều về làm hoàng đế Mãn Châu Quốc; đồng thời gây bạo loạn nhiều nơi nhằm lật đổ Quốc Dân Đảng. Do vậy, chánh quyền Quốc Dân Đảng thay đổi thái độ, đàn áp Đồng Thiện Xã. Năm 1948, Bành Nhữ Tôn triệu tập hội nghị khẩn cấp tại Thượng Hải, ra lệnh cho tín đồ cướp vũ khí của quân Quốc Dân Đảng. Sau khi Hoa Lục rơi vào tay Mao Trạch Đông, thế cùng lực kiệt, Bành Nhữ Tôn nuốt vàng tự tử tại Tứ Xuyên.

Ba, đến nỗi bệnh nặng hơn cả năm, rồi tới nỗi phải chết. Sắp chết, trông thấy vợ vẫn còn động tình, cho nên phải cắn ngón tay để đè nén dục tâm. Những chuyện như vậy trong thiên hạ nhiều lắm, chỉ thuật hai chuyện:

Một đệ tử nhà nghèo, cha chết sớm, học nghề buôn bán, tư chất thuần hậu. Năm mười lăm, mười sáu tuổi liền cưới vợ. Thân thể đã bị tổn thương. Trước hết, anh ta giữ sổ sách cho một tiệm bán the lụa, người bạn bảo anh ta sang chùa Pháp Vũ núi Phổ Đà dưỡng sức mấy tháng. Đã khỏe mạnh rồi, bà mẹ cằn nhằn người giới thiệu, chỉ sợ anh ta xuất gia, lôi kéo ông chủ tiệm và bố vợ đến gọi anh ta về. Quang nói với người đến tìm: "Trở về thì được, nhưng hãy để cho người vợ thường xuyên ở bên nhà mẹ đẻ; nếu anh ta chưa hoàn toàn bình phục thì chớ nên gặp gỡ". Những người ấy đều là những kẻ chẳng hiểu chuyện nhất, đều chẳng nghe lời Quang. Anh ta vẫn giữ sổ sách trong tiệm. Quang sang Thượng Hải đến tiệm ấy *(chủ tiệm cũng là người tốt, có quen biết)* trông thấy anh ta sắc mặt tươi nhuận, biết anh ta vẫn biết tiết dục. Sau này Quang trở về núi, tới Ninh Ba, thấy sắc mặt anh ta biến đổi quá sức, hỏi: "Con có về nhà hay không?" Thưa: "Về tới nhà chỉ ở bốn ngày" mà hình dạng so với lúc chưa về đã khác hẳn một trời một vực, rốt cuộc chết mất. Chàng trai ấy thông hiểu văn tự, biết nghe lời, nếu chẳng phải do bà mẹ ương ngạnh đứng ra quyết đoán, chắc chẳng đến nỗi phải chết yểu!

Lại có con của một đệ tử quy y, bố vợ cũng quy y. Người này khá thông minh, rất giỏi Anh văn; do chẳng

biết tiết dục nên ngã bệnh, muốn sang Tây Hồ, Hàng Châu, nói: "Hễ con sang Tây Hồ, bệnh sẽ lành được một nửa!" Cha mẹ chẳng biết anh ta không dám gặp vợ, chẳng chịu cho đi. Anh ta lại muốn vào bệnh viện; do vậy, bèn đưa vào bệnh viện, nhưng vẫn cho người vợ thường tới thăm, rốt cuộc anh ta chết trong bệnh viện. Ông bố vợ kể chuyện với Quang, Quang bảo: "Các ông là lũ người si dại đến nỗi anh ta chẳng muốn chết mà cứ ép anh ta phải chết!" Tiếc cho anh ta chẳng nói rõ chẳng dám thấy mặt vợ, vì hễ trông thấy mặt vợ sẽ hứng tình, di tinh.

Huệ Tá sắp chết, thấy vợ liền cắn ngón tay, ông tưởng là anh ta chán ngán, vẫn chưa đúng sự thật đâu! Ấy là vì anh ta chế ngự dục niệm. Đến khi chết, được sức trợ niệm của mọi người, chính mình vẫn có tín tâm; vì thế chết rồi tướng mạo biến đổi thành tươi đẹp; do vậy biết Phật lực, pháp lực, chúng sanh tâm lực, đều chẳng thể nghĩ bàn. Tâm lực của chúng sanh mà chẳng nương nhờ Phật lực, pháp lực sẽ chẳng thể hiển hiện được! Do nương vào Phật lực, pháp lực mà được hiển hiện, vì thế mới hiện tướng ấy. Con em đời sau càng thông minh thì dục tâm càng nặng. Khi chúng chưa dậy thì, chớ nên nói. Hễ đã dậy thì rồi, chẳng nói với chúng đạo giữ gìn thân thể, giảm bớt ham muốn, chắc sẽ đều khó tránh khỏi đến nỗi thủ dâm, tà dâm; đến khi cưới vợ sẽ quên thân chạy theo dục lạc, đều khó tránh khỏi! Con trai thì cha và thầy bảo ban nó. Con gái thì mẹ sẽ nói. Nếu vợ của Huệ Tá biết được nghĩa này, anh ta đâu đến nỗi mắc bệnh gần cả năm rồi chết!

Thời cổ, quốc gia còn hạ lệnh khuyên con người tiết dục. Nay thì bệnh đã gần chết, vẫn chẳng cho chia cách. Do vậy, những gã thanh niên tử vong oan uổng chẳng biết là bao nhiêu, cứ đổ hết cho số mạng. Há mạng có khiến cho bọn họ tham sắc dục không chán ư? Huệ Tá bị chết oan uổng! *(Nếu cha mẹ sớm khuyên dạy, anh ta hiểu lợi - hại sâu xa, trọn chẳng đến nỗi chết. Vì thế nói là "oan uổng").* Huệ Tá sanh về Tây Phương là chuyện may mắn. Nếu không có ai trợ niệm thì do chết vì dâm dục, dẫu chẳng đọa vào ba ác đạo, cũng khó tránh đọa làm thân nữ và thân gái làng chơi! Do mọi người trợ niệm, được nhờ vào Phật từ lực nên được kết quả ấy. Chuyện của anh chàng này chẳng cần phải lan truyền. Nếu muốn lan truyền thì phải dựa theo ý Quang đã nói về chuyện giữ thân tiết dục để nói thêm vào *(chẳng cần phải tuân theo nguyên văn, chỉ dựa theo ý)* thì sẽ khiến cho những kẻ làm cha mẹ và các thanh niên động lòng, mà cũng tỏ rõ ba thứ Phật lực, pháp lực, chúng sanh lực đều chẳng thể nghĩ bàn!

Thư trả lời cư sĩ Chân Tịnh *(trích lục)*

Gần đây người ta hay bị bệnh phổi, Quang chẳng nghĩ như vậy là bình thường! Người đời sau nghiệp nặng, dậy thì sớm, mười một mười hai tuổi đã có dục niệm. Dục niệm đã dấy lên, không có cách gì kiềm chế, lại chẳng biết nghĩa lý giữ gìn thân thể nên bèn dùng đến cách thủ dâm. Như cây cỏ vừa mới nẩy mầm liền bị bẻ chồi, ắt phải khô héo. Con em thông minh do vậy mất mạng

chẳng biết là bao nhiêu! Dẫu chẳng đến nỗi chết ngay lập tức thì thân thể yếu đuối, không nên cơm cháo gì! Đến khi lớn lên cưới vợ, cha mẹ, sư trưởng tuyệt chẳng nói đến đạo tiết dục, giữ gìn thân thể. Vì thế, quá nửa bị bệnh chết đều do thủ dâm và tham ăn nằm mà ra!

Do vậy, Khổng Tử đáp lời Mạnh Vũ Bá hỏi về đạo hiếu rằng: *"Phụ mẫu duy kỳ tật chi ưu"* (Cha mẹ chỉ lo lắng về tật ấy), chính là dạy phải kiêng ăn nằm. Chẳng kiêng ăn nằm thì trăm bệnh đua nhau phát ra, có thể kiêng ăn nằm thì giảm bớt bệnh tật nhiều lắm! Mạnh Tử nói: *"Dưỡng tâm giả (do kẻ khéo dưỡng thân ắt phải nhờ vào chế ngự tâm chẳng cho dục niệm khởi lên, nên gọi là "dưỡng tâm") mạc thiện ư quả dục. Kỳ vi nhân dã quả dục, tuy hữu bất tồn yên giả, quả hỹ. Kỳ vi nhân dã đa dục, tuy hữu tồn giả, quả hỹ" (Dưỡng tâm thì không gì hay bằng ít ham muốn. Ai làm người mà ít ham muốn, tuy tâm người ấy có những điều không hợp đạo nghĩa, nhưng những điều ấy cũng ít. Ai làm người mà lắm ham muốn, tâm dù có giữ được đạo nghĩa thì đạo nghĩa ấy cũng chẳng được mấy*[36])

Cổ nhân trọng sanh mạng người dân, thiên Nguyệt Lệnh trong sách Lễ Ký chép: *"Trọng Xuân tiên lôi tam nhật, tù nhân dĩ mộc đạc tuần ư đạo lộ viết: 'Lôi tương*

36. Câu nói này được trích từ thiên Tận Tâm hạ của sách Mạnh Tử. Chúng tôi dịch câu nói này theo cách giải thích trong sách Tứ Thư Bạch Thoại Chú Giải của Thường Nhiệt Châu và Lân Công Chấn (Hoa Tạng Tịnh Tông Học Hội xuất bản tại Đài Loan năm 2003)

phát thanh, kỳ hữu bất giới kỳ dung chỉ giả (tức phòng sự) sanh tử bất bị, tất hữu hung tai" (Ba ngày trước khi sấm động vào lúc giữa mùa Xuân, viên quan chấp lệnh cầm mõ gỗ đi khắp nẻo đường rao truyền: 'Sấm sắp rền, kẻ nào chẳng kiêng ân ái (tức ăn nằm) sẽ sanh con chẳng vẹn toàn, ắt có tai nạn hung hiểm) *(tức là chân tay, thân thể chẳng trọn vẹn, hoặc sanh ra quái thai, hoặc vợ chồng bị chết, hoặc bị bệnh ngặt nghèo, nên nói là "ắt có tai nạn hung hiểm").* Đấy là chánh lệnh của quốc gia. Nay thì cha mẹ, sư trưởng, trọn chẳng nói với con cái về chuyện này. Đến khi đã ngã bệnh, thầy thuốc cũng chẳng bảo kiêng ăn nằm. Ấy là vì chẳng coi mạng người là trọng, chỉ mong người ta bệnh ngày càng nặng để phải chữa trị nhiều hơn! Thầy thuốc dụng tâm như thế, tội khác nào bọn cường đạo chặn đường cướp của! Bệnh của ông bất luận là do nguyên nhân nào phát sanh, đều nên lấy việc đoạn hẳn chuyện ăn nằm làm phương sách để mau được lành bệnh. Đợi đến khi hoàn toàn bình phục rồi, hoặc mỗi năm chung đụng một lần, hoặc mỗi quý (ba tháng) một lần để mong chẳng lỗi đạo "tiếp nối đời trước, mở ra đời sau", đừng thường xuyên ân ái, sẽ sanh được con cái thể chất khỏe mạnh, tánh tình từ thiện, thọ mạng dài lâu, vẻ vang nhiều lắm!

Quang đưa cho vị Sư mang thư ông tới đây một cuốn Thọ Khang Bảo Giám nhờ trao lại cho ông, văn lẫn lý trong cuốn sách ấy đều đáng tuân theo. Chỉ có điều trong những ngày kiêng ăn nằm, ngày vía của những vị thần thánh có thần thông nhỏ nhoi cũng đều kể vào, dường

như không thích đáng lắm[37]. Nhưng đối với chuyện "ngày vía của đại quỷ thần thì nên kính, chứ đối với ngày vía của tiểu quỷ thần nếu chẳng kính sẽ do vậy mà bị chuốc họa", hãy đừng nên bàn luận bừa bãi thì may mắn lắm thay! Dùng điều này để tự lợi mà cũng dùng những điều này để lợi tha. Do vậy, tự tu Tịnh nghiệp sanh về Tây Phương giống như trao bằng khoán chuộc lại vật cũ. Nữ nhân cũng thế! Ai muốn tiết dục ắt trước hết phải nói nguyên do với vợ sẽ chẳng đến nỗi gia đình bị lục đục. Trong đời có những kẻ thanh xuân chôn chồng, nguyên nhân quá nửa là vì chẳng khéo tiết dục mà ra! So với cảnh giữ phòng không ở góa, sao bằng tiết dục để được tề mi giai lão[38] chẳng hay hơn ư? Đây là đối với nữ nhân

---

37. Đây là phần Bảo Thân Lập Mạng Giới Kỳ Dữ Thiên Địa Nhân Kỵ trong sách Thọ Khang Bảo Giám, liệt kê những ngày vía của Phật, Bồ Tát, thần thánh trong Tam Giáo, hoặc những lúc thiên nhiên giao mùa, đổi tiết khí đều nên kiêng ăn nằm. Ngày vía của những vị thần rất nhỏ trong Đạo Giáo cũng được kể vào đó, chẳng hạn ngày 17 tháng Hai là ngày vía của Đông Phương Đỗ Tướng Quân, ngày 20 tháng Tư là ngày vía của Nhãn Quang thánh mẫu v.v… Theo ngu ý, mục đích của việc liệt kê thật nhiều ngày vía chỉ nhằm giúp cho người ta dễ tiết dục vì sợ phạm tội với thần thánh.

38. Tề mi giai lão: đây là thành ngữ ghép của hai thành ngữ *"tề mi cử án"* (nâng án ngang mày) và *"bách niên giai lão"* (sống cùng nhau đến trăm tuổi). *"Tề mi cử án"* phát xuất từ phần Dật Dân Liệt Truyện trong Hậu Hán Thư: Toại Chí Ngô sống nhờ căn chái của nhà giàu là Ty Bá Thông. Ngô phải đi làm thuê cho người khác kiếm ăn. Mỗi lần chồng về, vợ dọn cơm chẳng dám sỗ sàng nhìn thẳng, luôn nâng cái án lên ngang mày mời chồng ăn cơm, Ty Bá Thông thấy vậy, lấy làm lạ, nói: "Anh ta khiến vợ kính trọng như thế, chắc không phải là người tầm thường!" Án vốn là cái mâm có chân thời cổ, dùng để đựng

mà nói. Đàn ông cũng nên biết những chuyện kiêng kỵ có liên quan đến tánh mạng của nữ nhân, đấy chính là người phối ngẫu có đức hạnh hằng nâng đỡ, tạo lợi ích cho nhau. Quang ăn nói dài dòng chỉ vì bi tâm tha thiết, có lẽ đã gây nhàm tai người nghe!

Tịnh Độ Ngũ Kinh là căn bản của pháp môn Tịnh Độ. Hãy đọc kỹ lời tựa, sẽ tự biết được những ý chánh. Tịnh Độ Thập Yếu là trước thuật thiết yếu nhất của Tịnh Độ. Quan trọng nhất là sách Di Đà Yếu Giải, là bản chú giải tuyệt diệu nhất của kinh này. An Sĩ Toàn Thư là sách đứng đầu các thiện thư. Cảm Ứng Thiên Trực Giảng dùng chữ đơn giản, dễ hiểu nhưng không dung tục, kẻ nhã người tục cùng xem đều được lợi ích. Ấn Quang Văn Sao văn tuy vụng về, chất phác, nhưng nghĩa lý chấp nhận được. Noi theo những điều được sách này đề xướng chắc chắn chẳng bị chê là trái luân thường, gây rối đất nước. Hãy nên lấy Thọ Khang Bảo Giám làm sách giữ gìn tánh mạng cho con em đã hiểu chuyện đời. Chẳng những thanh niên phải nên xem, ngay cả người già cũng nên đọc. Muốn con em được trường thọ phải hoàn toàn cậy vào người cao tuổi thường nói đến chuyện họa - phước.

Thư trả lời cư sĩ Dương Chân

Đọc thư ông, biết tội ông thông đến tận trời! Nhưng cội nguồn tội ấy là do cha mẹ ông một mực nuông chiều

---

thức ăn. Vì thế, đời sau hay dùng chữ "tề mi cử án" hay "cử án tề mi" để hình dung vợ chồng kính trọng nhau, yêu thương nhau đằm thắm.

khiến ông quen thói kiêu ngạo từ bé, chẳng hề răn dạy; đến khi tánh xấu đã thành hình mới tự hối hận. Đã vô ích cho con mà chính mình cũng bị tổn hại! Đấy là căn bệnh chung của hết thảy mọi người trong thế gian này. Nay nói toạc ra với ông, mong ông sẽ sanh được con cái hiền thiện. May là đời trước ông còn có thiện căn, nửa chừng biết hối. Nếu đến chết vẫn không thay đổi thì muốn thoát khỏi địa ngục, chỉ sợ khó mộng thấy được! Quán Thế Âm Bồ Tát đại từ, đại bi, cứu khổ, cứu nạn. Do ông là người cực bất hiếu, cực dâm đãng, nhất niệm chí thành xưng niệm liền được việc làm như ý. Những kẻ hủy báng Phật pháp, muốn diệt Phật pháp đúng là đã hãm người đời sau trong thiên hạ vào biển khổ mà vẫn nhơn nhơn tự đắc, khoe khoang công lao, hễ nghĩ tới liền khôn ngăn xót thương những kẻ ấy!

Năm mười bốn, mười lăm tuổi, ông đã phung phí nguyên khí, mười năm qua dâm dục vô độ, tinh thần bị tổn thương kể sao cho xiết? Huống chi lại có hai người vợ trẻ! Nếu chẳng biết tiết dục thì chẳng những không thể sanh con mà còn đến nỗi đoản mạng chết yểu! Từ nay trở đi, hễ thấy phụ nữ của người khác hãy tưởng như mẹ, chị, em, con gái; xem hai cô vợ của chính mình như đạo hữu. Ngày thường niệm Quán Âm, đêm đừng ngủ chung với hai cô vợ. Dưỡng cho thân thể được hồi phục mười phần rồi mới làm chuyện vợ chồng một lượt. Mỗi năm ăn ở với hai bà vợ một lần thì tình cảm vợ chồng ổn thỏa, mà đôi bên đều chẳng bị tổn thương, chắc chắn sẽ sanh được con cái mũm mĩm, thông minh, tâm tánh

hiền thiện, không bệnh, trường thọ, có thể làm rạng rỡ gia đình, làm khuôn mẫu cho người trong một làng. Nếu coi chuyện ân ái là điều vui thú thì chuyện vui chưa lâu, khổ lớn liền tới. Tinh khô, thân chết, không thuốc nào cứu được đâu!

Lại nên đem nghĩa này nói với hai người vợ, mọi người cùng giữ điều răn cấm này thì sẽ có nhiều con cái tốt đẹp, ba người bọn ông hạnh phúc đến già, sống thì hưởng Ngũ Phước, mất sẽ lên chín phẩm. Nay gởi cho ông một bộ An Sĩ Toàn Thư, một cuốn Thọ Khang Bảo Giám, một cuốn Gia Ngôn Lục, một bộ Quán Âm Tụng, một cuốn Sức Chung Tân Lương. Trong bộ An Sĩ Toàn Thư có bốn tác phẩm: Đầu tiên là Âm Chất Văn Quảng Nghĩa giảng rộng về ý nghĩa "đừng làm các điều ác, vâng làm các điều lành"; thứ hai là Vạn Thiện Tiên Tư khuyên kiêng giết; thứ ba là Dục Hải Hồi Cuồng răn dâm; thứ tư là Tây Quy Trực Chỉ khuyên tu Tịnh Độ. Quán Âm Tụng giảng rõ cặn kẽ sự linh cảm của đức Quán Âm. Hễ đọc Thọ Khang Bảo Giám sẽ chẳng dám không tiết dục. Gia Ngôn Lục giảng đầy đủ rõ ràng về những điều quan trọng trong tu trì. Sách này trích lục những điều trọng yếu từ bộ Văn Sao. Đọc Sức Chung Tân Lương sẽ có thể làm cho mẹ ông quyết định được vãng sanh Tây Phương.

Nay đặt pháp danh cho ông là Tông Chân. Tông là gốc, là chủ; nghĩa là khởi tâm, động niệm, xử sự đều mong sao chân thật, chẳng dối. Chí thành, không dối thì mới là thiện nhân trong thế gian, đấy cũng là tư lương để xuất thế. Đặt pháp danh cho Lý thị là Tông Trinh, Hà

thị pháp danh là Tông Khiết. Nữ nhân lấy trinh khiết làm đức, huống chi niệm Phật cầu sanh Tây Phương mà nếu chẳng lấy trinh khiết làm gốc thì thân tâm ô uế chẳng tịnh, làm sao vãng sanh Tịnh Độ cho được? Ba người bọn ông bầu bạn niệm Phật với mẹ, khuyên mẹ ông đừng cầu phước báo trời - người, mà hãy chuyên cầu vãng sanh Tây Phương. Nếu có thể giúp đỡ cho đạo nghiệp của mẹ thì là đại hiếu. Dùng hiếu hạnh ấy để trừ cái tội bất hiếu trước kia, ví như do đất vấp té thì cũng từ đất mà đứng dậy. Quang già rồi, mùa Đông năm ngoái ban đêm giảo duyệt sách dưới ánh đèn điện nên mắt bị tổn thương nặng nề. Xem thư, trả lời thư đều phải dùng cả kiếng lão lẫn kính lúp mới thấy lờ mờ. Từ nay về sau đừng gởi thư tới nữa, cũng đừng giới thiệu ai quy y, cũng đừng do thỉnh kinh sách từ Hoằng Hóa Xã mà tiện tay gởi thư cho Quang vì mục lực chẳng thể thù tiếp được!

Thư trả lời cư sĩ Trần Sĩ Mục *(thư thứ sáu)*

Phàm tình chẳng thể suy lường lợi ích của Phật pháp được! Kẻ ngu chỉ biết dùng thuốc men để trị bệnh và van thần vái quỷ cầu được lành bệnh đều đáng gọi là phường "gánh gai bỏ vàng, đi ngược đường". Ông do bị bệnh mà biết "công phu chẳng hờ hững, hời hợt sẽ đạt được lợi ích thật sự". Lại biết Phật pháp quả thật có thuật "điểm đá thành vàng" *(đây là ví dụ, đừng hiểu lầm)*, có công huân biến phàm thành thánh. Đấy cũng là do thiện căn đời trước mà ra, mà cũng là do đời này tu trì mà được. Hãy khéo dụng tâm, đừng cho đấy là chuyện kỳ lạ, đặc

biệt, rồi thoái thất công lao trước kia, thì tương lai sẽ càng đạt được lợi ích sâu xa. Nói đến lợi ích sâu xa thì bất tất phải cầu nơi cảm thông cảnh giới, mà hãy nên nhận chắc sự vãng sanh Tây Phương thì mới chẳng phụ ân sâu Tam Bảo gia bị lần này.

Chung Anh túc căn sâu xa, nhưng tri thức chưa mở mang! Nửa đêm niệm Phật, thấy một vị thần mặc kim giáp, sợ bị ma thử thách, nên chẳng dám niệm. Sao mà vô trí quá mức như thế? Phàm người niệm Phật chỉ nên chí thành, khẩn thiết, nhất tâm chánh niệm, trọn chẳng chuyên chú vọng tưởng thấy Phật hoặc thấy cảnh giới. Bởi lẽ, nếu tâm quy nhất, thấy Phật hay thấy cảnh giới đều chẳng đến nỗi lầm lẫn sanh hoan hỷ, rồi đến mức "được chút ít đã cho là đủ", trở thành lui sụt. Không thấy Phật, không thấy cảnh giới, cũng trọn chẳng thiếu sót gì! Tâm chưa quy nhất mà muốn gấp thấy Phật, thấy cảnh giới, đừng nói thấy cảnh ma, dẫu thật sự thấy cảnh Phật mà tâm lầm lẫn sanh hoan hỷ thì cũng bị tổn hại *(nghĩa là "do sanh hoan hỷ bèn lui sụt")*, chẳng được hưởng lợi ích. Hãy nên chú trọng chí thành niệm Phật, đừng ôm lòng mong tưởng thấy Phật hay thấy cảnh giới.

Nếu khi đang niệm Phật, chợt có tượng Phật và tượng Bồ Tát, tượng chư thiên hiện ra, tâm chỉ giữ chánh niệm, đừng sanh chấp trước. Biết tượng hiện ra ấy chỉ do tâm hiện, tuy hiển hiện vằng vặc phân minh, thật sự chẳng phải là một vật nào! Do tâm tịnh nên hiện ra cảnh tượng ấy, như nước thanh tịnh, trăng liền hiện bóng, chẳng có mảy may kỳ lạ, đặc biệt nào cả! Trọn chẳng sanh lòng

khoe khoang, vui sướng, tâm càng thêm chuyên nhất, sốt sắng niệm Phật. Người làm được như thế thì đừng nói là "cảnh giới Phật hiện ra sẽ được lợi ích", dẫu ma hiện ra vẫn có lợi ích. Vì sao vậy? Do chẳng chấp trước, tâm có thể quy nhất. Phật hiện thì tâm càng thanh tịnh. Ma hiện thì do tâm thanh tịnh chẳng chấp trước nên ma không thể quấy nhiễu được, tâm càng thêm thanh tịnh, đạo nghiệp tự tiến.

Nay ngẫu nhiên có chuyện biến hiện bèn sanh hoảng sợ, chẳng dám niệm Phật, tâm đã mất chánh niệm rồi! May mà chẳng phải là ma hiện! Nếu là ma hiện, vì không dám niệm Phật nên ma liền có thể nhập vào tâm khiếu, bị ma dựa phát cuồng, chôn vùi chánh niệm. Sao chẳng biết tốt - xấu đến mức như thế? Sợ là ma hiện thì càng phải nên sốt sắng khẩn thiết niệm Phật, con ma ấy sẽ tự chẳng có chỗ dung thân! Như ánh sáng chiếu đến, tối tăm tự nhiên chẳng còn, chánh đến tà tự tiêu diệt. Sao lại sợ ma hiện bèn chẳng dám niệm Phật? May chẳng phải là ma, nếu quả thật là ma thì đã trao toàn quyền cho nó rồi. Pháp để tự mình đối trị hoàn toàn chẳng dùng tới, bỏ mặc cho ma khuấy, buồn thay, xót thay!

Niệm Phật ngẫu nhiên sanh lòng bi cảm, cũng là điều hay, nhưng chớ nên chuyên muốn dấy lên cảm tưởng ấy. Nếu tâm thường muốn dấy lên cảm tưởng ấy, chắc sẽ đến nỗi bị ma dựa, chẳng thể cứu được. Hãy nên giữ tâm như hư không, trọn chẳng có một vật gì trong tâm. Dùng tâm thanh tịnh ấy để niệm Phật thì sẽ tự chẳng có hết thảy cảnh giới. Dẫu có ma cảnh, nhưng do tâm ta như hư

không, chẳng sanh kinh sợ, cứ niệm Phật, ma ắt tự tiêu! Nay sợ là ma, chẳng dám niệm Phật thì ví như sợ cường đạo kéo đến bèn trước hết tự mình đem những lính hộ vệ trong nhà chuyển đi phương xa, chẳng cho họ ở trong nhà. Đấy chính là đã trao quyền bảo hộ cho cường đạo khiến chúng trọn chẳng sợ hãi gì, mặc sức cướp đoạt sạch sành sanh! Sao mà ngu si đến tột bậc như thế?

Văn Sao đã được in, ước chừng cuối năm nay có thể ra sách. Lúc này hãy nên từ từ. Quyển Trung và Hạ của Tâm Kinh do lũ đồ đệ ma ngụy tạo; ông nói Cư Sĩ Lâm biếu tặng sách ấy, Quang chưa từng thấy, chắc là chưa từng được kiểm duyệt chăng? Loại sách ấy vạn phần chớ nên lưu thông! Nếu không, sẽ làm hại chánh nhãn của người khác, tội chẳng nhỏ đâu! Ông X…. quen thói thế tục, quả thật là một vết nhơ cho pháp môn.

Trong Nhất Hạnh Cư Tập, chỉ một đoạn nói về chế ngự tà dâm là chẳng nể nang hai chúng tại gia thuộc tông Thiên Thai. Sợ ông chưa xét tường tận, chẳng hiểu được bản ý của ông ta (tức Bành Thiệu Thăng). Nay cũng không cần phải tìm tòi, kiểm lại. Giới ấy do đức Phật chế, ngài Thiên Thai đề cao Phật mà soạn lời sớ giải; Bành cư sĩ nào dám nêu bừa ý kiến ức đoán! Chẳng qua tự mình muốn thực hành tuyệt dục, thật sự khế hợp sâu xa tâm Phật. Như vì muốn có người nối dòng mà làm chuyện vợ chồng thì cũng chẳng trái nghịch Phật giới. Nhưng để cầu có con nối dòng thì mỗi năm làm một lần, hễ có con nối dòng bèn nên thôi. Nếu viện cớ Phật chẳng ngăn cấm chánh dâm, hằng ngày thường làm, thì đối với đạo,

với Phật, với danh phận của chính mình đều trái nghịch! Ý nghĩa của chữ *"thiện túc"* (khéo ngủ) chính là thường ngủ một mình, hoặc vì để cầu con mà tạm chung đụng một phen. Sao ông lại chấp chết cứng là "ngủ chung với nhau như chuyện ăn cơm, uống trà bình thường trong nhà?" Sao lại chẳng biết đạo lý tới mức thế ấy?

Xin hãy nói với Chung Anh, đừng xử sự như gã si thì mai sau ắt sẽ có lợi ích lớn lao *(ý nói nghiệp tiêu, trí rạng, chướng tận, phước dầy và vãng sanh Tây Phương; chứ không phải là nói tới cảnh giới).* Đã gởi xong hai mươi bảy bộ Đại Sĩ Tụng trong hai lượt, tức trong ngày Ba Mươi Mốt tháng Năm và mồng Năm tháng Sáu Dương lịch. Đã giao hết sách cho Tôn Trí Trạch và cha ông rồi. Do in tới một vạn bộ, người đứng ra in nhiều thì giao trước một ít, những người bỏ tiền ít sẽ giao hết để khỏi tốn công. Sách được giữ tại hội quán ở Thiên Tân *(Ngày mồng Hai tháng Sáu năm Ất Sửu - 1925).*

Thư trả lời cư sĩ Trương Đức Điền *(thư thứ nhất)*

Đối với đạo để cầu con, người ta thường trái nghịch. Ông muốn có đứa con thân thể mập mạp, tánh tình hiền thiện, ba thứ phước - huệ - thọ đều trọn đủ thì phải nghe theo lời tôi thì mới được thỏa lòng. Người đời không có con liền cưới nhiều vợ lẽ, thiếp mọn, thường uống thuốc tráng dương, thường ân ái. Đấy chính là cách để chóng chết, chứ không phải là phương pháp để cầu con! May mắn sanh được con thì cũng như trồng giống lúa lép

hoặc chẳng mọc được, hoặc có mọc cũng khó thể đơm bông kết hạt.

Điều quan trọng bậc nhất là phải ngưng ân ái, hoặc nửa năm, tối thiểu là một trăm ngày, càng lâu càng hay. Hãy nên nói rõ với vợ, đôi bên đều giữ ý niệm này, mỗi người ở khác phòng. Nếu không có nhiều phòng, quyết phải nằm giường riêng. Lúc thường ngày trọn chẳng tưởng vợ là vợ, hãy nên tưởng như chị em gái, chẳng khởi một tà niệm nào! Đợi khi thân được dưỡng sức đầy đủ rồi, đợi cho vợ sạch kinh nguyệt, cần phải nhằm lúc tiết trời trong sáng, nhằm ngày lành tháng tốt, ăn nằm với nhau một đêm, ắt sẽ có thai. Từ đấy vĩnh viễn chấm dứt chuyện ân ái, cho đến khi sanh con tròn một trăm ngày rồi mới có thể tiếp tục ân ái. Sau khi vợ thọ thai, nếu ăn nằm một lần, bọc thai sẽ dầy thêm một lần, gieo nguy cơ thai độc một lần. Hoặc còn có thể vì lẽ đó mà tử cung thường bị mở ra, chắc dễ bị sẩy thai. Những điều kiêng kỵ này nhiều người không biết. Dẫu có kẻ biết cũng chẳng chịu tuân theo. Vì thế đến nỗi chẳng sanh được con, hoặc con chẳng thành hình được, hoặc sanh ra đứa con bấy bớt, đoản mạng, chẳng biết do chính mình chẳng khéo dụng tâm, ngược ngạo đổ hô vận mạng xui xẻo, ngược ngạo biến ăn nằm thành chuyện thường xuyên, hằng ngày cứ làm, chẳng bị chết kể ra là may mắn lớn!

Lại phải giữ tấm lòng từ thiện, lợi người, lợi vật. Lợi người lợi vật thì chẳng nhất định cần đến tiền, mà chỉ cần giữ tấm lòng tốt, nói lời lành, làm chuyện tốt. Phàm những tâm, những lời, những chuyện không lợi ích đều

chẳng giữ, chẳng nói, chẳng làm! Đầy ắp bụng dạ là một khối nguyên khí thái hòa, bừng bừng ý niệm vì chúng sanh. Lại còn phải chí thành niệm "Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát" *(Hãy nên niệm theo cách này)*, niệm càng nhiều càng tốt. Sáng - tối lễ bái, niệm bao nhiêu đó; ngoài ra, đi - đứng - nằm - ngồi đều niệm. Lúc đi ngủ tuy vẫn niệm, nhưng phải giữ lòng cung kính: Hãy nên mặc áo quần, đừng nên trần truồng. Hãy nên niệm thầm, chớ nên niệm ra tiếng. Niệm thầm thì nếu nhiều chữ sẽ khó niệm, có thể bỏ đi hai chữ Nam Mô, chỉ niệm năm chữ Quán Thế Âm Bồ Tát. Chú Bạch Y niệm cũng được, không niệm cũng chẳng sao. Ông giữ tấm lòng như thế, làm việc vẫn niệm, và bảo vợ cũng giữ tấm lòng như thế, niệm trong khi làm việc, cho đến khi sanh nở vẫn niệm. Lúc đang sanh nở chớ nên niệm thầm, phải niệm ra tiếng. Những người săn sóc chung quanh đều nên lớn tiếng niệm giúp cho người ấy. Đảm bảo không có những chuyện đau khổ, khó sanh.

Chớ nên niệm thầm trong khi sanh nở, vì lúc ấy phải dùng sức đẩy đứa con ra, nếu niệm thầm chắc bị bệnh tổn khí. Nữ nhân hễ cấn thai chớ nên nổi nóng. Hễ nổi nóng đùng đùng sẽ bị sẩy thai; cũng như tánh tình ngang ngược, hung dữ ấy sẽ truyền qua đứa con khiến cho tánh tình nó trở thành hung ác. Thêm nữa, khi cho con bú, ắt phải tâm bình khí hòa. Nếu nổi nóng đùng đùng, sữa liền biến thành chất độc. Trẻ bú sữa ấy nặng là chết ngay, nhẹ là nửa ngày hay một ngày sau mới chết, quyết chẳng có trường hợp nào không chết! Nếu hơi nổi đóa thì chất độc

ít, tuy con chẳng chết cũng sẽ sanh bệnh. Vì thế, con cái của nữ nhân ưa nổi đóa bị chết nhiều lắm, bệnh tật nhiều lắm! Chính mình cho con bú hoặc mướn vú em cho con bú đều giống như nhau. Hễ nổi nóng đùng đùng, muôn vàn chớ nên cho trẻ bú, trong lúc ấy phải nên buông xuống. Đợi cho tâm bình khí hòa, qua nửa ngày rồi mới cho bú. Lúc cho bú trước hết phải vắt sữa ra chừng nửa chén trà đổ đi, lau chùi đầu vú rồi mới cho trẻ bú thì trẻ] sẽ không bị họa ương gì. Nếu trong tâm vẫn nóng giận bừng bừng thì cả ngày hôm ấy cũng không được cho trẻ bú. Cho bú thì trẻ không chết cũng bị bệnh nặng! Chuyện này sách y học xưa nay đều chưa chỉ rõ. Gần đây, do từng trải mới biết mối họa này.

Nữ nhân từ nhỏ phải học tánh nhu hòa, khiêm tốn; sau này sanh con ắt nó dễ tính, ắt hiền lành, ắt chẳng bị chết, ắt chẳng đổ bệnh. Phàm con cái chết từ lúc bé hay bệnh tật quá nửa là do mẹ nổi nóng mà ra, chỉ có một số ít là chính mạng nó phải chết sớm. Thiên hạ xưa nay do sữa độc giết hại con trẻ chẳng biết bao nhiêu Hằng hà sa số, chẳng đáng buồn ư? Do ông làm vui lòng cha mẹ nên tôi nói tường tận với ông. Hãy nên khuyên mẹ ông ăn chay niệm Phật, cầu sanh Tây Phương. Ông và vợ ông cũng đều nên như thế.

Thư trả lời cư sĩ Trương Đức Điền *(thư thứ hai)*

Nhận được thư của ông hồi tháng Chín, Quang lấy cớ già cả, không có mục lực và tinh thần để từ chối.

Hiện thời binh lính, giặc cướp tràn ngập trên đường, thư từ, bưu kiện thường khó đến nơi. Lá thư kế tiếp gởi trả lại điệp văn của ông chưa nhận được. Lá thư vào tháng Mười Hai thì nhận được. Quang chẳng nghĩ biện pháp của ông là đúng lắm. Tính đến khoảng tháng Hai khi không có chuyện gì, sẽ soạn một chương trình cầu con nối dõi. Trước hết, dạy người cầu có con nối dõi tiết dục, tu đức để bồi đắp Tiên Thiên. Kế đó bảo họ niệm Phật, Bồ Tát để cầu có được đứa con phước đức, trí huệ. Tiếp đấy, khuyên họ tích cực giáo huấn con cái từ lúc bé để chúng trở thành hiền thiện. Như thế thì càng nhiều con càng hay. Nếu không, chẳng tiết dục, dẫu có sanh được con, cũng thuộc hạng bấy bớt, không nên cơm cháo gì! Chẳng giáo huấn sẽ nuôi thành phường bại hoại, làm nhục tổ tông, chẳng thà không có con còn tốt hơn! Nếu Quang soạn hoàn chỉnh chương trình ấy rồi thì sẽ đem gởi tới; xin đừng gởi thư tới nữa! Chậm nhất là Quang sẽ giao thư cho bưu điện vào cuối tháng Hai. Đây là thứ văn tự chẳng cần ngay lập tức nên không cần phải miệt mài soạn cho xong!

Thư trả lời cư sĩ Dương Tông Thận *(trích lục)*

Chồng, vợ, con cái trong thế gian không ai chẳng phải là do nghiệp duyên đời trước kết thành. Chồng bà ta mất sớm, con trai chưa cưới vợ đã chết yểu, con gái vừa lấy chồng đã thành góa bụa; nếu luận theo mặt tình cảm trong cõi đời thì chẳng tốt đẹp, nhưng nếu có thể nhờ đó mà biết tướng thế gian vô thường, chuyên chí tu trì thì những tình cảnh khổ sở ấy quả thật là hướng dẫn tốt lành

khiến cho bà ta thoát khổ. Những kẻ phú quý, chồng - vợ - con cái một nhà đoàn tụ, tinh thần luôn hao phí, bận bịu trong chuyện sanh nở, cưới gả, dẫu muốn nhất tâm niệm Phật cũng chẳng thể như ý. Bà ta nghĩ được như vậy và dạy con gái nhất tâm niệm Phật thì chồng, con, rể bà ta đâm ra sẽ trở thành người giúp đỡ đạo nghiệp cho bà ta. Nếu bà ta một dạ vãng sanh thì chồng, con, rể cũng sẽ nhờ sự tu trì ấy mà vãng sanh Tây Phương. Đấy gọi là *"vàng do luyện mà được ròng, dao do mài mà bén, chẳng trải một phen rét thấu xương, sao được hoa mai thơm ngát mũi"?*

Để thành tựu cho con người, trời có nghịch, có thuận. Nếu con người biết vui theo mạng trời thì nghịch đâm ra thành thuận. Nếu không, thuận cũng đâm ra trở thành nghịch, chỉ do con người có khéo dụng tâm hay không mà thôi! Lại nữa, hiện nay đang nhằm tình thế đại hoạn nạn, phàm đao binh, nước, lửa, ôn dịch, sâu rầy, châu chấu, hoặc mắc bệnh vì oán nghiệp thuốc men chẳng thể chữa trị được mà nếu chịu chí thành niệm Phật, niệm Quán Thế Âm, chắc chắn sẽ có thể gặp dữ hóa lành!

Thêm nữa, nữ nhân khi sanh nở ắt nên niệm ra tiếng rõ ràng *"Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát"*, chắc chắn chẳng bị khó sanh! Dẫu khó sanh sắp chết, dạy người ấy niệm sẽ tức khắc có thể an nhiên sanh nở. Hãy nên nói lời này với hết thảy mọi người, khiến cho họ đều biết rõ thì thế gian sẽ chẳng có chuyện sanh khó cũng như do vì khó sanh khiến cho mẹ lẫn con đều chết. Chớ nên nói "lõa lồ, bất tịnh, niệm sợ mắc tội lỗi!" Đấy là lúc liên quan đến

tánh mạng của cả mẹ lẫn con, không làm sao khác được, chớ nên so sánh với chuyện hết sức cung kính, hết sức khiết tịnh lúc bình thường! Lại còn phải niệm ra tiếng rõ ràng, chớ nên niệm thầm trong tâm, do niệm thầm sức cảm ứng nhỏ, lúc ấy lại còn phải dùng sức để đẩy đứa con ra, niệm thầm trong tâm chắc sẽ bị mắc bệnh. Những người chăm sóc trong nhà cũng lớn tiếng niệm giúp cho người ấy. Người nhà ở nơi phòng khác cũng có thể niệm giúp cho sản phụ ấy.

Dạy con gái niệm Phật từ bé, sau này chắc chắn chẳng phát sanh những thứ đau khổ ấy. Tương lai lâm chung còn có thể vãng sanh Tây Phương. Nếu không, hễ ốm nghén liền niệm, hoặc trước khi sanh ba bốn bữa liền niệm, hoặc đến lúc sanh nở mới niệm đều được. Người đời thường ngăn trở thiện niệm của kẻ khác, như phụ nữ sanh sản, mọi người thường coi đó là chuyện đáng sợ. Chẳng những chính sản phụ không dám niệm, ngay đến mẹ chồng hoặc mẹ ruột thấy con dâu hoặc con gái sanh nở bèn trốn trước ra ngoài, hơn một tháng mới dám mò về. Những kẻ ấy đều là vì nghe lời ngoại đạo, chỉ biết cách thức cung kính lúc bình thường, chẳng biết tùy theo sự việc để quyền biến cho thích nghi, khiến cho nhiều nữ nhân trong thế gian chịu đau khổ cùng cực hoặc đến nỗi tử vong! Chẳng đáng buồn ư? Viết tạp nhạp như thế để mong lợi người.

Thư trả lời cư sĩ Sư Khang

Quang đã cao tuổi rồi, chuyện thù tiếp ngày một nhiều. Suốt mười năm qua bận bịu với loại chuyện bên ngoài này, công phu của chính mình thật khó thể chuyên tinh. Nếu nay chẳng đi theo đường khác, chắc sẽ bận bịu đến chết, đã vô ích cho người mà còn tổn hại cho mình. Hiện thời tất cả các sách Văn Sao, An Sĩ Toàn Thư, Quán Âm Tụng, Thọ Khang Bảo Giám, Gia Ngôn Lục, Di Đà Kinh Bạch Thoại Chú, Cảm Ứng Thiên Trực Giảng, mỗi thứ đều cho tạo bốn bức Chỉ Bản. Lại còn có bản in cỡ nhỏ in bằng giấy báo của các cuốn Học Phật Thiển Thuyết, Trợ Giác Quản Kiến, Sơ Cơ Học Phật Trích Yếu Hợp Biên, Sát Sanh Phóng Sanh Hiện Báo Lục của Giang Thận Tu, Giới Sát Phóng Sanh Văn Hợp Biên của các vị như Liên Trì v.v..., Cách Ngôn Liên Bích *(cuốn này do ông Trương Thụy Tăng nhờ in)*, Gia Đình Bảo Giám, Kỷ Văn Đạt Bút Ký Trích Yếu, bảy loại sách này cũng cho làm thành bốn bức Chỉ Bản. Sau này hễ có ai phát tâm muốn in, cứ liên lạc thẳng với Đại Trung Thư Cục hoặc sở quản trị nhà tù Tào Hà Kính. Do vậy, cũng không cần Quang phải lo liệu nữa!

Lời ông nói quá sức lớn lối! Phật pháp ví như biển cả, ai có thể một hơi uống cạn, một bước đạp tận đáy? Chỉ dựa theo thiên tư của chính mình để tu trì. Dùng những điều ấy để tự hành, lại dùng những điều ấy để dạy người, dẫu chưa thể thấu triệt trọn vẹn các pháp, chỉ cần nương theo pháp môn tín nguyện niệm Phật cầu sanh

Tây Phương này thì nào có thiếu sót chi? Ông nói lời khó khăn nhất trong các việc khó rồi lại muốn xin thưa hỏi dài dòng, Văn Sao chẳng đủ để giáo huấn ư? Kinh, luận, ngữ lục của Tịnh Độ đều chẳng đáng để y chỉ ư?

Lời di chúc khẩn yếu là giữ gìn thân thể. Tấm thân của ông quan hệ đến cả nhà, cha ông đã ra ngoại quốc rồi. Trong nhà ông còn có mẹ, cậu em thứ hai và cô em gái nhỏ đều trông cậy vào ông. Nếu ông chẳng biết thận trọng giữ thân, cả nhà sẽ nguy lắm. Xét theo tánh cách của ông, cũng trọn chẳng đến nỗi dâm đãng, nhưng trong vòng vợ chồng cũng nên điều độ, chớ nên mặc sức tham ưa khoái lạc. Đối với những điều kỵ húy trong Thọ Khang Bảo Giám, hãy nên suy xét kỹ càng, ghi nhớ. Cũng nên bảo Sư Thiệu đọc kỹ, ngõ hầu được sống hạnh phúc đến già, cùng được sống lâu, khỏe mạnh.

Những kẻ thanh xuân ở góa trong cõi đời cũng như những người cưới vợ chưa được mấy chốc vợ đã chết, mười phần hết tám chín là do chẳng biết tự thận trọng đến nỗi uổng mạng! Há có phải mỗi trường hợp đều do bổn mạng từ lúc sanh ra đã như thế ư? Nếu La Tế Đồng[39],

39. Theo lời tựa sách Thọ Khang Bảo Giám, La Tế Đồng bịnh nặng đã lâu, uống thuốc mãi chẳng lành, phát phẫn thề không uống thuốc nữa, sống được thì sống, hễ chết đành chịu! Vợ chí thành cầu nguyện, thề ăn chay suốt đời, ông ta đang bệnh ngặt nghèo liền chuyển biến, khỏe mạnh dần dần. Do chưa bình phục hoàn toàn mà đã ăn nằm với vợ nên bệnh lại trở nặng, mới ngoài bốn mươi đã chết. Tổ Ấn Quang ân hận đã không răn nhắc ông ta về chuyện này bèn tận lực in cuốn Thọ Khang Bảo Giám để răn nhắc mọi người.

thương nhân X… và đứa con của thương gia Y… đọc kỹ Thọ Khang Bảo Giám, đã biết rành rẽ những điều kỵ húy, há có chuyện bị chết ngay ư? Quang thương bọn họ vô tri, nên mới đặc biệt biên tập sách này *(đã in năm vạn cuốn)*. Sợ ông nghĩ "ta chẳng đến nỗi phạm tà dâm, cần gì phải đọc sách ấy!" Vậy là sai lầm quá đỗi rồi! Hoàng đế Đồng Trị[40] cũng do bệnh chưa lành mà ân ái nên phải chết.

Chuyện này quả thật là đạo trọng yếu để giữ thân yên đời. Thuở xưa, hoàng đế còn sai viên quan truyền lệnh dùng mõ gỗ đi khắp nẻo đường (tức đường sá, ngõ ngách trong thôn làng) để bảo ban. Nay thì cha mẹ cũng chẳng bảo ban con cái, đến khi con phạm phải những điều kỵ húy chết mất rồi, chỉ biết gào khóc, há chẳng đáng buồn quá sức ư? Tôi có tình thâm giao với cha ông, mẹ ông mà vợ chồng ông lại quy y với tôi, tôi xem vợ chồng ông như con cái vậy. Vì thế mới nói lôi thôi như thế này. Những vị thiện tri thức khác quyết chẳng nói đến chuyện này, chẳng biết ông có nghĩ lời Quang là đúng hay không? Những điều khác đã có trong kinh điển, nên Quang chẳng cần phải nói nữa! *(Ngày mồng Hai tháng Hai năm Kỷ Tỵ - 1929)*

---

40. Đồng Trị, tên thật là Ái Tân Giác La Tải Thuần (1856-1874), con của vua Hàm Phong và Từ Hy Thái Hậu, lên ngôi vua lúc mới năm tuổi, tuy mang tiếng là Từ Hy thái hậu buông rèm nhiếp chánh, nhưng thật ra vua không có quyền hành thực tế nào. Đêm xuống, vua thường mặc thường phục cùng mấy gã thái giám thân cận, lén trốn ra khỏi cung, lê la trong các chốn ăn chơi để nhậu nhẹt, đánh bạc, vui thú với bọn kỹ nữ. Chánh sử chép vua mất vì bệnh đậu mùa; nhưng theo dã sử, vua chết vì bị bệnh hoa liễu.

Thư trả lời cư sĩ Diệp Chỉ Phân *(thư thứ nhất)*

Con người sống trong thế gian thọ - yểu, cùng quẫn - hanh thông, đều do nhân đời trước gây nên. Nhưng kẻ đại thiện hay đại ác cũng chuyển họa thành phước, chuyển phước thành họa, đủ mọi loại bất đồng! Vì thế, thánh hiền đều chú ý nơi tu trì, Phật pháp cũng chú trọng nơi sám hối! Hễ sám hối "tánh khiên" (lỗi lầm nơi tâm tánh), tu sửa đức mình, thì hết thảy sự thọ dụng đều chẳng phải do túc nghiệp cảm thành như cũ nữa. Hãy nên đọc kỹ thiên Lập Mạng của Viên Liễu Phàm trong sách Liễu Phàm Tứ Huấn sẽ biết rõ! Há phải chỉ có họa - phước do chính mình chuyển biến, mà ngay cả thánh hay phàm cũng do chính mình chuyển biến. Hiểu rõ điều này, sẽ dốc sức nơi một pháp "làm thánh, liễu sanh tử". Nếu không, dẫu cho đại hiếu tôn kính cha mẹ, là kẻ cực hiếu dưỡng trong thế gian, phú quý, học vấn trùm lấp cõi đời, vẫn chỉ là huyễn tướng trống rỗng phù hoa biến hiện trong cơn huyễn mộng! Sau khi đã hiện xong, nào còn có dấu tích thật sự để được nữa ư? Như vậy thì phàm là công danh, con cái, học vấn, danh dự, rốt cuộc trọn chẳng liên can gì đến chuyện sanh tử cả!

Các hạ chỉ nên chí thành niệm Phật, niệm Quán Thế Âm, có con cái hay không đâu cần phải nghĩ tới! Em trai ông có con, dẫu ông không có, tổ tiên há tuyệt chẳng có người nối dõi ư? Những đứa con giết cha giết mẹ trong hiện thời, cha mẹ chúng trong thuở ấy có bao giờ chẳng xem chúng là kẻ nối dòng tiếp dõi đâu? Đang trong thời

thế này, các hạ tuổi đã năm mươi, mà vẫn than thở "dòng trưởng không có con cái!" Những kẻ bị con giết chết chắc là chết rồi vẫn vui vẻ nghĩ "ta còn có con, chẳng đến nỗi phải tiếc nuối gì" ư? Nay gởi cho ông một gói gồm An Sĩ Toàn Thư và các loại sách, xin hãy đọc kỹ, chắc sẽ chẳng đến nỗi mong tưởng những cảnh hư huyễn, phù hoa đã qua trong thế gian.

Lệnh lang tuy thông minh, ôm tấm lòng lo toan cho nước, cho dân, tiếc là hoàn toàn chưa nghe đạo, những gì anh ta bôn tẩu hô hào chẳng qua là thuận theo trào lưu quấy rối mù quáng đến nỗi tử vong. Nếu anh ta biết loạn lạc sở dĩ dấy lên là vì chẳng dốc sức nơi giáo dục trong gia đình và nhân quả báo ứng, sẽ biến sự nhọc nhằn, siêng năng tẩy chay hàng hóa của Nhật Bản thành nhọc nhằn siêng năng áp dụng đạo căn bản để mưu toan bình trị thì người như vậy sẽ trở thành học trò của thánh hiền, chẳng uổng chỉ mang xuông tâm chí hào hiệp mà thôi! Thông minh đâm ra bị thông minh gây lầm lẫn, đáng thương như thế đó!

Các hạ coi Quang là thiện tri thức, tuy Quang chẳng đáng là thiện tri thức, nhưng chẳng thể không dùng lời lẽ ý tứ của một thiện tri thức để thưa trình lên các hạ hòng chẳng thiếu sót tình quen biết. Nếu các hạ vẫn chẳng nguôi lòng cầu con, xin trước hết hãy tiết dục để thân thể của chính mình được khỏe mạnh, hòng làm cái gốc sanh thành con cái, tích âm đức nhằm xoay chuyển lòng trời, trì danh hiệu Phật để tạo lợi ích cho khắp cả ta lẫn

người. Lại khuyên lệnh phu nhân cũng nên giữ tấm lòng như thế, xử sự như thế, lại còn phải lễ bái, cúng dường, xưng niệm Quán Thế Âm Bồ Tát. Nếu tâm kiền thành, ắt sẽ sanh được đứa con làm rạng rỡ thanh danh gia đình.

Phẩm Phổ Môn có dạy: *"Nếu có nữ nhân muốn cầu con trai, lễ bái cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát, liền sanh con trai phước đức trí huệ. Nếu muốn cầu con gái, liền sanh con gái đoan chánh có phước tướng, đã gieo trồng gốc đức từ đời trước, được mọi người yêu kính"*. Các hạ muốn cầu có con nối dõi, hãy nên theo phương pháp Quang vừa mới nói để cầu thì không khi nào chẳng cầu được! Nếu không, dẫu có sanh được con, chắc là khó thể bảo đảm nó chẳng bị hãm trong những trào lưu cực đoan, quá khích, đến nỗi đi theo con đường đại nghịch vậy! Viết ra những điều này để xin ông hãy sáng suốt suy xét. Trong tháng Chín, chắc chắn Quang sẽ diệt tung tích, chẳng muốn đem ảnh chụp làm gai mắt khắp mọi người, cho nên chẳng gởi. Nếu y theo lời Quang nói chính là thấy được lòng Quang, chứ tướng xấu sờ sờ há đáng nhắc đến ư?

Thư trả lời cư sĩ Diệp Chỉ Phân *(thư thứ hai)*

Lá thư trước đã gởi đi hôm Mười Sáu. Đọc thư ông, khôn ngăn bật cười! Chẳng thể tiết dục, gấp muốn có con! Chẳng biết cái gốc để sanh con là ở chỗ bồi dưỡng thân thể và âm đức! Chẳng tiết dục thì tinh loãng chẳng thể đậu thai. Dẫu có đậu thai, sanh được con, ắt nó cũng

sẽ bấy bớt, khó khôn lớn được! Nếu muốn sanh được đứa con tốt lành có thể kế thừa thanh danh của gia đình thì phải đoạn dục một năm, hoặc nửa năm, ngõ hầu thân thể mạnh mẽ, tinh thần sung túc, đợi cho vợ sạch kinh nguyệt rồi mới chung đụng một phen, liền có thể đậu thai. Từ đấy vĩnh viễn chấm dứt ân ái thì đứa con sanh ra nhất định mũm mĩm, đầy đặn, tánh tình lương thiện, chắc chắn không có những bệnh lên sởi, trái rạ v.v… và chẳng lo nó không lâu sau sẽ chết.

Với ác nghiệp đời trước, hãy chí tâm sám hối, kiền thành tụng kinh, sẽ tự có thể tiêu diệt. Há nên tin tưởng Thọ Sanh Kinh[41], sanh vào năm nào đó sẽ phải trả nợ chừng đó tiền thọ sanh. Đấy là kinh do Tăng sĩ chuyên làm kinh sám bịa ra, sao ông lại tin đó là thật? Cần biết rằng: Từ vô lượng kiếp đến nay, do tham - sân - si tạo giết - trộm - dâm, đã kết oán nghiệp vô lượng vô biên; hãy nên phát tâm đại Bồ Đề tự lợi, lợi tha, chí thành niệm Phật, tụng kinh để mong tiêu diệt. Cũng như dùng công đức ấy để siêu độ cha mẹ của chính mình trong đời này, tổ tông, họ hàng nhiều đời, khiến họ đều được tiêu trừ ác nghiệp, tăng trưởng thiện căn, thoát khỏi đời ác Ngũ

41. Đây là một loại ngụy kinh, theo đó mỗi người sanh ra đều thiếu một khoản tiền ở Âm Phủ để được đi đầu thai. Nếu không làm các "pháp sự" đốt vàng mã, tiền bạc, hình nhân thế mạng sẽ bị tổn phước giảm thọ, thậm chí suốt đời không ngóc đầu lên được! Ngay trong Phật môn miền Bắc Việt Nam hiện thời, cũng có nhiều vị hòa thượng thuộc các sơn môn lớn vẫn tin tưởng chuyện này và còn bày vẽ thêm những nghi thức rườm rà để làm đàn trả nợ Thọ Sanh!

Trược này, sanh sang cõi tịnh bảy báu kia, ngõ hầu chẳng thẹn làm con, làm cháu của người khác, chẳng thẹn làm đệ tử Phật.

Ông hỏi kinh nào tốt nhất, chẳng biết hết thảy kinh Đại Thừa đều tốt. Ông có thể thọ trì từng kinh một hay chăng? Nếu đã chẳng thể trì khắp, hãy cứ trì mãi Kim Cang, Tâm Kinh, Di Đà Kinh, Đại Bi Chú, không có loại nào chẳng tốt cả! Chỉ cần chí thành, cung kính thì công đức lớn lao. Nếu không, do trì tụng chắc sẽ có công đức nhưng có thể bị tội lỗi do tâm không kiền thành chắc sẽ đến nỗi trở thành khinh nhờn. Lại cần phải lấy việc niệm Nam Mô A Di Đà Phật làm công khóa để hằng ngày thường tu không gián đoạn, ấy chính là đem vạn đức hồng danh của đức Như Lai huân tập cái tâm nghiệp thức của chính mình, lâu ngày chầy tháng, tâm sẽ tự có thể hợp với Phật và tâm hợp với đạo.

Thư trả lời nữ cư sĩ Trần Liên Anh

Pháp môn Niệm Phật giống như Như Ý bảo châu, có thể tùy ý con người mà mưa hết thảy báu. Chỉ cần khẩn thiết chí thành niệm Phật, sẽ tự nhiên tội nghiệp tiêu trừ, thiện căn tăng trưởng, siêu độ tiên vong (người đời trước đã khuất bóng) đều được vãng sanh Tây Phương, sao chẳng thể nói là "nương theo Phật từ lực để vãng sanh Tây Phương"?

Con lại hỏi nên tu như thế nào sẽ có thể làm cho cha mẹ được vãng sanh Tây Phương? Con hỏi như vậy chính

là không hiểu lý quá sức! Người niệm Phật mỗi ngày sáng tối vẫn cần phải đem công đức tu trì của chính mình hồi hướng cho Tứ Ân Tam Hữu[42] và hết thảy chúng sanh trong pháp giới, huống hồ chẳng thể làm cho phụ mẫu vãng sanh Tây Phương ư? Chỉ cần cung kính, chí thành đến cùng cực, lại còn phải phát tâm độ khắp hết thảy chúng sanh. Phàm với hết thảy những kẻ hữu duyên đều đem pháp này khuyên nhủ, đem công đức tu trì của chính mình, công đức hồi hướng cho hết thảy chúng sanh và công đức khuyên người khác để hồi hướng cho cha mẹ, chắc chắn sẽ có thể làm cho cha mẹ được vãng sanh. Nhưng cần phải chân thật, tận lực thực hiện thì mới được. Nếu hời hợt, ơ hờ, tuy chẳng phải là không có lợi ích, nhưng sợ rằng chưa chắc sẽ được vãng sanh.

Niệm Phật phải có lòng tin chân thật, nguyện thiết tha, phải cung kính, chí thành, phải lắng tai nghe kỹ, phải phát tâm phổ độ chúng sanh. Phải kiêng giết, bảo vệ sanh mạng, ăn chay, đừng làm các điều ác, vâng làm các điều lành, luôn thường tự phản tỉnh. Hễ có tâm bất thiện dấy lên bèn lập tức tiêu diệt. Phàm có thiện tâm đều nên khiến cho nó được mở rộng ra. Dẫu sức chẳng làm

---

42. Tứ Ân gọi đủ là Tứ Trọng Ân, có hai cách hiểu:

1) Theo Chánh Pháp Niệm Xứ Kinh, quyển 11, Tứ Ân là "ân cha, ân mẹ, ân Như Lai, ân thầy thuyết pháp".

2) Cách hiểu phổ biến hơn (được nhắc tới trong Giáo Thừa Pháp Số quyển 13, Thích Tịnh Độ Quần Nghi Luận, Tứ Ân Hiếu Thuận Sao và các kinh luận khác) thì Tứ Ân là "ân cha mẹ, ân chúng sanh, ân quốc vương (tức ân đất nước) và ân Tam Bảo".

được, tâm ấy quyết chẳng thể không sanh! Nói chung, lúc thường ngày phải giữ tấm lòng tốt, nói lời tốt lành, làm việc tốt lành để làm pháp trị thân trị tâm. Niệm Phật như thế sẽ đáng là đệ tử thật sự của đức Phật, chắc chắn có thể ở trong thế giới này Tam Hữu là tên gọi khác của Tam Giới, tức Dục Hữu, Sắc Hữu và Vô Sắc Hữu. Do có phiền não, vọng tưởng, sanh tử v.v.. nên gọi là Hữu. phổ độ những người cùng hàng thoát lìa sanh tử. Vì sao vậy? Do có thể thật hành, người ta sẽ dễ bị cảm hóa. Nếu không, sẽ là kẻ giả thiện, tâm hạnh giả dối, sẽ chẳng thể được lợi ích thật sự.

Hết thảy chúng sanh do dâm dục mà sanh. Con phát tâm giữ lòng Trinh tu hành, phải nỗ lực. Nếu có những thứ tình niệm ấy khởi lên, hãy nghĩ đến núi đao, rừng kiếm, vạc dầu, lò than, đủ mọi nỗi khổ trong địa ngục, tự nhiên bao nhiêu ý niệm đã dấy lên sẽ lập tức bị tiêu diệt. Thường thấy bao nhiêu thiện nữ thoạt đầu phát tâm giữ lòng trong trắng chẳng xuất giá, sau đấy do tình niệm phát khởi, chẳng thể kìm mình được, liền cùng kẻ khác làm chuyện cẩu thả. Nhưng hễ đã không gìn giữ một lần, sẽ như nước xoáy thủng đê, từ đấy chảy tràn lan, vĩnh viễn chẳng thể quay về chánh đạo được, thật đáng đau tiếc! Hãy nên tự châm chước, có thể giữ được thì giữ chắc đến tột cùng. Nếu không, xuất giá theo chồng chính là cương thường do thiên địa thánh nhân và con người đã lập ra, cố nhiên chẳng phải là không nên.

Giữ lòng Trinh mà giữ được tốt đẹp thì tốt hơn đi lấy chồng, nào phải chỉ tốt đẹp hơn trăm ngàn vạn lần!

Không giữ được lòng Trinh vẹn toàn thì lại còn thua lấy chồng cả trăm ngàn vạn lần, bởi lẽ nam nữ lập gia đình chính là giềng mối của con người trong trời đất, nam nữ chung chạ bừa bãi chính là hành vi của súc sanh! Súc sanh chẳng biết lý, chẳng biết luân thường. Con người biết lý, biết luân thường, mà vẫn muốn làm chuyện chung chạ bừa bãi, quả thật chẳng bằng súc sanh! Cậu của con đã thờ ta làm thầy, nói con có thiện căn muốn giữ lòng Trinh, ta không phá cái tâm giữ lòng Trinh của con, chỉ sợ con có đầu không đuôi, đâm ra mắc tội với trời đất, cha mẹ, Phật, Bồ Tát. Vì thế, ta khôn ngăn dài dòng một phen.

Lại nữa, sao con không phát tâm ăn chay? Con thử nghĩ xem: Thịt trên thân con mà cắt ăn thì có ăn được hay chăng? Thịt của chính mình chẳng thể ăn được, sao hằng ngày lại giết loài vật để ăn? Hết thảy sanh linh chẳng phải do con giết, nhưng con dùng tiền để sai người khác giết; sát nghiệp vẫn giống hệt! Huống chi con muốn sanh về Tây Phương, đức Phật lấy từ bi làm gốc. Con đã ăn thịt tức là không có tâm từ bi! Vì con là người chân thật tu hành nên ta mới nói lời này. Nếu là kẻ hờ hững, hời hợt, tuy chẳng ăn chay vẫn có thể niệm Phật, chứ không phải là kẻ ăn mặn chẳng được niệm Phật. Chẳng thể không biết điều này. Những điều khác không cần giảng giải, con chỉ đọc kỹ Văn Sao thì mọi mối nghi đều tháo gỡ.

Quang bận việc đến cùng cực, chớ nên thường gởi thư đến. Dẫu có nói gì đi nữa, cũng chẳng ngoài những

ý đã nói trong Văn Sao. Phật pháp quảng đại, dẫu Đăng Địa Bồ Tát[43] cũng chẳng thể biết hết được! Nhưng muốn được lợi ích thật sự thì chỉ có một câu *"Nam Mô A Di Đà Phật"* này là có thể thoát khỏi sanh tử, chứng Niết Bàn, viên thành Phật đạo. Chúng ta là phàm phu hạ căn, chẳng làm theo pháp môn cực đơn giản thì chỉ có thể trở thành gieo thiện căn mà thôi; muốn liễu sanh tử ngay trong đời này, có mộng cũng mơ chẳng được! Con có thể y theo lời ta nói thì đáng gọi là Liên Anh. Nếu không, tuy mang tên Liên Anh, chỉ sợ thành rừng tội mà thôi! *(Ngày Mười Bảy tháng Tư)*

Thư trả lời cư sĩ Thái Khế Thành *(thư thứ nhất)*

Tiên Thiên lẫn Hậu Thiên đều suy nhược thì hãy nên chú trọng khéo bảo dưỡng. Nếu muốn dựa vào thức ăn để bồi bổ thì người ăn chay nên ăn nhiều lúa mạch. Sức bồi bổ của lúa mạch cao hơn sức bổ dưỡng của gạo không biết mấy lần. Quang ăn ròng mì thì tinh thần tráng kiện, khí lực sung túc, tiếng nói to rõ. Ăn gạo chỉ no bụng, chứ không có hiệu quả như thế. So với sâm, lúa mạch có sức bổ dưỡng còn cao hơn gấp mấy lần. Kẻ có tiền uống sâm là vì không biết dùng tiền nên làm chuyện hao phí ấy, chứ không phải là nhân sâm thật sự có thể bồi bổ con người.

Thêm nữa, dầu mè Đại Ma[44] cũng bổ dưỡng cho con

43. Hàng Bồ Tát từ Sơ Địa trở lên.

44. Nguyên văn "ma du" tức là dầu mè, do cách chế biến khác biệt mà chia thành hai loại:

người; dầu mè Tiểu Ma do bị chưng cho đặc sánh lại nên sức bổ dưỡng mất đi một nửa! Con người chỉ biết quý mùi hương, chứ thật ra đấy là mùi của dầu bị cháy! Hạt sen, Quế Viên, Hồng Táo, Khiếm Thực, Ý Mễ[45] đều có

---

1) Đại Ma (dầu chưa tinh chế): Tức hạt mè đem ép lấy dầu bằng cối đá, loại bỏ xác mè. Loại dầu này có mùi thơm rất nhẹ, màu nhạt, gần như trong suốt, chủ yếu dùng để làm bánh.

2) Tiểu Ma (dầu mè tinh chế, còn gọi là Hương Du): Mè được xay bằng máy nên xác mè gần như vụn nát. Dầu ép ra có chứa nhiều tạp chất (nhất là xác mè), nên phải tinh luyện bằng cách chưng nước nóng: Dầu mè thô được đổ vào một nồi đựng nước nóng 80 độ C để váng dầu nổi lên mặt nước, tạp chất chìm xuống đáy. Gạn lấy váng dầu ấy rồi tiếp tục đun nhẹ cho nước bốc hơi, dầu đặc lại. Loại dầu này rất thơm, màu sắc gần từ vàng trong cho đến vàng sậm, thường dùng để xào nấu.

45. Quế Viên (Dimocarpus Longan) còn gọi là Long Nhãn, Á Lệ Chi, hay Yến Noãn. Vị thuốc Nhãn Nhục chính là phần thịt của loại nhãn này.

Hồng Táo (Ziziphus Jujuba): Ta thường gọi là "táo Tàu", để phân biệt với táo Tây (bôm, apple). Trái to nhất bằng ngón chân cái, khi chín ngả dần sang màu đỏ nâu. Thường được phơi khô để dùng trong các toa thuốc bổ của Đông Y với tên gọi là Đại Táo. Nhân của hạt táo này cũng được dùng để làm thuốc.

Khiếm Thực (Euryale Ferox Salisb), còn gọi là Kê Đầu, là một loại thực vật thuộc họ Súng (có sách giảng Khiếm Thực chính là củ Súng, nhưng căn cứ trên hình chụp và miêu tả, nó chỉ giống với hoa Súng, bên ta, chứ không hoàn toàn tương đồng). Phần củ thường mập ngắn, có rễ trắng, lá có hình thuôn tròn, màu xanh đậm, mặt dưới màu tía, nổi gân rất rõ, gần như hình trái tim, nổi trên mặt nước chứ không vươn khỏi mặt nước như lá sen. Kích thước của lá khá to, có lá to đến 1m30. Hoa sắc tía, thường nở vào khoảng Hạ - Thu, chỉ nở vào ban đêm, mỗi búp hoa có bốn cánh đài, rất nhiều cánh hoa, trông từa tựa như hoa Súng, nhưng đẹp hơn. Phần làm thuốc chính là phần củ.

thể dùng để bồi bổ. Há cứ phải cần tới huyết nhục mới bồi bổ được ư? Nói chung, sức bổ dưỡng đều chẳng lớn bằng lúa mạch. Nếu chẳng ăn được thì hãy nên ăn kèm, lâu ngày sẽ tự biết, mà cũng cảm thấy ăn ngon miệng được. Bài kệ về chuyện ăn trứng gà do kẻ dối trá bịa ra, chớ nên tin theo!

Trong pháp bảo dưỡng thân thể thì thứ nhất là quả dục (ít ham muốn). Nếu chẳng biết tốt - xấu, mặc lòng phóng đãng, kỳ hạn chết sẽ đến, tiên đan cũng chẳng linh nghiệm! Dẫu không phóng đãng thì đối với vợ trong nhà, cũng phải nên nói rõ nguyên do bảo dưỡng thân thể, tạm ngưng ân ái một hai năm. Nếu không, hoặc nửa năm mới gần gũi một lần, hoặc một quý (ba tháng) mới gần gũi một lần. Nếu ngày ngày ăn nằm thì tinh tủy khô kiệt, làm sao không chết cho được? Người tiết dục sanh ra con cái thân thể mạnh mẽ, ít bệnh, dễ thành người. Kẻ đa dục hoặc chẳng thể sanh con do tinh lỏng, chẳng thể thụ thai. Dẫu có thể sanh ra con, chắc sẽ chết yểu. Dẫu cho chẳng chết yểu, cũng tàn tật, yếu đuối, không nên cơm

---

Đông Y cho rằng Khiếm Thực có tác dụng bồi bổ thận tạng, khiến cho tinh dịch đậm đặc hơn, bổ tỳ, chống tiêu chảy. Vị thuốc này chủ yếu dùng chữa các chứng bịnh di tinh, hoạt tinh, bạch đái, tỳ hư, đi tiểu lắt nhắt v.v….

Ý Mễ chính là Ý Dĩ (Coix Lacryma-jobi) là một loại cỏ, lá như lá cỏ tranh, có nhiều hạt nhỏ, màu trắng. Hạt Ý Dĩ thường được tin là có tác dụng bồi bổ bao tử, lợi tiểu, trị bệnh phong thấp, nhức gân, giải nhiệt v.v… Nó thường được nấu chung với Long Nhãn, Phổ (Thổ) Tai, sương sa (rau câu) v.v… thành một món giải nhiệt thường được biết với tên gọi Sâm Bổ Lượng.

cháo gì! Không biết ông đã cưới vợ hay chưa? Nếu chưa cưới, hãy nên thong thả rồi hãy cưới. Nếu đã cưới, quyết phải tạm thời đừng ở cùng một phòng để mong thân thể bình phục. Đấy lời thiết thực Quang nói với ông. Ông khéo hiểu được ý Quang thì sẽ tự được phước thọ miên trường, con cháu phát đạt *(Ngày mồng Sáu tháng Giêng năm Dân Quốc 12 - 1923)*

Thư trả lời cư sĩ Đường Đào Dung

Chồng bà chết vì bệnh phổi, lại còn bị mù, sợ rằng trong khi bị bệnh chẳng chịu thôi ân ái mà ra! Bất luận bệnh gì, đều phải lấy chuyện ngưng ân ái làm cách trị căn bản. Nếu không, thần y cũng khó có hiệu quả được! Bà đã làm nghề Y, hãy nên coi chuyện "trong lúc bệnh chưa được mười phần bình phục, vạn phần chớ nên ân ái" là chuyện cực trọng bậc nhất trong hết thảy những điều quan trọng. Bệnh phổi nên tịnh dưỡng, nhất là phải thường niệm thánh hiệu Quán Thế Âm, sẽ có thể mau lành bệnh. Chồng bà hành nghề Y mà trong khi bệnh chẳng chú trọng niệm Phật thì cũng là người hờ hững, hời hợt, không có tín tâm chân thật. Do vậy, một nhà mấy người nếu không có bà sẽ chẳng thể sống được!

Do ông ta chưa gặp được người thật sự biết pháp môn Niệm Phật nên nhất tâm tham Thiền. Nếu nhất tâm niệm Phật, chắc chẳng đến nỗi bệnh phổi không lành, lại còn bị mù nữa! Nếu bà chết theo chồng, chắc sẽ có nhiều người không được ai nuôi dưỡng, lỗi ấy lớn lắm! Nay do Long cư sĩ dẫn dắt bà nhập đạo, hãy nên dẫn dắt người

khác cải tà quy chánh, niệm Phật cầu sanh Tây Phương để báo ân Phật và ân thiện tri thức, lấy tu Tịnh nghiệp cầu sanh Tây Phương làm chuyện quan trọng bậc nhất. Bà hãy nên nương tựa vào Văn Sao, cần gì phải mạo hiểm đi xa đến gặp Quang? Gặp Quang thì Quang cũng chỉ nói những gì đã được thuật trong Văn Sao! Trong Phật pháp, trọn chẳng có chuyện bí mật chẳng truyền, cũng chẳng có chuyện phải "miệng truyền, tâm dạy". Ngoại đạo tà đồ vốn chẳng có đạo lý gì, dùng bí mật bất truyền để dụ người khác theo đạo của họ. Nếu công khai chẳng bí truyền thì ai nấy đều biết đạo ấy hèn tệ, sẽ không có ai nương theo chúng nó cả!

Bà hãy nên chú trọng hành nghề Y, đừng kiêm thêm dạy học. Bởi nếu có thể thật sự tận tâm nơi nghề Y, thời gian hằng ngày còn chẳng đủ, sao còn có thể dạy học cho được? Hễ nghiêm túc giảng dạy sẽ phải hao tốn tinh thần. Nếu không, sợ rằng sẽ làm hỏng con cái người ta. Hãy nghe theo lời tôi, chuyên coi trọng một môn, cần phải chú trọng niệm Phật, do nương vào Phật lực mà Y đạo ắt được tiến triển lớn lao, nhưng chỉ nên lấy chuyện lợi người làm chí hướng sự nghiệp, đừng mong mỏi phát tài lớn lao! Nếu Y đạo không sai lầm thì ai nấy đều tin phục; khuyên người ta ăn chay niệm Phật, người ta sẽ vui vẻ nghe theo. Như vậy là cũng do nghề nghiệp mà đạo được tăng tấn vậy! Đấy là chương trình dùng Y thuật để hoằng pháp. Với bệnh nào cũng khuyên bệnh nhân thôi ân ái, trong mỗi năm chẳng biết sẽ làm cho bao nhiêu người đỡ phải chết! Công đức ấy chỉ riêng đức Phật là

biết được mà thôi!

Hơn nữa, nữ nhân sanh nở niệm thánh hiệu Quán Thế Âm chắc chắn không bị đau khổ. Dẫu khó sanh gần chết mà hễ niệm liền được an nhiên sanh nở. Huống hồ kẻ thường niệm từ nhỏ ư? Thêm nữa, con gái từ nhỏ cha mẹ phải dạy nó đừng nổi nóng, tập thành tánh chất nhu hòa, từ thiện thì những sự tốt đẹp trong cả một đời nó sẽ chẳng thể kể hết được! Nếu tánh tình nóng nảy, bộp chộp, chưa lấy chồng thì cũng gặp phải chuyện khổ, nhưng vẫn còn chưa nhiều. Nếu đang có kinh mà nổi nóng, chắc sẽ bặt kinh, hoặc bị băng huyết. Lấy chồng rồi mà nổi nóng, sẽ bị xảy thai, hoặc thai nhi sẽ thừa hưởng tánh tình nóng nảy, bộp chộp. Lúc sanh xong, đang cho con bú mà nổi nóng đùng đùng, trẻ bú sữa vào sẽ chết ngay. Không nóng nảy dữ dội cho lắm thì hoặc nửa ngày hoặc một ngày mới chết, không có đứa nào chẳng chết. Nổi nóng nho nhỏ thì con không chết cũng nhất định ngã bệnh. Nếu nhiều ngày liên tiếp thường nổi nóng vừa vừa thì chất độc khi trước chưa tiêu, chất độc lúc sau lại thêm vào, sẽ nguy hiểm đến cùng cực! Chuyện này danh y, thần y nước ta đều chưa nhắc đến, nay đã sáng tỏ, hãy nên nói với hết thảy mọi người sẽ cứu mạng được những đứa trẻ chưa sanh, công đức lớn lắm. Các thầy thuốc hãy nên chú ý! Chớ nên ăn trứng gà, kẻ tà kiến nói: "Trứng không có cồ thì ăn được!" Đừng nghe, đừng tin lời nói ấy! Hơn nữa, trứng có chất độc, do gà thường ăn trùng độc vậy!

Thư trả lời cư sĩ Vĩnh Nghiệp

Trong cõi đời gần đây, bọn thiếu niên do tình dục quá nặng, nên buông lung chơi bời, hoặc mê mệt thê thiếp, hoặc do ý chuyên nghĩ đến điều dâm mà tinh thần ngầm bị tổn thương, hoặc thủ dâm để rò rỉ, phung phí thứ quý báu nhất. Do vậy, thân yếu, tâm hèn, chưa già đã suy; học vấn, sự nghiệp đều chẳng thành tựu. Thậm chí con cái sanh ra đều bấy bớt hoặc khó khôn lớn, thành người được! Mà thọ mạng của chính mình cũng khó thể dài lâu như trong số mạng đã định, chẳng đáng buồn ư? Ta sợ con cũng phạm những bệnh trên đây! Hễ có nên sửa đổi; không có thì cố gắng. Đã có thể trì danh hiệu Bồ Tát lâu dài ắt cần phải khẩn thiết, chí thành, mọi mong muốn sẽ được toại nguyện. Nếu vẫn hờ hững, hời hợt thì cũng chỉ được cảm ứng hờ hững, hời hợt, quyết chẳng thể "ắt được như nguyện". Quang bận bịu quá sức, chẳng thể đáp ứng mong cầu thêm được nữa. Hiện thời phải lo toan chuyện in sách, đến mùa Thu xong xuôi sẽ diệt tung tích, ẩn náu lâu dài; bởi lẽ tinh thần ngày một giảm, chuyện thù tiếp ngày một nhiều, không có sức để chống đỡ được!

Muốn học Phật pháp, ắt phải giữ vẹn luân thường, trọn hết bổn phận, dứt lòng tà, giữ lòng thành, đánh đổ những ham muốn xằng bậy để khôi phục lễ nghĩa, đừng làm các điều ác, vâng giữ các điều lành, kiêng giết, bảo vệ loài vật, dứt bỏ rượu thịt, tín nguyện niệm Phật, cầu sanh Tây Phương. Dùng những điều ấy để tự hành, lại còn dùng những điều ấy để dạy người hòng trong là cha

mẹ, anh em, vợ con, quyến thuộc, ngoài là xóm giềng, làng nước, thân thích, bằng hữu đều được gội ân Phật giáo hóa, cùng tu Tịnh nghiệp, thì sống sẽ dự vào bậc thánh hiền, chết đi sẽ về cõi Cực Lạc. Mong con hãy thận trọng nhé!

Thư trả lời cư sĩ Vương Ngộ Trần *(thư thứ nhất)*

Nhận được thư biết các hạ và thê thiếp, hai đứa con gái, cả nhà niệm Phật, ba chữ Tín - Nguyện - Hạnh khắc sâu trong gan ruột, sao lại than: "Tuổi ngoài năm mươi, dưới gối vẫn trống. Cái tội bất hiếu bao kiếp chẳng chuộc được?" Phàm con cái có hay không vốn thuộc số mạng. Có vợ, có thiếp, chẳng phải giống như không lấy vợ đến nỗi không có con nối dõi; sao lại dẫn câu ấy để rồi tiếc hận? Phàm kẻ bất hiếu là kẻ chẳng thể sống theo lòng nhân, xử theo nghĩa, làm nhục lây cha mẹ! Cũng như kẻ có con chẳng dạy dỗ, đến nỗi nó trở thành tầm thường, ngu dốt, hoặc thành phường ương ngạnh, hèn tệ; dẫu có nhiều con vẫn hết sức bất hiếu!

Đã có hai con gái thì hãy nên khéo léo dạy dỗ, ngõ hầu chúng nó biết phụ đức (đức hạnh của nữ giới), phụ ngôn (lời ăn tiếng nói đúng mực của phụ nữ), phụ dung *(dung là "dung chỉ" tức cư xử, hành vi trang trọng. Trong cõi đời gần đây, kẻ tục Nho chẳng hiểu ý nghĩa chữ này, bèn tưởng "dung" là dung mạo xinh đẹp; đáng than thay),* phụ công (những tài khéo, như khả năng gia chánh, may vá, quán

xuyến gia đình). Dạy cho con đầy đủ bốn đức này, rồi lại còn dạy cho chúng nó biết nhân, rõ quả, tín nguyện niệm Phật, thì trong tương lai, sau khi xuất giá, chúng sẽ nêu gương trong chốn khuê các, làm bậc thầy gương mẫu cho nữ giới, giúp chồng dạy con đều thành hiền thiện. Con gái như thế há chẳng rạng rỡ tổ tông ư?

Thế đạo hiện thời loạn đến cực điểm, đều do cả cõi đời chẳng biết dạy dỗ con gái mà ra! Do tánh tình con người và những thói quen được tiêm nhiễm đều chịu ảnh hưởng rất sâu từ mẹ. Nếu thuở bé có mẹ hiền, khi lớn lên lại có vợ hiền, há người ấy chẳng trở thành người hiền ư? Do vậy biết rằng: Dạy con gái chính là pháp luân căn bản để trị quốc, bình thiên hạ; nhưng người đời mơ màng, chuyên nuôi dưỡng thói kiêu căng, chăm chút trang điểm lộng lẫy. Vì thế quá nửa phụ nữ đều giúp chồng thành kẻ ác, dạy con cái thành phường mưu mô, lươn lẹo, khiến cho những đứa có thiên tư đều trở thành bọn cuồng vọng hết, những đứa không có thiên tư đều thành lũ dân ương ngạnh, chẳng đáng buồn ư?

Ông là người đọc sách nhưng chẳng biết nghĩa này, chỉ mong sanh con. Nghe nói gần đây có kẻ giết cha gian mẹ, kẻ làm cha đứa ấy có phải là hiếu hay chăng? Hay là bất hiếu vậy? Ngay như chuyện thờ phụng, thừa kế tổ tông[46]

46. Nguyên văn "tông diêu", nói đủ là "tông diêu thừa kế": Tông là nhà thờ Tổ, Diêu (đúng ra theo chánh âm phải đọc là Thiêu, nhưng thường bị đọc trại thành Diêu) là miếu thờ những vị tổ đã lâu đời. Theo lễ pháp, kể từ đời Tây Chu, quyền thờ phụng tổ tiên, thừa hưởng gia nghiệp của tổ tiên giao cho con trưởng thuộc dòng đích.

thì cháu trai[47] cũng có thể kế tiếp. Nếu không có cháu trai, cháu gái cũng có thể kế thừa. Huống chi người niệm Phật cố nhiên nên đoạn nghiệp chủng cõi Sa Bà, để mong đời đời chẳng đến nỗi có hậu duệ làm ô nhục tổ tông thì may mắn chi hơn? Đau lòng thốt lời thở than để làm chi? Ông đã bận lòng như thế, há có phải là người niệm Phật chân thật hay chăng?

Vợ, thiếp, hai đứa con gái, pháp danh đều hay! Hãy nhìn vào tên, nghĩ đến ý nghĩa, chân thật tu hành thì đấy chính là quyến thuộc Bồ Đề, hiện tại đã dự vào bậc thánh bậc hiền, tương lai sẽ sanh về cõi Cực Lạc. Đấy là Hiếu, là lòng Từ lớn lao. Sao ông chẳng viết họ tên? Liễu Duyên cũng chẳng biết là ai? An Sĩ Toàn Thư hiện thời đã giao hết. Mùa Xuân năm sau nếu đường bưu điện thông suốt sẽ gởi Văn Sao, Thọ Khang Bảo Giám, Di Đà Bạch Thoại Giải, Gia Ngôn Lục v.v… Nhưng hai ba năm qua, chẳng dễ gởi kinh sách sang Thiểm Tây cho lắm. Mong các hạ hãy cực lực đề xướng nhân quả báo ứng, đề xướng giáo dục trong gia đình, nhưng giáo dục trong gia đình càng cần phải chú trọng nhân quả báo ứng và giữ vẹn luân thường, tu trì Tịnh nghiệp, để dân chúng cả vùng nhìn theo nhau làm lành, công đức ấy há diễn tả được ư? Quang là người xứ Tần (Thiểm Tây). Hai ba

---

Bộ Đường Luật Nghĩa Sớ quy định: *"Đích tử đã chết, hoặc bị tội, hoặc tàn tật thì do đích tôn thừa hưởng. Không có đích tôn mới lập anh em của đích tử làm người thừa kế. Không còn ai thuộc dòng đích nữa thì mới lập dòng thứ!"*

47. Cháu trai ở đây là cháu gọi ông Vương bằng chú hay bác.

năm qua, quả thật chưa gởi được nhiều sách về đất Tần. Gần đây tuy có viết danh sách bảo họ gởi sách, nhưng chẳng biết có gởi được đến nơi hay không? Chẳng đến được thì đã lạc mất rồi, thật đáng tiếc!

Thư trả lời cư sĩ Lạc Quý Hòa *(thư thứ tư)*

Thư hôm Mười Một chắc ông đã nhận được rồi. Hôm qua nhận được thư, khôn ngăn cảm kích, hổ thẹn. Đôi bên tâm giao, há cần phải khiêm hư quá mức như vậy? Tâm Kinh Thiển Giải không bị sai ngoa nhiều lắm, do thấy có lúc các hạ dùng chữ theo kiểu Phá Thể nên Quang bèn căn cứ theo đó để nêu ra cặn kẽ; nếu có một hai chỗ thay đổi, xin hãy xem xét kỹ để chẳng đến nỗi "khoét thịt thành vết thương". Do năm ngoái có chiến tranh nên chẳng dám phát hành bản đính chính cho cuốn Đại Sĩ Tụng *(có hơn hai ngàn cuốn ở Trung Hoa Thư Cục)*. Sau đấy do nước cạn, chẳng thể ra khỏi núi được. Nay bản chánh vẫn chưa gởi đến; do vậy, tạm thời dùng giấy Mao Thái[48] in một vạn tờ cho mọi người xem. Nội trong tháng này sẽ phát ra.

Các hạ dùng chữ *"có thể rộng lòng ban cho mấy bộ được chăng?"* sao mà xem Quang hẹp lượng đến thế? Quang tính quyên góp in mấy chục vạn cuốn để lưu truyền khắp trong ngoài nước. Tuy chưa thể như nguyện,

48. Mao Thái là một loại giấy có màu ngà, hơi tối, không dày lắm, sản xuất chủ yếu tại hai tỉnh Giang Tây, Phước Kiến vào đầu thời Dân Quốc

nhưng đã được sáu vạn bộ rồi. Tuy hoàn toàn giao cho người bỏ tiền ra in tự biếu tặng, nhưng cũng có hơn một vạn bộ cậy Quang biếu tặng. Các hạ đã hỏi xuất bản hay chưa] thì được, chứ nói *"có thể rộng lòng ban cho hay chăng?"* thì quá khiêm hư, đâm ra coi nhẹ Ấn Quang! Quang bận bịu quá nhiều chuyện, không rảnh rang để soạn văn. Vào ngày Hai Mươi Mốt, Hai Mươi Hai sẽ sang Thượng Hải để lo liệu chuyện ấn tống Quán Âm Tụng và nhờ Trung Hoa Thư Cục sắp chữ để in một bản Văn Sao khác.

Lại còn cho sắp chữ bản tăng đính cuốn Bất Khả Lục, ước chừng trong năm nay đều có thể in ra sách. Bất Khả Lục là do một cư sĩ được Tam Bảo gia bị, chẳng dùng thuốc mà căn bệnh ngặt nghèo suốt mấy tháng được lành *(do vợ ông ta cầu nguyện suốt đời ăn chay nên ngay hôm ấy liền có chuyển biến, chẳng thuốc men mà được lành)*; do bệnh đã lâu chưa được bình phục hoàn toàn mà đã phạm "phòng sự" (ăn nằm) liền đến nỗi mất mạng[49]. Quang nghĩ: Người đời chẳng biết kiêng kỵ đến nỗi người tử vong chẳng biết là bao nhiêu, liền phát tâm in sách này nhằm cứu giúp bọn thanh niên một cách vô hình, đạt đến bình trị khi chưa loạn, giữ yên đất nước khi còn chưa nguy. Nếu vị cư sĩ ấy biết được chuyện này sẽ trọn chẳng đến nỗi gặp phải kết quả ấy. Người ấy còn là người thành thật ưa thích điều nghĩa, chứ không phải là kẻ đớn hèn;

---

49. Vị cư sĩ này tên là La Tế Đồng, xin coi chi tiết trong bài *"Lời tựa sách Thọ Khang Bảo Giám"* (số 95) trong bộ Ấn Quang Pháp Sư Tăng Quảng Chánh Biên, quyển 3.

tiếc là do chẳng biết kiêng kỵ đến nỗi mất mạng! Do vậy, người vợ hiền chí thành cầu đảo cho chồng được lành bệnh rốt cuộc trở thành ác phụ giết chồng, đều là do lúc thường ngày chẳng hiểu biết về đạo ăn nằm giữa vợ chồng nên mới đến nỗi như thế. Các hạ hành nghề Y, càng phải nên răn nhắc bệnh nhân về chuyện kỵ húy này để hết thảy mọi người chẳng đến nỗi lầm lạc mất mạng. Công đức ấy so với công dùng thuốc trị bệnh sẽ càng rộng lớn hơn nhiều.

Từ nay về sau, nếu không có chuyện gì khẩn yếu đừng gởi thư đến; bởi tôi ra khỏi cửa bận bịu lắm việc, không rảnh rỗi để phúc đáp được đâu! Ước chừng giữa tháng Năm tôi sẽ trở về núi, vì trong tháng Ba năm ngoái, vị Trụ Trì đã thoái ẩn của ngôi chùa tôi ở đã giao cho tôi giám đính Phổ Đà Sơn Chí *(do một Nho sĩ tu chỉnh)*, đã cả năm rồi nhưng vẫn chưa rảnh rỗi để xem đến. Khi về núi, phải lo chuyện này trước để sách được lưu thông *(Ngày Mười Bốn tháng Ba)*

Thư trả lời cư sĩ Mã Tông Đạo *(thư thứ ba) - (trích lục)*

Hơn nữa, ông đã có năm đứa con, Tông Đức đã mang thai tám lần, khí huyết đều hư nhược. Từ nay, hãy nên đoạn dục chuyên tu Tịnh nghiệp ngõ hầu chẳng đến nỗi gây lụy cho Tông Đức càng thêm hư nhược, hao tổn. Nam nữ lập gia đình vốn là cuộc hôn nhân thơm thảo để nối tiếp dòng dõi cho tổ tông, phụ mẫu. Đã có mấy đứa

con rồi, tức là chẳng đến nỗi phải lo không có người nối dõi. Nếu vẫn không chịu đoạn dâm dục, tức là kẻ chẳng biết yêu mình và nhẫn tâm chẳng biết yêu thương vợ! Huống chi, ông và Tông Đức đều muốn tu Tịnh nghiệp sanh Tây Phương. Nếu tình dục nam nữ chẳng thể đoạn được thì tịnh niệm bị dục niệm xen tạp, chẳng dễ gì được lợi ích! Ông đừng nói Quang là Tăng nhân sao vẫn bàn chuyện ăn nằm giữa vợ chồng người khác. Hãy nên biết rằng: Những người có thành tựu trong thế gian đều phải tiết dục, huống là người học Phật ư? Huống chi Tông Đức do sanh nở đã bị tổn thương, chẳng kham sanh nở thêm nữa ư?

Thư trả lời cư sĩ Ôn Quang Hy *(thư thứ sáu)*

Đọc những gì ông nói, biết rõ ông tuy đọc Văn Sao, Gia Ngôn Lục mà vẫn y như cũ, chẳng chú ý tới chỗ khác biệt giữa Thiền và Tịnh. Nếu ông tin tưởng tới nơi tới chốn lời giải thích về giới hạn giữa Thiền và Tịnh, cần gì phải đi qua bảy tỉnh để cầu người quyết trạch[50] nữa ư? *"Triệu Châu bát thập do hành cước"* (Triệu Châu tám mươi tuổi vẫn hành cước[51]) là chuyện "quyết trạch kiến

50. Quyết Trạch (Nairvedhika), gọi đủ là "quyết đoán giản trạch", tức là dùng vô lậu thánh trí để giải quyết dứt khoát các mối nghi, phân biệt chọn lựa pháp thích đáng. Về sau, Quyết Trạch được dùng như một từ ngữ diễn tả sự chọn lựa, phân định một giáo nghĩa là chánh hay tà, giải trừ mối nghi, chọn lựa đường lối tu hành thích hợp.

51. Hành Cước, còn gọi là Du Phương, Du Hành, nghĩa là vị Tăng không có nơi ở nhất định, nhằm tham phỏng các vị danh sư mà đi khắp bốn phương.

địa" trong nhà Thiền. Người niệm Phật chỉ nương theo ba kinh Tịnh Độ do đức Phật đã dạy, tín nguyện niệm Phật cầu sanh Tây Phương, cho nên chẳng cần phải lần lượt tìm người khai thị.

Cổ nhân lập ngôn, mỗi vị đều có hạnh riêng, do ứng với căn cơ bất đồng nên nói ra những lời bất đồng. Hãy nên tự lượng chính mình thuộc tư cách nào thì mới chẳng hiểu sai ý nghĩa thật sự của những lời cổ nhân đã nói ra nhằm tương ứng với từng căn cơ! Người đời nay trọn chẳng có duyên tu đạo như cổ nhân, thể lực của chính mình yếu đuối, tâm lượng hẹp hòi, nhỏ nhen, hoặc lại cuồng ngạo, trái nghịch; muốn kiếm được người hiểu biết, có đủ nhãn quan như cổ nhân thì trong ngàn vạn kẻ, khó kiếm được một, hai!

Có được pháp môn "cậy vào Phật lực để liễu sanh tử" này mà vẫn cứ coi rẻ, toan hướng đến bậc tri thức thuộc những pháp môn cậy vào tự lực để tìm tòi đường tắt liễu sanh tử thì đã là chẳng biết lợi - hại! Huống hồ lỡ gặp phải các bậc đại quyền thị hiện những hạnh chẳng hợp với đạo ư? Nếu ông chết được si tâm vọng tưởng, chắc chắn sẽ có thể vãng sanh Tây Phương ngay trong đời này. Nếu chưa tu mà đã muốn thấy được cảnh tốt đẹp ngay, chắc chắn mai sau sẽ có ngày bị ma dựa phát cuồng đấy! Ví như mài gương, chất dơ mất đi, ánh sáng còn lại; lúc bụi nhơ chưa trừ sạch hết, làm sao có tướng tốt lành hiện ra cho được?

Ông nói *"hiện thời chưa thể nhất tâm, khi lâm chung*

sẽ khó thể đắc lực”, cũng là bàn luận theo kiểu chỉ biết nhặt nhạnh những lời cổ nhân đã nói, chứ chẳng tự lượng theo những gì chính mình làm được! Ông vừa mới phát tâm, chỉ mong không có hết thảy những tạp niệm vô vị đã là rất khó khăn rồi. Sao lại muốn ngay trong khi ấy sẽ thấy được những tướng tốt đẹp vậy? Ví như muốn cho trẻ gái mới vừa sanh ra liền đẻ được con, có lẽ ấy hay chăng? Nếu ông là hạng đại căn tánh túc căn đã chín muồi thì cố nhiên chẳng khó khăn cho lắm. Nếu không, do gấp gáp mong cầu sẽ phát cuồng, vĩnh viễn cắt đứt thiện căn.

Muốn báo ân bà nội là Sài lão thái phu nhân và ân cha mẹ, nhưng chẳng chú ý nơi một pháp Niệm Phật, há chẳng phải là bỏ đại lợi ích để cầu tiểu lợi ích ư? Pháp Niệm Phật trọng tại lòng Từ của đức Phật gia bị, dẫu là hạng phàm phu đầy dẫy Hoặc nghiệp vẫn có thể nương theo Phật từ lực đới nghiệp vãng sanh; hết thảy những pháp khác trọn chẳng có nghĩa này!

Ông nói năm sáu năm qua, từ sau khi ra trường, mắc bệnh xương khớp rã rời, gần như đã chết một nửa người. Có phải vì trong thuở còn đi học ấy bạn bè đàn đúm tụ, cùng nhau đọc tiểu thuyết[52] đến nỗi chân tinh mất mát, thủ dâm liên tục, do vậy mới có hiện tượng ấy hay chăng? Đấy chính là căn bệnh chung của lũ học sinh trong hiện

52. Chữ “tiểu thuyết” ở đây nhằm chỉ những thứ tiểu thuyết bị coi là “dâm thư” do khơi gợi tình yêu trai gái suồng sã như Tây Sương Ký, Kim Bình Mai, Hồng Lâu Mộng v.v…

tại, trong mười đứa có đến tám chín đứa vướng phải. Do cha mẹ, thầy, bạn đều chẳng chịu nhắc đến, nên kẻ bị bệnh ngày thấy càng nhiều, chẳng thể ngăn dứt được! Do chuyện này, Quang liền cho in tám trăm cuốn Thọ Khang Bảo Giám. Hễ kẻ trẻ tuổi gặp Quang, Quang đều nói rõ lẽ lợi - hại với họ, bảo họ giữ gìn thân thể đừng phạm. Dù là thủ dâm hay tà dâm đều phải nghiêm túc kiêng dè, đừng phạm; ngay như vợ chồng ăn nằm với nhau cũng phải có chừng mực, cũng như biết kiêng kỵ để khỏi đến nỗi bị mất mạng oan uổng! Nếu không, người cực tốt cũng vẫn có thể chết vì chuyện này. Xúm nhau đổ thừa cho số mạng, chẳng biết tự mình đã nộp mạng!

Ông còn rất trẻ mà đã bị bệnh, hãy nên thường đọc sách ấy, cũng như bảo Đức Chánh thường đọc. Đôi bên răn nhắc lẫn nhau, ngõ hầu những đứa con đã sanh như Quân Tốn v.v… đều được mũm mĩm, trưởng thành, tánh tình hiền thiện, vợ chồng ông sống hạnh phúc đến già, cùng sanh Tây Phương.

Nói tới chuyện làm quan lớn hay làm giáo viên có chức vụ cao, mà nếu có thể thay đổi phong tục, dẫn dắt dân hướng đến chỗ nhân từ, sống lâu theo đúng lẽ thánh hiền, cố nhiên là điều vinh hạnh. Chứ nếu chỉ có thể giúp cho những chuyện phế kinh điển, phế hiếu, phế luân thường v.v… thì địa vị càng lớn, tội nghiệp càng sâu, nhục nhã khôn cùng! Nếu ông vẫn coi chuyện bị kẻ khác đối xử lạnh nhạt là khổ thì ông sẽ trở thành một kẻ chẳng biết tốt - xấu!

Ông muốn mưu tính có được địa vị quan lớn hay một chức vụ lớn trong ngành giáo dục là để cầu danh hay là để hành đạo vậy? Nếu để hành đạo thì hãy nên mưu tính, chứ để cầu danh thì đừng nên mưu toan! Do ông còn có cơm ăn, tổ phụ (ông nội) của ông là Hưng Toàn Công âm đức chẳng ít; há có nên vì cái danh xuông ấy mà chịu quỵ lụy kẻ khác, dẫu chẳng muốn gây nghiệp, há có được chăng? Ông hãy nên bỏ cái tâm ấy đi để sau này khỏi phải hối hận "cắn rốn không kịp[53]". May là Đức Chánh hiền huệ, hãy nên bảo cô ta đọc kỹ Gia Ngôn Lục, Khuê Phạm, Lịch Sử Cảm Ứng Thống Kỷ, để trở thành bậc thầy khuôn mẫu cho nữ giới, mà con cái sanh ra sẽ đều thành hiền nhân, thiện nhân, may mắn chi hơn?

Gia cảnh ông khá dư dả, hãy nên in Lịch Sử Thống Kỷ bao nhiêu đó bộ để tặng cho đất Xuyên (Tứ Xuyên), ngõ hầu những tay hào kiệt dấy lên sau này đều biết "nhân quả báo ứng, sanh tử luân hồi cũng là nhiệm vụ trọng yếu khiến cho đời yên dân lành". Nếu muốn in, hãy tiếp xúc với ông X… Mấy chục năm qua, Quang gởi cho Tứ Xuyên các thứ sách thật nhiều. Một là vì đất Xuyên quá xa, cũng như do thầy tôi xuất gia tại núi Nga Mi.

"Tinh tinh" nghĩa là "tỉnh ngộ, hiểu rõ", ông dùng chữ ấy sao được? Ăn nói vẫn là lời lẽ hồ đồ, lại tự xưng là "chừng mực, tinh tinh đến cùng cực!" Dùng chữ hãy

53. Nguyên văn: "Phệ tễ bất cập" vốn là một thành ngữ ngụ ý: Giống như con thú tự mình cắn rốn lôi ruột ra, có hối hận cũng đã muộn rồi!

nên lưu tâm! Nói chung, ông đã quy y Phật pháp, ắt phải giữ vẹn luân thường, trọn hết bổn phận, dứt lòng tà, giữ lòng thành, đừng làm các điều ác, vâng giữ các điều lành. Lại còn phải thật vì sanh tử, phát Bồ Đề tâm, dùng tín nguyện sâu trì danh hiệu Phật, quyết định cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Dùng những điều ấy để tự hành, lại còn dạy người, sẽ là đệ tử thật sự của đức Phật, đáng gọi "chẳng khiến đấng sanh ra ta phải hổ thẹn!" Nguyện ông và Đức Chánh đều cùng cố gắng thì may mắn lắm thay!

Thư trả lời cư sĩ Vinh Bách Vân

Con người sống trong thế gian sau mấy chục năm đã thành người cổ lỗ. Trong mấy chục năm ấy, nếu chẳng nỗ lực tu trì thì nỗi nguy hiểm trong tương lai sẽ chẳng thể nào thí dụ được! Đã phát tâm quy y Tam Bảo, thọ trì Ngũ Giới, quả thật là do thiện căn nhiều kiếp tạo thành; nhưng cần phải giữ vững cái tâm ấy, chỉ mong ngày càng thâm nhập, càng tu càng thiết tha. Muôn phần đừng nhất thời cao hứng liền phát tâm rồi lâu ngày chầy tháng sẽ vứt ra sau ót, chẳng đoái hoài tới nữa! Ông tên là Niệm Kiều, (là vật cần thiết để giúp người khác vượt qua sông, rạch). Nếu không có cầu thì đôi bên qua lại khá bất tiện! Pháp môn Tịnh Độ chính là chiếc cầu pháp lớn lao để từ bờ sanh tử này vượt sang bờ Niết Bàn kia. Ông có thể tự hành, dạy người, ta lẫn người đều vượt qua được. Vì thế, tôi đặt pháp danh cho ông là Huệ Độ. Bởi lẽ, nếu có trí huệ thì sẽ do bờ này vượt lên bờ kia. Nếu không có

trí huệ, sẽ vĩnh viễn ở trong biển khổ sanh tử, chẳng thể thoát được!

Đã quy y, thọ giới, hãy nên nghiêm trì, đừng phạm. Nếu không, sẽ thành trò trẻ con đùa bỡn với Phật pháp, tội lỗi cùng cực! Tâm phải chú trọng cung kính, giữ lòng thành, đánh đổ những ham muốn xằng bậy của chính mình để khôi phục lễ nghĩa; xử sự ắt phải hiếu thuận, từ bi, nhường nhịn, cung kính, chân thật, không giả dối. Lại cần phải đem lợi ích của Tịnh Độ để trên là khuyên nhủ cha mẹ, dưới là khuyên bảo vợ con, giữa là khuyên lơn anh em, bạn bè, xóm giềng, làng nước. Dù ta hay người đều phải giữ vẹn luân thường, nghiêm túc trọn hết bổn phận của chính mình, đừng làm các điều ác, vâng giữ các điều lành, kiêng giết, bảo vệ sinh vật, quý tiếc sanh mạng loài vật, tín nguyện niệm Phật, cầu sanh Tây Phương. Nếu làm được như thế thì mới đáng gọi là đệ tử thật sự của đức Phật. Nếu không, sẽ là hữu danh vô thực, chỉ được cái danh xuông, trọn chẳng có mảy may lợi ích thật sự nào!

Như khi quy y, hãy nên đối trước đức Phật, chí thành lễ bái bao nhiêu đó lạy, đối trước đức Phật tự thưa bày: "Đệ tử con là Huệ Độ, vâng lời thầy con là Ấn Quang dạy con đối trước đức Phật tự thệ thọ Tam Quy, Ngũ Giới. Đệ tử con tên là Huệ Độ, quy y *(Phật, Pháp, Tăng)*, từ nay trở đi lấy *(Phật, Pháp, Tăng)* làm thầy, trọn chẳng quy y *(ngoại đạo, thiên ma, kinh sách của ngoại đạo, tà chúng ngoại đạo)*". Lần thứ hai, lần thứ ba đều chiếu theo đây, chỉ sửa chữ cho thích đáng để nói. Nói xong

mỗi điều, lễ Phật ba lạy.

Tiếp đó, lại lễ Phật ba lạy. Thọ Ngũ Giới thì nói: "Đệ tử con tên là Huệ Độ, thề nhận lãnh Ngũ Giới. Thứ nhất là chẳng sát sanh. Giống như đức Phật trọn hết tuổi thọ chẳng sát sanh, đệ tử con tên là Huệ Độ cũng trọn hết tuổi thọ chẳng sát sanh". Điều thứ hai là chẳng trộm cắp. Điều thứ ba là chẳng tà dâm. Điều thứ tư là chẳng nói dối. Điều thứ năm là chẳng uống rượu đều nói giống như thế. Chỉ có điều thứ ba chẳng tà dâm thì nói: "Như chư Phật trọn hết tuổi thọ chẳng dâm dục, đệ tử con cũng trọn hết tuổi thọ chẳng tà dâm". Do người tại gia có tình vợ chồng mong sanh con cái, chẳng thể đoạn dục nên chỉ ngăn cấm sắc bên ngoài[54]; nhưng nếu đối với thê thiếp của chính mình mà tham vui hoặc làm chuyện chẳng hợp đạo, cũng sẽ giống như tà dâm. Chớ nên không biết điều này! Những điều này đã được giải thích tường tận trong Văn Sao, hãy đọc kỹ sẽ tự biết rõ, ở đây không viết cặn kẽ!

Thư trả lời Phước Châu Phật Học Xã

Hôm mồng Sáu tôi nhận được thư của ông Trần Sĩ Mục gởi đến, trong ấy có thư xin quy y của các vị. Ngoài ra còn có hai cuốn sách ghi chép những chuyện chánh yếu và tông chỉ hành trì đại cương của Phật Học Xã.

54. Tức ngoại tình dù trong hành động hay trong tư tưởng đều phạm giới tà dâm. "Sắc bên ngoài" ở đây chỉ cho người không phải là vợ hay chồng mình.

Tôi biết quý vị đều có tâm chánh tín, thực sự tu trì, khôn ngăn vui mừng, an ủi. Nhưng Quang vốn là một Tăng sĩ bình thường chỉ biết cơm cháo, chỉ biết học đòi ngu phu ngu phụ thật thà niệm Phật, cầu sanh Tây Phương. Nếu tưởng là Quang có kiến địa lẫn hành trì cao siêu huyền diệu người khác chẳng mong sánh bằng thì quý vị đã hiểu lầm mất rồi! Xem thư quý vị gởi đến và chương trình đã lập, tựa hồ gần giống như mức nhận lãnh tâm tướng của Quang. Quang tự biết mình kém hèn, nông cạn, trọn chẳng muốn làm thầy người khác, nhưng người ta đã từ xa gởi thư đến cầu xin, cũng chỉ đành đem lầm đáp lạc!

Hiện nay đang nhằm thời Mạt Pháp. Muốn đẩy lùi con sóng cuồng loạn cực lớn, cực nguy hiểm này, ắt phải chú trọng luân thường, tận tụy thực hành thì mới đạt hiệu quả được. Nếu chẳng dốc sức vào giáo dục gia đình, nhân quả, báo ứng, giữ vẹn luân thường, nghiêm túc trọn hết bổn phận, đừng nói kẻ chẳng biết Phật pháp sẽ không thể do đâu đạt được lợi ích; dẫu là kẻ biết Phật pháp chắc cũng mắc thói tệ "nói một đằng, làm một nẻo!" Con người như thế tuy bảo là học Phật, nhưng thật ra là oan gia của Phật, bởi dùng thân để báng pháp vậy!

Phàm ai dự vào liên xã, ắt phải dạy họ hành hiếu, hành đễ, cũng như thực hiện hết thảy những chuyện đáng làm, trong tâm ắt phải dứt lòng tà, giữ lòng thành, đánh đổ ham muốn xằng bậy của chính mình để khôi phục lễ nghĩa, dè dặt, cẩn thận ngay cả khi không có ai trông

thấy, sợ hãi ngay khi cả chẳng có ai nghe thấy. Người làm được như thế thì mới là thiện nhân trong thế gian, mới có thể học pháp xuất thế. Ví như nền đất vững vàng thì tùy ý xây dựng lầu cao muôn trượng, chẳng lo nghiêng ngửa, sụp đổ. Từ đấy, phát tâm chí thành tu trì Tịnh nghiệp. Ắt phải quyết định cầu sanh Tây Phương, trọn chẳng cầu phước báo trời người trong đời sau.

Lợi ích thật sự trong Phật pháp ắt phải dùng chí thành để đạt! Bất luận niệm Phật hay xem kinh đều phải chí thành, cung kính. Đừng nên học theo kẻ viên dung không chấp trước! Nếu không, sẽ vì phóng túng không kiêng dè mà trở thành phường cuồng vọng, ma mị.

Hơn nữa, ở quý địa có kẻ đề xướng thuyết "năm bộ sáu sách"[55], đấy chính là do kẻ tà kiến dựa hơi Phật pháp

---

55. "Năm bộ sáu sách" (Ngũ Bộ Lục San) là từ ngữ chỉ chung kinh thư của La Giáo (một thứ tà giáo do La Thanh sáng lập vào thời Gia Tĩnh - Vạn Lịch nhà Minh). Gọi là Ngũ Bộ Lục San vì tà giáo này có năm bộ kinh thư trọng yếu, tức 1) Khổ Công Ngộ Đạo Quyển 2) Thán Thế Vô Vi Quyển, 3) Phá Tà Hiển Chánh Thược Thi Quyển (chia thành hai quyển thượng và hạ) 4) Chánh Tín Trừ Nghi Tự Tại Quyển và 5) Nguy Nguy Bất Động Thái Sơn Thâm Căn Kết Quả Bảo Quyển.

La Thanh (1442-1527), còn gọi là La Tĩnh, La Hoài, La Sở Hồng, hay La Mạnh Hồng, đạo hiệu Vô Vi Cư Sĩ, người huyện Tức Mặc, tỉnh Sơn Đông. Do gia cảnh nghèo hèn, thoạt đầu La Thanh xuất gia ở một ngôi chùa thuộc tông Lâm Tế, rồi vay mượn, cóp nhặt những giáo nghĩa nhà Thiền pha trộn với những thuyết của Lý Học lẫn tín ngưỡng dân gian, phù chú, tịnh tọa luyện đan vận khí của bọn đạo sĩ lập ra một đạo riêng, đặt tên là La Giáo, tự coi mình là người xiển dương chân truyền của tông Lâm Tế! Rất nhiều nhà nghiên cứu lịch

để truyền bá pháp luyện đan. Chư vị đừng hãm vào trong ấy! Dẫu trước kia đã từng theo, nay đã học Phật, hãy nên vứt bỏ hoàn toàn! Nếu vẫn cứ hàm hồ coi đấy là Phật pháp thì tội ấy chẳng nhỏ đâu!

Hiện thời, bất luận căn tánh nào đều phải lấy pháp môn Tịnh Độ làm chủ, bởi lẽ pháp môn Tịnh Độ chính là pháp môn thành tựu lúc ban đầu lẫn thành tựu lúc cuối cùng để tam thế chư Phật trên thành Phật đạo, dưới hóa độ chúng sanh. Hễ nói nông cạn, gần gũi thì đứa trẻ lên ba cũng có thể tu được; nhưng nói sâu xa thì chỉ có Phật và Phật mới có thể thấu hiểu rốt ráo. Tịnh Độ là pháp để cho phàm phu y theo đó hòng liễu sanh tử ngay trong đời này, nhưng bỏ mặc không xét tới. Dẫu hết thảy các pháp môn đều nghiên cứu rốt ráo đến mức mười phần thông triệt đi nữa, ai có thể ngay trong đời này đoạn sạch phiền não không còn sót gì để đạt đến địa vị "tự lực liễu sanh tử" đây? Kẻ cậy vào tự lực đã chẳng thể làm được, nhưng người cậy vào Phật lực do chẳng biết nên không chú ý. Vì vậy, học Phật pháp đều chỉ nhằm chống giữ thể diện trong hiện tại, gieo thiện căn trong tương lai mà thôi! Muốn được lợi ích liễu sanh tử chân thật sẽ là sự

---

sử của Hoa Lục do cố tình xuyên tạc Phật giáo hay do thiếu kiến thức Phật học đã coi La Thanh như một thiền sư nổi tiếng có công chấn hưng Thiền học trong thời Vạn Lịch! Trong năm bộ sách này, La Thanh đề xướng những giáo nghĩa rất kỳ dị như *"Tam Giáo hợp nhất, đốn ngộ thành Phật, trực nhập thiên cung*" và khuyên tín đồ tận lực tu hành theo kiểu của hắn để thấy được Vô Sanh Phụ Mẫu, Tự Tại Thiên Cung!

khó nhất trong các sự khó!

Phụ nữ càng phải nên chú trọng nhân quả, luân thường. Phàm An Sĩ Toàn Thư, Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, Ấn Quang Văn Sao, hễ có ai thông văn nghĩa đều nên tặng cho mỗi người một bộ. Đi theo con đường ấy, bậc thượng chắc sẽ thấu hiểu được những điều này. Nếu không, chỉ biết viên dung không chấp trước, miệng luôn nói không, bước bước làm có, gây họa hoạn cho gia đình, mà cũng là kẻ giặc dữ dằn trong Phật pháp.

Nếu bàn đến quyền giáo dục thì nữ nhân nắm giữ quyền ấy to lớn hơn nam giới. Do họ giúp chồng dạy con nên đã âm thầm nắm sẵn quyền thao túng. Thế đạo nhân tâm hiện thời suy hãm, chìm đắm, nói chung là do chẳng đề xướng giáo dục nữ giới mà ra! Nếu khi còn là con gái đã biết "nữ nhân lấy việc giúp chồng dạy con làm thiên chức" thì mai kia làm vợ người ta, làm mẹ người ta, ắt sẽ un đúc, nuôi dạy, khiến cho chồng con đều thành hiền thiện. Nếu nữ nhân ai nấy đều được như thế thì lẽ đâu thiên hạ chẳng thái bình? Dẫu cho chẳng thể nào ai nấy đều được như thế, nhưng hễ có một người được như vậy thì chồng con người ấy cũng đã có thể trở thành hiền thiện như thế rồi! Do vậy mà truyền sang đời sau cũng lại nối tiếp nhau noi dấu lương thiện, ngày càng đông nhiều.

Thôi hãy gác lại những điều Quang đã nói dài dòng. Nay gởi cho các vị bốn gói Quán Âm Tụng, tổng cộng là hai mươi bộ, mỗi người một bộ. Sách này cũng nhằm

tạo chỗ nương tựa lớn lao trong thời thế không nơi nương tựa trong hiện tại. Quý vị đã từng đọc Văn Sao của Quang rồi; trong năm ngoái tôi lại xếp đặt một bản khác, hiện thời sắp hoàn thành, trong khoảng tháng Ba, tháng Tư sẽ ra sách, đặt tên là Tân Ấn Tăng Quảng Ấn Quang Văn Sao.

So với bản in trước, bản in mới này tăng thêm một trăm mười hay một trăm hai chục trang nữa! Nếu muốn lợi người, hãy nên chịu trách nhiệm in chừng đó bộ để biếu tặng, hoặc chiếu theo giá vốn bán ra. Nếu đứng in lần này, so ra sẽ rẻ hơn in trong mai sau, bởi lẽ sau này Trung Hoa Thư Cục sẽ tự bán, còn lần khắc in này là do Quang định giá. Hiện thời do số trang và giấy in đều chưa định được, nên chưa thể định giá chánh xác cho mỗi bộ được. Ước chừng mỗi bộ phải trên dưới bảy tám cắc do sách dày hơn bốn trăm trang.

Bộ Quán Âm Tụng đã in trong năm trước chỉ có hai trăm lẻ mười trang mà giá thành mỗi cuốn đã tới ba cắc bốn xu. Còn sách này dày bốn trăm mười hay bốn trăm hai mươi trang, giấy lại đắt gấp bội. Huống chi trong một hai năm qua chiến sự nhiều lượt nổ ra, nguồn giấy không thông, nay thì giá giấy so với những năm trước lại đắt hơn rất nhiều, cho nên sẽ phải trên dưới tám cắc. Gần đây, tôi cũng muốn in An Sĩ Toàn Thư.

Lại còn có Thọ Khang Bảo Giám đã giao cho thợ sắp chữ. Đợi khi sắp chữ xong, sẽ cho in cùng lúc với Văn Sao. Sách này chính là bản tăng đính (mở rộng, sửa chữa)

cuốn Bất Khả Lục rồi đổi tên. Bọn thiếu niên hiện thời thường chẳng biết cách giữ gìn thân thể, mặc sức theo đuổi sắc dục; do vậy mà chết chừng bốn phần. Do ham sắc dục mà bị các thứ bệnh khác rồi chết cũng chiếm đến bốn phần. Người trong cả cõi đời, trong mười phần có đến tám phần là do bị chết trực tiếp hay gián tiếp bởi nữ sắc, cũng đáng thảm lắm!

Đừng nói chi kẻ buông lung tìm hoa kiếm liễu, ngay như trong tình vợ chồng, những kẻ vì chẳng biết kiêng kỵ mà bị tử vong cũng chẳng biết đến mấy vạn! Trong tháng Mười năm ngoái, do một đệ tử của Quang vì bị bệnh đã lâu, người thiếp bèn cầu Phật, nguyện ăn chay suốt đời, ông ta không uống thuốc mà được lành. Khí sắc của ông ta thuần tịnh rạng rỡ ít có ai bằng. Chưa được hơn một tháng, do phạm phòng sự (ăn nằm) liền chết! Vì thế, tôi phát tâm in cuốn sách này để cứu những kẻ chẳng biết kiêng kỵ khỏi phải bị chết.

Tánh tình Quang chẳng thích phô trương, Quang dạy người khác hãy tùy theo nghề nghiệp, bổn phận của chính mình để tu trì, trọn chẳng lập ra lề lối khác. Chương trình do quý vị đã lập rất hay, nhưng phải làm sao cho mọi người đều tận tụy thực hiện được thì may mắn chi hơn? Nếu không, sẽ trở thành sáo rỗng, cái danh to đùng, thực chất bé tẹo!

Các thứ ngoại đạo trong hiện thời không loại nào chẳng lấy bí truyền để thu hút những kẻ vô tri theo đạo

của chúng, Lúc sắp phát nguyện nhập đạo, ắt phải thề thốt: "Nếu sau này phản giáo sẽ bị ác báo như thế nọ, như thế kia", thật ra phần nhiều là cách để gạt gẫm người khác! Do đã thề thốt, nên dẫu biết chúng sai trái, người lỡ theo đạo cũng chẳng dám chống trái hoặc phơi bày lỗi ấy rõ rệt. Cách bí truyền, thề thốt của ngoại đạo mê hoặc con người sâu đậm, trói buộc con người chắc chắn thay! Nhà Phật chúng ta chẳng bí truyền, đối với một người nói như thế nào thì đối với vạn người cũng nói như thế ấy. Đóng cửa, gài song, bên ngoài cắt người tuần hành, chỉ cho một người được vào, lại còn nói rì rầm chẳng để cho người ngoài nghe tiếng; đạo ấy nào phải là chuyện quang minh chánh đại! Tôi mong chư vị đều hiểu rõ thói tệ ấy nên mới thuật đại lược.

Những pháp danh đã đặt thì đặt theo tên chánh hoặc đặt theo tên Tự, thêm vào chữ Trí thì ý nghĩa sẽ chẳng còn hạn hẹp như trong ý nghĩa gốc của cái tên chánh hay tên Tự sẵn có nữa. Ấy chính là *"Đại Học chi đạo, tại minh Minh Đức"* (Đạo Đại Học ở chỗ làm sáng tỏ Minh Đức). Do cái lý sẵn có trong tâm hết thảy mọi người chưa có trí huệ nên chưa thể đánh đổ ham muốn xằng bậy của chính mình để khôi phục lễ nghĩa, trừ khử vật dục (cách vật) để đạt đến thấu biết tột cùng (trí tri), ngõ hầu lương tri sẵn có sẽ được phát hiện toàn thể! Vì thế, nay tôi theo dựa theo ý nghĩa của tên thật hay tên Tự của từng vị mà thêm chữ Trí vào. Ví như vẽ rồng điểm nhãn để mong cho quý vị ai nấy đều thọ dụng Minh Đức sẵn

có nơi chính mình thì món vật "nhân dục" quyến rũ con người sẽ bị tiêu diệt không còn tồn tại nữa.

Xét về đạo thể, Nho - Thích vốn không hai, nhưng xét tới chỗ nêu tỏ lý thể và công phu tu trì thì sẽ hết sức khác biệt vời vợi! Kẻ chẳng biết, tưởng là giống hệt nhau, chắc sẽ đến nỗi nghĩ "một tấc gỗ giống như lầu cao ngất ngưởng". Kẻ nghĩ là khác, chắc sẽ tưởng "bình, mâm ở ngoài chất vàng!" Người như thế đều là tội nhân trong hai giáo Nho - Thích! Thuở thiếu thời, Quang lậm phải chất độc của Châu - Trình - Hàn - Âu, tạo các khẩu nghiệp; may do thiện căn đời trước tự được tỉnh ngộ. Sợ các vị đối với chỗ giống nhau - khác nhau này chưa phân biệt hiểu rõ, nên mới thuật đại lược. Trong Ấn Quang Văn Sao bản mới có bài tựa cho sách Nho Thích Nhất Quán của ông Dương Lệ Đường (sách ấy còn chưa in ra) và lá thư gởi cho ông Thang Hoằng Xương luận về chỗ giống nhau - khác nhau giữa Nho và Thích, hãy xem thì sẽ biết rõ. Quang bận bịu đến tột cùng, xin ai nấy hãy nỗ lực tu trì.

Thư trả lời cư sĩ Huệ Hải *(thư thứ bảy)*

Hôm qua, cư sĩ Kiếm Thanh đến đây, cầm theo thư ông, khôn ngăn vui mừng, an ủi. Lễ giáo thế gian suy vi, chuyện cưới gả phần nhiều chú trọng sát sanh để phô trương, chẳng biết nam nữ lập gia đình là đầu mối của nhân luân, là chuyện vui mừng đẹp đẽ nhất. Do tổ chức cuộc lễ vui mừng tốt đẹp ấy mà đến nỗi có vô số con vật

bị lâm vào tử địa để cung cấp cho con người ăn nuốt; hung ác, xui xẻo đến cùng cực! Nhưng người đời vẫn cứ coi đó là sang vì quen thói xấu ác mà ra! Nếu suy nghĩ, ắt cái tâm hồi hộp bất an sẽ tràn trề nảy sanh. Phong tục chuyển biến đều do một hai người đứng ra đề xướng mà được bắt đầu. Ông gả con gái như thế *(tức là đãi khách bằng cỗ chay)* chắc sẽ có người bắt chước làm theo, chắc là lề thói xa xỉ cũng sẽ do đây mà dần dần giảm bớt!

Tôi thường nói: "*Thiên hạ chẳng yên, thất phu có trách nhiệm*", trách nhiệm ấy ở nơi đâu? Chính là trong gia đình khéo dạy dỗ con cái, nhưng dạy dỗ con gái lại càng thiết yếu hơn! Bởi lẽ, nếu con gái hiền ắt sẽ có thể giúp chồng thành tựu đức hạnh, nêu gương mẫu cho con cái. Từ đấy, con cháu sẽ nối tiếp nhau làm người hiền thiện. Hãy nên dạy cho lệnh ái[56] hiểu cặn kẽ nghĩa này, trong Văn Sao đã nhiều lần nhắc đến. Nếu cô ta đọc thuộc rồi tận lực thực hành thì lợi ích lớn lắm!

Cư sĩ Kiếm Thanh đạo tâm chân thật, thiết tha, thật chẳng dễ có; nhưng do thời gian ngắn ngủi, chỉ ở lại một đêm rồi đi, thất vọng không chi hơn! Đã gởi đi năm gói Đại Sĩ Tụng trong hôm Mười Tám tháng Tư, chắc đã nhận được rồi! Tổng cộng là ba mươi lăm bộ, sau đó lại gởi bao nhiêu bộ đó nữa. Số còn lại thì đợi sách được in ra trong lần thứ hai, thứ ba mới có thể giao trọn hết số lượng được. Văn Sao đã cho sắp chữ, ước chừng trong năm nay có thể ra sách; so với lần trước tăng thêm ba

56. Danh xưng tỏ vẻ kính trọng con gái của người khác.

bốn vạn chữ; nhưng chỉ là "gom lá, đắp cát" mà thôi, rốt cuộc đều chẳng liên can gì tới Phật pháp lẫn tâm pháp!

Thư trả lời cư sĩ Tịnh Thiện
(thư thứ ba) - (trích lục)

Nay gởi cho ông hai gói tro hương Đại Bi, so với gạo càng dễ cất giữ hơn mà lợi ích cũng giống như gạo, để lâu không bị hư. Nếu gặp phải căn bệnh thầy thuốc chẳng thể chữa lành, hãy lấy hai phần tro đổ vào một cái tô lớn, pha bằng nước sôi, khuấy lên, đợi khi chất tro lắng xuống sẽ gạn lấy nước trong đổ vào đồ đựng, chia ra uống mười lần. Mỗi ngày uống ba hay bốn lần. Hễ lành bệnh thì không cần phải uống nữa. Hễ chưa lành lại pha tiếp. Bao tro ấy nên để thờ ở phía dưới khám thờ Phật hoặc treo ở chỗ cao sạch, chớ nên khinh nhờn! Đây là loại tro hương được gia trì hơn một vạn biến chú Đại Bi. Phàm bị bệnh nguy hiểm, uống nước tro Đại Bi vào dẫu chẳng lành cũng thấy giảm bớt rồi mới chết. Chất tro đã pha xong nên thêm nước vào để tưới cây hoặc trát lên nóc nhà.

Nay đem Vật Do Như Thử, Sức Chung Tân Lương, Thọ Khang Bảo Giám, Tức Tai Khai Thị, Liễu Phàm Tứ Huấn, mỗi thứ hai cuốn, lèn chặt thành một bưu kiện. Những thứ giấy dùng để chèn chỗ trống cũng đừng vất đi, bởi đấy chính là Sớ Lễ Quán Âm Cầu Con và Ba Điều Trọng Yếu Để Cầu Con, cũng là bài văn có quan hệ lớn lao cho hết thảy kẻ thanh niên. Bất luận già hay trẻ đều

chớ nên không biết! Nếu không, chẳng biết tiết dục mà mong sanh con thì chưa sanh được con mà cha đã chết trước rồi! Hoặc mẹ do ân ái quá nhiều bị mắc bệnh lao sái[57] ,chẳng biết là bao nhiêu!,

Đồ Hữu Sanh khá thông minh. Những con em thông minh hiện thời phần nhiều mắc bệnh thủ dâm, hãy bảo chúng nó đọc Thọ Khang Bảo Giám và Liễu Phàm Tứ Huấn thì sẽ chẳng đến nỗi mắc phải những mối họa đau khổ như trở thành tàn tật và đoản mạng mà chết. Xưa kia, thánh vương sai quan bố cáo khuyên mọi người không nên ăn nằm khi sấm sắp động vào đầu Xuân, nay thì cha, mẹ, thầy, bạn nhất loạt chẳng nói đến chuyện này, cũng là do ác nghiệp của mọi người cảm thành!

Có kẻ càng ngu hơn, hễ con cái bị bệnh liền cưới vợ cho nó; ý muốn cho con mau được lành bệnh, thật ra là làm cho nó chóng chết! Chẳng đáng buồn ư? Một người ở Hồ Nam có hai đứa con đều chết vì lý do này. Đứa con thứ ba mắc bệnh vẫn muốn làm như thế, bị một người bạn quở trách mới thôi. Ấy chính là quả báo do đời trước dụ dỗ kẻ khác chơi bời bừa bãi đến chết. Một đứa đã chết còn chưa ngộ, hai đứa chết luôn mà vẫn chưa ngộ! Nếu không bị người bạn quở trách chắc sẽ bị tuyệt tự! Rốt cuộc vì lẽ nào mà tâm kẻ ấy ngu như thế? Nếu không phải do oán quỷ xui khiến, ắt chẳng đến nỗi ngu như thế! Xin hãy sáng suốt thì may mắn thay!

---

57. Lao sái: Lao và Sái là hai từ đồng nghĩa cùng để chỉ bệnh lao (Tuberclosis), nhưng thường được ghép chung với nhau thành một từ ngữ.

Thư trả lời cư sĩ Tịnh Thiện *(thư thứ tư)*

Ông nói hai vấn đề *(chỉ có điều thứ nhất là đáng bàn bạc, chứ điều thứ hai là nói nhăng nói càn. Khi điều thứ nhất đã hoàn toàn đả phá được thì không cần phải nói tới điều thứ hai nữa. Nhưng lời này chỉ nên truyền miệng, đừng nên đăng báo kẻo người xứ... trông thấy sẽ làm hại. Thiết yếu đến cùng cực).* Vợ ông chẳng chịu ăn chay niệm Phật, hãy thử hỏi bà ta: "Bà có muốn thường bị bọn người xứ... đánh chửi, làm nhục hay không?" Ắt bà ta sẽ chẳng nói là "thường muốn!"

Ở Vô Tích, bọn người xứ… giết huyện trưởng, vây thành ba ngày, lùng bắt những kẻ chống đối khiến cho cả nhà đều phải bỏ trốn. Bọn chúng bắt được món đồ gì tốt đẹp liền tịch thâu, chẳng ai dám hó hé! Trong nhà ông Viên Lệ Đình có rất nhiều người niệm Phật; lính xứ… chẳng tới nhà ấy. Có nhà bị chúng lùng sục mấy lượt, những món đồ tốt đẹp đều bị cướp đi hết. Lúc Tô Châu thất thủ, bọn lính xứ… gian dâm phụ nữ, thảm chẳng nỡ nghe! Một nữ đệ tử vì mẹ chết, linh cữu (quan tài) còn đang quàn tại nhà, chẳng nỡ bỏ trốn, bèn đóng cửa niệm Phật. Lính xứ… phá cửa, thấy cô ta đang niệm Phật nên không làm nhục! Chúng chỉ vào cái rương, bắt đổ ngược hết ra, nhưng chẳng lấy một món nào, bỏ đi! Nếu cô ta không niệm Phật thì bà già sáu bảy chục tuổi vẫn bị ô nhục, huống hồ thiếu phụ ấy mới ba mươi mấy tuổi ư?

Nơi cửa thành, bọn chúng kiểm soát rất ngặt *(thoạt đầu do binh lính lục soát, về sau mới sai phụ nữ lục*

soát), nữ nhân cũng bị sờ nắn khắp mình. Những người cầm chuỗi niệm Phật đa số không bị xét gắt gao như vậy; cũng có người chẳng bị xét, cho đi luôn. Niệm Phật chính là diệu pháp cứu nạn cứu mạng trong đời loạn. Người xứ… tin Phật, đối với nam nữ cầm xâu chuỗi đều không ngược đãi quá đáng, sẽ khiến cho hết thảy mọi người đều niệm Phật. Phàm những ai đi ra ngoài đều cầm chuỗi niệm Phật, dẫu là kẻ chúng muốn bắt làm phu phục dịch cũng sẽ thả cho đi.

Một đệ tử ở Vu Hồ tên là Ngô Thương Châu làm sĩ quan. Năm Dân Quốc 24 (1935), ông ta tham chiến tại Tuy Viễn, bị lính xứ… bắt được, lột quần áo khám xét, thấy ông ta cổ đeo chuỗi niệm Phật liền tỏ vẻ kính trọng, không xét nữa, dẫn đến gặp viên Tư Lệnh. Viên Tư Lệnh do thấy ông ta vốn làm giáo viên ở trường X…, nói: "Ông cũng đến đây rồi!" Ông Ngô nói: "Tôi đến đây để ngắm phong cảnh". Viên Tư Lệnh liền ra lệnh thả cho ông ta đi. Nếu chẳng đeo chuỗi niệm Phật ấy, chắc tánh mạng đã mất trong tay bọn lính rồi, có còn gặp được viên Tư Lệnh hay chăng? Đấy chính là vô thượng diệu pháp để gặp dữ hóa lành trong hiện tại. Vợ ông không chịu niệm, lỡ xảy ra những chuyện như khám xét v.v… thì sẽ xử sự như thế nào? Đây là mối họa do con người gây ra. Nếu gặp phải oán gia đối đầu trong đời trước mà nếu không niệm Phật sẽ đành bỏ mặc cho nó làm gì thì làm, có cách nào để trốn tránh được đâu!

Dưới triều Tống, Trần Xí lỡ giết người. Một hôm thấy

kẻ ấy đi tới, biết là hắn đến đòi mạng, vội vã niệm Nam Mô A Di Đà Phật, oán quỷ liền đứng sững không tiến lên được! Càng niệm rất gấp, oán quỷ liền bỏ đi. Trần Xí liền sốt sắng niệm Phật, lại sống được mấy chục năm rồi mới vãng sanh Tây Phương. Vãng sanh rồi còn trở về, nhập vào thân đứa cháu nội gái nói chuyện ông ta đã vãng sanh. Người nhà nói: "Lúc cụ còn sống chưa kịp vẽ hình tượng. Nếu cụ chịu hiện thân, sẽ vẽ hình tượng để thờ", liền hiện hình thân hình của người cõi Tây Phương.

Năm Dân Quốc 19 (1930), một thanh niên hai mươi bốn tuổi ở Tô Châu tên là Quách Chấn Thanh nhà ở đường Cảnh Đức, Tô Châu, mở tiệm bán giấy Hợp Pháp, theo một người già trong gia đình đến chùa Báo Quốc quy y. Quang bảo anh ta: "Hiện thời đang nhằm tình thế hoạn nạn, hãy thường niệm Phật và niệm thánh hiệu Quán Âm". Chàng trai hai mươi bốn tuổi béo phục phịch ấy liền chịu nghe theo. Tháng Chạp năm sau sang Thượng Hải; chiến sự nổ ra, chẳng thể trở về đất Tô được. Đến Tết vẫn còn đánh nhau, chẳng biết tới bao giờ mới kết thúc. Đường xe lửa đã bị cắt đứt, liền ngồi tàu thủy nhỏ vòng qua ngã Gia Hưng trở về Tô Châu. Tàu thủy tới lui đều bị cường đạo cướp bóc, anh ta bèn thường niệm thánh hiệu Quán Âm, nhưng chỉ niệm thầm chứ không niệm ra tiếng. Ban đêm cường đạo đến cướp, anh ta đang ở dưới cabin. Trong cabin có rất nhiều người nghèo. Bọn cướp lục soát trên boong xong xuôi liền xuống hầm tàu, tiền bạc của những kẻ nghèo cùng đều bị tước sạch. Anh ta người béo phục phịch, lại mặc một cái áo da, nhưng

bọn cướp trọn chẳng thèm hỏi tới! Cả tàu đều bị cướp sạch, chỉ mình anh ta là không buồn hỏi tới! Ấy chính là do Phật quang gia bị nên lũ cường đạo chẳng thấy anh ta.

Một nữ nhân ở Hồ Nam sanh nở, oán quỷ dựa vào thân, phát cuồng, cười ngặt nghẽo, cắn đứt thịt trên tay mình mấy chỗ mà miệng vẫn cười! Cha mẹ chồng thấy vậy không biết làm cách nào, bèn lớn tiếng niệm Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát. Cô ta liền như si ngốc, không cười nữa, sanh đứa con ra. Ấy là do chí thành niệm Quán Ân, oán quỷ bỏ đi.

Vợ ông không biết "trong hiện tại chẳng biết chắc lúc nào sẽ có họa lớn tầy trời". Nếu hiểu được đạo lý ngừa sẵn tai họa, dù có cấm cản bà ta đừng niệm, bà ta vẫn cứ muốn lén lút thầm niệm, cần gì ông phải khuyên? Do bà ta là kẻ hồ đồ thiếu hiểu biết nên chẳng biết mình đang hoàn toàn sống trong cảnh họa hoạn, ngược ngạo tưởng là yên vui. Tới khi đại họa giáng xuống thân, không cách nào tránh né, hoảng sợ như sét nổ long trời, bưng tai chẳng kịp! Người như vậy đáng gọi là "kẻ si dại đáng thương xót, là phường ù ù cạc cạc chẳng thể cứu được, là kẻ sống oan uổng một đời". Chẳng đáng buồn sao! Chẳng đáng xót sao?

Ông hãy đưa thư của tôi cho bà ta xem. Nếu bà ta không biết chữ thì hãy giảng nói cho bà ta, chắc sẽ phát tâm! Nếu không, đành mặc cho bà ta vào A Tỳ địa ngục, thường hưởng thụ những món cúng dường thượng diệu của Diêm La đại vương như giường sắt, cột đồng, rừng

gươm, núi đao, vạc sôi, lò than, coi đó là sung sướng, sung sướng không chi hơn được! Thử hỏi bà ta có muốn hưởng thụ những thứ cúng dường tốt đẹp ấy và muốn nhận lãnh sự yên vui ấy hay không? Nếu bà ta muốn thì cũng đáng coi là một hảo hán. Sợ rằng dẫu chỉ nghe nói tới chuyện ấy bà ta cũng chẳng muốn nghe. Chẳng chấp nhận làm gã hảo hán ấy thì phải làm một bà cụ già vô dụng chỉ biết niệm Phật!

Ông làm nghề Y, đừng nên học theo bọn thầy thuốc tầm thường "đau đầu bèn chữa đầu, đau chân bèn chữa chân" hiện thời! Bất luận nam hay nữ hễ bị bệnh đều nên dạy họ ngưng ân ái, mãi cho tới khi bình phục hoàn toàn, vẫn phải đợi hơn cả tháng rồi mới có thể ân ái một lần. Nếu không, dẫu chẳng đến nỗi chết ngay, nhưng cũng trở thành kẻ tàn phế vô dụng. Trừ khuê nữ, quả phụ là chẳng nên nói ra, đối với những kẻ khác đều phải nên nói chuyện này, chớ nên ngượng miệng!

Hễ ai cầu con thì dạy họ ngưng ân ái nửa năm để bồi bổ Tiên Thiên cho đầy đủ, đợi khi vợ sạch kinh nguyệt rồi, vào đêm khí trời trong trẻo, nhằm ngày tốt không xui xẻo mới ân ái thì sẽ thụ thai! Từ đấy vĩnh viễn ngưng ăn nằm, chắc chắn đứa con sanh ra thân thể mạnh khỏe, tâm thức thông minh, mẫn tiệp, tánh tình hiền thiện. Lại dạy vợ chồng họ thường niệm thánh hiệu Quán Âm, chắc chắn sẽ sanh được con cái phước đức, trí huệ, rạng rỡ đất nước lẫn gia đình.

Thầy thuốc hiện thời chỉ biết chữa bệnh, còn điều

kiêng kỵ lớn lao đối với bệnh tật là ân ái đều nhất loạt chẳng chịu nhắc tới. Họ chẳng biết do đây mà bao nhiêu thanh niên nam nữ bị chết mất. Đấy chẳng phải là do thầy thuốc chữa bệnh làm chết bệnh nhân, nhưng vì chẳng chịu nói những điều kiêng kỵ trong bệnh tật đến nỗi người bệnh phải chết, thì cũng chẳng thể nào không gánh cái tội làm hại tánh mạng của người ta! Nếu bất luận là bệnh nào, đều dạy họ thôi ăn nằm thì công đức lớn lao giống như ban cho người ấy sức khỏe, trường thọ, yên vui vậy! Lại còn khuyên người ta ăn chay niệm Phật, niệm Quán Âm thì còn có thể làm cho người ấy liễu sanh thoát tử, siêu phàm nhập thánh, tức là "làm nghề mà tăng tấn đạo" vậy. So với những kẻ chỉ trị bệnh thì công đức càng lớn lao hơn nhiều lắm!

Nữ nhân khi sanh nở niệm Quán Âm chắc chắn chẳng bị khó sanh. Trong Một Lá Thư Trả Lời Khắp đã có nói rồi. Con gái từ nhỏ phải học tánh từ thiện, chẳng nóng giận thì những điều tốt lành sau này sẽ chẳng thể nào nói trọn. Nếu ưa nổi nóng thì những nỗi khổ sở sau này cũng chẳng thể nào nói trọn! Nếu cho con bú sữa mà nổi nóng đùng đùng thì đứa nhỏ ắt sẽ chết, nếu như nổi nóng vừa vừa thì đứa nhỏ ắt bị bệnh. Đấy chính là điều các danh y, thần y từ xưa tới nay chưa hề nói rõ! Nữ nhân tánh tình nhu hòa thì gia đạo cũng sẽ hòa thuận, con cháu nhìn theo bắt chước làm lành, lợi ích vô cùng!

Bài thuốc trị bệnh sốt rét trong Dược Phương dẫu người đã bị bệnh hơn mấy chục năm chẳng trị được cũng

đều hễ trị liền lành. Năm ngoái, một đệ tử trị lành bệnh cho một người ở Thường Châu mắc bệnh sốt rét suốt mười bốn năm. Suốt mười bốn năm không biết người ấy đã qua tay bao nhiêu thầy thuốc chữa trị! Toa cai thuốc phiện trị được bệnh khí thống nơi gan, nơi bao tử. Dẫu ai bị bệnh khí thống mấy chục năm cũng hễ trị liền lành. Do mắt Quang chẳng dám nhìn vào giấy trắng ngần để viết nên ghi vào đây.

Toa thuốc trị chó dại cắn có nhiều vị thuốc đắt tiền, các tiệm thuốc đều đem thuốc giả thay vào, đến nỗi gây nguy hiểm cho tánh mạng người khác. Còn phương thuốc này hết sức tiện lợi, nhưng trong ấy có Địa Ngao Trùng[58]

nhà người bệnh phải niệm Phật siêu độ cho loài trùng ấy sanh về Tây Phương thì đôi bên đều được lợi ích. Quang già rồi, từ nay về sau đừng gởi thư tới nữa do không có mục lực lẫn tinh thần để thù tiếp.

Đề từ sách Thọ Khang Bảo Giám *(bài thứ nhất)*

Không một ai chẳng muốn chính mình và con cháu đều trường thọ, yên vui. Nếu đối với chuyện sắc dục chẳng biết kiêng dè, thận trọng, sẽ gặt lấy hậu quả trái ngược, thật đáng đau thương! Vì thế, Khổng Tử nói: *"Thiếu chi thời huyết khí vị định, giới chi tại sắc"* (Lúc

58. Địa Ngao Trùng (Eupolyphaga Sinensis Walker) chính là một loại bọ hung.

niên thiếu khí huyết chưa định, phải kiêng dè nơi sắc dục). Mạnh Tử nói: *"Dưỡng tâm giả, mạc thiện ư quả dục. Kỳ vi nhân dã quả dục, tuy hữu bất tồn yên giả, quả hỹ. Kỳ vi nhân dã đa dục, tuy hữu tồn yên giả, quả hỹ"* (Dưỡng tâm thì không gì hay bằng ít ham muốn. Ai làm người mà ít ham muốn, tuy tâm người ấy có những điều không hợp đạo nghĩa, nhưng những điều ấy cũng ít. Ai làm người có lắm ham muốn, tâm dù có giữ được đạo nghĩa thì đạo nghĩa ấy cũng chẳng được mấy[59]). Do vậy nói rằng: *"Sự sống chết tồn vong của con người tùy thuộc quá nửa nơi con người có ít ham muốn sắc dục hay không?"*

Bất Huệ trọn chẳng có sức cứu đời, nhưng lòng mong duy trì tuổi thọ cho người đời. Do vậy, bèn tu chỉnh, bổ sung cuốn sách này để ấn hành, lưu truyền, nhằm mong những ai biết yêu thương chính mình và con cháu hễ có được cuốn sách này đều đọc kỹ càng thì quan hệ lợi - hại sẽ rõ ràng như nhìn vào ngọn lửa. Trong là răn nhắc con cháu, ngoài là răn nhắc những kẻ cùng hàng. Lại mong xoay vần lưu thông để truyền khắp vũ trụ ngõ hầu hết thảy mọi người cùng hàng đều được sống lâu, mạnh khỏe, đấy chính lời cầu chúc thơm thảo vậy!

---

59. Câu nói này được trích từ thiên Tận Tâm hạ của sách Mạnh Tử. Chúng tôi dịch câu nói này theo cách giải thích trong sách Tứ Thư Bạch Thoại Chú Giải của Thường Nhiệt Châu và Lân Công Chấn (Hoa Tạng Tịnh Tông Học Hội xuất bản tại Đài Loan năm 2003)

Đề từ sách Thọ Khang Bảo Giám *(bài thứ hai)*

Con người từ sắc dục mà sanh, nên tập khí này đặc biệt sâu đậm. Hễ không kiêng dè cẩn thận, phần nhiều sẽ chết vì sắc dục! Các bậc thánh vương thời cổ vì yêu thương dân nên đối với chuyện vợ chồng ân ái chẳng tiếc công sai quan truyền lệnh dùng linh gỗ đi khắp nẻo đường[60], ngõ hầu người dân khỏi phải lo sầu vì bị mất mạng. Lòng từ ái thật khôn xiết! Cho đến đời sau, chẳng những chánh lệnh nước nhà chẳng thèm nhắc đến, ngay cả cha mẹ cũng chẳng bảo ban con cái, đến nỗi đại đa số thiếu niên lầm lạc mất mạng, đáng buồn quá sức!

Bất Huệ sống trên cõi đời mấy chục năm, thấy nghe khá nhiều, khôn ngăn bi thương! Do vậy quyên mộ in cuốn sách này để mong những người cùng hàng đều được sống lâu, mạnh khỏe. Mong sao những người có được cuốn sách này ai nấy đều đọc kỹ, xoay vần lưu thông, đừng để phí tâm tư, tiền tài mà trọn chẳng được mảy may lợi ích thật sự nào thì may mắn lắm thay!

---

60. Trong thiên Nguyệt Lệnh sách Lễ Ký có chép: *"Quý Xuân, tiên lôi tam nhật, tù nhân dĩ mộc đạc, tuần vu đạo lộ, viết*: *- Lôi tương phát thanh, hữu bất giới kỳ dung chỉ giả, sanh tử bất bị, tất hữu hung tai"* (Cuối Xuân, trước khi sấm động ba ngày, viên quan truyền lệnh liền khua linh gỗ, đi khắp các nẻo đường truyền lệnh: *'Sắp có sấm động, kẻ nào chẳng kiêng ăn nằm thì sanh con chẳng toàn vẹn, ắt sẽ bị tai nạn hung hiểm'*).

Thư trả lời cư sĩ Châu Quần Tranh *(trích lục)*

Bệnh chưa hoàn toàn bình phục hẳn, trọn chớ nên gần nữ sắc! Hiện thời trừ đề xướng nhân quả báo ứng và giáo dục trong gia đình ra, sẽ chẳng thể nào cứu vãn được đâu! Giáo dục trong gia đình phải rất chú trọng tới nhân quả báo ứng. Các vị Lưu, Trì đáng gọi là biết bệnh, biết thuốc, nhưng chưa đề cập đến giáo dục trong gia đình thì vẫn chưa thể viên mãn đầy đủ. Xin hãy nói tường tận với các vị ấy.

Đức Như Lai thuyết pháp đều thuận theo tình người, chẳng ép người khác làm chuyện khó khăn. Như kẻ thọ giới Ưu Bà Tắc, hoặc thọ một, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn điều, hoặc thọ trọn đủ, đều tùy theo ý muốn của con người. Ngay như giới dâm, kẻ xuất gia phải đoạn hoàn toàn, chứ với người tại gia chỉ ngăn cấm tà dâm. Bởi lẽ, nam nữ lập gia đình có quan hệ lớn với luân thường nên chẳng ngăn cấm; nhưng đã thọ giới nhà Phật thì ắt phải tiết dục. Nếu chẳng vì có người nối dòng để thờ phụng tổ tiên, chỉ mong vui sướng, tuy chẳng phạm giới vẫn phạm lỗi lớn; chẳng qua so với tà dâm thì giảm nhẹ hơn mà thôi!

Bồ Tát sống trong cõi tục tuy cũng có vợ con nhưng không có dục niệm, cũng vì thuận theo tình cảm con người mà có lúc làm chuyện vợ chồng, bởi phàm phu chẳng thể vô tình. Nếu muốn trọn chẳng thân ái, chắc sẽ tạo thành oán hận đến nỗi khởi lên họa hại hủy báng Phật pháp. Chẳng những không thể tăng trưởng thiện căn mà

còn tạo thành nghiệp hủy báng, đọa lạc trong ác đạo. Vì thế, trước hết phải dùng dục để lôi kéo, sau mới làm cho con người tiến nhập Phật trí. Đấy chính là lòng đại từ bi uyển chuyển thuận theo tình cảm của con người, khéo bày phương tiện. Chỉ nên tiết dục, bất tất phải tuyệt dục. Mỗi quý (ba tháng) gần gũi một lần, ngõ hầu vợ chẳng đến nỗi mang nỗi khổ oán vọng mà sự tu trì của ông cũng chẳng bị trở ngại, lại còn có thể dẫn dụ vợ tu trì Tịnh nghiệp.

Hãy nên nói: "Nếu chẳng tu hành Tịnh nghiệp sẽ vĩnh viễn tuyệt giao!" Cô ta sẽ gắng sức thực hành. Đối với chuyện có sanh con hay không, chẳng cần phải bàn đến nữa! Bởi lẽ anh em ông thật đông con, há cứ cần chính mình phải có con thì mới chẳng tuyệt dòng nối dõi tổ tiên ư? Ấy là vì vợ chồng ăn ở với nhau bởi có túc duyên. Chẳng thể làm cho vợ mình gieo thiện căn, nỡ lòng bỏ mặc cô ta đọa trong ác đạo ư? Kinh Thi có câu: *"Thê tử hảo hợp, như cổ cầm sắt. Huynh đệ ký hấp, hòa lạc thả trạm. Nghi nhĩ thất gia, lạc nhĩ thê noa"* (Vợ con hòa hợp, như gảy đàn cầm, như đánh đàn sắt. Anh em hòa thuận, vui sướng, yên ổn. Gia đình êm ấm, vợ con vui vầy). Khổng Tử nói: *"Phụ mẫu kỳ thuận hỹ hồ!"* (Cha mẹ đẹp lòng vậy thay). Ông nhất ý tu hành, đoạn tuyệt dục sự, chắc cô ta sẽ oán hận triền miên, hoặc đến nỗi uất ức mà chết. Nếu ông quả thật đạt được Thượng Phẩm Thượng Sanh thì không bị trở ngại lớn lao gì. Nếu không, sẽ mắc lỗi trái ý cha mẹ, trở thành kẻ oán đối của vợ thì cũng là phiền lụy lớn lao, so với nỗi phiền lụy do

nới lỏng dục sự đôi chút thì sẽ sâu đậm hơn nhiều lắm!

Quang là Tăng nhân, trọn chẳng khuyên người khác tạo nghiệp. Người ta đã đem thân giao phó cho ông thì hãy nên trọn hết đạo vợ chồng. Chuyện này chính là nghĩa trọng yếu trong đường tu hành, là điều chí tình nơi luân thường. Xin ông hãy phát Bồ Đề tâm, dẫn dắt cô ta là kẻ chẳng biết "dục chính là cội khổ" cùng sanh về thế giới Cực Lạc vô dục, ngõ hầu chẳng phụ đời trước có duyên với nhau, đời này làm vợ chồng vậy!

Lại nữa, nếu vợ sanh con thì sẽ là phiền lụy lớn lao. Không con thì sẽ yên vui tột bậc! Nhưng cháu cả một bầy, chứ đâu phải chẳng có đứa con nào! Luận sát sao theo sự thật thì ông có phước thù thắng hơn anh em ông nhiều lắm, nhưng người đời phần nhiều chẳng thấy được điều này, nên suốt cả đời làm đầy tớ cho con cái. Thử suy nghĩ sẽ thấy quả thật là một điều may mắn lớn lao! Lời này tuy trái nghịch tình cảm, nhưng thật ra là chí lý chí tình.

Thư trả lời cư sĩ Lưu Quán Thiện *(thư thứ nhất)*

Nhận được thư, khôn ngăn cảm kích, hổ thẹn. Những lời Quang nói phần lớn giống như lời lẽ của kẻ bộ hành teo chân. Nếu khách đi đường chẳng vì kẻ teo chân ấy không đi được mà chê bỏ thì chẳng ngại gì theo con đường do kẻ không thể đi được một bước ấy đã chỉ dẫn để được về ngồi yên trong nhà.

Trong đời trước, lệnh từ đã có nhân duyên lớn với Tịnh

Độ, hãy nên đem sự lý chẳng thể nghĩ bàn của Tịnh Độ để khuyên nhủ ngõ hầu cụ biến hết công đức làm việc từ thiện lẫn công đức tụng kinh thành tư lương vãng sanh, quyết định giã biệt dòng phàm, cao dự thánh hội. Há có sự tôn kính, hiếu thảo với cha mẹ trong cõi đời nào hơn được chuyện này? Thành tựu một người vãng sanh tức là thành tựu một phàm phu làm Phật, há chẳng dốc hết sức khuyên nhủ đấng sanh ra ta để họ ắt được thỏa sở nguyện ư?

Người bạn họ Từ bẩm tánh thuần hậu, thành khẩn, tiếc là chưa hiểu rõ về mặt Lý nên dùng tri kiến của phàm phu để lầm lạc suy lường trí Phật. Ông ta nói được kim đan, đắc thần thông, thấy mẹ cũng được sanh vào cõi trời hay trong cõi người thì mới chịu cùng với mẹ sanh về Tây Phương! Trong thời khắc ấy, nếu chỉ riêng mình ông ta được vãng sanh thì trong tâm sẽ chẳng thể cam lòng! Ý ấy tuy tốt lành, nhưng xét về mặt Sự lại chẳng khác gì chính mình đang chìm dưới giếng lại toan cứu người cho mấy! Một là vì ít xem kinh luận Tịnh Độ, hai là chưa qua lại với tri thức Tịnh Độ, cho nên mới có ý kiến ngu muội không thông suốt như thế!

Phàm những bậc danh nhân tăng - tục xưa nay đã dùng tụng kinh niệm Phật để cứu vớt vong linh những kẻ cô quạnh kể sao cho xiết! Chưa chắc ông Từ chẳng hề nghe chuyện ấy. Trong trang năm mươi tám, năm mươi chín của quyển bốn sách Lạc Bang Văn Loại[61]có đến hai lượt chép chuyện "lâm

61. Lạc Bang Văn Loại gồm năm quyển do Tông Hiểu (1151-1214) soạn xong vào năm Khánh Nguyên thứ sáu (1200) dưới thời Nam Tống. Sách này tổng hợp những đoạn văn trọng yếu từ các kinh luận Tịnh Độ, trước tác, thi kệ, truyện ký v.v… của các vị Tổ, có đến hơn hai trăm hai mươi thiên. Về sau, Tông Hiểu lại soạn tiếp bộ Tục Lạc

chung thỉnh Tăng niệm Phật liền được vãng sanh". Điều này khiến cho các vị đại lão trong nhà Thiền phát tâm niệm Phật. Đủ biết lòng Từ rộng lớn của đức Phật, hễ có nguyện ắt Ngài sẽ thuận theo. Vì thế chẳng cần biết là đã tu lâu hay mới tu, Phật đều bình đẳng rủ lòng nhiếp thọ.

Kẻ vãng sanh Hạ Phẩm Hạ Sanh trong Quán Kinh chính là kẻ trọn đủ Ngũ Nghịch, Thập Ác. Khi lâm chung, tướng địa ngục đã hiện, nhưng gặp được thiện tri thức dạy niệm danh hiệu Phật, kẻ ấy bèn niệm mười tiếng hoặc mấy tiếng rồi liền mạng chung nhưng vẫn được vãng sanh. Nay đã sẵn cái tâm thuần hiếu, kính trọng, ngưỡng mộ cha mẹ, nếu có thể phát hoằng thệ nguyện xưng niệm danh hiệu Phật *(Trong Tứ Hoằng Thệ Nguyện, ắt phải thề khắp vì chúng sanh trong pháp giới. Nếu chẳng phát cái tâm ấy thì chính là tình kiến phàm phu, chẳng dễ gì cảm thông được)*. Dùng công đức ấy để tiêu trừ tội nghiệp tăng trưởng phước huệ cho cha mẹ, cầu Phật từ bi tiếp dẫn vãng sanh thì tâm hợp với đạo, tâm hợp với Phật, nào cần phải đợi mẹ cùng sanh, hoặc cứ phải đợi mẹ vãng sanh trước rồi ông ta mới vãng sanh sau?

Cần biết rằng: Lợi ích của pháp môn Tịnh Độ chỉ có Phật với Phật mới có thể thấu hiểu cùng tột. Ông Từ là hạng người nào? Chắc là không hiểu biết nên mới nảy sanh ý kiến ngu muội chẳng hợp tình ấy, há chẳng đáng buồn quá đỗi ư? Hãy nên bảo ông ta đọc kỹ đoạn này trong Lạc Bang Văn Loại, lại còn bảo ông ta xem các sách như Tịnh Độ Thánh Hiền

---

Bang Di Cảo (hai quyển) để chép tiếp về những kinh sách chưa được nhắc tới trong bộ Lạc Bang Văn Loại.

Lục v.v… thì những suy đoán lầm lạc, mù quáng sẽ bị tiêu diệt hết sạch! Khi niệm Phật chẳng có mảy may cảm ứng nào là vì chẳng biết Phật lực, tâm chẳng khẩn thiết. Chẳng biết tới Phật lực là do chưa nghiên cứu sâu xa các kinh luận Tịnh Độ mà ra!

Niệm Quán Thế Âm tự cảm thấy khẩn thiết là do quen nghe nói Bồ Tát tầm thanh cứu khổ. Các hạ bảo ông ta có nghiệp từ đời trước thì nói như vậy cũng khá đích xác. Đối với pháp môn Tịnh Độ, nếu ông ta không bị nghiệp chướng đời trước ngăn trở thì vừa nghe sẽ liền hành ngay, đâu phải đợi người khác khuyên nhắc đôi ba lượt mà vẫn cứ coi pháp môn này như chuyện ngoài da, coi luyện đan là chủ thể ư? Nhưng nghiệp do tâm tạo, nghiệp sẽ chuyển theo tâm. Đại trượng phu sống trong thế gian há bỏ mặc cho nghiệp ràng buộc, mỗi mỗi phải nghe theo mệnh lệnh của nó ư? Nếu ông Từ là kẻ như thế thì vừa nghe lời này ắt sẽ như thấy mẹ té vào lửa, nước, sẽ gấp rút cầu vị có đại thế lực là A Di Đà Phật cứu giúp. Há lẽ nào lại chịu thong dong luyện đan, đợi đến khi thành tựu, đầy đủ thần thông rồi mới cầu A Di Đà Phật tiếp dẫn hay chăng?

Pháp Niệm Phật thông trên thấu dưới, chứ không phải pháp này chỉ thích hợp cho kẻ hạ căn! Kẻ hạ căn chẳng thể tu pháp khác được; chứ đối với pháp này, cố nhiên không một ai chẳng thể tu được; do vậy, pháp này là pháp môn phổ độ từ bi lớn nhất của đức Như Lai. Nhiếp tâm niệm Phật chắc chắn chẳng phải là phương cách dễ dàng, nhưng pháp nhiếp tâm chỉ có xoay cái Nghe trở lại quả thật là bậc nhất! Các hạ thiên tư thông minh, mẫn tiệp, chẳng lấy Thiền, Giáo để tự

cao, lại chuyên tâm niệm Phật; đủ thấy trong đời trước đã có đại nhân duyên đối với pháp môn này. Chẳng những các hạ sẽ được lợi ích thật sự ngay trong đời này mà còn khiến cho lệnh từ lẫn quyến thuộc cả nhà đều được liễu sanh thoát tử ngay trong đời này; đáng gọi là *"Ưu Đàm vượt ngoài kiếp*[62]*, hoa sen trong lửa đỏ"*, khôn ngăn khâm phục!

Các hạ nói tập khí quá mạnh, Quang chẳng biết là các hạ nói đến thứ nào? Ăn uống, nam nữ là những thứ ham muốn lớn lao con người thường có! Các hạ đã ăn chay trường, dứt ăn mặn, quyết chẳng đến nỗi vướng mắc tập khí ăn uống. Đối với nữ sắc, chắc cũng chẳng đến nỗi dính dấp những chuyện trái lẽ. Nếu dục tâm chẳng thể chế ngự được ngay, chỉ nên thường quán Bất Tịnh thì dục tâm sẽ tự tiêu.

Bất Tịnh Quán danh tướng thật nhiều, quán cặn kẽ từng

---

62. Ưu Đàm, gọi đủ là Ưu Đàm Bát La Hoa (Udumbara), đôi khi còn được phiên là Ô Đàm Bát La, Uất Đàm, hoặc Đàm Hoa. Dịch nghĩa là Linh Thụy Hoa, Không Khởi Hoa, Khởi Không Hoa. Theo Phật Quang Từ Điển, Ưu Đàm Hoa vốn là hoa của một loại cây thuộc họ Sung, có tên khoa học là Ficus Glomerata, thường thấy mọc ở ven Hy Mã Lạp Sơn, hoặc cao nguyên Deccan. Cây có hai loại hoa đực và cái riêng biệt, mỗi khi hoa nở cánh hoa xòe to bằng bàn tay, mỗi lần trổ hoa là trổ cả chùm gồm mười mấy đóa, rất hiếm khi thấy; vì thế người ta thường nói: *"Cả ngàn năm Ưu Đàm mới trổ hoa một lần!"* Tuy vậy, sách Huệ Lâm Âm Nghĩa cho rằng hoa Ưu Đàm được nói trong kinh là một loại hoa cõi trời, trong nhân gian không có. Khi đức Như Lai giáng sanh, hoa Ưu Đàm mới nở. Xét ra, hiểu theo cách giải thích của Huệ Lâm Âm Nghĩa hợp lý hơn, chứ nếu hiểu Ưu Đàm giống hoa cây Sung như vừa mới nói thì hoa Ưu Đàm cũng đâu có gì đặc biệt cho lắm để sánh ví với sự ra đời của đức Phật. *"Ưu Đàm vượt ngoài kiếp"* có nghĩa là hiếm hoi, phải mất một thời gian nhiều hơn một kiếp mới lại được thấy hoa Đàm.

thứ một chính là công phu của kẻ chuyên tu pháp quán tưởng này. Chúng ta chẳng chuyên thực hiện công phu ấy thì cứ quán sơ sài cho đỡ tốn sức. Chẳng hạn như khi thấy sắc đẹp, do yêu mến liền nảy sanh lòng dục thì đối với sắc đẹp gợi lòng yêu mến ấy liền quán chẳng qua là ta bị vẻ tươi đẹp của một lớp da mỏng gạt gẫm. Thử bóc lớp da mỏng tươi đẹp ấy đi, dẫu tâm yêu thương nồng nàn đến mấy cũng sẽ chuyển thành hoảng sợ, chán ghét. Cái tâm yêu thương trước kia trọn chẳng còn tơ hào gì nữa! Tiến hơn bước nữa là quán những thứ như máu, thịt, phân, tiểu v.v… trọn chẳng khác gì tử thi, nhà xí, tuy đầy đủ trang nghiêm, nhưng nhìn thẳng xuống phía dưới đáy sẽ thấy rất kinh tởm. Quán được như thế sẽ chẳng thấy lớp da mỏng tươi đẹp nữa, chỉ thấy trong ngoài trọn đủ ba mươi sáu món vật bất tịnh! Cổ nhân nói: *"Quán Không lâu ngày, chẳng thấy trọn người"*. Quang bảo: *"Quán được như thế thì sẽ chẳng thấy người, chỉ thấy những món bất tịnh ấy mà thôi!"*

Nếu tập khí sân hận quá mạnh, hãy nên thường giữ tấm lòng nghĩ thương hết thảy. Phàm gặp chuyện chẳng vừa ý, thảy đều thông cảm cho người khác, vun bồi sâu xa lòng Từ của chính mình thì oán hờn chẳng khởi, nhân ái thường hiện hữu, tập khí sân hận sẽ biến mất chẳng còn nữa. Đấy là những tập khí lớn lao của người đời, những tập khí lớn đã chế phục được thì những tập khí nhỏ cũng chẳng có cách nào sanh khởi được! Nhất tâm niệm Phật thì trời trong đất yên, trọn chẳng có hơi hướng bụi bặm gì! Bài thơ đẹp đẽ của ông thanh vận réo rắt, tiếc là đem phàm lạm thánh đến nỗi chẳng phù hợp với đề tài. Bốn mươi năm qua Quang đã đoạn tuyệt chuyện này *(nhằm dứt thói tệ trong tâm thường cân nhắc chọn lựa từ ngữ vậy)*. Vì thế chẳng thể họa được!

QUY TẮC TU HỌC CỦA TỔ SƯ ẤN QUANG

Bất luận là người tu tại gia hay xuất gia, cần phải trên kính dưới hòa, nhẫn nhục điều người khác khó nhẫn được, làm những việc mà người khác khó làm được, thay người làm những việc cực nhọc, thành tựu việc tốt cho người.

Khi tĩnh tọa thường nghĩ đến điều lỗi của mình. Lúc nhàn đàm đừng bàn đến điều sai trái của người.

Lúc đi, đứng, nằm, ngồi, ăn mặc, từ sáng đến tối, từ tối đến sáng, chỉ niệm Phật hiệu không để gián đoạn: hoặc niệm ra tiếng, hoặc niệm thầm.

Ngoài việc niệm Phật, đừng dấy khởi một niệm nào khác. Nếu khởi vọng niệm, phải tức thời bỏ ngay.

Thường có lòng hổ thẹn và tâm sám hối.

Nếu đã tu trì, phải tự hiểu là công phu của ta hãy còn nông cạn, chẳng nên tự kiêu căng, khoa trương.

Chỉ nên chăm sóc việc nhà mình, đừng nên dính vào việc nhà người.

Chỉ nên nhìn đến những hình dạng tốt đẹp, đừng để mắt tới những hình dạng xấu xa bại hoại.

Hãy coi mọi người đều là Bồ Tát, mà ta chỉ là kẻ phàm phu.

Nếu quả có thể tu hành được như những điều kể trên, thì nhất định được sinh về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới.

Tất cả Kinh Sách của Tịnh Thất Quan Thế Âm đều cúng dường không bán. Quý vị muốn thỉnh Kinh Sách, xin liên hệ:

Địa chỉ: Tịnh Thất Quan Thế Âm, tổ 15, thôn Trung Hiệp, xã Hiệp An, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Điện thoại: Thầy Nhật Đạo: 0965.549.299

Thầy Nhuận Phiên: 0121.234.4948

Website: voluongtho.vn

Quý vị muốn ấn tống kinh sách tượng Phật và phóng sanh, tùy hỷ cúng dường, gửi vào tài khoản ngân hàng:

TTK: Trần Văn Hơn (Thích Giác Nhàn)

STK: 0561.000.747474

Ngân hàng Vietcombank Chi Nhánh Đức Trọng - Lâm Đồng.